



Dino Buzzati

HOANG MẠC

TARTA



i l e t i ş i m

Hoang mạc Tácta

ĐOÀN TỬ HUYỀN

giới thiệu và tuyển chọn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Người dịch: Thảo Nguyên

Ebook (Pdf): nhatbook.com

OCR và check chính tả: Mèo Lười và Totoro

Đóng gói: Mèo lười

Ebook này dành tặng Totoro.

Mục lục

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[VI](#)

[VII](#)

[VIII](#)

[IX](#)

[X](#)

[XI](#)

[XII](#)

[XIII](#)

[XIV](#)

[XV](#)

[XVII](#)

[XVIII](#)

[XIX](#)

[XX](#)

[XXI](#)

[XXII](#)

[XXIII](#)

[XXIV](#)

[XXV](#)

[XXVI](#)

[XXVII](#)

[XXVIII](#)

[XXIX](#)

[XXX](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Tọa lạc trên xứ sở là một trong những cái nôi văn minh cổ đại, đất nước Italia trong suốt chiều dài lịch sử của mình đã tạo ra truyền thống và những giá trị văn hóa nghệ thuật rực rỡ, độc đáo, sang trọng và lan tỏa vào loại hàng đầu thế giới. Đến ngày nay, ánh hào quang đó vẫn không lu mờ, khuất lấp. Thế kỷ XX nền văn chương Italia vẫn sản sinh ra những tên tuổi lớn như Moravia, Pirandello, Pavese, Eco... và trong số đó có Dino Buzzati mà chúng tôi muốn giới thiệu với bạn đọc Việt Nam qua các bản dịch trong cuốn sách này.

Dino Buzzati là một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất ở Italia - và cả ở ngoài biên giới nước ông; sáng tác đa dạng của ông chiếm một vị trí khá đặc biệt trong văn học Italia thế kỷ XX. Sinh năm 1906 dưới chân núi Alps trong một gia đình trí thức, ngay từ nhỏ ông đã được thụ hưởng hai điều góp phần tạo nên tính cách nhà văn tương lai - thư viện gia đình rất lớn và phong cảnh núi rừng hùng vĩ. Tốt nghiệp đại học, từ năm 1928 ông trở thành phóng viên báo chí (cho đến cuối đời ông là một nhà báo cần mẫn và thành đạt), và cũng bắt đầu sự nghiệp văn chương. Năm 1933, Baranabo từ núi xuống, tiểu thuyết đầu tay của ông ra đời, bước đầu bộc lộ triết lí sống của ông: không có gì có thể cứu chuộc, bù đắp được những nỗi khổ đau vô nghĩa mà cuộc đời mang lại cho con người, nên hãy cố sống hòa hợp với thiên nhiên, giữa thiên nhiên. Năm 1935 ông xuất bản cuốn Bí mật khu rừng cũ, nhưng phải đến năm 1940 với Hoang mạc Tácta Dino Buzzati mới thực sự chiếm lĩnh văn đàn.

Hoang mạc Tácta là tác phẩm tiêu biểu, đỉnh cao trong sáng tác của Dino Buzzati và được coi là sự kiện văn học lớn nhất Italia những năm đó. Tình tiết cuốn tiểu thuyết có vẻ đơn giản, kể về cuộc đời một sĩ quan trẻ đến đồn trú tại pháo đài biên giới tiếp giáp hoang mạc bí ẩn Tácta, trải qua những háo hức ban đầu, những đợi chờ dang dở về chiến công, về “một sự kiện quan trọng nào đó sẽ xảy ra”, và cuối cùng kiệt quệ, tiêu phí năm tháng trong những hi vọng mong manh và vô ích. Nhưng đây là tác phẩm đầy tính biểu tượng, từ các trang sách toát ra những suy ngẫm buồn và sâu lắng về đời người và cái chết, về dòng chảy của thời gian không gì cản nổi và càng lúc càng gấp gáp gặm mòn cuộc sống. Cuộc đời kết thúc một cách bi thảm và

phi lý. Cuốn tiểu thuyết gợi nhớ đến Kafka, ngay tên tác phẩm ban đầu Buzzati đặt cũng là Pháo đài - một liên tưởng với Lâu đài của Kafka. Tuy nhiên, ở đây cũng có thể có sự khác biệt giữa Buzzati và Kafka - tác giả Hoang mạc Tácta còn để lại cho nhân vật một niềm hi vọng - hay một quan niệm cứu rỗi - rằng sự kiện quan trọng nhất của cuộc đời vẫn còn phía trước: đó là cái chết. Và cuộc đời sẽ không phi lý, vô nghĩa nếu con người bước vào cuộc chiến cuối cùng một cách dũng cảm và thanh thản, đón nhận cái chết như một hiện tượng tự nhiên.

Sau Hoang mạc Tácta, vào những năm trong và sau thế chiến, Buzzati tiếp tục xuất bản nhiều tập sách như Bầy người đưa tin (tập truyện ngắn, 1942), Cuộc đổ bộ của bầy gấu xuống Cicil (tiểu thuyết năm 1945), Hoảng loạn ở La Scala (tập truyện, 1949). Năm 1958 ông được tặng giải St'rega, một trong những giải thưởng lớn nhất Italia, với tập Sáu mươi truyện ngắn. Năm 1960 ông viết Chân dung phóng đại, thiên truyện được coi là tác phẩm văn học giả tưởng đầu tiên của Italia và được đánh giá khá cao. Tiếp đó là các tiểu thuyết Tình yêu (1963), tập truyện Cá mập Colombo (1966)...

D. Buzzati là nhà văn độc đáo. Sự độc đáo trước hết thể hiện ở văn phong, ở cách quan sát và tái hiện thế giới của ông. Sự độc đáo còn thể hiện ở thái độ sống. Là nhà văn nổi tiếng và gây nhiều bàn luận, nhưng ông rất xa lạ với những tranh cãi văn chương, không quan tâm đến việc phát biểu ý kiến của mình và những đánh giá của người khác về mình. Ông quan niệm “Những vấn đề của tôi chỉ liên quan đến một mình tôi”. Những vấn đề đó ông tự mình giải quyết trong các tác phẩm của mình. Có thể nhờ vậy mà Buzzati trở thành nhà văn thực sự độc lập, không phụ thuộc, mất thì giờ vào những trào lưu, phe nhóm, và kết quả là tạo ra những tác phẩm vượt được không gian và thời gian.

D. Buzzati là nghệ sĩ đa tài, hướng sự tìm tòi nghệ thuật ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Ông là một họa sĩ lớn với nhiều bức tranh và triển lãm cá nhân nổi tiếng. Ông viết và xuất bản nhiều tập thơ, kịch, nhạc, phụ trách chuyên mục Phê bình nghệ thuật trên báo... và đều có những thành công nhất định.

*

Tôi sinh ra ở miền Trung Việt Nam thật xa Italia về mọi phương diện, học tập và trưởng thành ở Nga - xứ sở có truyền thống lịch sử và văn hoá khác cả Việt Nam và Italia, nhưng lại mang lòng ngưỡng mộ và yêu mến nghệ thuật, văn học Italia. Có lẽ tôi là người sớm nhất và nhiều lần giới thiệu

Dino Buzzati với bạn đọc Việt Nam – chỉ tiếc những bản dịch nhỏ đầu tiên - các truyện ngắn Gặp gỡ Einstein và Cô gái bay xuống dưới - đã đăng báo nhưng đến nay chưa tìm lại được để đưa vào tập sách này.

Tuyển tập tác phẩm Dino Buzzati lần này ra mắt bạn đọc Việt Nam với tiểu thuyết Hoang mạc Tácta, truyện giả tưởng Chân dung phóng đại và 17 truyện ngắn là kết quả bước đầu trong ước muốn giới thiệu một cách đầy đủ nhà văn này ở Việt Nam, và cùng với Truyện cổ dân gian Italia đã ra mắt bạn đọc là hai cuốn sách mở đầu cho bộ Hợp tuyển văn học Italia dự kiến thực hiện vào những năm đầu thế kỷ XXI với sự hỗ trợ của Ủy ban Quốc gia về hỗ trợ văn hóa Italia ở nước ngoài và Đại sứ quán Italia tại Việt Nam.

Với nhiều hạn chế về thời gian, khả năng cũng như nguồn tư liệu, chắc chắn việc tổ chức bản thảo còn có nhiều thiếu sót, xin được bạn đọc, các nhà nghiên cứu, dịch thuật góp ý giúp đỡ để chúng tôi có điều kiện hoàn chỉnh tập sách hơn. Nhân đây chúng tôi xin bày tỏ lời chân thành cảm ơn tới ngài Luigi Solari, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Italia tại Việt Nam, các cán bộ Đại sứ quán Italia tại Việt Nam và Giáo sư Giuseppe Barbaro về những giúp đỡ quý báu, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ sách ra đời.

ĐOÀN TỬ HUYẾN

HOANG MẠC TÁC TA
TIỂU THUYẾT

I

Một sáng tháng Chín, chàng sĩ quan vừa được phong Giovanni Drogo rời thành phố quê hương đến nơi nhậm chức đầu tiên - pháo đài Bastiani.

Đêm hôm trước chàng đã bảo phải đánh thức mình sớm, chàng dậy lúc còn mờ tối và lần đầu tiên khoác lên người bộ quân phục trung úy. Mặc xong chàng ra đứng trước gương ngắm mình dưới ánh sáng ngọn đèn dầu hỏa, nhưng trái với sự chờ đợi chàng không cảm thấy chút vui sướng nào. Căn nhà tĩnh mịch, chỉ từ phòng bên có tiếng sột soạt vọng ra: đó là tiếng bà mẹ đang trở dậy để từ biệt chàng.

Cái ngày bao năm chàng mơ ước đã đến, nay mới là lúc bắt đầu cuộc sống thực sự. Chàng nghĩ đến chuỗi ngày buồn chán ở Học viện quân sự, nhớ lại những buổi chiều phải giam mình trên lớp mà tai động lên nghe âm thanh phố phường khua động những bước chân của những con người rồi rãi và chắc là sung sướng; nhớ lại những hồi còi báo thức mùa đông trong khu nội trú học viên và bóng ma của sự trừng phạt cứ lớn vờn đe dọa ở đấy. Những ngày đó sao mà buồn tẻ lê thê, chàng cứ nghĩ chúng như không bao giờ chấm hết.

Cuối cùng thì chàng đã thành sĩ quan, không còn phải suốt ngày cắm mặt vào trang sách và giật mình vì giọng nói của viên trung sĩ, những thời gian thì đã trôi đi mất. Cái cuộc sống mà chàng chán ghét đó đã vĩnh viễn lùi vào quá khứ, nhưng nó lại được dẹt bằng những năm, những tháng không bao giờ lấy lại được nữa. Tất nhiên, giờ đây chàng đã là một sĩ quan, chàng sẽ có tiền bạc, những người phụ nữ xinh đẹp có thể sẽ để ý đến chàng, tuy nhiên - Giovanni Drogo cảm thấy - những năm tháng đẹp nhất, những năm tháng của tuổi trẻ, đã mãi mãi qua đi. Vừa nghĩ Drogo vừa ngắm nhìn khuôn mặt mình trong gương, cố tìm ở nó một nét gì dễ ưa, nhưng chàng chỉ thấy một nụ cười gượng gạo.

Tất cả chuyện này thật là buồn: vì sao trong giờ phút từ biệt mẹ chàng lại không nở được một nụ cười vui vẻ với bà, như một sĩ quan thực thụ thường làm? Vì sao chàng lại bỏ ngoài tai những lời khuyên dặn cuối cùng của mẹ, chỉ giữ lại cho mình âm thanh giọng nói xiết bao thân thuộc, ấm áp của bà? Vì sao chàng cứ cau có lầm lì đảo quanh khắp phòng tìm kiếm đồng hồ, kính, mũ, mặc dù chúng vẫn ở đâu nguyên đấy? Bởi chàng có phải đi ra trận đâu cơ chứ. Hàng chục trung úy khác, các đồng đội của chàng, cũng như

chàng giờ này rời tổ ấm gia đình, nhưng họ ra đi vui vẻ, đầy ắp tiếng cười, như là đi dự hội vậy. Có sao khi trò chuyện với mẹ, chàng lại chỉ thốt ra những câu tầm thường, vô nghĩa thay cho những lời âu yếm, động viên? Nỗi buồn của cuộc đi xa đầu tiên rời khỏi ngôi nhà cũ, nơi tiếng khóc chào đời của chàng gắn với bao hy vọng tốt đẹp, những niềm lo lắng thường tình nảy sinh bởi mọi đổi thay trong cuộc sống, tình cảm xúc động khi chia tay mẹ, tất cả những cái đó đã choán ngập lòng chàng, nhưng mạnh hơn cả là một ý nghĩ lạ lùng, không sao dứt ra được, một linh cảm mơ hồ về những sự kiện thảm khốc nào đấy, dường như chàng đang đi đến một nơi không có đường về.

Anh bạn thân Francesco Veskovi cưỡi ngựa đưa tiễn chàng một quãng đường. Tiếng vó ngựa khua giòn trên các đường phố vắng. Trời mới tảng sáng, thành phố còn say giấc, nhưng đâu đó trên các tầng cao đã có những khung cửa sổ mở ra và từ các ô cửa có những bộ mặt mệt mỏi ngó xuống để trong một thoáng thờ ơ ngắm nhìn bức tranh tuyệt đẹp của buổi sáng đang rạng.

Hai người bạn đi bên nhau im lặng. Drogo cố hình dung cái pháo đài Bastiani thế nào nhưng không sao hình dung nổi. Chàng thậm chí không biết nó nằm ở đâu, đường đi tới đó bao xa. Một số người nói đi ngựa tới đó phải mất một ngày, số khác bảo nhanh hơn, nhưng có lẽ trong số người chàng hỏi thăm chưa có ai từng đến đó.

Đến cổng thành Veskovi bắt đầu huyền thuyên đủ chuyện, cứ như Drogo đang đi dạo, rồi đột nhiên anh ta nói:

- Cậu có thấy ngọn núi xanh đằng xa kia không? Đấy đấy, chính ngọn đó. Cậu thấy khu nhà trên chót đỉnh chứ? Đó là một phần của Pháo đài, cái đồn tiền tiêu của nó. Hai năm trước tớ và ông chú đã đi săn ở đó.

Hai người đã đi ra ngoài đường thành. Trải dài trước mặt là những ruộng ngô, đồng cỏ và những khu rừng lá đỏ mùa thu. Họ đi bên nhau trên con đường trắng ngập ánh mặt trời. Họ thân nhau từ bé: nhiều năm ở cạnh nhà nhau, cùng nhau chơi trong hội trẻ con và ít có ngày nào không gặp nhau. Sau đó gia đình Veskovi trở nên giàu có, Drogo chọn đường binh nghiệp, hai người bạn thế là cứ xa nhau dần. Cuộc sống sung túc nhơn nhơ của Veskovi xa lạ với Drogo: phía trước chàng là chặng đời còn mù mịt và những công việc quan trọng. Drogo cảm thấy thậm chí bước đi hai con ngựa của họ cũng khác nhau: con ngựa của chàng đi không nhẹ nhàng, khỏe khoắn, mà như có điều gì lo lắng, căng thẳng, rõ ràng ngay cả đến con vật cũng cảm thấy tất cả

giờ đây sẽ khác.

Đường lên dốc. Đứng trên đỉnh dốc Drogo ngoái lại sau, neho mắt cho đỡ chói nhìn xuống thành phố; trên lớp mái nhà phơ phất bay lên những làn khói buổi sớm. Xa xa chàng nhìn thấy ngôi nhà thân thuộc, nhận ra ô cửa sổ phòng mình. Tất cả các cửa sổ ở đây giờ này chắc đã mở, cánh phụ nữ đang dọn phòng. Họ gấp chăn màn, cất quần áo của chàng vào tủ, sau đó cài then cửa sổ lại. Hàng tháng trời sẽ không ai ngó vào căn phòng, đám bụi lơ lửng sẽ phủ lên các đồ vật - chỉ những ngày nắng may ra mới có một ít tia sáng lọt vào đây. Cái thế giới bé nhỏ thời thơ ấu của chàng sẽ chìm trong bóng tối. Mẹ sẽ lo giữ nguyên mọi vật chờ ngày chàng trở về, để sau thời gian dài vắng mặt chàng vẫn lại có thể cảm thấy mình là một chú bé. Đúng, tất nhiên là mẹ hy vọng giữ được vẹn nguyên cái hạnh phúc đã trôi đi vĩnh viễn, hy vọng níu giữ được bước đi của thời gian, dường như khi đưa con trở về cứ việc mở tung cửa sổ cửa lớn ra là tất cả lại vẫn y nguyên như ngày trước.

Cuối cùng chàng và Veskovi thân thiết chia tay nhau, Drogo một mình đi tiếp về phía núi. Khi chàng bắt đầu đi xuống thung lũng dẫn tới Pháo đài thì mặt trời đã lên đến đỉnh. Bên phải, trên đỉnh núi, thấy nổi lên cái đồn canh Veskovi đã chỉ lúc nãy. Có lẽ cứ đà này thì không phải đi lâu lắm nữa.

Drogo nôn nóng muốn mau đến nơi, thậm chí không dừng lại để ăn trưa, chàng thúc con ngựa mệt mỏi chạy trên con đường mỗi lúc một dốc hơn giữa những bức tường thẳng đứng ép chặt hai bên. Người đi đường ngày càng thưa thớt. Giovanni hỏi một người xà ích đường tới Pháo đài còn bao xa:

- Tới pháo đài? - người này hỏi lại. - Pháo đài nào?

- Pháo đài Bastiani, - Drogo đáp.

- Không có pháo đài nào ở gần đây cả, - người xà ích đáp, - thậm chí tôi chưa bao giờ nghe nói đến nó.

Có lẽ anh ta không thông thuộc vùng này. Drogo lại đi tiếp. Chiều xuống dần, lòng chàng thấy bất an. Chàng đưa mắt nhìn những sườn dốc cao hai bên thung lũng, hy vọng trông thấy Pháo đài. Đầu óc chàng hình dung nó giống như một lâu đài cổ có những bức tường cao vút. Nhưng càng đi chàng càng tin chắc là Franchesko đã chỉ cho chàng cái mốc sai: cái đồn mà cậu ta nói có lẽ đã tụt lại sau lâu rồi. Trời thì đã bắt đầu tối.

Hãy nhìn chàng trung úy Giovanni Drogo và con ngựa của chàng ta xem - cả hai thật nhỏ nhoi trên cái nền rừng núi mỗi lúc một cao hơn, rậm rịt hơn. Chàng tiếp tục leo dốc, thầm mong đến được Pháo đài trước khi trời tối hẳn,

nhưng lẹ hơn chàng, từ sâu trong các khe núi nước chảy ồ ồ bóng tối dâng lên và chuyển động nhanh hơn chàng và khi bóng tối từ phía bên kia khe núi dâng lên ngang tầm Drogo, thì có cảm giác như nó đột nhiên ghì bước chạy của mình, để khỏi tước mất của chàng niềm hy vọng cuối cùng, nhưng sau đó nó lại vượt lên theo các sườn dốc vách núi và trùm lấp cả người kỵ sĩ.

Cả lũng sâu đã ngập tràn ánh hoàng hôn tím nhạt, chỉ trên đỉnh núi cao chót vót phủ đầy cỏ là còn ánh mặt trời. Đến đây trước mặt Drogo bỗng hiện ra một khối đồn binh to lớn đen thẫm trên nền trời chiều, trông có vẻ rất cổ xưa và hoang vắng. Tim Giovanni đập mạnh: có lẽ đây chính là Pháo đài rồi, nhưng chẳng hiểu sao bốn bề - cả những bức tường lẫn phong cảnh - trông xám xịt và dữ dằn.

Anh vòng quanh pháo đài tìm cổng vào. Dù trời đã tối, nhưng chẳng thấy đâu những khung cửa sổ sáng đèn, những ngọn lửa tháp canh trên các bức tường cao. Chỉ có đàn dơi bay loạn trên nền mây trắng. Rốt cuộc Drogo đành phải hét to:

- Êhê! Có ai ở đây không?

Khi đó từ bóng tối dày đặc dưới chân tường có một người bước ra - trông dáng ông ta như một kẻ lang thang khát thực với chòm râu bạc và cái túi cầm tay. Trong cảnh nhá nhem, lòng trắng cặp mắt ông ta lóe lên, khó nhìn thấy rõ cái gì thêm nữa. Tuy nhiên Drogo vẫn mừng rỡ khi thấy ông ta.

- Ngài tìm ai ở đây, thưa ngài? - ông ta hỏi.

- Tôi cần đến Pháo đài. Nó đây phải không?

- Không có pháo đài ở đây nữa, - người lạ mặt niềm nở đáp. - Tất cả đã bị bịt kín, khoảng mười năm nay, khi mọi người bỏ đi cả.

- Vậy thì Pháo đài ở đâu? - Drogo cúi kính hỏi, cứ như người này có lỗi với chàng vậy.

- Pháo đài nào? Có thể nó kia chăng? - Người lạ mặt chỉ tay ra đằng xa.

Trong cái khe hẹp giữa hai vách đá đứng kề nhau đã bị bóng tối bao phủ, phía sau những mỏm núi chất chồng đua nhau vươn lên cao, những tia nắng hoàng hôn cuối cùng như tung ra phép màu kỳ diệu làm hiện ra trước mắt Drogo một quả đồi trọc và trên đỉnh của nó là đường gấp khúc hình học có một màu vàng khó tả - đường viền của Pháo đài.

Ôi, nó còn xa biết bao! Chỉ có Chúa biết được phải mất bao nhiêu giờ nữa mới đến được đó, mà ngựa thì đã kiệt sức rồi. Drogo nhìn như bị hút về chốn

xa xăm ấy, lòng thầm hỏi cái pháo đài đơn độc nằm cách biệt cả thế giới đó có gì cuốn hút chàng? Nó cất giấu những bí ẩn nào? Giữa lúc đó chiều đã tàn. Những tia sáng mặt trời cuối cùng chầm chậm lướt qua quả đồi nơi xa, và bóng tối màu tím của đêm đang đến gần nhanh chóng nuốt chửng những bức tường thành màu vàng của pháo đài.

II

Bóng đêm đuổi kịp chàng trên đường. Thung lũng hẹp, Pháo đài khuất sau những quả núi nhô ra ngang đường. Bốn bề không một ánh lửa, những con chim đêm lặng tiếng, chỉ thi thoảng vọng đến tai chàng tiếng những con suối chảy xa xa.

Chàng thử hét lên, nhưng tiếng vọng dội lại giọng chàng khiến Drogo cảm thấy rùng rợn. Chàng buộc ngựa vào khúc cây bên vệ đường, nơi có một đám cỏ mọc, còn mình thì ngồi xuống đất, tựa lưng vào sườn dốc và trong lúc chờ giấc ngủ đến, chàng lan man nghĩ về chặng đường còn phải đi, về những con người chàng sẽ gặp ở Pháo đài, về cuộc sống sắp tới của mình; những ý nghĩ thật ảm đạm. Con ngựa thỉnh thoảng gõ móng xuống đất, và lần nào Drogo cũng giật mình vì thứ tiếng động lạ lùng khó chịu này.

Tảng sáng khi lại lên đường tiếp, chàng nhìn thấy bên sườn dốc đối diện có một con đường khác cùng trên một độ cao, lát sau chàng lại nhận thấy có một vật đang di động trên đó. Mặt trời chưa soi tỏ khe núi, bóng tối vẫn còn dày nên rất khó nhìn rõ mọi vật. Tuy nhiên Drogo thúc ngựa kịp đi ngang hàng với cái hình thù lạ và thấy đó là một viên sĩ quan cười ngựa.

Cuối cùng thì cũng đã gặp được một sinh linh, một người của mình để cùng có thể cười đùa, trêu chọc, trò chuyện về cuộc sống sắp tới, về săn bắn, phụ nữ, thành phố. Phải, về thành phố, mà giờ đây trong tâm trí Drogo đã lùi xa như vào một thế giới khác.

Thung lũng hẹp dần, hai con đường xích lại gần nhau và Giovanni Drogo đã có thể nhận biết được người cười ngựa phía bên kia là một đại úy. Thoạt đầu chàng không dám lên tiếng gọi người lạ, sợ làm thế bất tiện và không lịch sự, nên chỉ mấy lần đưa tay lên vành mũ chào, nhưng người kia không đáp lại. Chắc ông ta không nhìn thấy Drogo.

- Thưa ngài đại úy! - không kìm được, Giovanni kêu lên. Và chàng lại đưa tay chào.

- Có gì vậy? - vọng đến tai chàng giọng nói từ bên kia lưng sâu.

Viên đại úy ghìim ngựa, lịch sự giơ tay chào chàng và đợi một lời giải thích. Câu hỏi của ông ta không tỏ ra nghiêm khắc, mà chỉ lộ vẻ ngạc nhiên.

- Có gì vậy? - giọng của viên đại úy lại từ bên kia lưng vọng sang, lần này đã hơi bức tức.

Giovanni dừng lại, bắt tay làm loa và gào hết sức:

- Không có gì đâu! Tôi chỉ muốn chào hỏi ngài thôi!

Câu nói thật ngu ngốc, thậm chí có thể khiến viên đại úy bức mình vì nghĩ là bị trêu chọc. Drogo lập tức lấy làm tiếc về hành động của mình. Sao lại có thể đặt mình vào một tình thế ngốc nghếch đến vậy chỉ vì chàng chán cảnh một mình đơn độc.

- Anh là ai? - viên đại úy kêu to.

Drogo thấy sợ câu hỏi này. Cuộc trò chuyện lạ lùng qua hai sườn thung lũng vậy là đã có vẻ một cuộc thăm vấn. Một sự khởi đầu khó chịu, bởi chắc là viên đại úy từ Pháo đài ra. Nhưng giờ thì đâm lao đành theo lao, phải trả lời vậy.

- Trung úy Drogo! - Giovanni hét to tự giới thiệu.

Viên đại úy không biết chàng và do cách xa nên không nghe rõ tên chàng, nhưng có lẽ câu đáp của chàng làm ông ta yên tâm vì thấy ông ta lại đi tiếp, đầu gật gật như ý bảo: lát nữa ta gặp nhau. Quả thật, nửa giờ sau ở chỗ thung lũng thắt hẹp nhất, Giovanni thấy một cây cầu: hai con đường hợp làm một.

*

Họ gặp nhau ở đấy. Viên đại úy tiến lại gần Drogo và vắn ngời trên ngựa chìa tay ra. Đó là một người trạc tứ tuần hay thậm chí già hơn, khuôn mặt tinh tế, thanh nhã. Trang phục của ông ta đơn giản, nhưng rất vừa vặn.

- Đại úy Ortis, - ông ta tự giới thiệu.

Drogo nắm chặt tay ông ta và nghĩ rằng thế là chàng đã bước vào thế giới của Pháo đài. Đây chỉ mới là sợi chỉ đầu tiên, cuộc gặp đầu tiên, sau nó còn những cuộc khác, rất khác nhau, và ở đây chàng đã thành người của mình.

Viên đại úy không dừng lại, cứ đi tiếp; Drogo theo sau ông ta, hơi cách xa để tôn trọng cấp trên. Chàng nóng lòng chờ viên đại úy lên tiếng quở trách mình về việc đã cố bắt chuyện. Nhưng viên đại úy im lặng: hoặc giả ông ta

không thích nói, hoặc giả bản tính rụt rè nên ông ta không biết mở đầu câu chuyện từ đâu. Đường lên núi dốc ngược, mặt trời bắt đầu tỏa nóng khiến hai con ngựa đi chậm lại. Cuối cùng viên đại úy phá vỡ cảnh im lặng.

- Tôi ở xa không nghe rõ được tên anh... Drozo, nếu tôi không nhầm?

Giovanni đáp:

- Drogo, chữ “g” chứ không phải “z”, Giovanni Drogo. Ngài thứ lỗi, thưa ngài đại úy, là tôi đã gọi ngài, - chàng bối rối nói thêm, - từ bên kia lưng rất khó thấy được cấp bậc của ngài.

- Đúng vậy, - Ortis đồng ý và bật cười để tránh cho Drogo ở vào tình thế khó xử.

Hai người lại im lặng đi thêm một quãng, không khí có phần gượng gạo. Sau đó Ortis cất tiếng hỏi:

- Vậy anh đến đâu?

- Đến pháo đài Bastiani. Tôi đi đúng hướng chứ?

- Chứ còn đi đâu nữa?

Họ lại im lặng. Trời trở nên nóng nực. Chập chùng quanh họ là những dãy núi lớn hoang dại, mọc đầy cỏ. Ortis nói:

- Thế nghĩa là anh đến Pháo đài? Anh có mang theo công văn nào không?

- Không, thưa đại úy, tôi được bổ đến phục vụ ở đây.

- Bổ sung quân số cho đồn?

- Tôi nghĩ là đúng vậy, bổ sung quân số. Đây là sự bổ nhiệm đầu tiên của tôi.

- Vậy thì là bổ sung quân số rồi, tất nhiên... Hay đấy... Hóa ra có thể chúc mừng anh được...

- Cám ơn đại úy.

Họ lại im lặng đi bên nhau. Giovanni rất khát nước, mà bên yên ngựa của viên đại úy có treo một bi đông đã chiến nghe tiếng nước xọc xạch.

- Anh đi hai năm? - Ortis hỏi.

- Xin lỗi, thưa đại úy, ngài nói hai năm nghĩa là sao?

- Sao nữa? Theo hạn là anh phải phục vụ ở đây hai năm. Đúng vậy không?

- Hai năm ư? Tôi không biết, người ta không nêu thời hạn với tôi.

- Điều đó là dĩ nhiên rồi. Tất cả các trung úy mới phong đều phải phục vụ ở đây hai năm, sau đó chuyển đi.

- Ai cũng phải thế cả ư? Phải hai năm?

- Tất nhiên, hai năm được tính bằng bốn năm. Bởi thế tất cả các anh mới xin đến đây, bằng không ai thèm đến? Để tiến thân thì với Pháo đài cũng phải quen thôi, đúng thế không?

Drogo không biết gì chuyện này, nhưng để đề phòng nên chàng buông một câu lửng lơ:

- Tất nhiên, cũng có thể...

Ortis bỏ lửng câu chuyện mới xối lên: dường như ông ta không thích nói về chuyện này. Nhưng giờ đây không còn khách khí nữa, Giovanni hỏi ông ta:

- Chẳng lẽ tất cả những người đến phục vụ ở Pháo đài đều được tính một năm thành hai?

- Tất cả là những ai?

- Tôi muốn nói các sĩ quan.

Ortis hừm một tiếng.

- Tất cả chứ còn sao nữa! Thế mà cũng nói! Với các sĩ quan cấp dưới là đương nhiên. Trong trường hợp ngược lại không ai xin đến đây.

Drogo nói:

- Tôi không xin.

- Tức là thế nào? Anh không đệ đơn?

- Không, thưa đại úy. Chỉ hai ngày trước đây người ta bảo là tôi được bổ đến Pháo đài.

- Nói đúng ra thì lạ đấy. Nhưng mà...

Hai người lại im lặng một lúc. Mỗi người dường như theo đuổi ý nghĩ của mình. Đột nhiên Ortis nhận xét:

- Chẳng lẽ...

Giovanni đón lời ngay:

- Ngài nói gì, thưa đại úy?!

- Tôi muốn nói: chẳng lẽ không tìm được những người khác muốn đi... và họ đã cử anh...

- Hoàn toàn có thể thế, thưa đại úy.

- Chà... Có lẽ mà thế thật. Đúng vậy.

Drogo nhìn thấy trên mặt đường bụi bóng hai con ngựa, hai cái đầu lắc lư theo nhịp từng bước đi; nghe thấy tiếng móng gõ đều đều, tiếng vo ve của

đàn ruồi bám theo, tất cả chỉ có vậy. Con đường kéo dài vô tận. Thỉnh thoảng ở chỗ ngoặt có thể thấy xa xa phía trước con đường núi ngoằn ngoèo trên các sườn dốc đứng. Nhưng chỉ cần đến gần chỗ đó nhìn lên thì con đường lại trải ra trước mặt và lại chạy khuất vào núi.

- Thừa đại úy... - Drogo cất tiếng.

- Vâng vâng, tôi nghe đây.

- Chúng ta còn phải đi lâu nữa không?

- Không đâu. Cứ đà này thì khoảng hai tiếng rưỡi hoặc ba tiếng nữa. Tôi nghĩ giữa trưa ta sẽ đến nơi.

Một quãng đường dài im lặng giữa hai người. Hai con ngựa dầm mồ hôi; con của viên đại úy đã mệt, bước đi loạng choạng.

- Anh từ Học viện Hoàng gia, phải thế không? - Ortis hỏi.

- Vâng, thưa đại úy, từ Học viện.

- Anh có biết đại tá Magnus còn ở đấy không?

- Đại tá Magnus? Tôi không biết ai như thế cả.

Thung lũng thu hẹp lại, ánh nắng không dội đến đấy. Thỉnh thoảng bên các vách núi dựng đứng thấy lộ ra những miệng hẻm âm đạm gió lùa ớn lạnh; phía trước và cao hơn là những dãy núi hình chóp rất dốc: có lẽ mất ba ngày cũng chưa lên tới được đỉnh, chúng rất cao.

- Xin trung úy cho biết, - Ortis lại phá vỡ im lặng, - thiếu tá Bosko vẫn còn dạy hỏa lực ở đấy như trước chứ?

- Không, thưa đại úy, tôi không biết ông ấy. Dạy hỏa lực cho chúng tôi là Simmerman, thiếu tá Simmerman.

- À, Simmerman, tôi có nghe cái họ này. Quả thật... Bao nhiêu năm đã trôi qua... Rõ ràng mọi sự đã thay đổi từ lâu.

Cả hai người lại chìm vào suy nghĩ của mình. Con đường bây giờ chạy bên sườn dốc có nắng, sau núi lại tiếp núi gấp khúc, thẳng đứng hơn.

- Tôi đã thấy nó chiều hôm qua từ xa, - Drogo nói.

- Thấy cái gì? Pháo đài ư?

- Vâng, Pháo đài. - Vì lịch sự Drogo ngừng lời một chút, rồi nói tiếp: - Tôi thấy nó rất to lớn, đồ sộ.

- Đồ sộ? Này anh, đó là một trong những pháo đài nhỏ nhất xây dựng từ rất lâu rồi. Đơn giản là khi anh nhìn từ xa thì thấy nó vậy thôi, - viên đại úy đáp, ngẫm nghĩ một lát ông ta nói thêm: - Phải, nó rất cổ, cũ kĩ về mọi mặt.

- Nhưng nó vẫn là một trong những pháo đài chính, phải không?

- Không hề, đó là pháo đài hạng hai, - Ortis đáp.

Đường như ông thấy thích thú khi nói xấu về Pháo đài, nhưng giọng ông ta có một vẻ đặc biệt, giống như giọng của một ông bố đôi khi thích nói về các khuyết điểm của đứa con mình vì tin chắc rằng chúng không là gì so với vô số ưu điểm của nó.

- Chỗ chúng ta đây là một quảng biên giới chết, - viên đại úy nói thêm. - Người ta không bao giờ phải xem xét lại nó, nó vẫn nguyên như trăm năm trước.

- Biên giới chết nghĩa là gì ạ?

- Là biên giới không cần phải quan tâm đến. Đằng sau nó là một hoang mạc.

- Hoang mạc ư?

- Phải, một vùng đất cằn đầy sỏi đá. Được gọi là hoang mạc Tácta.

- Vì sao lại Tácta? - Drogo hỏi. - Đây có người Tácta ở ư?

- Thời xưa chắc là có. Nhưng có lẽ đây chỉ là truyền thuyết thôi. Trong các cuộc chiến tranh không có người nào từ phía ấy tiến lại chúng ta.

- Thế nghĩa là chẳng ai cần Pháo đài cả?

- Chẳng ai cần, viên đại úy đáp.

Đường càng lên cao cây cối càng thưa và rồi quang hắt; đây đó chỉ thấy thưa thớt những bụi cây hiếm hoi. Xa xa là những đồng cỏ tắm ánh mặt trời, những vách đá, những mảng đất đỏ.

- Thưa đại úy, gần đây có làng mạc nào không?

- Gần thì không có. Chỉ có một làng San-Pokko nhưng cách đây khoảng ba chục cây số.

- Nói chung, như tôi thấy ở chỗ ngài khó có thể vui chơi được.

- Quả có đúng như vậy.

Không khí trở nên mát mẻ, sườn núi thoải hơn, có cảm giác chẳng bao xa nữa sẽ đến được những đỉnh núi cuối cùng.

- Ở đây các ngài có buồn không, thưa đại úy? - Giovanni hỏi bằng giọng tin cậy vừa cười ý như muốn nói những điều như thế ít làm chàng lo lắng.

- Do quen cả thôi, - Ortis đáp và nói thêm vẻ răn dạy: - Tôi đã ở đây gần mười tám năm, dù tôi muốn nói - đúng mười tám năm.

- Mười tám năm? - Giovanni thốt lên kinh ngạc.

- Mười tám năm, - viên đại úy khẳng định.

Một đàn quạ lượn trên đầu hai người và khuất vào lưng sâu.

- Qua đấy, - viên đại úy nói.

Giovanni không đáp lại, chàng đang nghĩ đến cuộc sống chờ mình nơi đây, chàng cảm thấy cái thế giới này, cảnh cô độc này, những dãy núi này xa lạ với mình biết bao.

- Trong các sĩ quan cấp thấp, - chàng hỏi, - sau đó có ai ở lại không?

- Bây giờ thì có một ít, - Ortis đáp, ông ta lấy làm tiếc đã nói xấu về Pháo đài, vì nhận thấy đã gây cho Giovanni ấn tượng không hay về nó. - Nói chung, hầu như không có ai. Người ta sửa soạn cho tất cả mọi người một cuộc sống doanh trại rất tốt. Trước đây đến phục vụ ở Pháo đài được coi là một vinh dự, còn giờ đây người ta coi việc đó giống như một sự trừng phạt.

Giovanni im lặng nghe, nhưng viên đại úy vẫn không thôi:

- Bởi chúng ta phục vụ ở biên giới. Cán bộ đến đây cơ bản là được chọn lựa. Biên giới là biên giới. Thế đấy...

Drogo im lặng, lòng chàng chột thấy bất an. Chân trời trải rộng, xa xa thấy nổi lên hình bóng trập trùng của những dãy núi thẳng đứng, những đỉnh núi nhọn sắc nhô lên tua tủa trên nền trời.

- Bây giờ trong quân đội người ta nhìn mọi việc khác hẳn trước đây, - Ortis tiếp tục. - Phải, đã có thời việc phục vụ ở Pháo đài được coi là rất vinh dự, còn giờ đây người ta nói: vùng biên chết, vùng biên chết, nhưng không nên quên là ở vùng biên chết vẫn có thể xảy ra mọi chuyện, không thể biết trước được gì đâu.

Một con suối cắt ngang đường. Hai người dừng lại cho ngựa uống nước, còn mình thì xoa bóp đôi chân bị tê.

- Anh có biết chỗ chúng ta có một thứ thật sự hạng nhất không? - Ortis cười hỏi.

- Thứ gì, thưa đại úy?

- Nhà bếp. Rồi anh sẽ thấy, món ăn ở Pháo đài rất tuyệt. Đúng thế... Vì vậy nên thường có khách thăm: cứ hai tuần lại có một vị tướng ghé vào.

Drogo cười theo phép lịch sự. Chàng thật không hiểu nổi Ortis là một kẻ ngốc, hay ông ta muốn che giấu điều gì, hay ông ta chỉ nói ra những gì nảy đến trong đầu mà thôi.

- Hay lắm, - chàng nói, - tôi đói ngấu lên rồi này.

- Giờ thì không xa nữa đâu. Anh thấy đồng đá đầu kia chứ? Pháo đài ở ngay sau đó.

Họ lại lên đường. Quả thực, vòng qua sau đồng đá hai sĩ quan lập tức trượt xuống một bình nguyên hơi thoải dốc và cách phía trước chừng năm trăm mét họ nhìn thấy Pháo đài.

Nó quả là nhỏ so với hình dung của Drogo chiều hôm trước. Từ đồn chính - đáng vẻ như một trại lính bình thường với những ô cửa sổ khoét cách xa nhau - có hai bức tường răng cưa không cao lắm nối nó với các đồn phòng thủ cạnh sườn: mỗi bên có hai đồn. Như vậy, các bức tường Pháo đài này là chỗ phòng thủ không lấy gì làm chắc chắn cho con đèo rộng độ nửa cây số bị kẹp giữa những vách đá cao dựng ngược.

Bên phải, ngay dưới chân sườn dốc, có một chỗ trũng trên bình nguyên giống như chiếc yên ngựa: đây là nơi ngày trước con đường đèo chạy qua, bây giờ nó chạy sát bờ tường Pháo đài.

Đồn chính nằm tĩnh mịch tắm mình trong nắng trưa. Chạy quanh hai bên nó là các bức tường màu vàng trần trụi (mặt tiền hướng về phía Bắc không thể trông thấy được). Một làn khói nhạt bay lên từ ống khói. Dọc theo tất cả các mép trên của tòa nhà trung tâm, của các bức tường và các đồn cố thủ có hàng chục lính canh vác súng bước đi đều đặn trong phạm vi nhất định của mình. Chuyển động của họ giống như dao động của con lắc đo nhịp thời gian mà vẫn không phá vỡ sự quyến rũ kỳ bí của cảnh cô đơn bao trùm.

Bên phải và bên trái, trong tầm mắt nhìn, trải dài những dãy núi dốc đứng khó vươn tới. Vào giờ này trong ngày trông chúng cũng ngả vàng như bị thiêu cháy.

Giovanni Drogo bất giác dừng ngựa lại. Đưa mắt chăm chăm nhìn những bức tường âm đạm, chàng không sao hình dung nổi chúng gợi cho chàng nhớ đến cái gì. Thoáng trong đầu ý nghĩ về một nhà tù hay một cung điện bị bỏ hoang. Một làn gió nhẹ phơ phất lá cờ rủ cuốn vào cột cờ. Mơ hồ nghe có tiếng kèn từ xa. Các lính canh vẫn đều đặn bước qua bước lại. Trên bãi trống trước cổng vào có ba, bốn người (từ xa nhìn lại không rõ đó có phải là lính hay không) đang chất bột lên một chiếc xe kéo. Nhưng bốn bề mọi vật trông vẫn hoang vắng bí hiểm.

Đại úy Ortis cũng dừng lại, ngược nhìn Pháo đài.

- Nó đấy, - ông ta nói chẳng hiểu để làm gì.

Drogo nghĩ: chắc bây giờ ông ta sẽ hỏi mình có thích nó không đây, ý nghĩ

này làm chàng thấy khó chịu. Nhưng viên đại úy im lặng.

Không, pháo đài Bastiani với những bức tường không lấy gì làm cao của nó không hề có vẻ uy nghiêm, nó không đẹp, không thơ mộng như người ta thường nghĩ về các thành trì, pháo đài, nó không có gì, hoàn toàn không có gì làm đẹp cho cảnh trở trụi này, làm vui cho mắt nhìn. Tuy nhiên Drogo, hết như khi hôm qua đứng trong khe núi sâu mê mẩn ngắm nhìn Pháo đài, cảm thấy lòng mình tràn ngập niềm hân hoan khó tả.

Còn xa hơn nữa là gì? Đằng sau khu trại xám xịt này, sau những bức tường răng cưa, những hầm tránh đạn, những kho thuốc súng chặn mất tầm nhìn này là gì? Thế giới nào mở ra đằng sau chúng? Cái vương quốc phía Bắc, vùng hoang mạc đá mà chưa ai từng bao giờ vượt qua, trông về thế nào? Drogo lơ mơ nhớ lại là trên bản đồ về phía này biên giới chỉ vẽ một vùng rộng lớn với rất ít ký hiệu, nhưng có thể đứng cao trên Pháo đài sẽ thấy được ở đó có làng mạc, đồng cỏ, ngôi nhà nào chăng? Hay đấy chỉ là một hoang mạc khô cằn, không có sự sống?

Chàng đột nhiên cảm thấy cô độc, tất cả tinh thần anh dừng nhà binh – điều trước đây là hết sức tự nhiên, khi cuộc sống binh trại trôi qua vui vẻ, vô tư, khi chàng có một ngôi nhà tiện nghi, có những đồng đội thân cận và những cuộc phiêu lưu nho nhỏ ban đêm trong các khu vườn - đột nhiên rời bỏ chàng. Pháo đài hiện ra trước chàng như một trong những thế giới bí hiểm mà chàng không bao giờ thấy hứng thú, không phải vì lòng không muốn, mà đơn giản là vì chúng vô cùng lạ lẫm với chàng và xa cách cuộc sống quen thuộc của chàng. Cái thế giới đó trói buộc rất nhiều người, không để lọt cái gì ra khỏi phạm vi các quy luật cứng nhắc của nó.

Quay về thôi! Ngay khi chưa bước qua ngưỡng cửa Pháo đài, quay về đồng bằng, về thành phố của mình, trở lại những cái quen thuộc ngày trước. Đây là điều đầu tiên Drogo nghĩ tới: mặc cho sự yếu đuối như thế là một điều đáng xấu hổ đối với người lính, chàng thậm chí chấp nhận, nếu cần thì công khai thú nhận điều đó, chỉ cốt sao chàng mau chóng được rời khỏi nơi đây.

Từ phía Bắc một màn sương mù trắng dày dâng lên che lấp đường chân trời và tràn vào các lũy trong, dưới mặt trời đúng Ngọ các lính canh vẫn cần mẫn đếm bước như những cái máy tự động. Con ngựa của Drogo cất tiếng hí. Sau đó lại là bầu không khí tĩnh mịch ghê rợn bao trùm.

Cuối cùng Giovanni rời mắt khỏi Pháo đài và liếc sang viên đại úy, chờ nghe ông ta nói vài lời động viên. Ortis cũng đứng bất động dán mắt nhìn

những bức tường vàng. Ông ta, người đã sống qua ở đây mười tám năm, nhìn chúng như thể phát hiện ra điều kỳ diệu. Đường như viên đại úy chưa bao giờ chán nhìn ngắm chúng, và một nụ cười vừa sung sướng vừa buồn bã lặng lẽ sáng lên trên khuôn mặt ông ta.

III

Ngay sau khi đến nơi Drogo đã tới trình diện Sĩ quan tùy tùng trưởng, thiếu tá Matti. Trung úy cảnh vệ - một anh chàng niềm nở và tháo vát tên là Carlo Morel - dẫn chàng đến khu trung tâm của Pháo đài. Qua cái cổng con vào sâu trong một cái sân lớn hoang vắng, hai người đến một hành lang rộng và dài như vô tận. Trần của nó mờ mờ tỏ tỏ dưới những luồng sáng mảnh từ đâu đó qua những ô cửa hẹp chiếu vào.

Chỉ lên tầng hai họ mới gặp một người lính mang tập giấy đi tới. Những bức tường trống trơn, không khí ẩm mốc, tĩnh lặng, ánh sáng mờ đục - tất cả mọi thứ ở đây dường như lâu nay đã quên mất là ở thế giới bên ngoài còn có những nơi khác hoa vẫn nở, phụ nữ vẫn cười, những ngôi nhà vẫn mở rộng cửa đón khách. Mọi thứ ở Pháo đài này đều phà mùi biệt lập, nhưng là vì cái gì, vì quyền lợi nào cơ chứ?

Họ leo lên tầng ba và đi theo một hành lang y hệt như ở tầng dưới. Đôi khi từ bức tường nào đó vang ra tiếng cười chỉ còn nghe thoáng khẽ do hành lang quá dài, trong khung cảnh này tiếng cười nghe như không phải thật.

Thiếu tá Matti là một người to béo và có nụ cười niềm nở quá mức. Ông ngồi trong phòng làm việc rộng sau bàn viết to xếp ngay ngắn các thứ giấy tờ. Trên tường treo bức chân dung sơn dầu của nhà vua và thanh kiếm của thiếu tá, người ta đã phải đóng riêng một cái cọc con cho thanh kiếm này.

Drogo đưa tay chào, tự giới thiệu và khi xuất trình giấy tờ chàng nói là hoàn toàn không xin đến Pháo đài (với bản thân, chàng đã quyết là hẳn có khả năng sẽ chuyển đi nơi khác), nhưng Matti ngắt lời chàng:

- Tôi có biết bố anh đấy, trung úy ạ. Một con người rất cao thượng. Tôi chắc anh sẽ xứng đáng với ông ấy. Nếu tôi không nhầm, ông nhà là chủ tịch Pháp viện tối cao?

- Không, thưa ngài thiếu tá, - Drogo đáp, - bố tôi là bác sĩ.

- Ô, quý tha ma bắt, tôi lẫn lộn hết cả, tất nhiên là bác sĩ, tất nhiên rồi.

Matti hơi bối rối giây lát, còn Drogo đã kịp nhận thấy ông ta cứ liên tục đưa tay trái lên cổ áo để cố che một vết mờ tròn còn mới nguyên trên ngực. Nhưng thiếu tá đã nhanh chóng tự chủ được.

- Rất mừng được, gặp anh ở đây, - ông ta tiếp tục.

- Anh biết hoàng đế Pietro Đệ Tam đã nói gì không? “Pháo đài Bastiani là thành trì cho ngai vàng của ta”. Còn tôi có thể nói thêm rằng phục vụ tại Pháo đài này là một vinh dự lớn. Tôi hy vọng anh chia sẻ ý kiến của tôi chứ, trung úy?

Ông ta nói mọi điều đó rõ ràng là theo thói quen, như một bài học đã thuộc lòng từ lâu, thỉnh thoảng buộc phải nhắc lại.

- Chính thế, thưa ngài thiếu tá, - Giovanni nói, - ngài nói hoàn toàn đúng, nhưng phải thú thực là đối với tôi tất cả chuyện này quả có bất ngờ. Tại thành phố tôi còn có gia đình, và nếu có thể được thì tôi thích...

- Ô, anh thật là, chưa kịp đến đã muốn bỏ đi ngay. Sao lại thế? Thú thực điều này làm tôi buồn đấy, rất buồn.

- Vấn đề không phải là ý muốn của tôi. Tôi không dám thảo luận..., tôi chỉ muốn...

- Rõ rồi, - thiếu tá thờ dãi nói, ra ý là những lời đó đối với ông ta không có gì là mới, và ông ta thậm chí sẵn sàng thông cảm... - Rõ rồi: anh hình dung Pháo đài một cách khác và bây giờ thấy đau khổ. Nhưng anh hãy nói thẳng thắn: làm sao anh có thể suy luận về nó nếu như chỉ mới có mặt ở đây vài phút trước? Cứ nói thẳng ra...

- Thưa ngài thiếu tá, - Drogo đáp, - tôi không có điều gì chống lại Pháo đài... Hoàn toàn không có gì. Nhưng tôi thích được phục vụ ở thành phố hơn, hay ở một chỗ nào gần đó cũng được. Xin hãy hiểu cho tôi. Tôi hoàn toàn cởi mở với ngài để mong được ngài giúp đỡ...

- Tất nhiên, tất nhiên rồi! - Matti cười hô hố kêu lên. - Chính vì thế người ta mới để chúng ta ở đây! Tôi không níu giữ ai cả, ngay với lính gác. Tôi chỉ lấy làm tiếc, theo tôi anh là một chàng trai tốt...

Thiếu tá ngừng lại giây lát như để tìm lối thoát. Trong lúc ấy Drogo khẽ quay đầu sang trái nhìn qua ô cửa sổ trông ra sân trong và thấy bức tường đối diện, nó cũng vàng rực dưới nắng như các bức tường khác, cũng có một số ô cửa hình chữ nhật màu đen. Lại có chiếc đồng hồ chỉ hai giờ chiều, có người lính gác vai khoác súng trường đi tới đi lui trên tường thành, còn xa xa phía

sau tòa nhà lung linh trong ánh ngày nóng nực là dãy núi dốc đứng. Chỉ thấy đỉnh núi nhô lên, trông không có gì đặc biệt. Tuy nhiên cái đỉnh ấy đối với Giovanni Drogo đã thành dấu hiệu hữu hình đầu tiên kêu gọi về vương quốc huyền thoại phương Bắc, kẻ thù đe dọa Pháo đài.

Còn xa hơn nữa là gì? Luồng sáng mờ đục xuyên qua lớp khói dày là đến từ nơi ấy. Lúc này thiếu tá lại lên tiếng:

- Anh cho biết, anh nhất quyết muốn rời khỏi đây ngay hay có thể đợi thêm ít tháng nữa? Tôi xin nhắc lại, chúng tôi thì thế nào cũng được... xét về mặt thủ tục, tất nhiên, - ông ta nói thêm để lời lẽ của mình không trở nên bất nhã quá.

- Nếu như tôi có thể rời đi, - Giovanni đáp, ngạc nhiên thích thú vì không có trở ngại nào, - nếu như tôi có thể rời đi, thì tôi nhất có lẽ là đi ngay.

- Tùy anh thôi, - thiếu tá nói. - Nhưng nếu anh muốn đi ngay thì tốt nhất anh phải cáo bệnh. Anh phải đến nằm ở phòng cách ly mấy ngày và có giấy chứng nhận của bác sĩ. Nhiều người vốn cũng không chịu được khí hậu vùng núi cao ở đây...

- Chẳng lẽ cứ bắt buộc phải giả ốm sao? - Drogo hỏi, chàng không thích mảnh khỏe.

- Bắt buộc ư? Không! Nhưng làm thế giản tiện hơn nhiều. Trong trường hợp ngược lại anh sẽ phải làm đơn xin chuyển chuyển, đơn đó phải được chuyển lên Tổng tư lệnh tối cao, rồi phải đợi Tổng tư lệnh phúc đáp, nói chung việc này kéo dài không dưới hai tháng. Nhưng cái chính là ngài đại tá sẽ can thiệp vào, mà đây là điều tôi muốn tránh. Những việc thế này ông ấy không ưa, ông ấy rất đau lòng, đúng là đau lòng, coi đó như là sự xúc phạm Pháo đài của mình. Vậy đây, ở vào chỗ của anh - tôi nói rất thành thật - tôi sẽ cố tránh...

- Xin lỗi, thưa ngài thiếu tá, - Drogo đáp, - tôi quả không biết... Nếu việc ra đi của tôi có thể gây hại cho tôi, khi đó chuyển lại khác.

- Không phải thế đâu, trung úy. Anh không hiểu tôi. Đường công danh của anh không hề bị ảnh hưởng vì chuyện này. Ở đây... làm sao nói rõ hơn nhỉ... có một chút tế nhị là... Tất nhiên, như tôi đã nói với anh, ngài đại tá rất không bằng lòng có chuyện như thế. Nhưng nếu anh cứ cương quyết...

- Không, không, - Drogo nói, - nếu mọi việc xoay ra như ngài nói, thì tốt nhất là tôi xin giấy của bác sĩ.

- Chỉ có điều... - Matti mỉm cười ngọt xót bỏ dở câu nói.

- Sao?

- Chỉ có điều là nếu anh không đồng ý ở lại đây bốn tháng mà việc ở lại đó là lối thoát hay nhất ra khỏi tình thế.

- Ở lại bốn tháng? - Drogo hỏi lại, hơi thất vọng: chàng những tưởng đã sắp được rời đi.

- Bốn tháng, - Matti khẳng định. - Khi đó mọi việc sẽ đơn giản đi nhiều. Chỗ chúng tôi đây mỗi năm hai lần có đoàn quân y đến kiểm tra. Điều lệnh quy định thế. Lần sắp tới chỉ còn bốn tháng nữa. Theo tôi, đây là phương án tốt nhất cho anh. Còn việc để đoàn kiểm tra xác nhận anh không đủ điều kiện phục vụ ở đây thì mặc tôi lo. Anh có thể hoàn toàn yên tâm. Ngoài ra, - ông ta nói thêm sau một lúc ngừng lại, - bốn tháng là bốn tháng, chừng ấy thời gian đủ để cấp bản nhận xét. Tôi chắc ngài đại tá sẽ cấp nó cho anh. Chắc anh cũng biết bản nhận xét ở nơi công tác đầu tiên có ý nghĩa thế nào đối với đường công danh của anh. Nhưng ta hãy thỏa thuận để khỏi có gì nghi ngờ: đây chỉ là lời khuyên của tôi, anh toàn quyền quyết định...

- Vâng, thưa ngài thiếu tá, - Drogo đáp. - Tôi hiểu rõ ngài nói.

- Cuộc sống chỗ chúng tôi đây không nặng nề đâu, - thiếu tá nhấn giọng nói, - công việc chính là tuần tra canh gác. Anh là lính mới, tất nhiên chưa được cử đến chỗ Đồn Mới, một vị trí trọng yếu. Không có gì khó khăn cả, anh có thể yên tâm. Chỉ có điều anh sẽ cảm thấy buồn chán...

Nhưng Drogo hầu như không lắng nghe: tâm trí chàng chẳng hiểu sao đã bị hút vào ô cửa hình chữ nhật và đỉnh núi dốc nhô lên trên bức tường đối diện của Pháo đài. Một cảm giác mơ hồ, lạ lùng nẩy lên trong tâm trí chàng, có thể đó là một niềm ham thích thậm chí ngu ngốc, phi lý, không có cơ sở nào cả.

Đồng thời chàng dường như bình tâm lại hơn. Chàng vẫn muốn rời khỏi đây, nhưng không còn mãnh liệt như lúc trước. Chàng cảm thấy xấu hổ về nỗi thất vọng xâm chiếm mình vừa rồi. Sao chàng lại tệ hơn những người khác thế? Bỏ đi ngay, bây giờ chàng nghĩ lại, điều đó có vẻ như thừa nhận sự non nớt của mình. Trong chàng lúc này đang diễn ra sự giằng co giữa lòng tự trọng và ý muốn trở lại cuộc sống gia đình quen thuộc.

- Thưa ngài thiếu tá, - Drogo nói, - tôi cảm ơn ngài về những lời khuyên, nhưng cho phép tôi suy nghĩ đến mai.

- Tuyệt lắm! - Matti thốt lên, không giấu nổi sự hài lòng. - Thế còn chiều nay thì sao? Anh có muốn ra mắt ngài đại tá trong bữa ăn không, hay anh thích để ngỏ vấn đề?

- Thôi được, - Giovanni đáp, - tôi cho rằng lánh mặt là vô nghĩa, nhất là nếu như tôi đã quyết định ở lại bốn tháng.

- Có lẽ anh nói đúng, - thiếu tá nói. - Như thế anh sẽ cảm thấy tự tin hơn. Rồi anh sẽ thấy mọi người ở đây thật tuyệt vời, còn các sĩ quan là một đội cận vệ chân chính.

Matti mỉm cười và Drogo hiểu là đã đến lúc rời đi, nhưng chàng vẫn hỏi thêm một câu, cố giữ giọng thật bình thản:

- Thưa ngài thiếu tá, tôi có thể ngó qua phía Bắc được không? Tôi muốn xem ở đấy, đằng sau các bức tường, có cái gì?

- Sau các bức tường? - thiếu tá ngạc nhiên. - Cảnh đẹp nơi đó thu hút anh?

- Vì tò mò thôi mà, thưa thiếu tá. Người ta bảo đấy là hoang mạc, mà tôi thì chưa bao giờ thấy hoang mạc cả.

- Nó không đáng anh phải chú ý đâu, trung úy. Phong cảnh đơn điệu, hoàn toàn không có gì thích thú. Tốn thời gian vô ích, tôi cam đoan với anh vậy.

- Tôi không cố nài, thưa thiếu tá, - Drogo đáp. - Tôi không biết việc này lại có những khó khăn.

Thiếu tá Matti chấp các ngón tay mũm mĩm lại như điệu bộ tụng kinh.

- Đấy có lẽ là điều duy nhất tôi không thể cho phép anh, - ông ta nói. - Chỉ những người có nhiệm vụ mới được lên tường, đến các vọng gác: phải biết mật khẩu.

- Không có ngoại lệ nào sao, cả đối với sĩ quan?

- Cả đối với sĩ quan. Ồ, tôi hiểu anh, người thành phố các anh thấy những chuyện vặt vãnh này đáng nực cười. Mật khẩu ở chỗ các anh không phải là điều bí mật gì ghê gớm. Nhưng ở đây thì khác.

- Xin ngài thứ lỗi cho sự kẻo nhèo của tôi, thưa ngài thiếu tá...

- Tôi nghe, tôi nghe anh đây, trung úy.

- Tôi muốn hỏi, chẳng lẽ ở đây không có lỗ châu mai nào, ô cửa sổ nào để từ đó tôi có thể nhìn ra ngoài...

- Có một cái. Nó nằm trong phòng làm việc của ngài đại tá. Chao ôi, không ai hơi đâu lo làm chỗ ngắm cho những người tò mò đâu, vả lại cái phong cảnh ấy chẳng đáng để xem, nó chẳng có gì đặc biệt cả. Nếu anh quyết định ở lại đây, nó sẽ còn làm anh chán ngấy nữa kia.

- Cám ơn thiếu tá. Ngài còn có chỉ thị gì nữa không? - Drogo ưỡn thẳng người hỏi.

Matti phẩy tay thân mật.

- Tạm biệt, trung úy. Gạt chuyện kia ra khỏi đầu đi. Một phong cảnh hết sức tẻ nhạt, tầm thường, hãy tin lời tôi nói.

Nhưng ngay tối ấy trung úy Morel sau khi hết phiên trực gác đã bí mật dẫn Drogo lên tường thành.

Một hành lang dài, được chiếu sáng bởi những ngọn đèn thừa thớt, chạy dọc theo tất cả các bức tường - từ đầu này tới đầu kia đèo. Thịnh thoảng trên đường đi lại có những cánh cửa: đó là những kho vũ khí, xưởng thợ, vụng gác. Phải đi không dưới trăm rưởi mét mới đến được đồn thứ ba. Bên cửa có một người lính gác mang vũ khí. Morel yêu cầu gọi trung úy Grotta trưởng đội gác.

Thế là, vi phạm điều lệnh, họ leo lên tường thành. Thoạt đầu Giovanni lọt vào một lối đi chật, ở đó dưới ngọn đèn có treo bản danh sách lính gác.

- Đi nào! - Morel gọi chàng. - Lạy Chúa, đừng có ai đến bất ngờ.

Drogo theo sau anh bạn leo một cầu thang hẹp dẫn lên phía trên, giữa khoảng không ở lũy trong. Morel ra hiệu cho anh lính gác bảo vệ khu này như ý nói không cần phải nghi thức gì cả.

Bất ngờ trước mặt Giovanni nhô lên dãy răng cửa của bức tường ngoài, phía sau là dải bình nguyên trải dài trong ráng chiều tà, mở ra cho tầm mắt toàn bộ vùng phương Bắc bí ẩn.

Drogo thậm chí hơi tái người khi sững sờ ngắm nhìn bức tranh này. Người lính gác đứng cạnh chàng cũng ngây ra, và bao phủ tất cả là sự tĩnh lặng vô biên đang hạ xuống trên đôi cánh hoàng hôn. Không đủ sức quay đi, Drogo hỏi:

- Xa hơn nữa thì sao? Sau những vách đá kia là gì? Chẳng lẽ tất cả chỉ kéo dài mãi thế này?

- Tôi chưa bao giờ thấy, - Morel đáp. - Muốn thấy thì phải đến Đồn Mới, trên đỉnh đặng kia kia. Từ đây thấy được cả bình nguyên. Người ta bảo...

Morel ngừng lại.

- Người ta bảo sao? - Drogo hỏi, giọng chàng run run chứng tỏ sự hồi hộp.

- Người ta bảo ở đấy chỉ toàn là đá, giống như một thứ hoang mạc... Và đá ở đấy, người ta bảo, trắng như tuyết.

- Toàn đá? Chỉ vậy thôi sao?

- Người ta bảo thế. Lại còn đầm lầy nữa.

- Nhưng xa hơn nữa, tận trên phía Bắc, vẫn có thể thấy được cái gì chứ?
- Chân trời thường bị mù sương, - Morel nói, vẻ vui tính và vô tư của anh chẳng hiểu biến đâu mất. - Do sương mù phương Bắc nên không trông thấy gì cả.
- Sương mù! - Drogo thốt lên. - Nhưng không phải lúc nào cũng có sương. Chắc vẫn có những ngày đẹp trời chứ!
- Hầu như không có - ngay cả trong mùa đông. Nhưng một số người khẳng định dường như họ thấy...
- Họ thấy à? Thấy cái gì?
- Mọi thứ là do họ hoang tưởng thôi, chẳng lẽ có thể tin lời đám lính tráng? Người nói thế này, kẻ nói thế kia. Người thì khẳng định đã nhìn thấy những cái tháp trắng, người thì bảo là hình như thấy một núi lửa đang phun - sương mù là từ đấy mà ra. Bản thân Ortis, đại úy của chúng ta, cũng đoán chắc là ông ấy đã thấy... khoảng năm năm về trước... Nếu tin lời ông ấy thì ở đấy có một vết đen kéo dài, chắc hẳn là rừng.

Họ im lặng. Drogo đã có thể nhìn thấy tất cả cảnh này ở đâu? Trong mơ chăng? Hay chàng đã tưởng tượng ra khi đọc một câu truyện cổ nào đấy? Dường như chàng đã nhận ra những vách đá lởm chởm không cao này, cái thung lũng ngoằn ngoèo không một bóng cây, không một đốm xanh này, những đường dốc gấp khúc này, và sau cùng, cái hình tam giác của hoang mạc hoang vắng chạy giữa những vách đá cao vút lên này. Tất cả những cái chàng nhìn thấy dội vào tâm một âm vang khó hiểu, nhưng chàng không thể phân định được các tình cảm của mình lúc này.

Giờ đây chàng đang ngắm nhìn cái góc nhỏ thế giới phương Bắc, một bình nguyên chết mà người ta cho là chưa một ai từng bao giờ vượt qua. Chưa bao giờ từ phía này có kẻ thù tràn đến, chưa bao giờ ở đây có trận đánh nào xảy ra, chưa bao giờ ở đây diễn ra chuyện gì.

- Thế nào? - Morel hỏi, cố giữ giọng vui vẻ. - Thế nào? Thích chứ?
- Thích-ích! - Drogo chỉ bật lên được thế. Lòng chàng đang xáo động những ý muốn mơ hồ trộn lẫn với một nỗi sợ không rõ rệt.

Có tiếng kèn ngân ngui từ đâu đó vọng đến chỗ hai người.

- Bây giờ cậu nên rời khỏi đây, - Morel khuyên bạn.

Nhưng mãi suy nghĩ để cố nhớ ra một điều gì đó nên Giovanni dường như không nghe thấy lời bạn. Hoàng hôn dần tắt, gió được bóng râm thức

tinh ve vuốt các hình khối lập phương của Pháo đài. Người lính gác lại bước đều sau trước cho nóng người, chốc chốc đưa mắt nhìn Giovanni Drogo xa lạ đứng bên.

- Bây giờ thì cậu nên rời khỏi đây, - Morel nắm tay bạn nhắc lại.

IV

Drogo không sợ ở một mình: hồi nhỏ đã có lần chàng bị lạc ra ngoài thành phố, chàng cũng đã từng lang thang trên phố ban đêm đầy hiểm nguy rình rập. Hay giả như mới hôm qua đây, chàng phải ngủ đêm dọc đường... Nhưng bây giờ thì hoàn toàn không phải thế nữa, bây giờ khi cơn hưng phấn sau chuyến đi dài đã lắng xuống và các đồng đội mới quen đã ngủ say, chàng buồn bã và hoang mang ngồi bên mép giường dưới ngọn đèn dầu trong buồng mình: đây là khi chàng thực sự hiểu cô đơn là gì. (Căn buồng nói chung cũng tạm được với tường lát gỗ, có một chiếc giường rộng, một đi văng to và một cái tủ). Mọi người đón tiếp chàng niềm nở, mở rượu chúc mừng, nhưng sau đó thì họ quên khuấy chàng (phía trên giường treo một cây thánh giá bằng gỗ, trên bức tường đối diện có bức phù điêu cổ với một dòng ghi dài mở đầu là: “Humanissimi Viri Francisci Angloisi virtutibus”). Suốt đêm không ai thăm hỏi gì chàng, cả Pháo đài không ai nhớ gì đến chàng. Có lẽ ở Pháo đài này - mà nói chung trên cả thế gian, - không tìm được một sinh linh nào lo nghĩ đến chàng, Giovanni Drogo; mỗi người chỉ kịp lo lắng cho bản thân; ngay cả mẹ nữa, phải, có thể lắm, cả bà vào lúc này cũng đang nghĩ về chuyện khác - bởi chàng đâu phải là duy nhất của bà. Bà đã nhớ Giovanni cả ngày, giờ cũng phải quan tâm đến những người khác một chút chứ. Điều đó là hết sức đúng đắn, Drogo thú nhận mà không khỏi bức bối, nhưng chính chàng chứ không phải ai khác giờ đây đang ở trong Pháo đài ngồi trên mép giường (lúc này chàng mới để ý thấy trên lớp gỗ bọc tường có chạm một thanh kiếm to và trang trí như thật - chắc đây là công phu đểo đục của một viên sĩ quan nào đó sống ở đây có Trời biết là bao nhiêu năm về trước), phải, chàng đang ngồi trên mép giường cúi đầu, so vai, mắt dờ dẩn vô hồn ngó nhìn xung quanh và cảm thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết.

Cuối cùng Drogo gắng sức đứng lên, mở cửa sổ, ngó ra ngoài. Cửa sổ trông ra sân giờ này vắng ngắt, không một bóng người. Do hướng cửa sổ là hướng Nam nên Giovanni cố căng mắt trong bóng tối nhìn dãy núi mà chàng

đã phải băng qua trên đường đến Pháo đài; bị bức tường đối diện che khuất từng phần, những ngọn núi nom có vẻ thấp hơn.

Chỉ ba khung cửa có ánh đèn, nhưng chúng đều nằm cùng trên một mặt tiền nên không thể nhìn vào trong được. Ánh sáng từ ba khung cửa đó, cũng như từ chỗ chàng, hắt lên bức tường đối diện những ô hình chữ nhật to kéo dài, trong một ô thấy có bóng đen đi lại: chắc một sĩ quan đang chuẩn bị nằm ngủ.

Drogo khép cửa, cởi quần áo và leo lên giường, nằm nghỉ ngơi một lúc, mắt nhìn lên trần nhà cũng ốp bằng gỗ. Chàng quên mang theo cái gì để đọc, nhưng tối nay thì không đọc cũng được - chàng rất muốn ngủ. Drogo tắt đèn. Khung cửa sổ hình chữ nhật từ sáng chuyển sang tối và chàng thấy được ánh sao nhấp nháy trên bầu trời.

Người chàng đỡ dần như là đang chìm vào giấc ngủ. Chỉ có điều chàng ý thức rất rõ trạng thái này. Những hình ảnh hỗn độn giống như trong mơ trôi dưới mắt chàng và thậm chí đã xếp thành một câu chuyện rõ ràng, nhưng mấy giây sau chàng nhận thấy là mình vẫn còn đang tỉnh.

Và nói chung chẳng còn muốn ngủ nữa - bầu không khí tĩnh mịch bao trùm làm chàng phát sợ. Xa xa có tiếng ai đang hăng, hay đấy chỉ là do chàng tưởng thế thôi? Sau đó nghe vang lên tiếng nước vỗ khê dội vào những bức tường. Một ngôi sao xanh bé nhỏ (chàng thấy nó mà không phải ngẩng đầu lên) trên đường đi của nó đã di chuyển đến góc cao cửa sổ: chẳng mấy nữa nó sẽ biến mất. Quả thật, sau khi lóe lên lần cuối ở tận mép trên khung cửa tối, ngôi sao biến mất. Drogo muốn nhìn theo nó một lúc nữa nên vươn cổ lên. Vừa lúc đó lại nghe một tiếng “bộp” như có vật gì vỗ vào nước. Thử xem nó có lặp lại không? Drogo căng tai chờ đợi: cái âm thanh gợi nghĩ đến hang động, ao bùn, những ngôi nhà bị bỏ hoang đó có vang lên nữa không? Thời gian như ngưng đọng lại, bầu không khí hoàn toàn yên ắng siết chặt cả Pháo đài. Và trong đầu lại chập chờn hiện ra những cảnh tượng rời rạc của cuộc sống xa xăm lúc trước.

“Bộp!”. Lại cái tiếng khó chịu ấy. Drogo ngồi dậy. Hóa ra, nó lặp lại đều đặn; tiếng sau không yếu hơn tiếng trước, do đó không thể cho rằng cái nguồn nước vô hình đã sắp cạn kiệt. Chẳng lẽ ngủ đây được sao? Drogo chợt nhớ là bên cạnh giường có một sợi dây nhỏ - có thể đó là dây chuông? Chàng nắm lấy sợi dây khẽ kéo, đầu đó trong các góc ngách của tòa nhà khẽ vang lên tiếng leng keng cụt lủn. Thật ngu ngốc, Drogo chợt hối, lại đi quấy rầy

mọi người vì một chuyện vớ vẩn. Mà vị tất đã có ai đến.

Nhưng chỉ lúc sau trong hành lang đã nghe có tiếng bước chân đến gần, rồi có ai đó gõ vào cửa.

- Mời vào! - Drogo nói.

Trên ngưỡng cửa hiện ra một người lính tay cầm đèn.

- Tôi chờ lệnh ngài, thưa ngài trung úy!

- Đây không tài nào ngủ được, quỷ tha ma bắt! - Giovanni nén giận, kêu lên. - Cái âm thanh quái đản gì thế? Có phải một đường ống bị rò rỉ không? Anh hãy đi kiểm tra và chấm dứt cái chuyện khó chịu này đi. Hoàn toàn không thể ngủ được. Chỉ cần một nắm giẻ nút lại là xong.

- Đó là cái bể nước, - người lính nói ngay, dường như đã biết trước câu chuyện nói về gì. - Đó là cái bể nước, thưa ngài trung úy, không làm gì được đâu.

- Bể nước?

- Vâng, thưa ngài trung úy, - người lính giải thích, - ngay sau bức tường này là một bể nước. Mọi người đều than phiền, nhưng chẳng thể giúp gì được. Không chỉ ngài mới nghe thấy đâu. Cả ngài đại úy Fontsaço đôi khi cũng chửi bới, nhưng thật là chẳng làm gì được cả.

- Thôi được, anh đi đi! - Drogo nói.

Cánh cửa khép lại, bước chân xa dần, và bao trùm lại là bầu không khí tĩnh lặng; trong ô cửa lại là những ánh sao dọi vào. Giờ đây Giovanni nghĩ đến những người lính gác ở cách chàng mấy mét cứ đi đi lại lại không ngừng. Hàng chục người đang thức, còn chàng nằm trong giường cứ tưởng là tất cả xung quanh đã chìm vào giấc ngủ. Phải, hàng chục người, Drogo nghĩ, nhưng cái đó cần cho ai và để làm gì? Điều lệnh nhà binh ở Pháo đài dường như được thực hiện hoàn hảo đến mức phi lý. Hàng trăm con người bảo vệ một con đèo mà không ai có ý định vượt qua! Phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt, Giovanni suy tính, phải tìm đến chỗ bầu trời thoáng đãng, thoát xa khỏi cái nơi kỳ bí này. Ôi ngôi nhà thân thương của mẹ! Mẹ giờ này chắc đã ngủ, ánh sáng trong nhà đã tắt hết cả. Mà đột nhiên chính lúc này mẹ đang nhớ chàng thì sao? Có thể lắm, chàng biết rõ mẹ mà: một chuyện gì nhỏ nhặt cũng khiến mẹ xúc động suốt đêm không ngủ được, cứ trằn trọc mãi trên giường.

Lại có tiếng nước rơi, thêm một ngôi sao nữa xẹt ngang qua khung cửa sổ: ánh sáng của nó tiếp tục dọi đến mặt đất, hào lũy của Pháo đài, những cặp

mắt lo lắng của những người lính gác, chỉ không đến với Giovanni Drogo đang chờ mong giấc ngủ nhưng không tài nào ngủ được vì bị xâu xé bởi những ý nghĩ u ám.

Mà sẽ ra sao, nếu những lời cam đoan của Matti chỉ là một trò đùa không thôi? Sẽ ra sao, nếu sau bốn tháng nữa người ta không cho chàng rời khỏi đây? Bởi họ có thể nghĩ ra một đồng lý do, viện đến kỷ luật nơi đây để không trả chàng về lại thành phố. Nếu như chàng phải sống ở đây hàng năm trời và chôn vùi cả tuổi xuân của mình trong căn buồng này, trên chiếc giường lạnh lẽo này? Phi lý biết bao, Drogo nghĩ khi nhận ra những đề nghị của mình là ngốc nghếch, nhưng chàng vẫn không thể hoàn toàn xua đuổi được những suy nghĩ lo âu: chúng cứ bám riết lấy chàng, cứ nhức nhối hơn trong cô đơn và bóng tối.

Đột nhiên chàng bắt đầu cảm thấy có những âm mưu thâm độc chống lại mình mà mục đích là để cầm giữ chàng lại đây. Điều này tùy thuộc có lẽ cũng chẳng phải vào Matti, cả ông ta lẫn vị đại tá cũng như bất kỳ một sĩ quan nào khác đều không liên quan gì đến Drogo: chàng ở hay đi họ đều chẳng quan tâm. Tuy vậy vẫn có một thế lực vô hình nào đó cản trở việc chàng quay lại thành phố: có thể nó đã ngự trong lòng chàng mà chàng không hề hay biết.

Sau đó Giovanni nhìn thấy một hành lang, một con ngựa trên con đường trắng, chàng cảm thấy như có ai gọi tên mình, thế rồi chàng thiếp đi.

V

Chiều hôm sau Giovanni Drogo lần đầu tiên nhận phiên trực ở đồn thủ thứ ba. Sáu giờ chiều trong sân tập hợp tám đội gác: ba đội gác thành, bốn đội gác các đồn thủ cánh. Đội thứ tám gác Đồn Mới đã đi trước: đường tới đó phải đi mất khá lâu.

Cựu binh của Pháo đài thượng sĩ Tronc dẫn hăm tám người lên đồn thứ ba, với người thổi kèn hiệu là hăm chín. Tất cả bọn họ đều là người đại đội hai của đại úy Ortis, là đơn vị Giovanni được phái đến. Drogo tiếp nhận sự chỉ huy đội tuần tra và rút gươm ra khỏi vỏ. Bảy đội trực gác đã xếp hàng thẳng góc với tòa nhà chính, còn đại tá chỉ huy trưởng Pháo đài theo dõi họ qua ô cửa sổ - truyền thống ở đây là thế. Một bức họa đẹp màu đen trên mảnh sân đất vàng được đầm kĩ.

Bầu trời phía trên Pháo đài được gió lau sạch sáng bừng lên, còn những tia

nặng cuối cùng đã xé thấu những bức tường của nó. Đang là một buổi chiều tháng Chín. Phó chỉ huy trưởng, trung tá Nicolozi, chống lên thanh gươm và đi khắp khênh - vết thương cũ, - bước ra từ phòng chỉ huy. Ngày hôm ấy viên sĩ quan kiểm tra là đại úy Monti khỏe mạnh. Ông ta ra lệnh bằng cái giọng khàn khàn của mình, và binh lính, rút kiếm đồng loạt, với tiếng loảng xoảng to, giờ vũ khí lên để kiểm tra. Sau việc đó là một sự im lặng hoàn toàn.

Và ngay đó, những tay thối kèn của bảy toán tuần tiểu người này tiếp người kia thối lên tín hiệu tương ứng. Những chiếc kèn bạc nổi tiếng của Pháo đài Bastiani, được điểm trang những sợi tua những vàng đỏ và phù hiệu lớn đã cất tiếng ca. Giọng trong trẻo của chúng vút lên bầu trời, và cái tháp những mũi gươm bất động đáp lại bằng âm thanh làm liên tưởng đến tiếng chuông. Binh sĩ đứng lặng như tượng, khuôn mặt họ nghiêm nghị kiểu nhà binh. Không, rõ ràng họ đã sẵn sàng không phải tới một công việc tuần tra thường nhật: với tia sáng hào hùng long lanh trong mắt họ như thể chỉ có thể là để chờ đợi kẻ thù.

Nốt nhạc cuối cùng được các bức tường xa vọng lại còn lơ lửng mãi giữa thinh không. Những mũi gươm, mới thoáng giây trước còn lóe sáng trên nền trời vô đáy đã đồng thời tắt ngấm, chìm vào trong hàng ngũ binh lính. Viên đại tá không còn trong ô cửa sổ, Tất cả bảy toán, dầm chân, hành tiến theo ma trận của Pháo đài về các hướng khác nhau - mỗi toán đến bức tường của mình.

Sau một giờ Giovanni Drogo đã ở trên sân thượng đồn thủ thứ ba, ở vào đúng chỗ mà tối hôm trước chàng đã nhìn lên phương Bắc. Hôm qua sự hiếu kì đưa chàng tới đây như một kẻ lãng du tình cờ, còn lúc này chàng là chủ nhân ở đây: trong hai mươi tư giờ tới toàn đồn và một trăm mét tường thuộc quyền chỉ một mình chàng. Phía dưới chàng, trong đường hào, bốn lính pháo binh trực bên hai khẩu pháo chĩa nòng vào sâu trong thung lũng, ba lính gác chiếm vị trí của mình trên bãi phía ngoài đồn, còn bốn người được bố trí cách nhau hai mươi lăm mét trên cánh phải của bức tường chính.

Việc đổi ca được tiến hành ở mức chuẩn xác nhất dưới sự giám sát của thượng sĩ Tronc - một chuyên gia lớn về điều lệnh và huấn luyện đội ngũ. Tronc đã phục vụ ở Pháo đài hai mươi hai năm và giờ đây không rời khỏi nó thậm chí cả vào thời gian nghỉ phép. Không ai biết tốt hơn ông ta từng góc ngách của Pháo đài, và không hiếm khi các sĩ quan trông thấy ông ta đi tuần quanh Pháo đài đêm đêm trong bóng tối hoàn toàn, thậm chí không có cả đèn

lồng. Những lính gác trong phiên trực của ông ta không một phút rời khẩu súng trường khỏi tay, không tựa vào tường và cố không dừng bước, bởi theo điều lệnh chỉ trong những trường hợp đặc biệt mới cho phép dừng, Tronc thức thâu đêm và âm thầm dạo quanh các điểm gác, buộc lính canh phải giật mình vì bất ngờ. “Dừng lại, ai đó?” - họ quát ông ta, giương súng lên. “Grot” - viên thượng sĩ nói mật khẩu. “Gregorio”, - người gác đáp lại.

Nói chung thì sĩ quan và hạ sĩ quan khi chịu trách nhiệm tuần tra, đi kiểm tra khu vực của mình thường không đặc biệt tuân thủ các hình thức; binh sĩ biết rõ họ, và bất kì mật khẩu và lời đáp nào đối với họ cũng có vẻ ngô nghê. Chỉ với Tronc là binh lính tuân thủ mọi chi tiết của điều lệnh.

Tronc, nhỏ bé và gầy còm, với khuôn mặt già nua và mái đầu cạo trọc, hiếm khi tham gia vào các cuộc trò chuyện và toàn bộ thời gian rỗi ông ta thường tách ra một mình, dành cho âm nhạc. Âm nhạc là thú vui của ông ta, còn Espina, trung sĩ chỉ huy dàn nhạc, là người bạn duy nhất của ông ta. Tronc có chiếc đàn ăc-cooc tuyệt vời, nhưng hầu như không bao giờ ông ta động đến nó, dầu tất cả đều biết ông ta chơi đàn rất khá. Tronc nghiên cứu hòa thanh và, nếu tin những lời đồn, đã sáng tác một số hành khúc. Thế nhưng chẳng ai đảm bảo cho tính xác thực của những lời đồn đó. Trong những giờ nghỉ Tronc hay huýt sáo, nhưng trong khi trực ban chưa bao giờ cho phép bản thân điều đó. Phần lớn thời gian ông ta đi dọc theo những bức tường rào cửa, nhìn chăm chăm về phía Bắc, về bình nguyên, dường như dùng mắt kiểm tìm gì đó. Giờ đây ông ta đứng bên cạnh Drogo và chỉ cho chàng con đường mòn ngoằn ngoèo lượn theo những sườn núi dốc đứng dẫn tới Đồn Mới.

- Toán đổi ca đang đi kia kìa, - Tronc nói, chỉ ngón tay trở đi đâu đó.

Nhưng trong ánh hoàng hôn bàng lảng Drogo không trông thấy gì cả. Viên thượng sĩ lắc đầu.

- Chuyện gì thế? - Drogo hỏi.

- Mất trật tự, người ta không thi hành công vụ như thế. Tôi đã nói mãi rồi. Một sự dãn độ thể nào ấy, - Tronc đáp.

- Thì chuyện gì đã xảy ra thế?

- Người ta không thi hành công vụ như thế, - Tronc nhắc lại. - Việc đổi ca tại Đồn Mới cần phải được diễn ra sớm hơn kia. Nhưng ngài đại tá lại không thích điều đó.

Giovanni kinh ngạc nhìn ông ta: lẽ nào Tronc đủ gan chỉ trích ngay chính

chỉ huy trưởng Pháo đài?

- Ngài đại tá, - viên thượng sĩ tiếp tục rất nghiêm túc và đầy tự tin, không một chút bối rối vì sự mâu thuẫn của những lời mình, - nói chung thì hoàn toàn đúng. Bởi vì có ai báo cho ngài ấy về mối nguy hiểm đâu,

- Về mối nguy hiểm ư?

Mối nguy hiểm nào có thể rình rập những người đi từ Pháo đài đến Đồn Mới trên con đường mòn thuận lợi và trong một nơi hoang vắng thế này?

- Phải, về mối nguy hiểm, - Tronc khẳng định. - Sớm hay muộn trong sự tăm tối thế này sẽ có gì đó xảy ra.

- Thì biết làm gì? - Drogo hỏi do phép lịch sự là chính: những nhận xét ấy ít làm chàng quan tâm.

- Vào thời trước. - viên thượng sĩ nói, mừng với khả năng thể hiện sự am hiểu của mình, - vào những thời trước, việc tuần tra tại Đồn Mới được thay ca hai giờ sớm hơn so với trong Pháo đài. Và luôn luôn dưới ánh sáng ban ngày, thậm chí cá về mùa đông. Với mật khẩu cũng đơn giản hơn. Chỉ cần biết mật khẩu là đủ để đi vào Đồn, và mật khẩu mới - cho trực ban và trở về Pháo đài. Hai mật khẩu là đủ. Khi toán tuần tra trở về Pháo đài, đội canh phòng mới ở đây chưa kịp bắt đầu nên mật khẩu vẫn giữ nguyên như cũ.

- Ô phải, hiểu rồi, - Drogo nói mà không ngấm kĩ những lời của ông ta.

- Nhưng sau đó, - Tronc tiếp tục, - ở đây người ta sợ điều gì ấy. Kiểu như, giữ bên ngoài tường thành Pháo đài bấy nhiêu là người biết mật khẩu là không chín chắn. Người ta nói: ai mà đoán trước nổi, biết đâu có người nào đó trong số năm chục tên lính có thể là kẻ phản bội trong khi chỉ có một sĩ quan duy nhất.

- Ô phải, - Drogo đồng tình.

- Và lúc ấy họ mới quyết: hãy để cho một mình chỉ huy biết mật khẩu. Và vì thế toán tuần tra bây giờ ra khỏi Pháo đài chỉ trước phiên đổi ca bốn năm phút thôi. Cứ lấy tỉ như hôm nay. Việc thay ca chung diễn ra vào lúc sáu giờ. Toán lính gác cho Đồn Mới ra khỏi đây vào năm giờ mười lăm và đến nơi vào đúng sáu giờ. Để ra khỏi Pháo đài không cần mật khẩu, bởi toán quân được tổ chức tại đây, còn để vào Đồn Mới, chỉ cần biết mật khẩu hôm qua mà chỉ mỗi viên sĩ quan biết. Và một ngày cứ thế qua đi - cho đến khi toán mới đến. Còn sang chiều hôm sau, khi binh lính quay về (họ có thể trở về đến đây vào sáu giờ ba mươi vì đường về dễ hơn), mật khẩu trong Pháo đài đã thay

đổi. Và thế, cần mật khẩu thứ ba. Người sĩ quan phải biết cả ba: thứ nhất để vào Đồn Mới, thứ hai trong thời gian thực thi tuần tra, thứ ba - để quay về Pháo đài. Bao nhiêu là phiền phức chỉ nhằm để cho binh lính khi đang trên đường đi không biết mật khẩu. Vậy nên tôi mới nói, - Tronc tiếp tục, không quan tâm đến việc Drogo có nghe hay không, - nếu mật khẩu chỉ mỗi viên sĩ quan biết, mà, cứ giả sử, ông ta bị bắt tróc trên đường đi, thì đám lính biết làm thế nào? Họ đâu có thể ép ông ta nói? Và quay trở về nơi họ đã ra đi - cùng không thể, bởi vì qua thời gian đó cả ở đấy mật khẩu cũng đã thay đổi. Có ai nghĩ đến điều đó không? Còn những người cứ khẳng khẳng đòi bí mật? Lẽ nào họ không hiểu rằng giờ đây việc đưa ra ba mật khẩu thay cho hai và mật khẩu thứ ba cần thiết để trở lại Pháo đài ấy đã được quy định trước hơn một ngày? Có gì đi nữa, họ có nghĩa vụ giữ bí mật, nếu khác đi, toán tuần tra sẽ không thể quay về Pháo đài.

- Nhưng ngay cạnh cổng người ta sẽ nhận ra họ chứ, - Drogo phản đối, - không thể sao? Lẽ nào ở đấy người ta không nhận ra rằng đó là toán tuần tra trở về sau khi thay ca trực?

Tronc nhìn viên trung úy với cảm giác ưu thế phần nào.

- Điều đó là không thể, thưa ngài trung úy, - ông ta nói. - Trong Pháo đài có luật lệ của nó. Thiếu mật khẩu từ phía Bắc không ai có thể đi qua. Dù cho anh ta là ai đi nữa.

- Trong trường hợp ấy, - bức bối vì những hình thức ngô nghê ấy, Drogo nhận xét, - trong trường hợp ấy, nghĩ ra cho Đồn Mới một mật khẩu đặc biệt thì có đơn giản hơn không? Việc đổi ca trực diễn ra sớm hơn, còn mật khẩu cần thiết để trở về Pháo đài chỉ thông báo cho sĩ quan thôi. Cứ để cho binh lính không biết gì đi.

- Dĩ nhiên! - viên thượng sĩ kêu lên đắc thắng, dường như chỉ chờ một sự phản đối như thế. - Lối thoát như thế đích thực là tốt nhất. Nhưng lúc ấy buộc phải thay đổi điều lệnh, soạn thảo chỉ dẫn mới.

Chính điều lệnh đã nói: “Mật khẩu có hiệu lực trong suốt hai mươi bốn giờ - từ thời điểm toán quân rời đi trực cho đến thời điểm bàn giao nó; một và chỉ một mật khẩu ấy có hiệu lực cả ở trong Pháo đài lẫn ở các phân đội của nó”, - ông ta nhấn từng chữ vẻ răn dạy.

- Chính là viết thế đấy: “ở các phân đội”. Ngắn gọn và rõ ràng. Loại trừ bất cứ sự xuyên tạc nào.

- Thế trước đó, - Drogo hỏi, thoát đầu nghe không mấy chăm chú, - trước đó

việc đối ca trực ở Đồn Mới vẫn diễn ra chứ?

- Tất nhiên!, - Tronc kêu to, và ngay đó đã tự chữa lại: - Đúng thế, thưa ngài trung úy. Mới có hai năm khi bắt đầu chuyện này thôi ạ. Trước kia mọi sự tốt hơn nhiều.

Viên thượng sĩ im bật: Drogo nhìn ông ta với vẻ sợ hãi. Từ con người này còn lại gì sau hai mươi hai năm phục vụ tại Pháo đài? Tronc có nhớ chăng, rằng đâu đó trên thế gian còn tồn tại triệu triệu con người - những người y như ông ta thôi, chỉ có điều không mặc quân phục? Họ tự do dạo chơi trên thành phố, còn tối tối tự mình quyết, họ sẽ đi ngủ hay đi quán hay vào nhà hát. Không, chỉ một cái liếc mắt nhìn Tronc là đủ để hiểu: ông ta đã quên hết về sự tồn tại của mọi người, toàn bộ cuộc đời ông ta - đó chỉ là Pháo đài với những trật tự tởm lợm của nó. Tronc đã không còn nhớ giọng các cô gái vang lên dịu dàng ra sao, trông vườn, sông, cây cối như thế nào, nếu không tính đến những bụi cây thảm hại mọc cạnh Pháo đài. Phải, Tronc, cũng như Drogo, đang nhìn ra phía Bắc, nhưng hoàn toàn bằng những con mắt khác nhau: ông ta nhìn kĩ con đường mòn nhỏ dẫn tới Đồn Mới, và chiến hào, mặt lũy trong, ánh mắt dò dẫm mọi con đường có thể dẫn đến Pháo đài, và ông ta đâu có liên quan gì đến những vách đá hoang sơ, đến khoảnh tam giác của bình nguyên bí ẩn và đến những đám mây trắng giờ đây đang bay trên bầu trời hầu như đã tối?

Với màn đêm xuống cái khát khao bỏ chạy khỏi đây lại trùm lấy chàng trung úy. Và sao ta lại không bỏ đi ngay nhỉ? - chàng tự trách bản thân. Tại sao lại xuôi theo sự ngoại giao hiểm trá của viên thiếu tá? Còn giờ đây buộc phải chờ, khi bốn tháng qua đi - một trăm hai mươi ngày dài bất tận mà một nửa trong số đó chàng sẽ trải qua trong việc tuần tra trên các bức tường của Pháo đài. Chàng có cảm giác rằng chàng lọt vào giữa những con người thuộc giống loại hoàn toàn khác, trên đất lạ, trong thế giới thù địch với chàng. Ánh mắt láo liên của chàng lại chạm vào Tronc: ông kia, đứng bất động, đang theo dõi những người lính gác.

VI

Trời đã tối hẳn. Drogo tự thu xếp trong một phòng rộng của đồn và ra lệnh mang giấy, mực và bút lại cho chàng.

“Mẹ yêu dấu”, - chàng viết ra và lập tức đã cảm thấy mình là một cậu bé. Không ai nhìn thấy chàng, chàng ngồi dưới ánh sáng ngọn đèn lồng một mình

ở giữa chính tim của chiếc Pháo đài lạ lẫm đối với chàng, xa hẳn nhà mình, xa những đồ dùng thân quen yêu quý và an ủi bản thân bằng ý nghĩ rằng rốt cuộc chàng có thể hé mở, chia sẻ tất cả những gì có trong lòng chàng.

Tất nhiên, với những người khác, với các sĩ quan đồng nghiệp của mình, chàng phải xử sự như một người đàn ông chân chính, cười to cùng với họ, kể những chuyện tiểu lâm dạn dĩ về các vị tướng và đàn bà. Với ai, nếu không phải là với mẹ, chàng có thể cởi mở sự thật? Mà sự thật của Drogo trong tối hôm ấy không phải là sự thật của một chiến binh can trường, và, rõ ràng, không phù hợp với lối sống khắc nghiệt của Pháo đài: ở đây tất cả chỉ có cười nhạo chàng thôi. Sự thật là nỗi mệt mỏi vì chuyện đi đường xa, sự ức chế của những bức tường u ám, cái cảm giác cô đơn trọn vẹn.

“Hai ngày đi trên đường đã làm con hoàn toàn kiệt sức, - chàng đã muốn viết thế, - còn khi tới nơi con được biết rằng nếu muốn con có thể quay về thành phố. Pháo đài là một chỗ buồn thảm, quanh đó chẳng có làng xóm nào, chẳng có trò tiêu khiển gì, nói chung, chẳng có gì vui vẻ cả”. Ấy là điều chàng rất muốn viết.

Nhưng ngay đó chàng hình dung ra người mẹ: chắc hẳn, vào chính phút giây này đang nghĩ về chàng và tự an ủi bằng ý nghĩ rằng con trai của bà giờ đang vui vẻ trong đám bạn bè, mà có thể - ai biết nổi? - trong đám các bạn gái. Hẳn rồi, bà hi vọng là chàng thanh thản và thỏa mãn với cuộc sống.

“Mẹ yêu dấu, - tay chàng lướt đi. - Con đã tới sở nhiệm ngày hôm kia sau một chuyến du hành vô cùng thú vị. Pháo đài là một cái gì đó kì vĩ...” Ôi, nếu chàng có thể viết cho mẹ tất cả sự nghèo nàn của hoàn cảnh nơi đây, cái bầu không khí đe dọa trừng phạt và đầy ải lơ lửng trong Pháo đài, những con người ngô nghê nào đó xa lạ với chàng. Thế nhưng chàng viết: “Các sĩ quan đón tiếp con rất chân tình. Và ngài sĩ quan tùy tùng trưởng thật thân ái với con và cho con quyền tuyệt đối tự do lựa chọn: ở lại đây hay quay về thành phố. Và dấu vậy...”

Có thể, chính vào thời điểm này mẹ đang đi thơ thẩn trong căn buồng bỏ trống của chàng, mở cái hòm nào đó, cẩn thận sắp xếp lại quần áo cũ của chàng, sắp xếp sách vở, chiếc bàn viết cho trật tự; bà đã làm việc đó bao nhiêu lần rồi, nhưng bà vẫn cảm thấy rằng như thế sự hiện diện của chàng sẽ rõ hơn, dường như chàng, như thường lệ, sẽ phải trở về kịp bữa ăn tối. Chàng như nghe thấy âm thanh quen thuộc những bước đi nhanh lo âu của mẹ làm lộ những mối chăm sóc bất tận của bà về ai đó. Lẽ nào chàng đủ can đảm làm

rầu lòng mẹ? Nếu như Giovanni ở nhà, trong chính căn phòng nọ, dưới chao đèn gia đình, đích thị lúc ấy chàng dám kể hết với mẹ, và bà mẹ hẳn đơn giản là chưa kịp buồn, bởi chắc chàng đã ngồi bên cạnh và mọi điều tồi tệ hẳn đã ở lại đằng sau rồi. Chứ thế này, ở xa mẹ, lại đi mà viết ra hết sao!.. Nếu họ ngồi cạnh nhau trước lò sưởi và trong tĩnh lặng của ngôi nhà cổ vững chãi - ô, hẳn lúc ấy chàng sẽ kể hết với bà về thiếu tá Matti, về những lời hứa hão thâm hiểm của ông ta và về những tính kì quặc của Tronc! Hẳn chàng sẽ kể với mẹ, chàng đã ngốc nghếch thế nào tiếp nhận lời đề nghị ở lại đây bốn tháng, và chắc chắn, họ sẽ cùng nhau cười nhạo sự sơ suất của chàng. Nhưng làm thế nào được điều đó khi ở cách xa mẹ?

“Và đầu vậy. - Drogo tiếp tục viết, - con cho là tốt nhất đối với bản thân và đối với con đường công danh của mình là ở lại một thời gian nào đó tại Pháo đài... Thêm nữa, mọi người ở đây rất đáng mến, công vụ đơn giản, không mệt mỏi”. Còn căn buồng của chàng? Tiếng nước lộp bộp đằng sau bức tường? Sự gặp gỡ với đại úy Ortis? Mảnh đất phương Bắc không sự sống? Hẳn chàng sẽ không kể lại cái nội quy sắt thép, đồn, căn phòng gác tồi tàn nơi chàng đang ngồi lúc này rồi! Không, cả với mẹ, chàng cũng không thể cởi mở, thậm chí không thể thú nhận những nỗi sợ mơ hồ không để chàng yên.

Nơi kia, ở nhà, trong thành phố, bây giờ đồng hồ đang cất những giọng khác nhau và không đồng đều điểm mười giờ tối, và cốc chén thủy tinh trên cái giá tủ quầy đáp lại tiếng chuông bằng tiếng lanh canh mỏng nhẹ; từ bếp vọng ra những giọng nói và tiếng cười, còn từ phía phố đối diện - âm thanh đàn phong cầm. Qua ô cửa sổ hẹp như lỗ châu mai có thể nhìn ra thung lũng phía Bắc, ra mảnh đất buồn thảm ấy, nhưng giờ đây bóng tối đậm đặc đã che mất cửa sổ. Ngồi bút khế sột soạt. Xung quanh là đêm ngự trị, gió rít giữa những lưỡi cửa của bức tường, hát lên những suy tư âu lo nào đó, và dù trong đồn đậm đặc màu đen và không khí ẩm nặng, nhưng Drogo viết: “Nói chung, con rất bằng lòng và cảm thấy mình khoan khoái”.

Từ chín giờ tối đến lúc bình minh, cứ cách nửa giờ lại vang lên tiếng chuông trong đồn thủ thứ tư bên cánh phải ngọn đèo - ở nơi bức tường kết thúc. Thoạt đầu nghe thấy tiếng chuông nhỏ, và ngay lập tức người gác gọi đồng đội gần nhất của mình, còn anh ta gọi người tiếp theo, và cứ thế cho đến cuối của bức tường đối diện, từ đồn này tới đồn kia, qua trước lũy và cứ thế trong màn đêm đen diễn ra việc gọi đáp. “Nghe đây! Nghe này!” Các lính canh hét lên những lời ấy một cách thờ ơ, đơn điệu, bằng một giọng thiếu tự

nhiên thế nào ấy.

Không cởi quần áo, Giovanni Drogo ghé nằm lên giường, nhưng xuyên qua sự đờ đẫn buồn ngủ xâm chiếm lấy chàng qua một khoảng thời gian xác định lại vọng đến tai chàng sự gọi đáp xa xăm kia: “Nghe... nghe... nghe...” Tiếng kêu đổ xô vào, trở nên càng to hơn, bay qua phía trên chàng, thu nhận cường lực mạnh hơn và, lặng dần, khi đi xa qua bức tường khác. Sau hai phút nó quay trở lại, nhưng đã là tiếng đáp, từ cái tháp phía bên trái. Và sau những khoảng thời gian bằng nhau lại vang lên: “Nghe... nghe... nghe...” Chỉ khi tiếng gọi đó vang lên ngay phía trên chàng được các lính canh toán của chàng hô tiếp, Drogo mới có thể nghe rõ từ trọn vẹn. Nhưng nhanh chóng cái “Nghe này!” đó lại biến thành tiếng rên kéo dài rồi chết lặng đi ở tận chân vách núi nơi người lính gác cuối cùng đứng. Giovanni nghe tiếng kêu ấy đã bốn lần tràn qua từ cánh này sang cánh khác và quay trở lại theo bức tường Pháo đài về điểm xuất phát. Đến lần thứ năm, tới nhận thức của Drogo chỉ còn lại tiếng vọng yếu ớt mà do đó chàng hơi bị rùng mình. Và chàng thoát nghĩ rằng người sĩ quan không được ngủ trong phiên trực. Nói chung thì điều lệnh cho phép việc này với điều kiện là người sĩ quan không cởi áo quần, thế nhưng hầu hết tất cả các trung úy của Pháo đài đều xem việc không chợp mắt suốt đêm là đặc biệt phong nhã: họ đọc, hút xì gà, đôi khi vi phạm nội quy là đi thăm nhau và chơi bài. Tronc, mà Drogo đã kịp hỏi han được đôi điều, nói bóng gió với chàng rằng, thức cả đêm đã trở thành một truyền thống đẹp trong Pháo đài.

Giovanni Grogro nằm dài người trên chiếc giường được đặt ở phía ngoài quãng sáng của chiếc đèn hoa kì không dọi tới, và buông theo những suy tư về cuộc đời mình, nhưng hoàn toàn bất ngờ đối với chàng, giấc ngủ đã đánh gục chàng. Thế mà trong khi đó, chính vào đêm ấy - ôi, nếu như chàng biết được, chắc hẳn chẳng lòng dạ nào chàng ngủ nổi! - chính đêm ấy đối với chàng đã bắt đầu bước đêm thời gian vội vã và không thể kìm giữ.

Cho đến bây giờ chàng vẫn đang ở trong thời đoạn thanh xuân tươi trẻ bình lặng, khi con đường ta bước đi trên đó từ thiếu thời có vẻ như là bất tận: năm tháng trôi đi chậm chạp và nhẹ nhàng như không nhận thấy. Ta ung dung bước thản nhiên, với nỗi tò mò ngó nghiêng tứ phía, và chẳng cần gì phải vội vàng, chẳng có ai dẫm lên gót chân ta, chẳng có ai chờ đợi; bạn hữu của ta đi ngay bên cạnh cũng vô tư như thế, vẫn thường dừng lại để nô giỡn, cười cợt. Những người lớn từ ngưỡng cửa đôn hậu chào đón ta và với nụ cười nhiều

nghĩa chỉ đi đâu đó về phía chân trời; và ở đây trái tim ta bắt đầu đập rộn vì những mộng mơ ngọt lành và sự quyến rũ của những chiến tích hào hùng, ta đã thấy trước toàn bộ những gì tuyệt diệu đang chờ ta phía trước; hiện thời chưa có gì rõ cả, nhưng ta tự tin, ta tuyệt đối tự tin rằng sẽ đến lúc và mọi thứ sẽ biến thành hiện thực.

Còn đi có lâu không? Không, chỉ cần qua khỏi con sông này, nó phía dưới kia kìa, và vượt qua những mỏm đồi xanh kìa. Mà có thể, chúng ta đã tới nơi rồi? Chả lẽ không phải chúng ta khát khao tới những cái cây này, tới những đồng cỏ và ngôi nhà màu trắng này? Có một thoáng giây nào đó ta cảm giác rằng đúng thế, quả là như vậy, và cần dừng lại. Còn sau đó, mọi người nói với chúng ta rằng, cái tốt nhất vẫn còn phía trước, và chúng ta lại vô tư cất bước lên đường.

Và chúng ta cứ thung dung thế, trong sự đợi chờ tin cậy cái điều tốt đẹp nhất, mà ngày ngày thì dài và bình yên, mặt trời rực rỡ trên cao và giống như không có ý định nghiêng về chiều tà.

Nhưng vào một thời điểm nào đó, gần như bản năng, chúng ta ngoái lại đằng sau và trông thấy cánh cổng sau lưng ta đã đóng chặt và không có con đường quay trở lại. Ấy lúc đó ta mới nhận ra: có gì đó đã thay đổi, mặt trời đã không còn vẻ bất động, mà đang trượt nhanh trên bầu trời: ta chưa kịp ngấm nó, thì than ôi, nó đã lao nhanh về chân trời; những đám mây không còn bơi lội giữa những làn sóng xanh êm ả của bầu trời, mà vội vã trườn lên nhau, phóng đi về đâu đó; đến đây ta mới bắt đầu hiểu rằng thời gian đang trôi qua và sớm hay muộn con đường của ta cũng phải chấm dứt.

Phải, đang đến cái thời điểm, khi sau lưng chúng ta cánh cổng nặng nề sập lại nhanh như tia chớp và bị khóa lại ngay - ta sẽ không còn kịp quay lại nữa. Nhưng chính vào cái thời điểm đó Drogo lại đang ngủ một giấc ngủ của một vị thánh và mỉm cười trong mơ như một đứa trẻ.

Sẽ qua đi không ít ngày trước khi Drogo nhận thức được chuyện gì đã xảy ra. Lúc ấy sẽ đến cơn bừng tỉnh đối với chàng. Chàng sẽ nghi ngại ngoái nhìn quanh, sẽ nghe thấy tiếng những bước chân bám đuổi chàng, sẽ thấy những người đã thức dậy trước chàng đang vội vượt qua chàng để là những người đầu tiên đạt được mục tiêu. Chàng sẽ nghe thấy tiếng thời gian gõ nhịp khi dè xén đếm những ngày của cuộc đời chàng. Và chàng sẽ trông thấy trong các ô cửa sổ những khuôn mặt đã không còn cười nữa mà đông cứng lại và thờ ơ. Và nếu chàng có hỏi chàng cần đi bao lâu nữa, mọi người sẽ gật đầu, lại vẫn

chỉ về hướng chân trời, nhưng trong các cử chỉ ấy đã không còn cả tình đôn hậu lẫn sự niềm nở nữa. Bạn bè trong lúc ấy đã dần khuất dạng, kẻ kiệt sức thì rớt lại đằng sau, có kẻ bắt phá lên phía trước: anh ta kia - một điểm tí xíu nơi chân trời.

Dành cho anh là sau con sông kia, mọi người sẽ nói. Còn lại mỗi mười kilômét thôi, và hãy xem như anh đã tới nơi. Nhưng con đường không hiểu sao lại không có kết thúc, ngày thì ngắn lại, những người đồng hành trở nên hiếm hơn, còn trong các cửa sổ chỉ còn hiện rõ những cái bóng nhọt nhọt cứ máy móc lắc đầu.

Và sẽ cứ thế cho đến lúc Drogo còn lại chỉ mỗi một mình, còn nơi chân trời sẽ xuất hiện một dải hẹp biển xám màu chì vô bờ bất động. Chàng sẽ cảm thấy mệt mỏi, trong những ngôi nhà dọc đường hầu như tất cả các cửa sổ đều đóng, còn số rất ít người mà chàng may sẽ trông thấy sẽ chỉ dang tay cay đắng đáp lại những câu hỏi của chàng: những gì tốt đẹp đã ở lại đằng sau, xa lắm phía sau rồi, anh đã đi qua mà không biết điều đó. Phải, quay lại đã là quá muộn, sau lưng mỗi lúc một vang lên to hơn tiếng bước chân của vô số con người đang theo sát gót, họ cũng bị hồi thúc bởi chính những ảo ảnh nọ, mà đến giờ chúng vẫn còn đang vô hình trên con đường trắng hoang vu.

Giovanni Drogo lúc này đang ngủ trong đồn thủ thứ ba. Có gì đó đang mơn trớn chàng trong giấc ngủ, và chàng mỉm cười. Lần cuối cùng trong đêm ấy những hình ảnh diệu kì của thế gian khá hạnh phúc đang đến thăm chàng. Còn may là chàng không thể trông thấy bản thân (mà điều đó có lúc rồi sẽ tới) ở cái nơi mà con đường kết thúc, trên bờ mặt biển màu chì, dưới bầu trời xám xịt đơn sắc; xung quanh chẳng nhà cửa, chẳng sinh linh sống, chẳng cây cối, thậm chí chẳng có cả một ngọn cỏ - và cứ thế vĩnh viễn.

VII

Cuối cùng, cái thùng với đồ đạc của trung úy Drogo từ thành phố đã được gửi tới. Giữa mọi thứ trong đó có tấm áo khoác mới tinh, tao nhã vô kể. Drogo mặc nó và ngắm mình theo “từng phần” trong cái gương bé tí treo trong phòng chàng. Cái vật này tự nó là mối liên hệ sống với thế giới trước kia của chàng, và chàng không thể không hài lòng nghĩ rằng, giờ đây tất cả sẽ chú ý đến chàng - thứ vải tuyệt là thế, nó buông những nếp gấp tao nhã là thế cơ mà.

Và chàng còn nghĩ rằng, không nên làm nó nhàu nhĩ trong thời gian trực

gác, giữa những bức tường ẩm ướt này. Thậm chí có vẻ như một điểm triệu xấu phải mặc nó lần đầu chính tại nơi đây, làm như sẽ không có một trường hợp nào may mắn hơn. Chàng tiếc cả về việc là chẳng biết diện nó trước ai nữa và dù không lạnh lắm, chàng quyết định mặc áo khoác, dù chỉ là đi xuống chỗ ông thợ may trung đoàn và kiểm chỗ ông ta một tấm khác đơn giản hơn.

Drogo bước ra khỏi phòng và đi xuống theo bậc thang, say ngẫm - nơi nào ánh sáng cho phép - vẽ tảo nhả của cái bóng mình. Nhưng chả hiểu sao, cứ theo mức độ chàng càng đi xuống đáy sâu Pháo đài, tâm áo khoác càng mất đi vẻ lộng lẫy của nó. Thêm nữa Drogo cảm thấy rằng không thể mặc nó một cách tự nhiên và thoải mái, nó trở nên có vẻ xa lạ và quá diêm dúa.

Vẫn còn may, các cầu thang và hành lang hầu như không bóng người. Viên đại úy đầu tiên bắt gặp Drogo đáp lại lời chào đã không để mắt đến chàng. Thậm chí những người lính hiếm hoi gặp chàng trên đường đi cũng không liếc mắt về phía chàng.

Cuối cùng Drogo buộc phải chui xuống theo một cầu thang xoắn hẹp được đục ngay vào tường; tiếng vọng của chính những bước chân chàng vang lên phía trên và xuống phía dưới tạo nên một ấn tượng dường như chàng ở đây không chỉ một mình. Các vạt áo khoác xa hoa bay bay, quét khỏi tường ldp rêu mốc nhờ nhờ.

Cuối cùng Drogo đến được những căn phòng dưới tầng ngầm: xưởng của người thợ may Prosdotsimo nằm ở tầng ngầm. Vào những ngày đẹp trời qua ô cửa sổ tí tẹo dưới trần có một dải ánh sáng hẹp lọt xuống được, nhưng tối hôm ấy người ta đã thả đèn.

- Xin chào ngài trung úy, - trông thấy người bước vào, ông thợ may trung đoàn Prosdotsimo nói.

Trong căn phòng lớn chỉ một vài chỗ riêng biệt được chiếu sáng: chiếc quây mà một lão già nhỏ bé nào đó đang ngồi đằng sau, một bàn làm việc lớn dành cho ba gã giúp việc trẻ của ông phó may. Còn xung quanh, lắt lư trên mắc áo như những xác bị treo cổ khiến người nổi da gà.

- Chào ông, - Drogo đáp. - Tôi muốn mua một chiếc áo khoác. Không quá đắt, chỉ mong nó đủ trong bốn tháng.

- Xin cho phép ngó qua, - ông thợ may mỉm cười nói. Với vẻ hiều kì ngai ông cầm lấy mép áo khoác của Drogo và kéo nó lại gần ánh sáng hơn. (Prosdotsimo mang cấp bậc trung sĩ, nhưng là thợ may, có thể cho phép mình

tự do hài hước phần nào trong quan hệ với cấp trên.) - Mà vải tốt, tốt thật... Chắc mất cả đồng tiền, ở thành phố chỗ các ngài người ta biết bóp lăm. - Ông ngắm toàn bộ chiếc áo khoác bằng con mắt chuyên nghiệp và lắc đầu đến nỗi hai má béo phủ đầy mạng lưới mao mạch rung lên. - Chỉ tiếc...

- Tiếc gì?

- Tiếc là cổ áo thấp, các nhà binh không mặc những thứ như thế...

- Hiện nay người ta mặc chính như thế này, - Drogo nhận xét vẻ cao ngạo.

- Theo một, có thể cổ áo thấp là tốt, - ông phó may nhận xét, - nhưng chúng ta, những người lính, một chẳng có gì quan trọng. Một của chúng ta là quân lệnh, mà quân lệnh đã nói: “Cổ áo khoác phải áp vào cổ, có dạng tròn và cao bảy centimét”. Nếu tôi ngồi trong cái hốc này, thì ngài, thưa trung úy, chắc có lẽ ngài nghĩ rằng ngài có việc với một lão thợ may nào đó ở vùng khi ho cò gáy.

- Bậy nào! - Drogo kêu lên. - Chẳng có gì tương tự cả!

- Chắc ngài đã nghĩ thế. Còn thậm chí trong thành phố người ta vẫn kính trọng tôi, thêm nữa lại là những sĩ quan xứng đáng nhất. Tôi làm việc ở đây chỉ tạm thời thôi mà. Phải, chỉ-tạm-thời.

- Những chữ cuối ông ta dẫn từng âm tiết, dường như muốn nhấn mạnh tính quan trọng đặc biệt của nó.

Drogo không biết phải trả lời thế nào.

- Không nay thì mai tôi có thể rời khỏi đây, - Prosdotsimo tiếp tục. - Nếu không phải là ngài đại tá, người không muốn chia tay với tôi... Tôi không hiểu ở đây có gì buồn cười nào?

Trong bóng nhập nhoạng của căn hầm bật lên tiếng cười khi khi cổ nén của ba gã thợ phụ đang cúi thấp xuống máy khâu với vẻ chuyên cần đầy phô trương. Ông lão thì vẫn tiếp tục viết, chẳng thèm để ý đến ai.

- Các cậu cười cái gì? - Prosdotsimo hỏi. - Các cậu quá láu lỉnh. Sớm hay muộn rồi các cậu cũng sẽ hiểu điều đó thôi.

- Đích thị, - Drogo ủng hộ ông ta. - tôi chẳng thấy có gì buồn cười cả...

- Cái bọn ngốc, - ông phó may nói. - Chấp chúng làm gì.

Đúng lúc đó trên cầu thang vọng lại tiếng bước chân, và trên cửa xuất hiện một người lính. Người ta gọi Prosdotsimo lên trên, đến chỉ huy kho quân dụng.

- Xin lỗi, thưa ngài trung úy. - ông phó may nói. - Công vụ là công vụ. Sau

mấy phút tôi sẽ quay lại. - Với những lời ấy ông ta bắt đầu leo lên cầu thang theo sau anh lính.

Quyết định chờ ông ta, Drogo ngồi xuống. Sau khi chỉ huy đi khỏi, ba gã thợ phụ đã ngừng công việc. Ông lão cuối cùng đã rời mắt khỏi giấy tờ của mình, đứng lên và đi khắp khênh lại gần Drogo.

- Ngài nghe thấy không? - Ông ta hỏi, gật đầu đầy ý nghĩa ra phía cửa. - Ngài đã nghe thấy chứ? Thưa ngài trung úy, thế ngài có biết ông ấy đã ở đây, tại Pháo đài, bao năm không?

- Sao tôi biết nổi?

- Mười lăm năm, thưa ngài trung úy, mười lăm năm đáng nguyên rủa, và cứ luôn mồm khẳng định mỗi một điều: tôi ở đây tạm thời thôi, không nay thì mai...

Một gã thợ phụ lâu bầu gì đó. Hẳn chắc câu chuyện này là đối tượng thường xuyên để họ chế nhạo. Nhưng ông lão thậm chí chẳng ngó về phía ấy.

- Còn tự mình chẳng bao giờ xê dịch khỏi chỗ, - ông ta nói. - Cả Prosdotsimo, cả chỉ huy trưởng của chúng ta, ngài đại tá, và còn nhiều người nữa đã ở lại đây cho đến khi chưa tắt thở. Đó là một loại bệnh gì ấy. Hãy xem, thưa ngài trung úy, ngài là người mới, ngài vừa đến xong, hãy xem, chứ không thì muộn đấy...

- Tôi không hiểu...

- Hãy rời khỏi đây sao cho nhanh nhất, trong khi chưa bị lây nhiễm bệnh thao cuồng của họ.

- Tôi chỉ ở đây bốn tháng thôi mà, - Drogo nói, - và không có một chút mong muốn nào ở lại thêm.

Nhưng ông già không chịu ngừng:

- Hãy cẩn thận đấy, ngài trung úy ạ. Mọi sự bắt đầu từ ngài đại tá Filimore. “Những sự kiện quan trọng đang được chuẩn bị”, - ngài ấy nói. Tôi nhớ rất rõ: đó là chừng mười tám năm về trước. Phải-phải, “các sự kiện” ngài ấy đã nói chính như thế. Lời của ngài ấy. Nhét vào đầu mình rằng Pháo đài là một mục tiêu quan trọng dường nào, quan trọng hơn nhiều so với tất cả những gì còn lại, còn trong thành phố đơn giản là không hiểu gì cả. - Cụ già nói chậm rãi, dừng lặng đi gần như sau mỗi lời. - Nhét vào đầu, ngài hiểu không, rằng Pháo đài là mục tiêu quan trọng nhất và nơi đây tất yếu sẽ phải có gì đó xảy ra.

Drogo mỉm cười.

- Phải xảy ra ư? Chiến tranh chắc?

- Ai mà biết nó, có thể là chiến tranh.

- Sự tấn công từ phía hoang mạc?

- Không thể khác ngoài từ phía hoang mạc, - cụ già khẳng định.

- Nhưng ai, ai có thể tấn công từ phía ấy?

- Thì sao tôi biết nổi? Đã rõ, không ai cả. Nhưng ngài đại tá nghiên cứu các bản đồ và nói rằng vẫn còn người Tácta - phần sót lại của quân đội cổ xưa, - và chúng đang lang thang ở đâu đó.

Trong bóng tối nhập nhoạng của tầng hầm vang lên tiếng cười khi khi ngớ ngẩn của cánh thợ phụ.

- Và thế là họ cứ chờ chúng, - cụ già nói tiếp. - Cứ nghe ngài đại tá, ngài đại úy Stitsion, ngài đại úy Ortis, ngài trung tá, thì mỗi năm đều có thể xảy ra điều gì đó. Họ cứ khẳng định mỗi một điều như thế, chỉ mỗi một điều đó cho tới lúc họ chưa bị cho về hưu. - Cụ già im lặng một chốc, ngoẹo đầu sang vai, dường như lắng nghe. - Hình như có ai đó đang đi.

Nhưng hoàn toàn tĩnh lặng.

- Tôi chẳng nghe thấy gì cả, - Drogo nói.

- Thì cả Prosdotsimo đây, - cụ già lại lên tiếng, - chỉ một trung sĩ quèn, phó may trung đoàn - mà cũng theo đó, cùng một giuộc với họ. Cũng chờ đợi. Đã mười lăm năm... Nhưng ngài, ngài trung úy ạ, tôi thấy là ngài không tin tôi. Ngài im, nhưng chắc tự mình đang nghĩ, kiểu như đó là chuyện vớ vẩn. - Và cụ già nói thêm gần như van lơn: - Xin nghe tôi, hãy thận trọng nhé. Bằng bất cứ giá nào cũng đừng buông xuôi theo, chứ không thì ngài sẽ ở lại đây vĩnh viễn đấy, chỉ cần ngài nhìn vào mắt lão ấy...

Drogo không đáp lại. Chàng cho rằng, chàng, một sĩ quan, không nên cời mở với một kẻ tép riu thế này.

- Thế ông, ông thì làm gì ở đây? - chàng hỏi.

- Tôi ấy à? Tôi là anh lão và tôi làm việc với lão.

- Anh lão? Anh cả à?

- Thì vâng, - cụ già mỉm cười. - Tôi là anh cả. Có thời tôi cũng từng là người lính, nhưng bị gãy chân và thế là tuột đến một cuộc sống thế này đây.

Trong sự tĩnh mịch của tầng ngầm Drogo nghe thấy chính tim chàng đập như thế nào. Hóa ra, thậm chí cả lão già đang còng lưng trên những cuốn sổ trong tầng ngầm, thậm chí cái sinh linh nhỏ nhoi và kì quặc này cũng đang chờ những thử thách của số mệnh và chuẩn bị tới chiến công ư? Drogo nhìn thẳng vào mắt lão, và cụ già buồn bã gật gật đầu tỏ ý là chẳng biết làm gì nổi. Chúng ta là thế, có vẻ cụ muốn nói vậy, và chẳng bao giờ chúng ta tự chữa lành khỏi bệnh đó.

Có thể, tại vì đâu đó phía trên cầu thang có cánh cửa để mở, những giọng người xa xăm vọng đến tai họ, nhưng chúng xuất phát từ đâu - không thể nào xác định nổi. Thỉnh thoảng các giọng nói lặng đi để lại một cảm giác trống rỗng, nhưng nhanh chóng lại tiếp tục vang lên, lúc xa dần, lúc gần lại, dường như đó là hơi thở chậm chạp của chính Pháo đài vậy.

Cuối cùng, có gì đó thấm đến nhận thức của Drogo. Chàng nhìn lên vô số những cái bóng các bộ quân phục treo xung quanh trong ánh sáng chập chờn cứ như động đậy, và bỗng nghĩ rằng vào chính lúc này viên đại tá trong nơi yên tĩnh của văn phòng bí ẩn của mình đã mở cánh cửa sổ hướng ra phía Bắc. Dĩ nhiên rồi, trong khoảng thời gian mùa thu tối tăm sâu thẳm thế này viên chỉ huy trưởng Pháo đài đang nhìn về phương Bắc, về những lưng đèo tối thẳm.

Từ hoang mạc phía Bắc nhất thiết sẽ phải tới cái vận may, cuộc phiêu lưu khác thường, cái trường hợp kì diệu mà ít nhất cũng có được một lần ở mỗi con người. Vì niềm hi vọng mơ hồ ấy mà theo thời gian nó càng trở nên mơ hồ hơn, những người đàn ông lớn tuổi đã sống những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời mình trong Pháo đài.

Một cuộc sống bình thường, những niềm vui con người đơn giản, một số phận tầm thường là không phải dành cho họ; sống ở đây sát cánh bên nhau, họ nâng niu một và chỉ mỗi một ước mơ ấy, dầu chưa bao giờ thốt ra một lời về nó - hoặc vì tự mình không xác định nổi, hoặc đơn giản chỉ vì họ là những người lính, mà những người lính thì không thích khi người ta ngó vào đáy lòng họ.

Cả ở Tronc chắc hẳn cũng có một ước mơ như vậy. Ông ta bảo thủ tuân theo các hạng mục của điều lệnh và kỉ luật sắt, tự hào với cảm giác nghĩa vụ khác thường của mình và nhằm lẫn khi cho rằng như thế là đủ. Thậm chí

người ta nói với ông: mọi sự sẽ như thế đến hết cuộc đời, mọi điều sẽ giữ nguyên không chút đổi thay đến tận phút cuối và đã đến lúc ông ta nên thức tỉnh. “Không, điều đó là không thể, - hẳn ông ta sẽ đáp lại. - Chắc đến lúc nào đó phải xảy ra điều gì khác thường, điều đích thực là quan trọng, cái điều mà sau nó sẽ có thể nói: Thế đấy, giờ đây, thậm chí mọi sự đã kết thúc, cũng chẳng còn gì để nuối tiếc”.

Drogo đã hiểu điều bí mật đơn sơ của họ và ngẫm nghĩ với sự nhẹ nhõm rằng mọi thứ đó chẳng liên can gì đến chàng, một kẻ quan sát ngoài cuộc. Sau bốn tháng với sự trợ giúp của thánh thần chàng sẽ chia tay vĩnh viễn với họ. Những nỗi quẩn rũ bí ẩn của Pháo đài cổ đã tan đi với sự nhẹ nhõm đáng kinh ngạc. Drogo đã nghĩ thế. Nhưng không hiểu sao lão già này cứ nhìn chàng với một vẻ nghi ngờ được che giấu vụng về? Tại sao một khát khao được huýt sáo lên một giai điệu gì đó, được nhấp rượu, được bước ra ngoài bầu trời khoáng đãng bỗng xâm chiếm lấy Drogo? Có thể, chàng cần phải chứng minh cho bản thân rằng chàng đang tự do và thanh thản?

VIII

Còn đây là những người bạn mới của Drogo - các trung úy Carlo Morel, Pietro Angustina, Frantresco Grotta, Mack Lagono. Vào cái giờ tự do này họ cùng nhau tập trung tất cả trong nhà ăn. Ngoài họ ra, ở đây chỉ còn một người phục vụ, đang tựa vào cái đà cửa xa, còn trong bóng nhập nhoạng những viên đại tá cũ từ các bức chân dung treo trên tường đang chăm chăm nhìn các sĩ quan. Tám cái chai đen sẫm trên tấm khăn phủ bàn giữa một đồng món đồ thừa của bữa tiệc đã xong.

Tất cả đã hơi bị kích động - có thể vì rượu, có thể vì cái giờ đã muộn thế này. Khi họ đã lặng im, từ bên ngoài vọng lại tiếng mưa rơi.

Người ta làm lễ tiễn bá tước Mack Lagorio, người đã phục vụ xong hai năm tại Pháo đài và ngày mai từ giã nó.

- Angustina, - Lagorio nói, - nếu bạn cũng quyết định rời đi, mình sẽ chờ bạn.

Anh ta nói điều đó, như luôn thế, về đùa cợt, nhưng có cảm giác là anh ta sẵn sàng thực hiện ý định của mình.

Angustina cũng đã phục vụ hết hai năm, nhưng chưa có ý định rời đi. Trông chàng ta nhợt nhạt và ngồi với bộ dạng siêu thoát, dường như ở đây chẳng có ai cần cho chàng ta và chàng ta rơi vào đây là hoàn toàn tình cờ.

- Angustina, - Lagorio nhắc lại. gần như hét, bởi đã đến độ phấn hứng, - nếu bạn cũng quyết định đi, mình có thể chờ bạn. Dù ít là ba ngày.

Trung úy Angustina im lặng – chỉ mỉm cười gượng gạo. Bộ quân phục màu xanh bị sém nắng nổi bật lên bởi một vẻ tao nhã bất cần khó nhận thấy thế nào ấy.

Lagorio, đặt bàn tay phải lên vai Angustina và kêu gọi sự trợ giúp của mọi người còn lại - Morel, Grotta, Drogo, - nói:

- Ít ra các cậu hãy thuyết phục bạn ấy chứ. Trong thành phố bạn ấy sẽ tốt hơn mà.

- Tốt hơn - nghĩa là gì? - Angustina hỏi, thể hiện mối quan tâm.

- Tôi muốn nói rằng trong thành phố bạn sẽ cảm thấy mình dễ chịu hơn. Tiện thể, cũng như tất cả chúng ta đây. Tôi cho là thế.

- Tôi cảm thấy mình rất tuyệt, - Angustina đáp lại khô khan. - Và tôi không cần sự chữa trị.

- Thế ai nói về sự chữa trị chứ? Tôi nói là cuộc sống trong thành phố hẳn sẽ có lợi cho bạn.

Sau những lời của Lagorio bỗng nghe rõ tiếng mưa rơi ngoài sân. Angustina lấy hai ngón tay vuốt rìa mép; chàng khó chịu với sự trò chuyện này.

Nhưng Lagorio không chịu thôi:

- Bạn không nghĩ về mẹ, về những người thân thích... Thử tưởng tượng, mẹ của bạn...

- Mẹ tôi chả biết đi đâu, - Angustina đáp với âm điệu thoáng có nét mỉa mai cay đắng.

Nhận thấy điều đó, Lagorio đổi đề tài:

- Hãy tự nghĩ lấy, chỉ ngày kia bạn hẳn sẽ gặp Claudina. Đã hai năm cô ấy không trông thấy bạn rồi.

- Claudma... - chàng kia trả lời nê oải, - lại còn Claudina nào nữa? Sao mà tôi không nhớ nhỉ?

- Sao thế được, sao bạn không nhớ chứ! Hôm nay đơn thuần là không thể nói chuyện nổi với bạn! Tôi hi vọng là không làm lộ điều bí mật nào chứ? Thì người ta vẫn trông thấy các bạn với nhau luôn mà!

- A-à! Giờ tôi đã nhớ lại, - Angustina đáp thuận tụy vì phép lịch sự. - Cũng tìm ra người mà nói cơ đấy. Mà cô ta, chắc hẳn đến nghĩ về tôi cũng đã quên

rồi...

- Ôi, chuyện đó thì bạn hãy bỏ đi, bọn mình thừa biết là tất cả các cô bé chết mê chết mệt bạn, chả cần cho mình là một kẻ khiêm tốn nhường ấy đâu! - Grotta kêu lên.

Angustina nhìn anh ta chăm chăm một hồi lâu: sự thô thiển như thế chàng ta chẳng thú gì.

Mọi người im lặng. Bên ngoài, trong bóng tối, dưới màn mưa thu những người lính vẫn rảo bước. Nước róc rách rỏ từ mái hiên, lục bụi trong ống thoát nước, chảy dọc theo bức tường. Bên ngoài cửa sổ là màn đen đặc quánh. Angustina bỗng ho giật cục và khò khè. Có vẻ kì quặc rằng một chàng trẻ tuổi với phong thái tao nhã là vậy lại có thể phát ra cái âm thanh khó chịu nhường kia. Nhưng Angustina tiếp tục ho, che miệng và mỗi lần lại cúi đầu dường như bằng cách đó muốn nói rằng chẳng thể nào làm gì nổi với bản thân, rằng ở đây chàng chẳng có lỗi gì và buộc phải chịu sự bất tiện như thế đơn thuần là bởi sự giáo dục tốt của mình. Bằng cách ấy chàng biến cơn ho thành một thói quen quá là độc đáo thậm chí là đáng để bắt chước.

Bên bàn trù lên một sự im lặng nặng nề mà Drogo cho rằng cần phải phá vỡ.

- Này, anh Lagorio, - chàng hỏi, - vào mấy giờ ngày mai anh sẽ ra đi nhỉ?

- Tôi nghĩ, khoảng mười giờ. Cũng muốn đi sớm hơn, nhưng cần phải tạm biệt ngài đại tá.

- Ngài đại tá vẫn dậy lúc năm giờ sáng, cả mùa hè lẫn mùa đông - đúng năm giờ, vậy nên vì ngài ấy thì bạn không phải bị chậm trễ đâu.

Lagorio cười to.

- Phải, nhưng tôi lại không định dậy từ năm giờ. Ít ra trong buổi sáng cuối cùng tôi sẽ ngủ bù, chẳng có ai thúc đẩy tôi mà.

- Nghĩa là, ngày kia cậu sẽ đến nơi, - Morel nhận xét không thiếu ghen tị.

- Tôi thề, bản thân tôi cũng nghĩ điều đó có vẻ là không thể, - Lagorio đáp lại.

- Cái gì là không thể chứ?

- Rằng sau hai ngày tôi đã ở trong thành phố, - Lagorio nói rõ. Và sau thoáng dừng, nói tiếp: - Giờ thì - đã vĩnh viễn.

Angustina tái nhợt: chàng ta đã không còn vâng vâng vâng mà ngồi hưởng cái nhìn vô định vào cảnh mập mờ của nhà ăn, nơi đặc biệt cảm thấy buổi tối đang đến - cái giờ khi những nỗi sợ rời bỏ những bức tường trống rỗng, còn

những nỗi buồn dịu lại, khi tâm hồn kiêu hãnh vẫy cánh, bay lên phía trên toàn nhân loại đang say ngủ. Những con mắt đông cứng của các vị đại tá trên những bức chân dung lớn chan chứa những linh cảm các chiến trận vĩ đại. Còn mưa thì vẫn rót không ngừng.

- Thử tưởng tượng, - lại hướng về Angustina, Lagorio nói một cách tàn nhẫn, - ngày kia, vào thời gian này, có thể tôi đã ở Concalvi. Một xã hội sang trọng, âm nhạc, những phụ nữ xinh đẹp.

Họ vẫn thích đùa như thế trước kia.

- Ôi dào cái khẩu vị của cậu! - Angustina đáp lại vẻ khinh thị.

- Mà có thể... - Lagorio tiếp tục từ những động cơ tốt đẹp nhất, với một mục đích duy nhất thuyết phục được bạn, - phải, chắc lẽ tôi sẽ làm thế này - đến thăm ông Tronam, ông chú của bạn... Nơi ấy tụ tập nhóm đông dễ chịu và trò chơi được tiến hành “một cách cao thượng”, như Giacomo hẳn sẽ nói.

- Cũng là sự khoái trá cơ đấy! - Angustina đáp.

- Dù ở đây có gì đi nữa, - Lagorio phản bác, - nhưng ngày kia tôi sẽ vui chơi, còn bạn thì lại sẽ đi tuần canh. Bạn cứ tưởng tượng: tôi dạo chơi khắp phố phường, - anh ta thậm chí cười vang vì một ý nghĩ ấy, - còn lúc đó ngài đại úy sẽ hiện ra chỗ bạn. “Không sự cố nào cả, cậu lính gác Martini ồm”. Lúc hai giờ tay trung sĩ sẽ đánh thức bạn: “Cuộc kiểm tra, thưa ngài trung úy”. Phải, tay ấy sẽ đánh thức bạn đúng vào hai giờ, tôi có thể cam đoan, còn vào giờ ấy tôi chắc chắn đang cùng Rozaria trên giường...

Bao giờ cũng vậy, Lagorio là kẻ tàn nhẫn một cách điên cuồng - tất cả đã quen với điều đó. Nhưng những lời của anh ta làm sống dậy trong kí ức của bạn bè hình ảnh một thành phố xa xôi với những tòa nhà hoa lệ và những nhà thờ khổng lồ... những vòm tháp tròn nhẹ nhõm, những con đường có cây hai bên thơ mộng phía trên sông. Nơi kia, họ nghĩ, giờ đây có lẽ đang trải một làn mây mù mỏng mảnh và các ngọn đèn lồng rót ra tia sáng vàng yếu ớt mà trong đó, trên các phố vắng tanh chỉ thấy hiện bóng những cặp tình nhân, cửa kính rạp opera rực rỡ các ngọn lửa, tiếng gọi của xà ích vang vọng, lơ lửng âm vọng của nhạc vĩ cầm và tiếng cười, từ các cổng nhà mờ tối vọng tới những giọng phụ nữ, trên cao vờ vời giữa mê cung các mái nhà sáng lòa những ô cửa sổ - thành phố thân yêu vẫn giữ trong mình những ước mơ tuổi thanh xuân của họ và hứa hẹn những chuyến phiêu lưu chưa từng thấy.

Tất cả giờ đây nhìn trộm khuôn mặt Angustina, khuôn mặt căng thẳng vì sự mệt mỏi cố giấu không nổi. Và tất cả nhận thức được rằng họ tụ tập tại đây

để chia tay không phải với Lagorio rời đi, mà với Angustina: bởi chỉ mỗi chàng ta sẽ ở lại trong Pháo đài. Khi đến lượt họ, tất cả họ sẽ rời đi tiếp theo sau Lagorio - cả Grotta, cả Morel, mà sớm hơn tất cả - Giovanni Drogo, kẻ cần phục vụ cả thầy chỉ bốn tháng trong Pháo đài. Chứ Angustina sẽ ở lại. Họ không thể hiểu sao lại phải thế, nhưng họ biết điều đó là chắc chắn. Và dù bạn bè có cảm thấy một cách mù mờ, rằng trong điều này cũng là cái độc đáo, riêng biệt của Angustina, nhưng không hiểu sao chẳng ai tìm ra cái gì có thể để ghen tị hay bắt chước chàng ta: về thực chất, điều đó khiến ta liên tưởng một sự thao cuồng nào đó.

Thế mà tay Angustina đáng nguyên rủa lại còn mỉm cười nữa kia! Tại sao chàng ta, một kẻ ốm đau thật sự, không chạy đi thu xếp đồ đạc, không chuẩn bị để rời đi, mà ngồi, cảm ánh mắt vô hồn vào khoảng không nhạo nhào? Chàng ta đang nghĩ điều gì? Niềm kiêu hãnh thâm kín nào níu giữ chàng ta ở lại Pháo đài? Nghĩ là, cả chàng ta... Hãy nhìn kĩ vào chàng ta, Lagorio, anh là bạn chàng cơ mà, hãy nhìn kĩ vào trong khi còn chưa muộn, cố ghi lại trong trí mình cái khuôn mặt mà anh trông thấy lúc này: chiếc mũi thanh, ánh mắt mỗi mệ, nụ cười khó chịu... rồi lúc nào đó anh sẽ hiểu, tại sao chàng ta lại không muốn theo gương anh, anh sẽ hiểu, những suy tư gì ẩn sau vầng trán nhợt nhạt ấy.

Sáng hôm sau Lagorio ra đi. Người cần vụ đợi anh ta với hai con ngựa cạnh cổng Pháo đài. Bầu trời bị mây che kín, nhưng mưa đã tạnh.

Với vẻ thỏa mãn, Lagorio bước ra khỏi căn phòng của mình, chẳng ngoái nhìn lần cuối, và thậm chí không ném một cái nhìn giã từ Pháo đài. Các bức tường Pháo đài nhô cao phía trên anh ta - không niềm nở, ảm đạm, cạnh cổng người lính gác đứng bất động, trên quân trường mênh mông không có một bóng người. Từ một cái bớt nào đó gắn với đồn lũy vọng tới những nhát búa đánh nhịp nhàn.

Angustina đi xuống chia tay bạn. Chàng ta âu yếm vỗ vỗ con ngựa và nói:
- Con vật đẹp quá.

Lagorio rời Pháo đài, đi về thành phố ruột thịt, trở lại với cuộc đời nhẹ nhàng và dễ chịu. Còn Angustina thì ở lại, nhìn người bạn đang loay hoay bên hai con ngựa bằng ánh mắt khó hiểu cô hết sức giữ nụ cười trên mặt.

- Đúng là khó tin nổi rằng tôi rời đi, - Lagorio nói. - Pháo đài này đối với tôi là một cơn ác mộng.

- Hãy chuyển lời chào tới những người nhà mình, - Angustina nói mà không

nghe anh ta. - Nói với mẹ tôi rằng mọi việc chỗ tôi ổn cả nhé.

- Đừng lo, - Lagorio nói và sau một khoảng dừng ngắn, nói thêm: - bạn hãy tha lỗi cho tôi vì chuyện hôm qua. Mình với bạn là những người hoàn toàn khác nhau. Tôi không bao giờ có thể hiểu được trong đầu bạn có ý nghĩ gì. Tôi có cảm giác bạn bị ám ảnh bởi nỗi thao cuồng gì đó. Mà có thể là tôi nhầm.

- Thôi đi bạn, - Angustina đáp, chống tay phải vào hông ngựa và nhìn xuống dưới chân mình. - Mình có ý phật lòng gì đâu.

Phải, họ là những người khác nhau, yêu những thứ khác nhau, trình độ trí tuệ và văn hóa của họ không đồng đều. Thậm chí có vẻ là kì quặc khi nhìn họ luôn luôn ở bên nhau, Angustina nổi trội hơn nhiều trong mọi mặt so với bạn. Thế nhưng họ chơi thân với nhau. Trong số những người xung quanh chỉ mỗi một Lagorio hiểu chàng ta theo bản năng, chỉ có anh ta thương bạn và thậm chí phần nào cảm thấy khó xử vì rời đi trước, dường như làm việc đó do mong muốn ngô nghê để nổi trội lên.

- Nếu bạn gặp Claudina, - Angustina nói giọng không âm sắc, - hãy chuyển lời chào... hay tốt nhất là không cần, đừng nói gì với cô ấy cả...

- Ô, cô ấy sẽ tự hỏi ngay, nếu chúng tôi gặp nhau. Cô ấy biết rõ là bạn ở đây mà.

Angustina im lặng.

- Còn bây giờ, - nhờ người cần vụ giúp, Lagorio buộc xong cái túi đi đường vào yên ngựa, rồi nói: - Đến lúc tôi đi rồi, đã đến giờ.

Anh ta bắt tay bạn và điệu đà nhảy lên yên ngựa.

- Chào nhé, Lagorio! - Angustina kêu lên. - Chúc thượng lộ bình an!

Vươn thẳng người trên yên ngựa, Lagorio nhìn Angustina. Và dù anh ta không phải là người thông minh, một giọng nói mơ hồ bên trong nói với anh ta rằng chắc gì có bao giờ họ sẽ còn gặp lại nhau.

Anh ta thúc ngựa. Và lúc ấy Angustina lưỡng lự vẫy vẫy bàn tay phải, dường như muốn dừng bạn lại, nói gì đó lần cuối với anh ta. Đã đi chừng hai chục mét, Lagorio bằng khoé mắt nhận thấy cử chỉ đó, dừng lại và hỏi:

- Sao bạn? Quên nói gì đó ư?

- Không - không, - chàng ta đáp. - Không gì đâu!

- Thế mà tôi có cảm giác... - Lagorio nói rồi và, lắc lư trên yên ngựa, thong thả đi qua sân tập.

IX

Các sân hiên của Pháo đài trở nên trắng xóa như thung lũng phía Nam và hoang mạc phía Bắc. Tuyết đã phủ kín hào lũy, tạo nên một thành gờ dễ vỡ nằm trên răng cưa các bức tường rơi oạch, với tiếng động trầm từ những dòng nước thỉnh thoảng không hiểu lí do tách khỏi sườn núi dốc, và những khối tuyết lở nặng nề, cuộn tròn và réo gào, đổ ập xuống các khe giữa những vách núi.

Đó không phải là đợt tuyết lở lần đầu, mà đã là lần thứ ba hay thứ tư rồi.

Nghĩa là, không ít thời gian đã trôi qua.

- Thế mà tôi cảm thấy như mình vừa tới Pháo đài ngày hôm qua vậy, - Drogo nói.

Và quả thực có vẻ đó mới là hôm qua, nhưng dấu sao thời gian vẫn trôi đi trong nhịp khó nhận thấy của nó, đồng đều đối với tất cả - không chút chậm hơn cho những người hạnh phúc và không chút nhanh hơn cho những kẻ bất hạnh.

Và cứ thế - không nhanh không chậm - đã qua đi thêm ba tháng. Các hồi ức về lễ Phục sinh đã rơi vào quá khứ, năm mới đến đánh thức lên trong mấy khoảnh khắc những hi vọng khó hiểu ở mọi người. Giovanni Drogo đã chuẩn bị cho việc ra đi. Cần làm thêm một thủ tục hình thức: qua kiểm tra y tế, điều mà thiếu tá Matti đã nói ngay từ đầu, sau đó Drogo có thể rời bỏ Pháo đài. Chàng luôn luôn lặp đi lặp lại với bản thân, rằng điều đó thật tuyệt vời, rằng ở thành phố một cuộc sống nhẹ nhàng, vô tư, và, hẳn nhiên là hạnh phúc, đang chờ đợi chàng, nhưng tại sao chàng không cảm thấy sự thỏa mãn.

Buổi sáng ngày 10 tháng Giêng chàng bước vào phòng làm việc của bác sĩ ở tầng trên cùng của Pháo đài. Bác sĩ Fernando Rovina đã ngoài năm mươi tuổi. Ông có khuôn mặt béo bệu và thông minh in dấu nổi mệt mỏi thường trực. Thay vào quân phục ông mặc chiếc áo lễ phục dài màu đen như của vị quan tòa. Rovina ngồi sau chiếc bàn chất đầy sổ sách và giấy tờ, nhưng Drogo bước vào không gõ cửa lập tức hiểu ngay là bác sĩ không bận việc: đơn giản là ngồi bất động và nghĩ ngợi gì đó.

Cửa sổ hướng ra sân nơi binh lính đang nhịp bước: đã về chiều, và bắt đầu đến giờ đổi ca gác. Từ cửa sổ hiện rõ một phần bức tường đối diện, còn phía trên nó - bầu trời trong trẻo khác thường. Họ chào nhau, và Giovanni lập tức

tin chắc rằng bác sĩ rất rõ về vụ việc của chàng.

- Quạ làm tổ, còn nhận bay đi, - Rovina nói đùa và rút trong hộc bàn ra một tờ giấy có in chữ sẵn.

- Thưa bác sĩ, chắc ông không rõ là tôi sa vào đây do sự nhầm lẫn.

- Tất cả rơi vào đây đều do nhầm lẫn, chú bé đáng yêu ạ, - viên bác sĩ nhận xét đầy ý nghĩa. - Phải, ở chừng mực khác nhau, là tất cả, thậm chí cả những ai ở lại đây suốt đời.

Drogo không hiểu hết ý ông ta và chỉ hạn chế bằng một nụ cười mơ hồ.

- Ô, tôi không phủ nhận anh! - Rovina tiếp tục. - Các anh, những người trẻ tuổi, làm một việc đúng là không muốn bị sa lầy ở đây. Dưới kia, tức là trong thành phố, có tương lai hơn nhiều. Đôi khi tự tôi cũng có cảm giác rằng nếu như tôi có thể...

- Thế sao, - Drogo hỏi, - lẽ nào ông không thể xin chuyển được ư?

Viên bác sĩ phẩy tay, dường như xem đó là câu đùa không đúng chỗ.

- Xin chuyển ư? - ông ta cười phá ra. - Sau khi đã sống qua ở đây hai mươi lăm năm ư? Quá muộn rồi, anh bạn trẻ ạ, cần phải nghĩ sớm hơn kia.

Có thể, bác sĩ rất muốn để Drogo tranh cãi thêm với ông ta, nhưng bởi chàng trung úy im lặng, ông ta bắt tay vào công việc. Mời Drogo ngồi, ông ta hỏi chàng họ và tên, điền chúng vào các mục của bảng phiếu. Sau đó nói:

- Và thế, hệ tim mạch của anh không được ổn, chính xác chứ? Khí hậu miền núi cao có hại cho cơ thể của anh? Chúng ta sẽ viết thế chứ?

- Biết sao được, ông cứ viết, - Drogo đồng tình. - Ông là bác sĩ, ông rõ hơn.

- Khi sự thể đã như thế, có lẽ, anh cần được nghỉ phép để phục hồi sức khỏe. - Bác sĩ nháy mắt.

- Cám ơn, - Drogo nói, - nhưng tôi không muốn quá lạm dụng...

- Quyền của anh. Nghĩa là thôi chuyện nghỉ phép. Vào tuổi của anh, tôi không đến mức kĩ tính như anh.

Giovanni, lẽ ra ngồi, lại đi đến cạnh cửa sổ và thỉnh thoảng nhìn xuống phía dưới, nơi binh lính đang xếp đội ngũ trên nền tuyết trắng. Mặt trời vừa khuất, trên sân của Pháo đài loang ánh hoàng hôn xanh.

- Hơn một nửa những người như anh, sau ba bốn tháng đều muốn bỏ đi, - với vẻ rầu rầu bác sĩ tiếp tục, giờ đây ông ta cũng đã bị bóng đen phủ kín, vậy không hiểu làm sao ông ta có thể viết. - Cứ như tôi, nếu như có thể kéo tuổi trẻ quay lại, chắc tôi cũng xử sự như anh... dù nói chung thì điều đó là không

đúng.

Drogo nghe không một chút quan tâm, bởi chàng đang bị cuốn hút bởi cái cảnh ngoài cửa sổ. Chàng có cảm giác rằng ngay trước mắt chàng những bức tường vàng nhợt vây quanh khoảnh sân đã vươn lên cao, rất cao vào bầu trời pha lê, còn phía trên chúng, đằng kia, phía xa, những ngọn tháp đơn độc, những sườn núi dốc đứng, những chiến lũy và pháo đài nhẹ bồng bênh mà trước kia chàng không nhận thấy, được phủ những tấm khăn tuyết, càng vươn cao hơn nữa. Những tia sáng hoàng hôn cuối cùng giờ vẫn dọi sáng chúng, và chúng loáng lên một ánh sáng sống động bí ẩn không thể hiểu nổi. Drogo thậm chí không hình dung là Pháo đài lại to lớn và phức tạp đến thế. Trên đỉnh cao tuyệt đối khó tưởng chàng trông thấy cánh cửa sổ (hay lỗ châu mai?) hướng ra thung lũng. Đằng kia chắc hẳn cũng có những người lạ lẫm đối với chàng, thậm chí có cả các sĩ quan trẻ, mà chắc hẳn có thể kết bạn cùng. Chàng trông rõ bóng những khoảng lõm rõ nét cân đối giữa các tháp pháo đài, những chiếc cầu nhỏ mong manh treo giữa các mái nhà, những cổng lớn lạ lùng đóng chặt cạnh rìa các bức tường, những răng cửa sắc nhọn được đùa lờm chờm theo thời gian.

Trong ánh sáng đèn lồng và đuốc màu xanh tím trên nền sân chàng thấy những người lính to lớn và kiêu dũng đang tuốt trần lưng kiếm. Trên nền tuyết trắng những hàng đen bất động có vẻ như được đúc bằng sắt. Họ thật tuyệt vời. Những người lính đứng như những bức tượng đá, còn ngay đó lại vang lên tiếng kèn, âm thanh lan tỏa giữa không trung - sao mà réo rắt sống động thế - xuyên thấu tận trái tim.

- Tất cả các anh dần dần rút khỏi đây, - Rovina lấp bắp trong bóng tối nhập nhoạng, rớt rời chỉ còn lại chúng tôi, những lão già. Trong năm nay...

Phía dưới, trên sân, kèn thổi - trong âm thanh trong ngần đó giọng người và giọng kim loại hòa lẫn, run rẩy vì niềm nhiệt thành thương võ. Còn khi các âm thanh ngừng lại, xung quanh, thậm chí cả trong phòng làm việc của bác sĩ, vẫn còn tiếp tục treo lơ lửng những nỗi quyến rũ nào đó không thể lí giải. Buông xuống sự im lặng đến nỗi có thể phân biệt được tiếng cọt két của những bước chân trên tuyết đông cứng. Viên đại tá đã đi xuống dưới - chúc các toán tuần canh. Và lại ba âm thanh đẹp khác thường vút lên bầu trời.

- Có ai trong các anh sẽ ở lại?.. - viên bác sĩ tiếp tục than vãn. - Trung úy Angustina, một mình cậu ấy. Trong năm nay, tôi tin, cả Morel cùng sắp đi điều trị tại thành phố. Tôi cược rằng cậu ta cũng sẽ ốm.

- Morel ấy à? - Drogo hỏi lại chỉ nhằm khích lệ cuộc trò chuyện. - Morel sẽ ốm ư? - ngoài những lời cuối ấy, chàng đã không nghe thấy gì nữa.

-Ồ không đâu, - bác sĩ nói. - Đó là một kiểu nói ví von thôi.

Qua cửa sổ đóng kín vẫn nghe được tiếng những bước chân của viên đại tá trên nền tuyết trơn nhẵn. Trong hoàng hôn những lưỡi gươm giáp kề trông như vô số điểm chấm bằng bạc. Từ xa xa thoảng đến tiếng vọng của kèn: chắc lẽ vẫn âm thanh nọ được phản lại bởi mê cung các bức tường Pháo đài.

Viên bác sĩ lặng đi, rồi đứng dậy.

- Kết luận đây, giờ tôi sẽ đem đến ngài đại tá lấy chữ kí. - Vừa nói ông ta vừa gấp tờ giấy, bỏ vào phong bì, cầm lấy chiếc áo khoác và mũ lông trên móc áo.

- Anh đi cùng tôi không, trung úy? Anh cứ nhìn mãi đi đâu thế?

Binh lính được thay ca nộp vũ khí và tản về các hướng khác nhau. Những bước đi của họ trên tuyết hòa trộn, âm vang trầm đục, nhưng nhạc hành tiến vẫn ngự trị phía trên tất cả mọi người. Rồi sau - đó là điều huyền hoặc - các bức tường đã bị bóng tối ôm trùm, bóng tối chậm chậm vươn lên đỉnh điểm, còn từ khoảng tuyết trắng trên gờ thành, bắt đầu bốc lên những đám mây trắng giống như những con chim giang đang bơi trong khoảng không giữa các vì sao. Mắt Drogo loáng qua bức tranh của cuộc sống thành phố thân thương - một hồi ức thật nhột nhạt: các phố ẩm ỉ dưới mưa, các bức tượng thạch cao, những đường binh ẩm thấp, những chiếc chuông thảm hại, các khuôn mặt mệt mỏi kiệt quệ, những buổi tối lê thê bất tận, các trần nhà ám khói.

Còn ở đây, trên núi, đã buông xuống một buổi tối kì ảo với những đám mây bay qua phía trên Pháo đài, một đêm hứa hẹn điều gì đó khác thường. Và từ phía kia, từ phương Bắc, cái phương Bắc bí ẩn không trông thấy rõ qua những bức tường, - chàng cảm thấy điều đó - số phận của chàng đang xô tới.

- Bác sĩ, thưa bác sĩ, - Drogo rặn ra từ cổ họng, - tôi khỏe mạnh ạ.

- Tôi rõ điều đó, - bác sĩ đáp. - Thế anh đã nghĩ sao?

- Tôi khỏe, - Drogo nhắc lại, hầu như không nhận ra giọng của mình. - Tôi khỏe mạnh và muốn ở lại.

- Ở lại đây, trong Pháo đài? Anh đã nghĩ lại, không muốn rời đi ư? Có chuyện gì với anh vậy?

- Tôi không biết, - Drogo đáp. - Nhưng tôi không thể rời đi.

- Ô-ô! – Bước lại gần chàng, Rovina kêu lên. - Nếu anh không đùa, ôi trời, tôi

chỉ vui mừng vì điều đó thôi.

- Không, tôi không đùa, - Drogo nói, cảm thấy một cảm giác đê mê lạ lùng nào đó giống như niềm hạnh phúc. - Thừa bác sĩ, ông có thể vứt mẫu giấy nọ đi được.

X

Điều đó không thể không xảy ra; có lẽ, vốn đã tiền định như thế vào cái ngày đầu tiên khi Drogo cùng với Ortis đi lại gần Pháo đài và nó hiện lên trước họ trong sự chói ngời ban trưa làm lóa mắt.

Drogo quyết định ở lại. Có lẽ, chỉ riêng mong muốn, những ước mơ về chiến công thôi là chưa đủ. Vào thời điểm đó chàng cho hành động của mình xứng đáng với mọi lời khen ngợi và kinh ngạc một cách chân tình khi phát hiện ra ở bản thân mình lòng cao thượng đến thế. Chỉ sau nhiều tháng ngoái nhìn lại chàng sẽ hiểu ra, thực chất những điều vật vãnh nhỏ nhoi đến mức nào đã kìm giữ chàng ở lại Pháo đài.

Cứ mặc người ta thôi kèn báo động, cứ mặc những điệu quân hành réo lên, còn từ phía Bắc cứ đưa tới những tin tức về mối nguy hiểm đang đến gần - điều đó hẳn chẳng giữ nổi chàng; nhưng trong chàng đã mọc lên gốc rễ của thủ cựu, sự hiếu danh binh nghiệp, sự gắn bó với những bức tường vốn đã trở nên đặc trưng thân thuộc của cuộc sống thường nhật nơi chàng. Chỉ cần bốn tháng, để nhịp sống đều đều của Pháo đài đã cuốn hút chàng.

Chàng đã quen thực hiện những ca trực ban canh phòng mà thoát đầu có vẻ mệt mỏi không chịu nổi, dần dần nắm vững các đòi hỏi của quân lệnh, nghiên cứu những câu nói cửa miệng và những thói quen kì cục của cấp chỉ huy, địa thế các đồn lũy, các góc có thể ẩn mình tránh gió, các tín hiệu của kèn. Đã nắm được các bí mật công vụ, chàng cảm thấy một sự khoan khoái đặc biệt nào đó và bắt đầu được binh lính và các hạ sĩ quan quý mến. Chính Tronc, cũng khẳng định Drogo là một người nghiêm túc, cẩn trọng, và gắn bó với chàng theo cách riêng của mình.

Chàng đã kết thân với các sĩ quan doanh trại đến nỗi giờ đây những trò đùa và lời bóng gió tinh vi nhất của họ đã không còn làm chàng bất ngờ nữa; tối tối họ nói chuyện rất lâu về cuộc sống thành thị mà vì càng cách xa nên họ càng quan tâm.

Chàng đã quen với những suất ăn ngon và nhà bếp tiện lợi, với lò sưởi ấm áp trong phòng khách sĩ quan được giữ lửa suốt ngày đêm; với người cần vụ ân cần - một thanh niên đôn hậu nhất có tên là Gieronimo, anh ta đã dần dần học được cách biết trước các mong muốn của chàng.

Chàng quen cùng Morel thỉnh thoảng đi vào những xóm làng lân cận: mất hai tiếng đồng hồ đi theo hẻm núi hẹp mà giờ đây chàng thuộc như lòng bàn tay; quen với quán ăn, nơi có thể trông thấy những gương mặt mới, nơi người ta dọn ra những bữa ăn tối xa hoa và lạnh lói tiếng cười tươi vui của các thiếu nữ, những cô nàng luôn sẵn sàng ban tặng tình yêu cho khách.

Chàng đã quen với những cuộc phóng ngựa điên cuồng trên bãi tập trước Pháo đài: vào thời gian rồi ở đây có thể thi thố sự khéo léo cùng đồng đội; với những buổi tối tĩnh lặng bên bàn cờ mà thật ra không tránh khỏi sự phật lòng khi những ván cờ kết thúc bằng chiến thắng của Drogo. (Đại úy Ortis thường nói: “Cánh mới bao giờ cũng gặp may. Tất cả đều trải qua điều đó - mỗi người đều nghĩ rằng anh ta là tay chơi xuất chúng chứ thật ra chỉ do sự mới mẻ... với thời gian những người còn lại sẽ nắm được các thủ pháp của anh ta, và vào một ngày nào đó anh ta sẽ không đạt được gì nữa”.)

Chàng đã quen với căn phòng của mình và việc đọc sách buổi tối, với vết nứt ở trần nhà phía trên giường làm gợi nhớ cái đầu người Thổ Nhĩ Kỳ, với tiếng lục đục của bể chứa nước dần dần đã trở nên thân thuộc kiểu gia đình, với vệt lõm trên đệm do cơ thể mình để lại, với chiếc giường - thoạt đầu quá ư không tiện lợi, nhưng giờ đây đã mềm mại và ngoan ngoãn, với cử động của tay được tính toán chính xác và đã trở thành tự động khi chàng tắt ngọn đèn dầu hỏa hoặc đặt cuốn sách lên tủ cô-mô-t. Chàng đã biết đứng sao cho tốt nhất trước tấm gương buổi sáng để cạo râu cho ánh sáng chiếu vào mặt theo góc độ cần thiết, biết rót nước từ bình vào chậu thế nào để nó khỏi bắn ra sàn, biết xoay xỏa ra sao với ổ khóa ượng bướng của một trong số những chiếc hòm - chỉ ấn chìa xuống phía dưới một chút.

Đã quen với tiếng cọt kẹt của cánh cửa vào lúc thời tiết ẩm, với cái chỗ trên nền nhà nơi ánh trăng ngó qua cửa sổ dọi xuống, và với sự chuyển dịch chậm chạp của nó tuân theo dòng chảy thời gian; với sự ồn ào ở phòng phía dưới: hàng đêm đúng lúc một giờ rưỡi vết thương cũ ở chân phải của trung tá Nicolozzi lại phát tác theo chu kì chính xác đáng kinh ngạc, cắt đứt giấc ngủ của ông ta.

Tất cả những điều ấy dường như trở thành một bộ phận của chính bản thân

chàng mà già từ với chúng quả là đáng tiếc. Thế nhưng Drogo không để ý tới chuyện đó và không hề ngờ rằng bây giờ việc rời khỏi đây đã là khó khăn đối với chàng; chàng không biết cả cái điều là cuộc sống trong Pháo đài đã ngốn ngấu những ngày trôi đi đơn điệu với một tốc độ nhanh chóng, cả ngày hôm qua, cả ngày hôm kia đều giống nhau, chắc chàng không thể phân biệt nổi ngày này với ngày nọ; chàng có cảm giác xa xăm như nhau điều đã xảy ra ba ngày hay hai mươi ngày về trước. Thời gian trôi và trôi, nhưng Drogo không nhận thấy điều đó.

Còn lúc này chàng đang ở đây, hân hoan và vô tư, trên đồn thủ thứ tư vào một đêm băng giá trong trẻo. Để khỏi chết cóng, những lính gác bước đi không dừng, tuyết sột soạt dưới chân họ. Mặt trăng khổng lồ màu hoàn toàn trắng chiếu rọi mặt đất. cả đồn lũy, cả những mỏm núi, cả thung lũng đá ở phía Bắc được tưới bằng thứ ánh sáng kì diệu, nó làm loáng lên đến cả màn mây mù bất biến ở rìa mép phía Bắc của hoang mạc.

Bên dưới, trong phòng sĩ quan trực ban, đèn sáng suốt đêm: lưỡi lửa khẽ lay động, khiến các bóng đen trên tường nhảy múa chập chờn. Drogo vừa mới bắt đầu viết thư - cần trả lời cho em gái của Vescovi, Maria, mà có lẽ rồi chàng sẽ cưới làm vợ. Nhưng viết được vài dòng, tự mình không hiểu tại sao, chàng đứng dậy khỏi bàn và đi lên sân trên của đồn.

Đó là khu vực thấp nhất của đồn lũy ngang bằng với chỗ vồng yên ngựa của ngọn đồi. Chính ở đây là cửa ải giữa hai quốc gia. Cánh cổng nặng nề, bọc sắt của chúng chưa từng mở ra từ thời nào không rõ. Còn toán quân tuần tiễu trực tại Đồn Mới, hàng ngày ra vào qua một cánh cửa hông hẹp do lính gác bảo vệ: chỉ có thể đi qua từng người một.

Lần đầu tiên Drogo trực ban tại đồn thủ thứ tư. Vừa lên sân trên, chàng nhìn sang bên phải, nhìn những mỏm đá phủ một lớp vỏ băng đá và sáng loáng dưới ánh trăng.

Ngọn gió xua những đám mây nhỏ màu trắng trên bầu trời, làm bay lất phất vạt áo khoác của chàng - tấm áo khoác mới vốn có ý nghĩa thật lớn đối với chàng.

Chàng đứng bất động và nhìn kĩ lên những dãy núi đá lởm chởm, vươn cao về phía trước, lên miền xa phương Bắc bí ẩn, còn vạt áo khoác kêu phàn phật và tung bay như ngọn quân kì phấp phới. Đêm ấy Drogo cảm thấy mình đẹp đẽ, can trường, chàng đứng ưỡn thẳng ngực cạnh bao lớn trạm quan sát trong chiếc áo khoác tuyệt diệu của mình, vạt áo tung bay trước gió. Đứng cạnh

chàng là Tronc; quần mình trong tấm áo choàng rộng, ông ta trông thậm chí không giống như một người lính.

- Anh Tronc, - Giovanni hỏi với vẻ lo lắng cố tình, - hãy nói, đó là sự đánh lừa quang học hay hôm nay trăng thực sự to hơn so với mọi hôm vậy?

- Thưa ngài trung úy, - Tronc đáp, - tôi không nghĩ vậy, nơi đây, tại Pháo đài, nó luôn luôn có vẻ như thế.

Giọng họ vang to khác thường, dường như không khí được làm bằng kính. Tronc thấy rằng chàng trung úy không cần ông ta thêm nữa, và với mục đích nhiệm vụ muôn thuở của mình - kiểm tra xem những lính gác thi hành công vụ như thế nào, chàng đã cất bước đi dọc theo mép sân.

Còn lại trong cô đơn Drogo cảm thấy mình gần như là hạnh phúc. Lòng chàng lâng lâng tự hào với quyết định ở lại của mình, cảm thấy toại nguyện với việc chàng đã đổi những niềm vui nhỏ bé đảm bảo cho chàng lấy hạnh phúc lớn lao với một tương lai xa vời và không tăm tiếng (nhưng ý nghĩ an ủi rằng bao giờ chàng cũng vẫn kịp rời khỏi nơi này có lớn vồn hay chẳng trong đầu óc chàng lúc đó?).

Linh cảm - hay đó chỉ là hi vọng? - về những chiến công hiển hách và cao thượng thúc đẩy chàng ở lại nơi đây, tại Pháo đài, nhưng quyết định đó có thể đơn thuần là một sự trì hoãn, vì trong thực tế, mọi con đường trước chàng hiện thời vẫn rộng mở, Mà thời gian phía trước còn nhiều. Có vẻ, tất cả những gì tốt đẹp nhất có thể có trên đời đang chờ đợi chàng. Chàng cần gì vội vã đi đâu? Thậm chí những phụ nữ, những sinh thể đáng yêu và không thể hiểu thấu này, đang đợi chàng - chàng tin chắc điều đó - như tặng phẩm hạnh phúc do tiến trình bình thường của cuộc sống chuẩn bị sẵn cho chàng.

Còn bao nhiêu thì giờ ở phía trước! Thậm chí một năm - đã là bất tận, mà những năm tháng tốt đẹp nhất của chàng thì vừa mới bắt đầu. Chúng hiện lên trong trí tưởng tượng của chàng một dãy dài mà điểm cuối không sao nhìn thấu nổi, như kiểu một kho báu chưa bóc dấu niêm phong, thêm nữa lại quá khổng lồ đến nỗi nó còn kịp làm phát ngán lên nữa.

Và không hề có ai có thể nói với chàng: “Hãy coi chừng, Giovanni Drogo!” Cuộc đời có vẻ bất tận đối với chàng; một lầm lạc dai dẳng làm sao, tuổi trẻ đã bắt đầu tàn rồi mà. Chỉ Drogo không biết thời gian là gì. Chỉ khi phía trước chàng tuổi thanh xuân được đo ướm như của các vị thần linh, không dừng ở một trăm năm, chỉ lúc ấy thời gian mới có vẻ không vội vã. Nhưng trong tay chàng tất thấy chỉ là cuộc đời của con người bình thường với

tặng vật hà tiện của mình - tuổi trẻ ngắn ngủi - có thể đếm trên đầu ngón tay những năm tháng của nó, và chúng vụt qua nhanh đến nỗi ta không kịp nhận thấy.

Phía trước còn biết bao thời gian, chàng nghĩ. Thế mà có những người vào thời điểm nào đó lại bắt đầu (ôi có ngổ không cơ chứ!) chờ cái chết - cái hiện tượng phi lí, tầm thường, mà hiển nhiên đó chẳng liên quan gì tới chàng cả. Nghĩ đến điều đó, Drogo mỉm cười. Cái lạnh đã bắt đầu bám lấy chàng, chàng cảm thấy chân do bước trên sân thượng.

*

Những bức tường Pháo đài chỗ này lặp lại địa hình của ngọn đồi, tạo nên một hệ thống sân và hàng hiên phức tạp. Từ phía trên Drogo thấy rõ những lính gác dàn trải như chuỗi xích đen dài trên tuyết nổi rõ dưới ánh trăng.

Người lính gác gần nhất ở hàng hiên cách Drogo chừng mười mét, rõ là không xem cái lạnh ra gì, anh ta đứng bất động, hơi ngả vào bức tường; thậm chí có cảm giác là anh ta đang thiu thiu ngủ. Nhưng Drogo nghe thấy người lính gác hát một bài hát rầu rĩ nào đó bằng giọng trầm sâu.

Những lời mà Drogo không thể luận ra, xếp thành một mô típ kéo dài bất tận. Trò chuyện, mà hơn nữa là hát ở vị trí gác bị cấm ngặt nghèo. Đáng ra phải phạt người lính, nhưng Giovanni thương hại anh ta: người lính gác lạnh là thế, cô đơn là thế trong đêm nay. Và đi theo chiếc thang ngắn xuống hàng hiên, chàng cố ý ho lên, để khỏi làm anh ta bất ngờ. Người lính gác ngoái lại và trông thấy viên sĩ quan, đứng theo quy định nhưng vẫn không ngừng hát. Drogo nổi giận: những tên lính này cho phép bản thân làm gì vậy? Chúng nghĩ, có thể cười nhạo chàng chăng? Giờ chàng sẽ cho hắn biết tay!

Người lính gác ngay lập tức nhận thấy rằng bộ mặt Drogo không hứa hẹn điều gì tốt đẹp, nên dù theo thỏa thuận ngầm từ lâu giữa lính gác và chỉ huy trực ca, những mặt khẩu hình thức không cần phải tuân thủ, người lính gác đã thực hiện lễ nghi quân sự với một vẻ cố gắng, giương khẩu súng trường, bằng giọng đặc biệt được quy định trong Pháo đài, hỏi:

- Dừng lại, ai đó?

Drogo bối rối, đứng sững như bị đóng đinh. Giờ đây với chưa quá năm mét chàng cách người lính, dưới ánh trăng trong trẻo Giovanni trông thấy rõ khuôn mặt anh ta với cặp môi mím chặt, nhưng bài hát vẫn không ngừng vang lên. Cái giọng ấy phát ra từ đâu nhỉ?

Trong khi suy nghĩ về điều kì lạ ấy - người lính vẫn đứng trong tư thế chờ đợi, - Giovanni máy móc thốt ra mật khẩu: “Kì diệu”. “Bù nhìn”, - người lính đáp lại và đặt súng trường xuống chân.

Trong sự im lặng sâu thẳm vừa trùn xuống, và vẫn như trước, nhưng thậm chí còn rõ hơn, vắng vắng âm thanh rì rầm của bài hát.

Cuối cùng Drogo hiểu ra tất cả, ớn lạnh chậm chậm bò dọc theo sống lưng chàng. Thì ra đó là nước, giọng của ngọn thác xa xa, với tiếng ào ào rơi xuống từ những sườn vách đá gần đó. Gió lay động dòng thác nước chảy dài, tiếng vọng giòn dũa bí ẩn, các tầng đá đáp lại rất khác nhau với những cú đập của dòng thác nước, và tất cả những thứ đó tạo nên ảo giác của giọng con người mấp máy và mấp máy hoài những lời gì đó, những lời của cuộc sống chúng ta, và bao giờ cũng vậy, tưởng như chỉ một chút nữa thôi - ta sẽ hiểu chúng, nhưng đâu có dễ thế.

Hóa ra, không phải người lính hát, không phải con người có khả năng cảm nhận cái lạnh, sự trừng phạt, tình yêu; mà núi rừng thù nghịch với anh ta đang hát. Sự lầm lẫn đáng bực làm sao, Drogo thầm nghĩ, có thể, trong cuộc sống mọi chuyện thường là thế: chúng ta cho rằng xung quanh mình là những con người y như chúng ta, nhưng thay vào đó chỉ có cái lạnh, chỉ có những tảng đá, với ngôn ngữ không hiểu thấu của chúng. Ta muốn bắt tay người bạn, nhưng bàn tay chìa ra của ta buông thõng bất lực và nụ cười lui tắt: hóa ra, bên cạnh - không ai cả và ta cô đơn biết bao.

Gió thổi căng chiếc áo khoác sẫm quan tuyệt đẹp, và cái bóng xám xanh của nó trên tuyết lất phất như ngọn cờ. Người lính gác đứng bất động. Mặt trăng trôi chậm chậm, nhưng không thể kìm hãm chuyển động đón gặp bình minh. “Thịch, thịch”, trái tim gõ trong lồng ngực Giovanni Drogo.

XI

Gần hai năm qua Giovanni Drogo đã ngủ đêm trong căn phòng của mình, ở Pháo đài. Tròn hai mươi hai tháng trời qua đi, không đem lại điều gì mới mẻ, còn chàng thì cứ đợi chờ một điều gì đó, mà cuộc đời đáng ra có nghĩa vụ thể hiện tính hào phóng đặc biệt với chính chàng. Nhưng hai mươi hai tháng - một thời hạn không nhỏ, với thời gian đó nhiều điều bất kì có thể xảy ra: những gia đình được tạo lập, trẻ con được sinh ra và thậm chí bắt đầu tập nói; nơi kia, xưa là hoang mạc, mọc lên ngôi nhà lớn; cô gái đẹp dần già nữa và không còn cần cho ai nữa; bệnh tật, thậm chí cả những bệnh kéo dài dai

dằng đã nảy sinh (dù là người bị bệnh không biết về nó, vẫn sống vô tư), chậm chạp bào mòn cơ thể, chúng tạm yên một thời gian ngắn, tạo nên ảo tưởng lành bệnh, sau đó lại ăn sâu vào ngóc ngách cơ thể và đem đi những hi vọng cuối cùng; qua thời gian đó có thể chôn cất một con người và quên đi người đã khuất tới mức con của ông ta lại cất tiếng cười và tối tối thản nhiên đi dạo với những cô gái trên con đường nhỏ có cây xanh chạy qua nghĩa địa.

Thế mà cuộc sống của Drogo dường như dừng lại. Có cảm tưởng, các sự kiện của cùng một ngày cứ lặp đi lặp lại hàng trăm lần không hề một chút đổi thay. Dòng sông thời gian chảy phía trên Pháo đài, chậm chậm hủy hoại các bức tường của nó, đem đi xuống phía dưới bụi bặm và những mảnh đá vỡ vụn, bào mòn các bậc thang và dây xích, nhưng không hề động đến Drogo, cho đến lúc này nó chưa thể cuốn chàng vào dòng xoáy của nó.

Và đêm này hẳn đã qua đi như mọi đêm khác, nếu như Drogo không thấy một giấc mơ. Chàng thấy mình lại là đứa bé đang ngồi trên bậc cửa sổ ban đêm.

Đối diện với nhà chàng trong ánh trăng hiển hiện mặt tiền một biệt thự sang trọng. Mọi sự chú ý của cậu Drogo bé nhỏ bị đóng chặt vào cánh cửa sổ hẹp, cao được trang trí bởi mi nhà được trang trí bằng đá cẩm thạch. Mặt trăng xuyên qua cửa kính, dội sáng chiếc bàn được phủ khăn, trên nó là một lọ hoa và mấy bức tượng nhỏ bằng ngà voi. Với không nhiều đồ vật đang hiện ra trước mắt chàng, có thể giả định rằng, nơi ấy, đằng sau những đồ vật, trong bóng tối ẩn giấu một gian phòng rộng mênh mông, gian đầu tiên của dãy phòng bắt tận chất đầy những đồ vật quý giá khác nhau, và toàn biệt thự chìm trong giấc ngủ - giấc ngủ sâu, đáng ghen tị mà thường thường những con người giàu có và hạnh phúc vẫn ngủ. Khoái trá làm sao, Drogo nghĩ được sống trong những gian phòng ấy, hàng giờ liền tha thần ở đó, phát hiện ra những báu vật càng lúc càng mới hơn.

Nhưng ngay đấy, khoảng không giữa tấm cửa sổ mà từ đó chàng đang thưởng ngoạn và tòa biệt thự nằm cách chàng áng chừng hai chục mét, xuất hiện những ảo hình mong manh lay động giống như các tiên nữ với những tấm khăn voan dài lấp loáng dưới ánh trăng.

Sự xuất hiện trong giấc ngủ các sinh thể mà chưa bao giờ Giovanni gặp trong thế giới hiện thực, đã không làm chàng kinh ngạc. Chúng chậm chậm bay vờn giữa thình không, kiên nhẫn quay tròn cạnh ô cửa sổ hẹp.

Theo lẽ tự nhiên thì những ảo hình ấy dường như thuộc sở hữu của tòa biệt

thực, nhưng thật đáng phật lòng việc chúng chẳng để ý một chút nào tới Drogo và thậm chí không một lần lại gần ngôi nhà của chàng. Hóa ra, kể cả các nàng tiên cũng bỏ qua những đứa trẻ bình thường và chỉ ngó ngang cuốn hút tới những kẻ được số phận nuông chiều vốn chẳng hề nghĩ đến họ, vẫn ngủ yên bình dưới những lớp rèm lụa?

- Ở... Đây... - Drogo rụt rè lên tiếng để thu hút sự chú ý của những ảo hình, thế nhưng còn may là đã nhận thức được điều đó chỉ là vô ích.

Và quả thực, chúng dường như chẳng nghe thấy gì và không một ai trong số chúng tiến lại gần bậc cửa sổ của cậu dù chỉ là một mét.

Nhưng rồi một nàng tiên nữ đã bấu vào khung của cánh cửa sổ hẹp kia và dùng một cái gì đó tựa tựa như tay gỗ nhẹ lên kính, giống như gọi ai đó.

Và gần như lập tức, một thân thể mảnh mai éo lá - quá ư nhỏ bé trên nền cửa sổ có kích thước đồ sộ - hiện lên sau tấm kính, và Drogo nhận ra Angustina - cũng là một đứa bé.

Angustina nhợt nhạt khác thường mặc trang phục bằng những vớ cổ áo ren trắng, cậu ta, theo như Drogo có thể đánh giá, hoàn toàn không vừa ý với bài hát gọi bạn không lời ấy.

Giovanni hi vọng rằng ít ra cậu bạn vì lịch sự sẽ mời cậu cùng đùa chơi với các ảo hình. Nhưng không. Dường như Angustina không nhận ra bạn và không ngược nhìn về phía cậu, thậm chí cả khi Giovanni kêu lên: “Angustina! Angustina!”.

Bằng một cử chỉ uể oải Angustina mở cửa, với bộ điệu riêng cúi tới ảo hình đang bám vào bậc cửa sổ, dường như muốn trò chuyện với nó. Ảo hình chỉ vào cái gì đó, Drogo đưa mắt dõi theo cử chỉ ấy, trông thấy một quảng trường mênh mông hoàn toàn trống rỗng phía trước tòa nhà. Phía trên quảng trường ấy, cách bề mặt nó chừng mười mét, giữa không trung có một hội rước nhỏ của những ảo hình mới đang di chuyển, chúng khiêng một chiếc kiệu có vẻ được chế tạo cũng chính bằng chất liệu đã tạo ra chúng vậy.

Chiếc kiệu được trang điểm bằng những dải băng vải sa và ngù lông. Angustina với biểu hiện xa cách và buồn chán vốn có của cậu ta nhìn đoàn diễu hành đang lại gần; cậu ta thấy rõ ràng, chiếc kiệu là dành cho mình.

Sự bất công như thế làm Drogo bị tổn thương nặng. Tại sao mọi thứ đều dành cho Angustina, còn chẳng có gì cho cậu cả? Đã dành cho ai khác còn được, nhưng sao lại cho chính Angustina, kẻ luôn luôn kênh kiệu, ngạo mạn là thế!.. Drogo nhìn lên những cửa sổ khác với hi vọng tìm được ai đó, người

chắc có thể bênh vực cậu, nhưng chẳng có một ai nữa.

Cuối cùng chiếc kiệu đang lắc lư giữa không trung, dừng lại cạnh cửa sổ, và tất cả các ảo hình nhất loạt quây quần xung quanh nó, tạo nên một cái gì đó tựa như vòng nguyệt quế lay động. Chúng tập trung chú ý vào Angustina, nhưng sự chú ý đó thấy ngay không phải là lòng tôn kính trước đây mà là sự tò mò thèm khát, dự báo điềm không lành. Chiếc kiệu bị bỏ mặc dường như treo bằng những sợi chỉ vô hình lơ lửng trong không khí.

Và Drogo bỗng ngừng ganh tị, bởi cuối cùng nhận thức được ý nghĩa điều đang diễn ra. Cậu trông thấy Angustina đang đứng thẳng người trên bậu cửa sổ, trông thấy mắt cậu ta đang hướng tới chiếc kiệu. Phải, các phái viên thần tiên trong đêm này được cử đến gặp chính cậu ta, nhưng là với sứ mệnh gì kia chứ! Rõ ràng, cỗ xe sẽ đưa cậu ta đi xa, và hẳn cậu ta sẽ chẳng trở về nữa cả đến lúc bình minh, cả đến đêm hôm sau, cả đến đêm tiếp sau đó cũng không - không bao giờ nữa. Các gian phòng của tòa lâu đài sẽ chờ đợi một cách vô vọng cậu chủ nhỏ của mình, hai cánh tay phụ nữ thận trọng khép cánh cửa sổ mà kẻ bỏ chạy đã để mở toang, và rồi tất cả các cửa sổ sẽ bị chốt chặt, để che giấu trong màn tối những giọt nước mắt và nỗi tuyệt vọng.

Các ảo hình, thoát đầu xuất hiện niềm nở là vậy, hóa ra không phải để chơi đùa dưới ánh trăng; những tạo vật vô tội hiện ra không phải từ những vườn hoa thơm ngát mà từ địa ngục.

Những đứa trẻ khác hẳn là đã khóc, gọi mẹ, còn Angustina thì đã không sợ hãi, mà thần nhiên trò chuyện với các ảo hình, dường như muốn làm rõ thêm những chi tiết gì đó. Áp sát vào cửa sổ, những ảo hình giống như đám bọt sủi lên, chen chúc, xô đẩy nhau, sát tới cậu bé, còn cậu bé cứ gật đầu: thôi được, thôi được, mọi sự đều ổn thỏa.

Rốt cuộc một ảo hình, kẻ đầu tiên bám vào mép cửa sổ - có lẽ là chỉ huy của chúng làm một cử chỉ quyền uy. Angustina vẫn với bộ mặt buồn chán ấy, bước qua bậu cửa sổ (có vẻ cậu ta cũng trở thành không trọng lượng, như ảo hình), tao nhã hạ người xuống chiếc kiệu và ngồi vào, đặt hai chân bắt chéo lên nhau. Chùm ảo hình tan ra, hòa lẫn vào dải sa phấp phới, và đoàn rước ma quái nhẹ nhàng rời đi.

Một lần nữa đoàn rước lại lên đường, các ảo hình xoay một vòng bán nguyệt trong không trung giữa những ngôi nhà, rồi hướng lên trời, về phía mặt trăng. Theo sau vòng cung đó, chiếc kiệu bơi chỉ cách mấy mét với cửa sổ của Drogo, người đang vẫy tay, dường như cố gửi lời chào vĩnh biệt bạn:

“Angustina! Angustina!”

Chỉ mãi lúc ấy người bạn đã chết mới quay đầu về phía Giovanni và trong thoáng lát dừng ánh mắt nghiêm nghị không đúng với lứa tuổi của mình nhìn cậu. Nhưng dần dần trên gương mặt Angustina xuất hiện một nụ cười bí ẩn: cậu ta dường như cho Drogo hiểu rằng hai đứa chúng biết nhiều điều mà những ảo hình không biết nổi; đó là cố gắng đùa cợt cuối cùng, khả năng cuối cùng cho biết, cậu ta, Angustina, không cần sự thương hại của ai cả, đó là một việc hoàn toàn bình thường, thậm chí ngạc nhiên cũng là ngớ ngẩn.

Chiếc kiệu đem Angustina đi mỗi lúc một xa hơn, và cậu ta đã rời ánh mắt khỏi Drogo và với sự hiếu kì vui vẻ, nhưng nghi ngại bắt đầu nhìn về phía trước, về hướng đoàn rước lễ đi tới.

Bộ dạng cậu ta như của một cậu bé nhận được món quà, là một thứ đồ chơi cậu ta không cần, nhưng do phép lịch sự nên không thể từ chối.

Và thế, với vẻ cao thượng gần như siêu nhiên, Angustina bay vào cõi đêm, thậm chí không ngoái nhìn lại ngôi nhà của mình, quảng trường mơ màng phía dưới, những nhà cửa, thành phố ruột thịt của mình. Đoàn rước lễ uốn lượn ngoằn ngoèo giữa thỉnh không, cứ chầm chậm đi lên cao, cao mãi, và thoát đầu biến thành một dải khăn kéo dài, rồi sau - một tùm mây tí xíu, sau nữa - không gì cả.

Cửa sổ vẫn còn mở, những ánh trăng còn rơi xuống mặt bàn, lọ hoa, các bức tượng nhỏ bằng ngà voi - mọi thứ vẫn tiếp tục ngủ. Đằng kia, phía sau, trong căn phòng khác, trong ánh nến chập chờn trên giường còn lại thân thể không sinh khí của một người nhỏ bé có khuôn mặt giống như Angustina. Có lẽ trên mình cậu ta là bộ trang phục bằng những vớ cổ áo lớn bằng ren, còn trên cặp môi trắng nhợt của cậu ta đông cứng một nụ cười.

XII

Sang ngày hôm sau Giovanni Drogo chỉ huy đội tuần tra tại Đồn Mới. Đó là một chốt nhỏ cách Pháo đài bốn mươi lăm phút đi bộ, được xây tách biệt trên đỉnh ngọn núi đá lởm chởm ngay phía trên hoang mạc Tácta. Nó được xem là tiền đồn phòng thủ chính, hoàn toàn độc lập có nhiệm vụ phát ra tín hiệu báo động đầu tiên trong trường hợp có sự tấn công.

Buổi chiều Drogo ra khỏi Pháo đài với toán quân của mình gồm bảy chục người (ở Đồn Mới bắt buộc phải có đúng từng ấy binh lính, không kể hai pháo thủ), bởi vì ở đây có mười điểm gác. Lần đầu tiên Drogo ra ngoài phạm

vi Pháo đài và cũng chính là lần đầu tiên bước qua biên giới.

Giovanni nhận thức được toàn bộ trách nhiệm của việc trực ban, nhưng trong ý nghĩ của chàng vẫn lớn vờn hình ảnh Angustina mà chàng mơ thấy. Giấc mơ in đậm trong tâm trí chàng một dấu ấn sâu sắc: dường như nó chứa đựng một tiên đoán mơ hồ nào đó về tương lai, dù Drogo không phải là người mê tín lắm.

Đến Đồn Mới, đối ca canh gác xong xuôi, toán quân vừa hoàn thành nhiệm vụ ra về, Giovanni đứng ngoài rìa sân thượng nhìn toán quân xa dần, vượt qua bãi đá cuội. Pháo đài nhìn từ đây trông như một bức tường rất dài, đơn giản là một bức tường mà phía sau không có gì hết. Với khoảng cách thế này chàng không thể nhìn thấy những người lính gác. Chỉ trông rõ lá cờ, mà cũng chỉ khi nó được gió thổi làm lay động.

Suốt cả ngày đêm Drogo là quyền lực duy nhất trong cái đồn thủ xa xôi này. Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa cũng chẳng biết cầu cứu ở đâu. Ngay cả khi kẻ thù xuất hiện, cái cốt nhỏ phải tự vệ bằng chính lực lượng của mình. Phải, trong hăm tư giờ tới, nhà vua chắc cũng có tầm quan trọng ít hơn so với Drogo trong Vương quốc những bức tường này.

Trong khi chờ đêm xuống Drogo quan sát bình nguyên phía Bắc. Từ Pháo đài chỉ có thể trông thấy phần tam giác nhỏ của hoang mạc, phần còn lại bị núi non che khuất. Còn giờ đây nó hiện ra toàn bộ, đến tận chân trời và như thường lệ được màn mây mù chằng kín. Trước mặt chàng là hoang mạc rải đầy những mảng đá vỡ và đây đó lổm đổm các khóm cây thấp đầy bụi bặm. Phía bên phải, xa xa đen sẫm một dải chạy dài - đó là rừng. Từ hai cánh các dãy núi thô, hiểm trở nối nhau sáp lại. Có những dãy núi đẹp một cách khác thường - với những sườn dốc ngược cao vút, với những đỉnh trắng lên bởi lớp tuyết mùa thu đầu tiên. Nhưng không ai say ngắm chúng: cả Drogo, cả binh lính theo bản năng chỉ nhìn ra phía Bắc, ra bình nguyên rầu rĩ, không sinh khí và bí ẩn.

Hoặc do ý thức là một mình chàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm về đồn này, hoặc vì diện mạo địa hình hoang mạc, hoặc do giấc mơ kì lạ chàng thấy Angustina, Drogo cảm thấy tâm hồn chàng chất đầy một nỗi lo lắng vô thức, khi màn đêm dần buông xuống.

Đang là một chiều tháng Mười, thời tiết không ổn định, trong hoàng hôn màu chì những đốm màu đỏ đỏ không hiểu từ đâu rơi xuống mặt đất tắt dần hết đốm này tiếp đốm kia.

Lúc hoàng hôn thường có gì đó như là cảm hứng thi ca xâm chiếm Drogo. Đó là thời khắc của những hi vọng. Drogo bắt đầu hồi tưởng lại những cảnh hào hùng đã nhiều lần diễn ra trong óc chàng vào những phiên trực kéo dài và mỗi lần lại gia tăng thêm những tình tiết mới. Thường nhất, chàng vẽ ra trong trí tưởng tượng của mình trận giao tranh khốc liệt của một nhóm nhỏ binh lính do chàng chỉ huy với đội quân vô số của kẻ thù. Cảnh vào ban đêm một đạo quân Tácta hàng ngàn người tiến hành cuộc tập kích Đồn Mới. Chàng giữ sự tấn công của chúng suốt mấy ngày liền; gần như tất cả những đồng đội của chàng đã hi sinh hoặc bị thương. Một viên đạn lạc làm chàng bị thương: vết thương tất nhiên là nghiêm trọng nhưng chưa đến mức buộc chàng phải nhường quyền chỉ huy. Thế rồi đạn gần cạn, và chàng với cái đầu quần băng quyết định dẫn nhóm quân nhỏ của mình chọc thủng vòng vây. Cuối cùng Viện binh kịp tới, kẻ thù bị đánh bại và bỏ chạy, còn chính chàng, không rời tay khỏi thanh gươm đầm máu, ngã xuống bất tỉnh. Ai đó cố giúp chàng tỉnh lại đã gọi tên chàng: “Trung úy Drogo, trung úy Drogo ới!”. Và chàng, Drogo, từ từ mở mắt ra: thì ra là đức vua. Chính đức vua đang cúi xuống mặt chàng và cảm ơn vì lòng dũng cảm.

Đó là thời khắc của những hi vọng, khi mà Giovanni nghĩ ra vô số những câu chuyện hào hùng mà rõ ràng, chẳng bao giờ trở thành hiện thực, nhưng nó lại làm đẹp cuộc đời chàng. Đôi khi Drogo tự thỏa mãn với những huyền tưởng khiếm tốn hơn nhiều: sẽ không chỉ một mình chàng trở thành anh hùng, sẽ không có vết thương và thậm chí sẽ không có nhà vua cảm ơn chàng vì lòng dũng cảm. Sẽ chỉ có một trận đánh bình thường, mỗi một trận duy nhất, nhưng khốc liệt: chàng sẽ với toàn bộ phong thái lao vào cuộc tấn công, với nụ cười lạnh lùng xông tới những bộ mặt sắt đá của kẻ thù. Chỉ một trận đánh thôi, chắc hẳn, sẽ làm cho chàng hạnh phúc đến hết quãng đời còn lại.

Thế nhưng, trong tối ấy khó mà cảm thấy mình là anh hùng, cảnh nhập nhoạng bao phủ thế gian, bình nguyên phương Bắc trở nên hoàn toàn vô sắc, nhưng vẫn chưa chìm vào giấc ngủ, dường như đang ẩn giấu trong mình điều gì đó quý quý.

Đã tám giờ tối, mây che phủ cả bầu trời, lúc này Drogo cảm thấy trên bình nguyên, về bên phải, chính phía dưới Đồn, có một chấm đen nhỏ đang di động. Hay là mắt ta bị mỏi, chàng thầm nghĩ. Phải, ta đã căng mắt nhìn quá lâu, nên mắt mới bị mỏi, và giờ đây ta hoa mắt với những chấm đen. Điều đó vẫn xảy ra với chàng, khi còn là đứa trẻ lúc chàng ngồi đêm đêm trước sách

giáo khoa.

Drogo thử nhắm mắt lại vài giây, sau đó rời mắt nhìn những thứ ở gần chàng: chiếc xô để lau hàng hiên, móc sắt trên tường, và cả chiếc ghế băng mà người sĩ quan đã đổi ca từng ngồi. Và sau mấy phút chàng lại nhìn xuống phía dưới, nơi mà chàng thấy có cái chấm đen. Nó không biến đi và vẫn cứ chầm chậm di chuyển như thế.

- Tronc! - Drogo gọi về hồi hộp.

- Có tôi, thưa ngài trung úy! - anh kia đáp lại ngay tức khắc, và giọng anh ta vang lên sát cạnh quá đột ngột làm Giovanni cảm thấy rùng mình.

- A, anh ở đây à? - chàng hỏi, đã phấn khởi hơn. - Tronc này, có thể, tôi nhầm, nhưng tôi có cảm giác... Tôi cảm thấy rằng đằng kia, phía dưới ấy, có vật gì đó đang di động.

- Chính thế, thưa ngài trung úy! - Tronc đáp theo đúng giọng quân lệnh. - Tôi đã theo dõi nó được mấy phút ạ.

- Sao?! - Drogo kêu lên. - cả anh cũng thấy ư? Anh nhìn thấy gì nào?

- Chính cái vật di động kia, thưa ngài trung úy.

Drogo cảm thấy máu đông lại trong huyết quản của chàng. Thế đấy, bắt đầu rồi đây, quên sạch về những huyền tưởng hào hùng của mình, chàng thầm nghĩ, vậy là chính với ta một điều gì đó khó chịu sẽ phải xảy ra! Giờ thì hãy chờ đợi nó đi.

- Á chà, nghĩa là anh cũng nhìn thấy? - chàng hỏi lại, hi vọng vô ích là Tronc sẽ trả lời phủ nhận.

- Vâng, thưa ngài trung úy, - Tronc đáp. - Đã được mười phút. Tôi đi xuống dưới, kiểm tra người ta lau đại bác thế nào, sau đó lên đây và nhìn thấy...

Cả hai im lặng một lát: chắc hẳn, ngay Tronc cũng cảm thấy lo ngại và khó hiểu.

- Theo anh, Tronc, đó có thể là gì nhỉ?

- Tôi không thể hiểu nổi. Nó di chuyển quá chậm.

- Quá chậm nghĩa là gì?

- Vâng, thoát đầu tôi đã nghĩ rằng đó là chùm hoa cỏ sậy.

- Chùm hoa? Lại còn chùm hoa gì nữa thế?

- Phía dưới kia, hơi xa một chút, có một bãi sậy, - Tronc đáp. chỉ tay đi đâu đó sang bên phải, dù cử chỉ đó chẳng có nghĩa gì vì trong màn đêm không trông rõ được gì cả. - Vào thời kì này trên cây sậy xuất hiện những chùm hoa màu

đen. Đôi khi gió bắt đứt chúng - chúng vốn nhẹ mà - và xua chúng bay trên mặt đất, như một dùm khói... Nhưng ở đây là gì đó khác hẳn, - anh ta nói thêm sau quãng ngừng. - Các chùm hoa hẳn đã lặn nhanh hơn.

- Vậy thì có thể là gì nhỉ?

- Tôi không sao hiểu nổi, - Tronc nhắc lại. - Không giống người, họ thường phải đến từ hướng khác. Hơn nữa, nó vẫn tiếp tục chuyển động. Thật không hiểu nổi.

- Báo động! Báo động!

Người lính gác đứng gần đó kêu lên. Theo sau anh ta, người thứ hai, thứ ba... cũng hét lên. Họ cũng đã trông thấy chấm đen, Tiếp đó cả những lính đang nghỉ trong bát canh cũng nhận ra. Tất cả dồn lại bên gờ chiến hào và nhìn xuống dưới với vẻ hiếu kì lẫn hoảng sợ.

- Cậu sao đấy, không trông thấy à? - một người nói. - Thì kia kìa, ngay dưới chúng ta ấy. Kìa, nó đã dừng lại.

- Có lẽ, đó là mây mù, - người khác ước đoán.

- Trong mây mù thường có khe sáng, và ta sẽ trông rõ cái gì phía dưới nó. Ta tưởng như gì đó lay động, nhưng thực tế đó chỉ là những lỗ hổng trong mây mù.

- Phải-phải, giờ tớ cũng đã thấy, vang lên một giọng nói nữa. - Nhưng cái vật kì dị màu đen ấy chỉ đứng yên một chỗ, giống như chỉ là một phiến đá màu đen, thể thôi.

- Phiến đá nào cơ chứ! Lẽ nào cậu không thấy nó di động à? Cậu mù đấy chắc?

- Tớ nói là tảng đá đấy! Từ lâu tớ đã nhận thấy nó, tảng đá đen, giống như một nữ tu sĩ.

Có ai đó cười to.

- Đi, đi khỏi đây nào. Ngay bây giờ tất cả vào phòng ngay, - Tronc can thiệp vào, vượt lên trước chàng trung úy bị những câu chuyện này làm lo lắng hơn.

Cánh lính miễn cưỡng quay vào trong bát gác, và im lặng trở lại.

- Tronc này, - Drogo hỏi, không dám đưa ra một quyết định độc lập, - anh không nghĩ là phải báo động đây chứ?

- Nghĩa là thông báo cho Pháo đài ấy à? Bằng cách - bắn chỉ thiên ư, thưa ngài trung úy?

- Tự tôi cũng không biết nữa. Theo anh có đáng báo động không?

Tronc lắc đầu.

- Theo tôi phải chờ mọi sự sáng tỏ hơn. Nếu bắn súng, chúng ta sẽ dựng toàn bộ Pháo đài dậy. Mà nhờ ra ở đó chẳng có gì cả.

- Có lẽ - Drogo đồng tình.

- Thêm nữa, - Tronc nói thêm, - điều đó không đúng điều lệnh. Trong điều lệnh nói rằng có thể báo động chỉ trong trường hợp nguy kịch, nói rõ hơn: “Trong trường hợp nguy kịch, khi xuất hiện kẻ thù có vũ trang và nếu những kẻ đáng ngờ tiến đến gần tường thành biên giới cách không quá một trăm mét”. Trong điều lệnh nói như thế đó.

- Vâng, phải, - Drogo nói, - còn ở đây, có lẽ, hơn trăm mét ấy nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ như thế, - Tronc gật đầu. - Và hơn nữa, chúng ta còn chưa tin chắc đó có phải là người hay không.

- Thế là gì, theo anh? - Drogo bác lại vẻ có phần bức bối. - Ma chắc?

Tronc không trả lời.

Trong sự phấp phỏng, chờ đợi khi nào cái đêm bất tận này qua đi, Drogo và Tronc đứng tựa vào lan can, căng thẳng nhìn xuống dưới, về nơi bắt đầu hoang mạc Tácta. Cái vật thể màu đen dường như đã dừng lại, thiếp ngủ, và Giovanni trấn tĩnh phần nào, khi nghĩ rằng đúng là đằng kia chẳng có gì cả - chỉ là tảng đá màu đen, có hình nét giống một nữ tu sĩ, hoặc đó là sự đánh lừa của thị giác, một ảo ảnh hồ đồ - do sự mệt mỏi tạo nên. Giờ đây chàng còn trải qua một nỗi thất vọng mơ hồ: thường là thế, khi những giờ phút quan trọng nhất của cuộc đời bay ngang qua, chúng không đủ động gì đến chúng ta, tiếng sầm sầm của chúng lui tắt ở nơi xa, còn chúng ta ở lại trong nỗi cô đơn giữa lá khô cuộn lên, than tiếc về việc đã để lỡ mất thời điểm hiểm nguy nhưng vinh hiển.

Đêm dài mãi, từ thung lũng tối sẫm lại lan tỏa một nỗi sợ. Đêm kéo dài, Drogo cảm thấy mình nhỏ nhoi và đơn độc. Đừng mong chờ gì sự cảm thông ủng hộ thân tình của Tronc: họ quá khác xa nhau. Nếu bây giờ bên cạnh có bạn bè - dù một người thôi, - sự thế sẽ khác, lúc ấy hẳn Drogo đủ sức thậm chí để đùa giỡn và sự chờ đợi bình minh không giày vò nặng nề đến thế.

Những lưỡi mây mù cứ trườn và trườn mãi trên bình nguyên, tạo ra quần đảo hư ảo trong đại dương đen đặc. Một trong số chúng vươn đến tận chân Đôn, phủ mất cái vật bí ẩn nọ. Vạn vật chung quanh thấm đẫm hơi ẩm; áo khoác của Drogo ngấm hơi nước và rủ xuống những nếp gấp nặng nề.

Đêm dài làm sao! Chàng đã mất đi hi vọng đến lúc nào đó đêm sẽ qua, nhưng bầu trời bất chợt gợn lên mà xám nhợt, những cơn gió lạnh băng giá báo hiệu bình minh đến gần. Chính lúc đó Drogo cảm thấy buồn ngủ rũ người. Tiếp tục đứng cạnh lan can, chàng đã hai lần gục đầu và hai lần, giật mình, tỉnh dậy. Rốt cuộc chàng bất lực rũ xuống cặp mi trĩu nặng khép lại. Một ngày mới bắt đầu.

*

Drogo tỉnh dậy do ai đó chạm vào tay chàng. Khó lắm chàng mới dứt khỏi giấc ngủ, kinh ngạc rằng trời đã sáng bạch. Vang lên giọng của ai đó - tất nhiên, của Tronc:

- Thừa ngài trung úy, đó là một con ngựa.

Chỉ lúc đó chàng mới quay về thực tại, nhớ về Pháo đài, về Đồn Mới, về cái chấm đen bí ẩn kia. Và chàng lập tức ngó xuống dưới, cháy bỏng khao khát nhận ra tất thảy và trong tiềm thức hi vọng một cách hèn nhát trông thấy đằng ấy chỉ mỗi những tảng đá và bụi cây - không gì cả, chỉ có bình nguyên như hiện hữu bao giờ cũng vậy - không người, hoang vắng.

Nhưng cái giọng bên cạnh cứ lặp lại:

- Thừa ngài trung úy, đó là một con ngựa.

Và Drogo thực sự đã nhìn thấy con ngựa hoang đương đang đứng bất động dưới chân mỏm núi.

Một con ngựa nhỏ, thấp, nhưng béo tốt, thậm chí đẹp theo kiểu riêng - với những cẳng chân khô và bờm dài. Trông nó có vẻ kì quặc, nhưng màu sắc của nó làm ta phải sửng sốt: đen ánh xanh, nổi bật trên nền bình nguyên đùng đục.

Nó từ đâu đến? Của ai? Đã nhiều năm, ngoài quạ và rắn, chẳng có một sinh vật sống nào lạc đến vùng này. Thế mà đây lại là một con ngựa, hơn nữa rõ ràng không phải ngựa hoang, mà là một tiêu bản tuyệt vời, một ngựa chiến thực thụ (họa chăng chỉ chân nó là hơi mảnh).

Điều đó thật đáng kinh ngạc, nó làm mọi người dè chừng. Drogo, Tronc, những lính gác, mà cả những binh sĩ khác nữa, ngó ra từ các lỗ châu mai tầng dưới, đã không thể rời mắt khỏi nó. Sự xuất hiện của con ngựa chưa xác định nổi là sự kiện gì cả, nó làm sống lại trong kí ức những huyền thoại cổ về phương Bắc, về những đạo quân Tácta với những trận chiến, vẫn lan truyền hoang mạc bởi vẻ bí ẩn của mình.

Tự thân sự kiện này thì chả có gì to tát, nhưng tiếp theo con ngựa nhất thiết phải có gì đó nữa. Bộ yên cương đóng chặt trên lưng ngựa, dường như hoàn toàn chưa lâu có ai đó cưỡi nó. Nói chung, sự việc quả là khó hiểu, điều ngày hôm qua còn bị xem là một định kiến ngây ngô, hôm nay có thể trở thành sự thật. Drogo tưởng như thấy sự hiện diện của kẻ thù, bọn người Tácta, đang nằm phục sau các bụi cây, trong các kẽ đá, chết lặng trong sự bất động với hàm răng nghiến chặt: chúng chỉ chờ đêm xuống để thực hiện cuộc đột kích. Còn tiếp đó các lực lượng chính của chúng có thể tiếp cận: đó là một đạo quân hung hãn nhốn nháo tiến ra từ màn mây mù phương Bắc. Không kèn không trống, không những lưỡi gươm lóe chớp và những lá cờ đẹp đẽ. Vũ khí của chúng một màu mờ đục để không lóe lên dưới ánh mặt trời, và thậm chí ngựa cũng được huấn luyện không khí.

Nhưng một con ngựa - ngay lập tức mọi người ở Đồn Mới đã nghĩ như thế - một con ngựa bỏ chạy và, nó vượt lên trước, chính vậy đã làm kẻ thù lộ tẩy. Kẻ thù, chắc hẳn, còn chưa phát hiện ra sự mất mát, bởi nhẽ con ngựa chạy khỏi doanh trại vào ban đêm.

Như thế, con ngựa đã mang lại một tin quan trọng. Nhưng nó vượt lên trước các chủ nhân của mình được bao nhiêu? Đến trước khi trời tối, Drogo không thể thông báo được gì cho ban chỉ huy Pháo đài, còn bọn Tácta trong lúc ấy có thể ập tới.

Hóa ra, lại cần báo động ư? Tronc khuyên không nên vậy: rốt cuộc, tất cả cũng chỉ là một con ngựa, nó hiện diện cạnh Đồn bởi vì đã rời xa chủ nó, mà người chủ nó - có thể, là một thợ săn đơn độc - do không thận trọng đã lạc vào hoang mạc và đã chết hoặc ốm ở đấy. Con ngựa còn lại một mình, đã tha thẩn trên hoang mạc tìm cách tự cứu thân, và cảm thấy trong Pháo đài sự hiện diện của con người, nó chờ người ta sẽ mang đại mạch đến cho nó.

Tronc khẳng định như thế, làm lung lay cái giả thiết là kẻ thù đang tiến đến gần Pháo đài. Vật nuôi trong cái vùng không người thế này chắc gì đã rời bỏ trại của mình. Và sau nữa, Tronc nói, anh ta nghe rằng ngựa của bọn Tácta hầu như toàn màu trắng. Trên bức tranh cổ treo ở một phòng trong Pháo đài mô tả bọn Tácta trên lưng những con bạch mã, còn con ngựa này thì đen như than.

Drogo sau những do dự lần lữa đã quyết định chờ đến tối. Lúc đó bầu trời đã hồng lên, mặt trời rớt xuống vạt tia sáng nóng ấm của mình, và binh lính được sưởi ấm, trở nên sáng khoái hơn. Còn chính Drogo bình mình đến

cùng bình tâm được ít nhiều: những tưởng tượng về người Tácta đã mất đi sức thuyết phục của chúng, mọi sự lấy lại được tính hợp lý thông thường, con vật thành ra chỉ là con ngựa bình thường, sự xuất hiện của nó có thể lí giải bằng cách gì cũng được, chứ tuyệt nhiên không nhất thiết có nghĩa sự tấn công của kẻ thù. Ngay sau đó, quên đi những nỗi hoảng sợ ban đêm, chàng lập tức hiểu ra rằng chàng đã sẵn sàng cho bất cứ cuộc phiêu lưu nào, và tâm hồn chàng tràn ngập linh cảm vui sướng: phải chăng chính số phận đã gõ cửa đến với chàng? Một số phận may mắn mà có thể đưa chàng lên cao phía trên tất cả những người khác.

Với sự khoan khoái, chàng bắt đầu để ý đến những hình thức nhỏ nhất của việc canh gác, dường như muốn chứng minh với Tronc và binh sĩ rằng sự xuất hiện của con ngựa, cho dù nó lạ lùng và đáng lo ngại thế nào chàng nữa, không làm chàng lo lắng mảy may; chàng nghĩ những sĩ quan chân chính luôn xử sự đúng như thế.

Binh lính đứng ra, đã không hề sợ hãi; sự xuất hiện của con ngựa dấy lên đủ chuyện tếu, tất cả đều khoái trá muốn tóm bắt nó và dắt về Pháo đài như một chiến lợi phẩm. Một anh lính đã đề nghị viên thượng sĩ cho phép ra bắt ngựa, nhưng vị kia chỉ nhìn anh ta vẻ trách móc rằng, khi đang nói về công vụ, những câu đùa cợt là không đúng chỗ.

Còn ở tầng thấp hơn nơi bố trí các khẩu đại bác, một pháo thủ khi trông thấy con ngựa đã xúc động khủng khiếp. Tên cậu ta là Giuzeppe Lazzari, cậu còn rất trẻ, mới gia nhập quân ngũ chưa lâu. Cậu khẳng định rằng con ngựa này là của chính cậu, cậu lập tức nhận ra nó ngay, và không thể có sự lầm lẫn được: có lẽ, người ta đã bỏ quên nó khi dẫn ra ngoài Pháo đài uống nước.

- Ôi đó là Fiocco, Fiocco của tôi! - cậu ta gào lên tương chừng bị người ta lột sạch tiền của vậy.

Tronc đi xuống phía dưới, lập tức ra lệnh cho cậu ta, ngừng hét ngay và tuyên bố nghiêm khắc với Lazzari rằng ngựa của cậu ta không cách nào có thể sống ra được: để lọt vào bình nguyên phương Bắc, nó buộc phải trèo qua tường Pháo đài, hoặc phải qua những ngọn núi cao ngất.

Nhưng Lazzari phản đối là có một lối ra nào đó - cậu ta nghe đồn vậy, một lối đi ra thuận lợi trong những vách đá, một con đường xa xưa bị bỏ hoang mà tất cả đã quên đi. Và đúng vậy, trong Pháo đài, ngoài những chuyện khác vẫn lan truyền một huyền thoại như thế. Chính xác hơn cả, đó là chuyện bịa, bởi vì chưa bao giờ có ai trông thấy thậm chí cả dấu vết của con đường nọ.

Từ bên phải và bên trái Pháo đài chạy dài nhiều cây số là những ngọn núi hoang dại dựng thẳng bờm, và không thể nào vượt qua nổi chúng.

Nhưng cậu lính chẳng chịu thôi cho, cậu đúng đã hóa điên bởi ý nghĩ rằng người ta bắt cậu ngồi trong Đồn và không cho phép cậu đi lấy lại con ngựa của mình, dù sự thể ở đây chỉ mất độ nửa giờ.

Trong khi đó thời gian vẫn trôi, mặt trời đã ngả về Tây, các lính gác đổi ca vào những giờ quy định, hoang mạc làm lóa mắt, không sinh khí hơn bao giờ hết, còn con ngựa vẫn đứng nơi cũ: khi thì đứng hoàn toàn bất động, như đang ngủ, khi thì tha thần xung quanh tìm kiếm thứ cỏ xơ xác, Drogo nhìn ngóng đợi về phía xa, nhưng không nhận ra có gì mới cả, vẫn là những vách đá dốc ngược kia, màn mây mù xa xa phía Bắc và những bụi cây, đang đổi thay màu sắc của mình hòa với buổi tối đang dần buông.

Toán tuần tiểu đội ca đã xuất hiện. Drogo và binh lính của chàng ra khỏi Đồn và đi qua bãi đá cuội hướng về phía Pháo đài bị bóng chiều xanh thẫm đang trườn dần lên. Khi đến gần các bức tường Pháo đài, Drogo nói mật khẩu cho mình và cho những người của chàng, cổng mở ra, toán tuần tiểu vừa được thay ca xếp hàng trên một cái sân nhỏ, và Tronc bắt đầu điểm danh. Còn Drogo đi gặp chỉ huy trưởng doanh trại để báo cáo với ông về con ngựa lạ lùng.

Theo điều lệnh, thoát đầu Drogo báo cáo hoàn thành nhiệm vụ sau khi trở về với viên đại úy kiểm tra, sau đó họ cùng nhau đi tìm ngài đại tá. Về bất cứ tin mới nào, theo nguyên tắc, người ta báo với trợ lý trưởng, nhưng lần này sự việc xảy ra quá nghiêm trọng không thể để mất thì giờ.

Tin đồn về con ngựa đã bay như tia chớp khắp cả Pháo đài. Ở tận các trạm gác mặt bên xa nhất của đồn người ta cùng nói về đoàn kỵ binh Tácta đang đóng quân dưới chân các vách đá. Viên đại tá, khi biết tin mới, chỉ nói:

- Thật phí không cố bắt lấy con ngựa ấy, nếu trên nó có yên cương, chúng ta chắc có thể biết được nó từ đâu ra.

Mọi sự quá muộn, cậu lính Giuseppe Lazzari, khi cùng toán tuần tra quay về Pháo đài, đã lẫn ra sau một tảng đá lớn, và không ai nhận ra điều đó. Cậu ta đi xuống dưới theo bãi đá cuội, bắt con ngựa và giờ đây đang dẫn nó quay trở về Pháo đài. Cậu thật kinh ngạc phát hiện ra rằng con ngựa ấy không phải của cậu, nhưng giờ đây điều đó không còn ý nghĩa gì nữa.

Chỉ đến khi toán quân đã vào trong Pháo đài, có người trong số bạn bè của

Lazzari nhận thấy cậu ta biến mất. Nếu Tronc biết được, thì Lazzari chắc phải ngồi không dưới hai tháng trong phòng giam sám hối. Cần phải cứu đồng đội. Và vì thế khi viên thượng sĩ điểm danh, đến lượt Lazzari, ai đó đã đáp thay cậu ta: “Có tôi”.

Sau đó mấy phút, khi binh sĩ đã tản đi khắp sân, ai đó bỗng nhớ rằng Lazzari không biết mật khẩu. Giờ đây thì không phải là nhà tạm giam nữa mà là cái chết: chỉ cần cậu ta tiến lại gần các bức tường Pháo đài, theo quy định người ta sẽ phải bắn vào cậu. Mấy người lính vội vã chạy đi tìm Tronc: phải nghĩ ra điều gì đó chứ.

Nhưng đã muộn! Lazzari, cầm dây cương gần hàm thiếc giữ con ngựa đen, tiến gần Pháo đài. Còn Tronc vào lúc đó đang đứng trên tường thành, anh ta bị một linh cảm mơ hồ nào đó dẫn tới đây. Ngay sau cuộc điểm danh, một nỗi bất an choáng ngợp lấy viên thượng sĩ; anh ta không thể xác định nổi nguyên nhân, nhưng lòng anh ta cảm thấy bất ổn. Kiểm lại trong trí những sự kiện ban ngày, anh ta lần đến thời điểm quay về Pháo đài, thế nhưng vẫn không phát hiện ra điều gì đáng ngờ. Và bỗng như bị vấp phải vật cản; phải, trong lúc có sự trục trặc nào đó, nhưng vào thời điểm ấy, vẫn xảy ra như thường lệ nên Tronc đã không cho là nó có ý nghĩa gì cả.

Một lính gác đứng trong bốt canh ngay phía trên cánh cổng. Trong chạng vạng hoàng hôn anh ta trông thấy trên bãi sỏi cách anh ta chừng hai trăm mét có hai bóng đen tiến lại gần. Thoạt đầu điều đó không làm người gác lo lắng: thiếu gì chuyện có thể nhằm tưởng thấy ở những vùng hẻo lánh thế này. Khi ta luôn luôn chờ đợi điều gì đó, không hiếm khi ngay giữa thanh thiên bạch nhật ta vẫn trông thấy những bóng người đang trườn bò giữa những tảng đá và bụi cây, và bắt đầu cảm thấy rằng có ai đó đang rình ngó mình, còn sau đi kiểm tra và ta khẳng định được rằng không hề có ai ở đằng ấy cả.

Để lái ý nghĩ sang hướng khác, người lính gác nghiêng ngó nhìn các phía, vẫy tay với người bạn - người đứng gác phía bên phải, cách anh ta chừng ba chục mét, đang đi lại sửa lại cái mũ lông nặng đang dè xuống trán; ngó sang bên trái người lính gác trông thấy thượng sĩ Tronc đang đứng bất động và không rời ánh mắt nghiêm nghị.

Người lính gác dướn thẳng người, nhìn về phía trước, khẳng định rằng hai cái bóng hình kia không phải do anh ta cảm thấy và đang đứng rất gần - cách khoảng bảy chục mét. Đúng, đó là một người lính và một con ngựa. Người lính gác giương súng, lên đạn và đứng sừng trong tư thế mà anh ta đã hàng

trăm lần luyện trong những buổi tập, quát lên:

- Dừng lại, ai đi đó?

Lazzari là lính mới và không hề có khái niệm là không có mặt khẩu cậu không thể vào được Pháo đài. Điều mà cậu sợ nhất - đó là sự trừng phạt vì sự vắng mặt vô tổ chức; nhưng có thể, ngài đại tá sẽ tha thứ cho cậu. Cậu đã lấy được một chú ngựa đẹp nhường kia! Đẹp và hảnh là hợp cho cả một vị tướng.

Còn chừng bốn mươi mét là đến Pháo đài. Đã nghe rõ những móng sắt của ngựa gõ trên đá. Trời gần như tối hẳn, từ xa vọng lại tiếng kèn hiệu.

- Dừng lại, ai đi đó? - người lính gác nhắc lại. Thêm một lần, và buộc phải bắn.

Ngay với tiếng hỏi đầu tiên của lính gác, Lazzari đã cảm thấy lo lắng. Cậu thấy lạ lùng là ngay chính lúc này, khi cậu ở vào một tình trạng khó xử, thì anh bạn lính lại đón cậu một cách hùng hô như thế, nhưng nghe thấy tiếng lặp lại lần thứ hai: “Dừng lại, ai đi đó?”, cậu ta đã trấn tĩnh lại khi nghe thấy giọng của người bạn trong đại đội mình mà tất cả đều gọi là Cu Đen.

- Tớ đấy, Lazzari đây! - cậu kêu lên. - Hãy nói với chỉ huy trạm gác để người ta mở cửa cho tớ! Tớ đem về một con ngựa. Có điều kín đáo thôi, chứ không người ta còn tổng giam tớ đấy!

Người lính gác không động dậy. Giương súng trường lên, anh ta đứng lặng, trờ trờ kéo dài đến lần hô thứ ba của mình: “Dừng lại. ai đi đó?”. Biết đâu Lazzari sẽ tự đoán ra nỗi hiểm nghèo đang đe dọa cậu ta, sẽ lùi lại đằng sau, còn ngày mai sẽ tìm cách nhập vào toán tuần tra từ Đồn Mới trở về. Nhưng cách người lính gác chỉ mấy mét là Tronc đang đứng, không rời ánh mắt nghiêm khắc khỏi anh ta.

Tronc không thốt lên một lời nào, chỉ có nhìn, khi thì người lính gác, lúc lại Lazzari mà vì chính cậu, có lẽ anh ta sẽ bị trừng phạt. Cái nhìn của anh ta có hàm ý gì?

Người lính và con ngựa đã đến gần, cách Pháo đài chừng ba chục mét: chờ thêm nữa là vô lí. Lazzari càng đến gần bao nhiêu, càng rõ ràng hơn rằng người lính gác sẽ không thể bắn trượt.

- Dừng lại, ai đi đó? - lần thứ ba anh ta hét lên đã bằng giọng khác: trong nó vang rõ sự cảnh báo cho anh bạn, điều chẳng có gì ăn nhập với điều lệnh. Tiếng kêu ấy ngầm bảo rằng: “Hãy lùi lại, khi còn chưa muộn! Cậu có muốn ăn đạn không?”

Và lúc đó Lazzari sức nhớ ra điều gì đó: trong tích tắc cậu nhớ lại quy định khắc nghiệt của Pháo đài, cậu hiểu rằng thế là hết. Nhưng không hiểu tại sao, thay vào việc bỏ chạy cho nhanh, cậu buông cương và một mình đi tiếp, kêu to:

- Tớ đây, Lazzari đây mà! Cậu sao thế, không nhìn thấy à? Cu Đen, này, Cu Đen! Tớ đây mà! Gì mà cậu chĩa súng ra thế? Cậu có điên không đấy hả Cu Đen?

Nhưng đứng trên tường thành đã không còn là Cu Đen, mà là một người lính với bộ mặt đá từ từ nâng nòng súng lên, ngắm thẳng vào người bạn của mình. Áp báng súng vào vai, anh ta còn liếc mắt về phía viên thượng sĩ, với nỗi tuyệt vọng không lời chờ mệnh lệnh: dừng lại. Tronc vẫn bất động như cũ và chăm chăm nhìn anh ta.

Lazzari, không ngoái lại và vấp vào tảng đá, lùi lại mấy bước.

- Tôi là Lazzari đây mà! - cậu lại hét lên.

- Không thấy tớ à? Đừng bắn, Cu Đen! - Nhưng đó đã không còn là Cu Đen vẫn thích giễu cợt bạn bè, mà chỉ còn là một lính gác của Pháo đài trong bộ quân phục vải xanh thẫm với đai đeo kiếm bằng da, là một người lính như tất cả mọi người lính trong đêm hôm ấy; một lính gác bình thường mà đang ngắm và bóp cò súng. Xuyên qua tiếng ù ù trong tai anh ta dường như nghe rõ giọng khàn khàn của Tronc: “Nhắm cho trúng vào”, dù trong thực tế Tronc không hề mở miệng.

Từ nòng súng phun ra một chùm lửa, sau nó - một đám mây khói nhỏ. Trong thoáng giây đầu tiên tiếng súng thậm chí có vẻ không to lắm, nhưng sau đó, qua nhiều lần được núi non vọng lại, nó làm không trung rung chuyển mãi và chậm chậm chìm đi ở phía xa, như tràng sấm rền.

Giờ đây, sau khi đã thực thi nghĩa vụ của mình, người lính gác dựng khẩu súng xuống chân, gập người qua thanh chắn và nhìn xuống phía dưới, hi vọng rằng đã bắn trượt. Trong màn đêm anh ta có cảm giác là Lazzari đã không ngã.

Đúng vậy, Lazzari đứng bên con ngựa đang sấn đến cậu ta. Và trong cái im lặng ập xuống sau phát súng, vang lên giọng của Lazzari đầy tuyệt vọng:

- Ôi, cậu đã giết tớ, Cu Đen!

Với những lời ấy cậu từ từ ngã sấp xuống. Tronc vẫn đứng bất động với bộ mặt kín đáo khó hiểu, còn trong mê cung Pháo đài đã đẩy lên sự nhốn nháo

trước cuộc chiến.

XIII

Cái đêm đáng nhớ ấy, cái đêm đầy gió bắt đầu như thế đấy, ánh sáng phản chiếu của những ngọn đèn lồng lắc lư, những tín hiệu kèn khác thường, tiếng thành thị của những đôi ủng trên các lối qua lại, những đám mây vùn vụt từ phương Bắc bay đến, rồi bám mắc vào các đỉnh núi đá, để lại những mẫu nhỏ, như không muốn bị kìm giữ lại: có gì đó rất hệ trọng lại cuốn chúng đi tiếp.

Một tiếng súng là đủ, tiếng một phát đạn súng trường cũng đủ, để cả Pháo đài nhốn nháo. Im lặng ngự trị đã ở đây nhiều năm tháng: tất cả luôn luôn lắng ngóng về phía Bắc để kịp thời tóm bắt được cái giọng của chiến tranh nếu chúng tràn tới, nó - cái im lặng ấy - kéo dài đã quá lâu. Giờ đây tiếng súng trường đã vang lên - một loạt thuốc súng được cân đong chính xác và một viên đạn chì, - nhưng mọi người liếc nhìn nhau như thể là chỉ đợi có mỗi một tín hiệu này.

Và vào tối hôm ấy, trừ mấy người lính, không một ai thốt ra thành tiếng cái lời đều nằm trong đầu tất cả mọi người. Các sĩ quan cho im lặng là hơn để khỏi tuột mất niềm hi vọng. Lẽ nào các bức tường Pháo đài dựng lên chẳng phải để dành cho chiến tranh với bọn Tácta ư, chẳng lẽ chẳng vì nó mà tất cả mọi người đang tiêu phí những năm tháng của cuộc đời sao, chẳng lẽ không vì bọn Tácta mà những lính gác suốt ngày đêm đều bước như được lên giây cót trên các điểm canh phòng đó ư? Một số người mỗi buổi sáng thức dậy với niềm hi vọng mới, những người khác đẩy lùi nó vào sâu khuất trong tiềm thức, còn một số nữa thì thậm chí không biết là có nó hay không nữa, có lẽ là họ đã đánh mất nó rồi. Nhưng không một ai có đủ can đảm lên tiếng nói về nó - điều đó bị xem là điềm xấu, mà thật ra - có ai lại đi chia sẻ những ý nghĩ thầm kín nhất của mình cơ chứ? Những việc như thế không hợp với người lính.

Và thế, lúc này đã có một người lính bị giết và lại còn thêm con ngựa không rõ xuất xứ. Ở đội tuần tra cạnh cánh cổng hướng ra phía Bắc, chính cái nơi đã xảy ra điều bất hạnh, rất nhốn nháo, dù điều đó bị điều lệnh nghiêm cấm, và lúc này ở đây đang có mặt Tronc, ủ rũ bởi những ý nghĩ về sự trừng phạt đang đe dọa anh ta; trách nhiệm về những việc xảy ra thuộc về chính anh

ta: ai, nếu không là anh ta, đã để cho Lazzari vắng mặt, ai, nếu không là anh ta, khi quay về phải nhận ra người lính đã không đáp lại trong lúc điểm danh?

Đó sẽ là dịp để thiếu tá Matti phô diễn sự hiểu biết công vụ và sử dụng quyền lực của mình. Chẳng thể đoán nổi gì cả trên gương mặt của ông ta, trông ông ta còn như đang mỉm cười nữa kia. Thế nhưng viên thiếu tá biết rất rõ về chuyện xảy ra và hạ lệnh cho trung úy Mentana, trực ban của Đồn, đi lượm xác người lính.

Mentana - một sĩ quan khiêm nhường, một trung úy già nhất trong Pháo đài: nếu ông ta không có trên ngón tay chiếc nhẫn với viên kim cương lớn và nếu không đánh cờ rất giỏi, hẳn không ai nhớ đến ông ta. Viên đá quý trên ngón tay áp út của ông ta đích thực là lớn, và hiếm có người nào thắng nổi ông ta trên bàn cờ, nhưng đứng trước thiếu tá Matti ông ta luôn run rẩy và cũng thế, khi nhận được một mệnh lệnh đơn giản - cử người đi lấy xác kẻ bị giết, - ông ta hoàn toàn bị quẫn trí.

Cũng may cho ông ta, thiếu tá Matti nhận thấy viên thượng sĩ Tronc đứng ở một góc, đã gọi anh ta:

- Tronc, bởi anh đang không có việc gì làm ở đây, hãy thực hiện công vụ này!

Ông ta nói điều đó bằng một giọng tự nhiên nhất, như thể Tronc là một hạ sĩ quan bình thường và không có liên quan gì tới chuyện vừa xảy ra. Matti không có thói quen chỉ trích vội vàng những người có lỗi hay là trắng bệch mặt vì giận dữ khi tìm kiếm những lời phù hợp: ông ta thích điều tra cặn kẽ với những cuộc hỏi cung kéo dài và những biên bản mà trong đó một lỗi lầm nhỏ nhất nhất cũng phóng đại đến mức độ khủng khiếp và hầu như bao giờ cũng dẫn đến sự trừng phạt nghiêm khắc.

Tronc đáp lại không nháy mắt:

- Tuân lệnh, thưa ngài thiếu tá! - và vội đi về khoảnh sân gần nhất ra cổng.

Nhanh chóng, một nhóm nhỏ mang theo đèn bước ra khỏi Pháo đài: Tronc dẫn đầu, bốn người lính được vũ trang đi theo sau anh ta. Đi cuối nhóm chính là thiếu tá Matti, quần người trong chiếc áo choàng bạc màu và kéo theo thanh kiếm và trên đá.

Họ tìm thấy Lazzari trong tư thế như khi viên đạn trúng vào cậu ta: mặt úp sấp, hai tay giơ ra về phía trước. Khẩu súng trường quàng qua vai cậu ta bị kẹt vào giữa hai tảng đá và báng chống lên trên, tạo nên một cảnh tượng kì quặc. Khi ngã xuống, người lính làm tay mình bị thương, và trước khi cơ thể

cậu ta kịp lạnh đi, từ vết thương chảy ra một ít máu mà giờ đây sẫm lại trên nền đá trắng. Con ngựa bí ẩn đã biến mất.

Tronc cúi xuống phía trên người chết để nắm lấy vai cậu ta và lật lại, nhưng lập tức vội rút tay về, dường như sợ nhớ rằng theo điều lệnh không được làm điều đó.

- Hãy nâng cậu ấy lên, - anh ta ra lệnh khe khẽ một cách tức tối với những người lính. - Nhưng trước hết hãy tháo khẩu súng ra.

Một người lính cúi xuống để cởi quai súng, và đặt chiếc đèn của mình xuống tảng đá bên cạnh người chết. Lazzari thậm chí không kịp nhắm mắt, và ánh đèn phản chiếu khe hẹp lòng trắng giữa hai hàng mi.

- Tronc! - từ bóng tối vọng lên giọng nói của thiếu tá Matti.

- Có tôi, thưa ngài thiếu tá! - Tronc đáp, dưỡn thẳng người lên.

Các binh sĩ cũng im bật.

- Chuyện xảy ra ở đâu? Cậu ta bỏ trốn ở chính chỗ nào? - viên thiếu tá hỏi, chậm chạp nhấn từng lời và làm ra vẻ như chỉ hỏi để mà hỏi thế thôi, xuất phát sự hiếu kì nhàn rỗi. - Cạnh khe nước? Tại nơi có những tảng đá lớn ấy hả?

- Phải, chính thế, thưa ngài thiếu tá, tại đấy, - Tronc đáp, không lí giải thêm gì nữa.

- Và không ai nhận ra cậu ta bỏ trốn à?

- Không ai, thưa ngài thiếu tá.

- Hừm, nghĩa là cạnh nguồn. Mà sao, ở đó tối lắm à?

- Chính thế, thưa ngài thiếu tá, khá tối ạ.

Tronc còn đứng nghiêm thêm mấy giây nữa, sau đó, bởi Matti không hỏi thêm gì nữa, anh ta ra hiệu cho binh lính tiếp tục công việc. Một người lính cố cởi dây súng, nhưng cái khóa bị rỉ nên quai súng không cởi ra được. Khi kéo quai súng, người lính cảm thấy sức nặng của tử thi, sức nặng như chì, khó tưởng nổi.

Gỡ xong khẩu súng trường, hai người lính thận trọng lật ngửa người bị giết lên. Giờ đây toàn bộ khuôn mặt của cậu ta được chiếu sáng. Cặp môi Lazzari mím chặt. Đôi mắt khép hờ, bất động và không phản ứng lại ánh sáng cho biết con người đã chết.

- Vào trán hả? - thiếu tá Matti hỏi, khi nhận thấy một vết lõm nhỏ giữa hai lông mày.

- Xin lỗi, thưa ngài thiếu tá? - Tronc không hiểu câu hỏi.

- Tôi nói: viên đạn trúng vào trán hả? - Matti bức bối nhắc lại.

Tronc nâng đèn lồng lên, hướng tia sáng vào mặt Lazzari và, cùng nhận ra vết lõm nhỏ, bất giác vươn ngón tay tới đó - để sờ. Nhưng ngay tức khắc bối rối thu tay về.

- E là như vậy, thưa ngài thiếu tá, đúng giữa trán.

(Tại sao ông ta không tự mình lại gần và nhìn người chết, nếu ông ta quan tâm đến điều đó như vậy? Toàn hỏi những cái câu vớ vẩn lỗ bịch!)

Trước mắt những người lính Tronc không giấu nổi vẻ bối rối của mình, họ vẫn tiếp tục làm việc: hai người đỡ lấy hai vai tử thi, hai người cầm lấy chân. Đầu tử thi không còn được cơ thể nâng đỡ, ngật ngửa về phía sau một cách đáng sợ. Miệng hé mở, trên nó vẫn in đậm dấu ấn băng giá của thần chết.

- Thế ai đã bắn? - Matti hỏi, vẫn tiếp tục đứng bất động trong bóng tối.

Nhưng Tronc đã không nghe thấy câu hỏi. Toàn bộ sự chú ý của anh ta giờ đây tập trung vào người bị giết.

- Hãy đỡ lấy đầu cậu ấy! - anh ta ra lệnh với nỗi điên giận ngấm ngấm, dường như kẻ chết chính là anh ta vậy. Chợt anh ta mang máng là Matti lại hỏi gì đó, và Tronc đứng nghiêm. - Xin lỗi, thưa ngài thiếu tá, tôi đang...

- Tôi hỏi, - thiếu tá Matti nhắc lại rành rẽ, và qua giọng điệu của ông ta, thấy rõ rằng chỉ sự hiện diện của người chết buộc ông ta kiềm chế. - Tôi hỏi: ai đã bắn?

- Các anh biết ai đã bắn không? - Tronc hỏi nhỏ những người lính.

- Martelli, - ai đó trong số họ đáp. - Giovanni Martelli.

- Giovanni Martelli ạ, - Tronc cao giọng nhắc lại.

- Martelli, - viên thiếu tá trầm ngâm thốt lên. (Một cái tên quen thuộc, hẳn là một trong những người chiến thắng tại những cuộc thi bắn súng. Chính ông ta, thiếu tá Matti chỉ đạo huấn luyện bắn súng, và biết rõ tên những xạ thủ tốt nhất). - Có biệt hiệu là Cu Đen, đúng không?

- Chính thế ạ, - Tronc tiếp tục đứng nghiêm, đáp. - Đúng là anh ta có biệt hiệu Cu Đen ạ. Chính ngài cũng biết, thưa ngài thiếu tá, đó là tên binh lính gọi nhau theo kiểu thân tình...

Anh ta làm như cố gắng bảo vệ cho Martelli: biện bạch rằng chàng trai tên gọi Cu Đen không có lỗi, và không có lí gì để trừng phạt anh ta.

Nhưng viên thiếu tá đâu có định phạt người lính: trong đầu ông ta không

hề xuất hiện ý nghĩ đó.

- A chà, Cu Đen! - ông ta gật đầu, không che giấu sự hài lòng.

Anh thượng sĩ cau có nhìn viên thiếu tá, anh ta đã hiểu ra tất cả. Sao lại thế, sao lại thế cơ chứ, anh ta thầm nghĩ, hãy ban cho hắn thêm giải thưởng đi, đồ đểu, vì rằng hắn đã giết người một cách đẹp đẽ. Ngắm bắn mới chính xác làm sao, chẳng phải thế ư?

Ồ, phải, ngắm bắn rất chính xác. Chính lúc này thiếu tá Matti đang nghĩ về điều đó (khi Cu Đen bắn, trời đã tối. Chàng ta thật là một tay thiện xạ).

Lúc này Tronc căm thù ông ta một cách dữ dội. Mà có thể vui mừng công khai thế kia ư, đến thế kia ư, anh ta nghĩ. Mà không thèm đếm xỉa đến chuyện Lazzari bị giết. Cứ tán dương Cu Đen của mình vậy, hãy tuyên dương hắn đi!

Và đích thị, viên thiếu tá bằng giọng nói to hoàn toàn thản nhiên biểu lộ sự thỏa mãn của mình:

- Chà, Cu Đen bắn thật chính xác! - Trong thâm tâm ông ta nghĩ thầm: cái tay Lazzari láu cá này hi vọng là Cu Đen bắn trượt, hi vọng rằng mọi sự sẽ tai qua nạn khỏi! Giờ thì cậu chàng đã biết mình gặp phải ai rồi. Còn Tronc?.. Có thể, gã cũng tính chuyện Cu Đen sẽ bắn trượt, và lúc ấy chắc mọi sự kết thúc chỉ bằng mấy ngày phòng giam hồi cải tạo thôi. Ô, phải, phải! - viên thiếu tá lại kêu lên, dường như quên hẳn về việc người chết nằm ngay trước ông ta. - Cu Đen là một tay thiện xạ tuyệt vời!

Rốt cuộc ông ta cũng im đi, và viên thượng sĩ lại có thể lo chuyện tử thi. Giờ đây Lazzari nằm trên cáng như cần phải thế: khuôn mặt cậu ta được phủ chiếc chăn lính, chỉ lộ rõ hai tay - hai bàn tay nông dân to bè như vẫn sống và máu vẫn tràn đầy trong huyết mạch.

Theo dấu hiệu của Tronc, những người lính nâng cáng lên.

- Thừa ngài thiếu tá, ngài cho phép đi chứ ạ?

- Thế anh còn định chờ thêm ai ở đây nữa? - Matti đáp xẵng, chỉ giờ đây ông ta mới thực sự ngạc nhiên cảm thấy nỗi căm thù của Tronc và cho là cần thiết đáp lại anh ta xẵng giọng như thế, nhấn mạnh thêm sự khinh thị của kẻ có cấp bậc cao hơn đối với thuộc cấp.

- Tiến lên! - Tronc ra lệnh,

Đáng ra phải nói “đi đều bước”, nhưng anh ta cảm thấy lúc này điều đó không hợp. Đến lúc này anh ta mới nhìn lên Pháo đài, thấy trên tường bóng

hình người lính gác mờ mờ hiện ra trong ánh đèn lồng. Đằng sau những bức tường này, trong một trại lính có chiếc giường của Lazzari và cái rương của cậu ta, chứa trong đó - hình Đức Mẹ được mang từ nhà đến, mấy viên đạn giả, bụi nhùi, những chiếc khăn mùi xoa màu, bốn cái khay bạc dành cho bộ quân phục lễ hội: của ông nội cậu ta vẫn còn và chẳng bao giờ cần đến trong Pháo đài.

Trên gối, có thể, vẫn còn chỗ lõm do đầu cậu ta chưa phẳng lại sau hai ngày, còn trong các đồ vật, có lẽ, tìm thấy cả lọ mực - Tronc, người thủ cựu trong ý nghĩ, vẫn tiếp tục thăm điểm ra, ô phải, cái lọ có mực và cái bút. Người ta sẽ bọc tất cả những thứ đó vào một gói và chuyển cho người thân của cậu ta cùng với bức thư của ngài đại tá. Phần còn lại, là tài sản nhà nước, trong đó kể cả bộ đồ lót thay đổi, - người ta sẽ chuyển cho người lính khác. Thế nhưng bộ lễ phục đẹp đẽ và khẩu súng trường sẽ chẳng thuộc về ai cả: người ta sẽ chôn khẩu súng và bộ lễ phục cùng với chủ của nó - luật của Pháo đài là thế.

XIV

Tảng sáng, từ Đồn Mới mọi người trông thấy trên bình nguyên phía Bắc một vạch đen nhỏ xíu. Cái vạch nhỏ xíu đang di chuyển và không thể nào lại là ảo ảnh được. Chàng lính gác Andronico là người đầu tiên nhận thấy nó, sau đó lính gác Pietri, sau nữa - trung sĩ Batta, người thoát tiên cười nhạo họ và, cuối cùng, viên sĩ quan trực - trung úy Maderna.

Một dải đen nhỏ - hoàn toàn không hiểu nổi - từ sáng đã chuyển động từ phía Bắc qua hoang mạc, dầu linh cảm không lành đã nhận thấy trong Pháo đài ngay từ đêm. Ánh chùng vào sáu giờ sáng người gác Andronico đã báo động. Quả thật, từ hướng Bắc có gì đó chuyển động: hiện tượng chưa từng xảy ra và được lưu lại trong kí ức của người nào. Trời sáng hẳn, trên nền trắng của hoang mạc trông rõ một hàng người đang hướng về phía Pháo đài.

Vài phút sau, như thường lệ từ lâu lắm rồi, vào buổi sáng (có thời điều đó được giải thích bằng niềm hi vọng, sau đó - sự yêu thích đối với quy củ, còn giờ đây - tất cả chỉ là thói quen), Prosdotsimo, người thợ may của trung đoàn, đi lên sân trên Pháo đài để nhìn ra xung quanh. Điều đó đã trở thành thông lệ, nên các điểm canh cho ông đi qua không cần hỏi han. Ông đi thăm thú bức tường, đài quan sát, tán gẫu đủ chuyện với viên trung sĩ trực ban, sau lại chui xuống tầng hầm của mình.

Lần này, từ trên tường, đưa ánh mắt ngó khắp khu tam giác hoang mạc. Prosdotsimo cho rằng mình đã sang bên kia thế giới. Cái ý nghĩ là mình đang mơ, không hề đến trong đầu ông: những cơn mơ thường là phi lí và lẫn lộn, người đang ngủ cảm thấy một cách vô thức tính không hiện thực của điều đang xảy ra, hiểu rằng vào một thời điểm nào đó mình sẽ thức tỉnh. Trong mơ các bức tranh không bao giờ lại sắc nét và vật chất hóa như cái bình nguyên buồn thảm này, đang có những con người di chuyển theo đội ngũ.

Mọi thứ lạ lùng làm sao, thật giống những mơ ước của ông thời trai trẻ! Prosdotsimo đơn giản là không thể tin vào hiện thực đang diễn ra và cho rằng ông đã chết.

Phải, ông đã chết, và Đức Chúa Trời đã tha thứ cho ông. Ông thợ may thoáng nghĩ rằng ông đã ở bên kia thế giới mà nhìn về ngoài chẳng có gì khác với thế giới chúng ta, chỉ có điều nơi ấy mọi sự tốt đẹp đều trở thành hiện thực đáp ứng những mong mỏi hợp pháp của ta, mà khi ta được thỏa mãn, tâm hồn cũng được bình yên; đơn giản là ở thế giới bên kia mọi thứ không hoàn toàn như trên thế gian này, nơi ngay cả những ngày tốt đẹp nhất cũng sẽ bị đầu độc.

Và thế, Prosdotsimo cho rằng ông đã chết, ông đứng ngây như trời trồng: cử động lúc này chẳng đi đến đâu, và lại ông đã là người chết rồi kia mà, và chỉ có một thế lực nào đó không hiện hữu trên thế gian này mới buộc ông động dậy được. Nhưng ngay đó vang lên giọng nói của viên thượng sĩ đang tế nhị chạm vào ông áo của ông:

- Chuyện gì với ông thế? Ông thấy khó chịu à?

Chỉ lúc ấy Prosdotsimo mới choàng tỉnh.

Mọi thứ hầu như vẫn thế, như trong những giấc mơ, chỉ có điều tốt hơn; từ phía vương quốc phương Bắc đang tiến đến một đạo quân bí ẩn. Thời gian bay rất nhanh, không ai có thể rời mắt khỏi cảnh tượng khác thường đó, vầng dương sáng lóa ngay trên đường chân trời đỏ ối, bọn người nước ngoài ngày càng tiến lại gần hơn, dù chúng di chuyển không vội vã. Ai đó tuyên bố rằng thấy ở đằng kia cả bộ binh lẫn kỵ binh, chúng nối bám nhau một dây xích và còn trưng cả cờ. Một người nói lên điều đó, còn những người khác ngay lập tức thuyết phục bản thân là cũng thấy chính điều đó - một chuỗi xích lính bộ binh và kỵ binh, thậm chí cả vuông vải cờ, dù trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy một vạch đen di động.

- Đó là bọn Tácta, - Andronico đánh liều nói giỡn, nhưng mặt anh ta phủ một

màu trắng bệch chết chóc.

Nửa giờ nữa qua đi, trung úy Mardena tại Đồn Mới ra lệnh bắn một phát đạn giả từ khẩu đại bác: ấy là một dạng cảnh báo được điều lệnh quy định trong trường hợp có sự tiếp cận của lực lượng vũ trang người nước ngoài.

Nhiều năm rồi trong vùng này không ai nghe thấy tiếng đại bác. Các tường đồn khê rung lên. Tiếng đạn nổ loang ra như tiếng sấm chậm chậm, giống tiếng động báo điềm gở của núi lở. Trung úy Mardena nhìn về hướng Pháo đài, hi vọng trông thấy dù chỉ là những dấu hiệu lo lắng phản hồi. Nhưng phát súng không làm ai ngạc nhiên, bởi bọn người nước ngoài đang di chuyển đúng trên cái khu vực tam giác của bình nguyên nên trông thấy rõ từ đồn trung tâm, và ở đây người ta đã biết tất cả. Tin tức đã bay đến tận những lán xa nhất, đến cái điểm nơi thành trì cực trái tiếp giáp với tường vách núi, đến chỗ người lính đang đứng gác tại kho hầm ngầm chứa đèn lồng và các dụng cụ công binh; phải, tin tức lan đến kể cả với người lính gác đang ở trong hầm ngầm tối không thể nhìn thấy gì được. Anh ta thực muốn làm sao cho thời gian chóng qua đi, để phiên trực kết thúc và cũng có thể đi lên tường thành, ngó nhìn xuống phía dưới.

Mọi thứ vẫn như thường ngày: các lính gác ở nguyên vị trí của mình, đo bước chân khu vực tường mình canh gác, các thơ lại chép báo cáo, sột soạt ngòi bút và thư thả chấm ngòi bút vào mực, - nhưng từ phía Bắc những người lạ mà hoàn toàn có thể là kẻ thù đang tới. Tại các chuồng ngựa binh sĩ dùng bàn chải làm vệ sinh cho ngựa, từ ống khói nhà bếp đám khói uể oải bay lên, ba người lính đang quét sân, nhưng phía trên tất thảy vẫn ngự trị một cảm giác mãnh liệt và khác thường - cảm giác của sự ngóng đợi nôn nóng, dường như giờ đã điểm, thời khắc vĩ đại đã tới và đã không thể có đường lùi.

Các sĩ quan và binh lính hít thở sâu, hấp thụ sự trong lành buổi mai bốc lên từ mặt đất để cảm nhận được nhiều hơn cái sôi sục, hừng hực trong dòng máu trẻ trung của họ. Các pháo thủ bắt đầu chuẩn bị đại bác, đùa giỡn xúm xít quanh chúng như săn sóc những con ngựa bất kham. Trong ánh mắt của họ thoáng qua nỗi lo âu, đã qua bấy nhiêu năm, và ai mà biết, có thể, đại bác đã không còn bắn được, có thể, trước đây người ta đã không cần thận lau chùi và bây giờ cần có những biện pháp khẩn cấp, bởi giờ khắc đã đến gần và chẳng bao lâu nữa mọi sự sẽ được định đoạt. Và chưa bao giờ những người liên lạc lại chạy nhanh như vậy theo cầu thang, chưa bao giờ các bộ quân phục lại được chăm chút kĩ đến thế, lưỡi lê - mài sắc đến thế, âm thanh kèn - hùng

dừng đến thế. Hóa ra, mọi người đợi chờ không vô bổ, hóa ra, những năm tháng này không bị phí hoài và Pháo đài già nua vẫn còn có thể phụng sự đúng chức năng của mình.

Giờ đây tất cả đều sợ bỏ qua mất cái tín hiệu đặc biệt, tín hiệu báo động chiến đấu thật sự mà chưa ai trong số binh lính có cơ may được nghe nó. Trong thời gian huấn luyện tiến hành sau các bức tường Pháo đài tại một bãi thấp kín đáo để các âm thanh không bay tới đồn và không gây nên sự rối loạn vô nghĩa, vào những đêm hè tĩnh lặng các thợ kèn đôi khi cố hồi phục cái tín hiệu nổi danh đó - đơn giản chỉ bởi sự nhiệt thành quá mức (thì có ai nghĩ rằng sẽ cần đến nó trong thực tế). Còn giờ đây họ tiếc rằng đã luyện ít quá: đó là một hợp âm rải khá dài được kết thúc ở nốt nhạc rất cao, vậy nên thiếu sự luyện tập lâu dài dễ dàng làm lạc điệu.

Chỉ có chỉ huy trưởng Pháo đài có thể hạ lệnh thổi tín hiệu ấy, và tất cả mọi ý nghĩ đều hướng về vị đại tá: binh lính chờ khi nào ông đi lên các tường thành và đi qua hết từ đầu đến cuối; họ đã hình dung ông đang tiến lại miệng mỉm cười kiêu hãnh và chăm chú ngó vào mắt từng người. Đôi với ông cái ngày đặc biệt này cũng đã phải tới, lẽ nào suốt cuộc đời ông đã chẳng chờ đợi thời điểm này đó sao?

Nhưng đại tá Filimore đứng trong văn phòng cửa mình và nhìn qua cửa sổ lên phía Bắc, nhìn khoảng tam giác nhỏ của bình nguyên hoang vắng không bị núi non che khuất, trông thấy chuỗi những chấm đen đang di động, y như đàn kiến, thẳng tới chỗ ông, thẳng tới Pháo đài; quả là trông giống như những người lính.

Mỗi phút lại có ai đó trong số sĩ quan vào văn phòng - hoặc trung tá Nicolozzi, hoặc viên đại úy đặc nhiệm, hoặc sĩ quan trực canh phòng. Mọi người vào, nôn nao chờ mệnh lệnh của ông... viện những nguyên cớ khác nhau, để thông báo những tin mới ít quan trọng: một xe tải chở lương thực từ thành phố tới; từ sáng đã bắt đầu sửa chữa lò bếp; đã hết thời gian nghỉ phép của mấy anh lính; trên hàng hiên đồn trung tâm đã thiết lập một trạm quan sát - phòng ngài đại tá bằng muốn sử dụng nó.

Họ thông báo về điều đó, giơ tay lên vành mũ, và dập gót giày, và không hiểu tại sao ngài đại tá vẫn cứ đứng im lặng và không ra mệnh lệnh mà tất cả đang mong chờ. Ông còn chưa ra lệnh về sự tăng cường bảo vệ, về việc phát gấp đôi số đạn dự trữ cho mỗi người, về việc tuyên bố báo động.

Với vẻ chán chường khó hiểu nào đó viên đại tá lạnh lùng theo dõi sự lại

gần của những kẻ ngoại bang, không thể hiện cả nỗi buồn lẫn niềm vui, dường như mọi thứ đó không liên quan đến ông vậy.

Đó là một ngày tháng Mười tuyệt đẹp, mặt trời rực rỡ, không khí tươi mát và trong trẻo - các điều kiện ưu việt phù hợp cho một trận chiến. Gió tung bay lá cờ phía trên mái thành lũy, mặt đất màu vàng trong sân lóa lên, và bóng những người lính in rõ trên nó. Một buổi sáng tuyệt vời, thừa ngài đại tá.

Viên chỉ huy trưởng đã cho mọi người hiểu rõ ràng là ông muốn ở lại một mình, và khi tất cả rời khỏi văn phòng, ông đi đi lại lại trong phòng - từ cửa sổ đến chiếc bàn, từ bàn đến cửa sổ, và không quyết định một điều gì, máy móc vuốt bộ râu bạc của mình và thở dài như đã già lão.

Và kia, chuỗi xích màu đen đã khuất sau khu tam giác nhỏ của bình nguyên: nghĩa là những kẻ ngoại bang đầu đó đã gần biên giới lắm rồi và sau khoảng ba bốn giờ nữa sẽ tiếp cận ngay dưới chân các dãy núi.

Nhưng ngài đại tá lấy khăn tay thờ ơ, vô nghĩa lau mắt kính của mình, vẫn lật giở các báo cáo và giấy tờ chất đống lại trên mặt bàn: mệnh lệnh cho Pháo đài đang chờ chữ ký của ông, báo cáo của ai đó xin xuất ngũ, bản tin thường ngày do bác sĩ doanh trại lập nên, một chồng hóa đơn từ xưởng làm yên cương ngựa.

Ngài còn chờ gì nữa, ngài đại tá? Mặt trời đã lên cao, thậm chí thiếu tá Matti vừa bước vào cũng không giấu được phần nào sự bồn chồn, lo lắng; mặc dầu ông ta là kẻ không bao giờ tin bất cứ điều gì. Anh cứ thử làm một lính gác xem, thử đi dọc trên các bức tường thành xem. Bọn người lạ đã có thể phân biệt rõ từng tên một: chúng được vũ trang, tất cả khoác súng trường trên vai, theo khăng định của đại úy Fortse vừa lên Đồn Mới về, không thể đánh mất thì giờ thêm nữa. Thế nhưng đại tá Filimore vẫn cứ chờ điều gì đó. Cả ông cũng cho rằng những kẻ lạ kia đúng thực là binh lính. Cứ cho là vậy đi. Nhưng chúng có bao nhiêu? Có người nói hai trăm, người khác - hai trăm năm mươi, có ai đó còn nhận thấy nếu đó chỉ là toán tiền quân, thì binh lực chính sẽ không dưới hai ngàn tay súng. Nhưng lực lượng chính ấy giờ chưa thấy đâu, không loại trừ là không hề có chúng.

Lực lượng chính của quân thù, thừa ngài đại tá, không trông thấy rõ chỉ vì mây mù phương Bắc mà thôi. Sáng nay mây mù sà xuống gần rõ rệt, gió bắc đẩy nó xuống dưới thấp, và nó che phủ phần lớn bình nguyên. Có ý nghĩa gì khi phái đi hai trăm con người kia, mà nếu sau chúng không phải là một đạo

quân lớn thực sự? Có thể nói chắc chắn rằng, chỉ gần trưa nó sẽ xuất hiện. Đã có một người lính khẳng định rằng, hoàn toàn chưa lâu, chính anh ta đã trông thấy cạnh dải mây mù có gì đó di động.

Nhưng vị chỉ huy trưởng vẫn tiếp tục bước từ chiếc bàn đến cửa sổ và quay lại, xem xét giấy tờ với vẻ uể oải. Bọn người lạ tấn công Pháo đài làm gì chứ, ông nghĩ. Có thể, đó chỉ là những cuộc tập trận thường tình trong những điều kiện hoang mạc thôi? Thời của các đạo quân Tácta đã qua rồi - từ lâu đã trở thành huyền thoại. Ai cần phải vi phạm biên giới chứ? Phải, trong chuyện này có gì đó đáng ngờ.

Cứ cho đó không phải là bọn Tácta đi, thừa ngài đại tá, nhưng đó là những tên lính - điều đó không thể chối cãi. Đã không còn là điều bí mật với bất kỳ ai, rằng nhiều năm nay mối quan hệ với vương quốc phía Bắc bị xấu đi nghiêm trọng, và thậm chí người ta còn nói về chiến tranh. Phải, đó là những tên lính, cả kỵ binh, lẫn bộ binh, sắp tới, ắt hẳn, sẽ xuất hiện cả pháo binh. Có đầy đủ cơ sở cho rằng bọn chúng sẽ tấn công trước khi trời tối, trong khi đó các bức tường Pháo đài thì cũ kỹ, những khẩu súng trường cũ kỹ, những khẩu đại bác cũ kỹ, hết thảy, mọi thứ ở đây đều đã cũ, chỉ có trái tim của những người lính là trẻ thôi. Nói chung, đại tá ạ, chẳng hi vọng được điều gì cả đâu.

Hi vọng! Ôi, ông muốn được ngừng hi vọng làm sao, bởi ông đã đặt cả cuộc đời mình vào những hi vọng này - cuộc đời ông còn bao nhiêu đâu? Và nếu như bây giờ không phải chính là dịp may đến đúng lúc kia, thì chắc gì sẽ còn một dịp may khác nữa. Không phải nỗi hoảng sợ buộc ông chậm chạp, không phải cái ý nghĩ là ông có thể bị chết. Ý nghĩ về cái chết không hề xuất hiện trong đầu ông.

Chắc hẳn, về cuối đời ông, Fortun¹ đã mỉm cười với ông, hiển hiện trước ông trong bộ giáp bạc và với thanh gươm đỏ máu. Đại tá Filimore, hầu như đã không còn nghĩ đến Ngài, bỗng lại trông thấy gương mặt của Ngài, và trên gương mặt đó, thực lạ lùng làm sao, có gì đó thân thiện. Còn ông, nếu nói thẳng ra, không có ý định xê dịch khỏi vị trí chỉ mỉm cười đáp lại nụ cười: ông đã bị đánh lừa quá nhiều, với ông đã đủ lắm rồi.

Các sĩ quan còn lại của Pháo đài lập tức lao bổ tới sung sướng đón gặp Fortun. Khác với vị chỉ huy của mình, họ nhìn Ngài với vẻ tin cậy, cảm nhận được - cứ như điều đó không phải là lần đầu tiên đối với họ - cái mùi vị mạnh và hăng nồng của trận chiến. Còn viên đại tá cứ chờ mãi. Chờ mãi cho đến tận khi nào cái ảo ảnh tuyệt diệu ấy vẫn chưa chạm tay vào ông, hãy cứ cho là dị đoan đi, nhưng ông sẽ không rời khỏi chỗ. Đó hoàn toàn là một điều nhỏ nhặt tầm phào - hãy chìa tay ra, thổ lộ điều mong ước thầm kín của mình, và hình ảnh diệu kì sẽ tan biến đi không còn dấu vết.

Đó là nguyên nhân tại sao ông cứ lắc đầu phủ nhận, cho rằng Fortun hẳn là nhầm lẫn. Không tin tưởng, ông nghiêng ngó chung quanh, ngó ra sau, dường như tìm kiếm kẻ được lựa chọn đích thực khác của Ngài. Nhưng xung quanh chẳng có ai, có nghĩa không phải sự lầm lẫn, có nghĩa là đây là sự thật: cái số phận đáng ganh tị này rơi chính vào ông.

Đã có lúc ngay trước bình minh, khi trên hoang mạc bệch bạc ông thấy vết đen dài bí ẩn và trái tim ông đã từng lịm đi vì sung sướng. Sau đó hình ảnh Fortun trong bộ giáp phục bằng bạc và với thanh gươm đỏ máu nhòa mờ dần đi một chút, và, dù Ngài hướng đến ông, nhưng không hiểu sao Ngài không thể áp sát tới, không thể vượt qua cái khoảng cách có vẻ không lớn, nhưng trong thực tế là bất tận.

Sự thể ở chỗ Filimore đã chờ Ngài quá lâu, và khi đã đến tuổi già, ông không còn cái niềm tin như niềm tin thường có ở tuổi hai mươi nữa. Phải, bao nhiêu năm ông đã đợi chờ Ngài một cách vô bổ, biết bao mệnh lệnh được ông truyền cho đồn binh, quá thường xuyên sáng sáng ông đã ngẩng nhìn ra cái bình nguyên đáng nguyên rủa, bất tận vắng bóng người này.

Còn giờ đây, khi những kẻ nước ngoài xuất hiện, ông rõ ràng cảm thấy đây là một lầm lẫn gì đó (nhưng sao có thể mù quáng tin được vào tất cả những điều này), bởi sự lầm lẫn có thể rất nguy hại.

Trong khi đó con lắc của chiếc đồng hồ treo tường đối diện với cái bàn viết, vẫn tiếp tục gặm nhấm thời gian cuộc sống, những ngón tay gầy guộc của viên đại tá, đã khô héo hoàn toàn vì năm tháng, kiên trì dùng tấm khăn tay lau mắt kính, dù việc đó tuyệt đối không cần thiết.

Kim đồng hồ tiến gần đến mười giờ rưỡi, khi thiếu tá Matti bước vào - nhắc đại tá là đã đến lúc nghe báo cáo của các sĩ quan. Điều đó đã hoàn toàn quên bẵng trong đầu Filimore, và ông cảm thấy bức bối: giờ đây lại phải nói gì đó với mọi người về những tên nước ngoài vừa xuất hiện trên bình nguyên,

không thể trì hoãn thêm được nữa, cần phải tuyên bố chính thức gọi chúng là kẻ thù, hoặc biến tất cả thành trò đùa, hoặc chọn cái “trung dung” - chỉ đạo về các biện pháp an toàn và đồng thời cũng thể hiện luôn rằng chính ông còn nghi ngại khi nhìn nhận điều đó và không định gây náo loạn vì những điều vớ vẩn. Thế nhưng vẫn phải đưa ra một quyết định gì đó, và việc này làm lòng ông trĩu nặng. Hẳn ông muốn ráng chờ thêm, tuyệt đối không làm một điều gì và chính đó như lời thách thức với số mệnh: rốt cuộc, tự Ngài hãy làm bước đầu tiên đi nào.

Thiếu tá Matti với nụ cười nước đôi vĩnh cửu của mình thốt ra:

- Hình như, lần này chúng ta đã chờ được đến cùng!

Đại tá Filimore không đáp lại gì cả. Viên thiếu tá nói thêm:

- Giờ đã xuất hiện cả những tên còn lại. Chúng đi thành hàng ba, thậm chí từ đây cũng nhìn rõ.

- Anh nói những kẻ khác cũng đã xuất hiện ư?

- Thậm chí từ đây thấy rõ, thưa ngài đại tá. Chúng khá đông.

Cả hai đi lại gần cửa sổ và nhìn rõ những dải đen ngoằn ngoèo di động trên khoảng tam giác trông rõ được của bình nguyên. Không phải một hàng như lúc rạng đông, mà là ba; không trông thấy nổi tận cùng của hàng quân ngoại bang.

Chiến tranh, chiến tranh, viên đại tá nghĩ thầm, cố xua đuổi ý nghĩ đó đi như một mong ước bị cấm đoán. Những lời của Matti lại đánh thức trong ông niềm hi vọng, và nó choán ngập tâm hồn ông một nỗi hân hoan.

Trong trạng thái tình cảm rối bời như thế viên đại tá xuất hiện trong phòng nghi lễ mà các sĩ quan đang xếp hàng ở đấy (chỉ trừ những bộ phận trực ban canh phòng). Trên nền những bộ quân phục màu xanh xếp liên nhau là gương những mặt ánh lên màu nhợt nhạt mà ông khó lắm mới nhận ra nổi; những gương mặt trẻ trung đã trưởng thành - tất cả nói với ông một điều, những cặp mắt rục lên như sốt khao khát đòi hỏi ông có một thông báo chính thức về mối hiểm họa đang đến gần. Thằng người trong tư thế “Nghiêm”, các sĩ quan không rời khỏi ông ánh mắt đầy hi vọng, rằng sự chờ đợi của họ sẽ không bị dối lừa.

Trong sự im lặng bao trùm nghe rõ hơi thở hồi hộp của họ. Viên đại tá hiểu là ông có nghĩa vụ phải nói gì đó với họ. Chính vào giây phút này ông nhận thấy một cảm giác gì đó mới mẻ không thể kiểm chế bám riết lấy ông. Thật

ngạc nhiên, tự mình không hiểu tại sao, Filimore bỗng tự quả quyết trong ý nghĩ rằng những kẻ ngoại bang này đích thực là bọn kẻ thù đang định xâm phạm biên ải. Ông thực sự không hiểu sao có thể xảy ra với ông cái điều như thế: vừa một phút trước đó thôi ông vẫn còn thẳng được sự cảm dỗ và không tin vào điều đó cơ mà. Ông cảm thấy tâm trạng chung của mọi người đã truyền sang ông như thế nào, và sẵn sàng gạt bỏ tính thận trọng và cất tiếng nói. “Thưa các ngài sĩ quan, - ông sẽ nói với họ, - giờ đây, cuối cùng cũng đã điểm cái giờ mà chúng ta chờ đợi nhiều năm”. Ông sẽ nói thế hoặc đại loại gì đó như thế với họ, còn các sĩ quan sẽ tiếp nhận những lời của ông với lòng biết ơn như một sự chúc phúc dành cho chiến công oanh liệt.

Ông đã chuẩn bị bắt đầu diễn từ của mình, nhưng trong đáy sâu tâm hồn ông vẫn còn gì đó phản bác lại. “Điều đó là không thể, đại tá ạ, - trong ông vang lên giọng nói, - hãy dừng lại trong khi còn chưa muộn, ở đây là sự lầm lẫn gì đó (có quá nhiều điều dẫn đến sự lầm tưởng đó là sự thật), hãy thận trọng, bởi vì nó có thể trở nên nguy hại”.

Cái giọng thù địch ấy đã làm tăng thêm sự lo ngại.

Cuối cùng ông bước một bước lên phía trước, ngang đầu, như thông thường khi bắt đầu nói, và các sĩ quan trông thấy khuôn mặt ông bỗng đỏ bừng lên, phải, ngài đại tá đỏ mặt, như một đứa trẻ, bởi giờ đây ông sẽ hé lộ điều mơ ước thầm kín của cả cuộc đời ông, cái mơ ước mà ông đã cố công che giấu.

Nhưng khuôn mặt của ông như vừa được phủ một lớp ửng hồng con trẻ, còn từ môi sắp sửa bật ra lời đầu tiên, thì cái giọng thù địch lại nổi lên từ tận đáy lòng, và Filimore lần chần trong tích tắc. Và ngay đấy ông nghe thấy những bước chân vội vã của ai đó trên cầu thang dẫn tới căn phòng. Không ai trong số sĩ quan đang căng thẳng dõi theo người chỉ huy của mình nhận ra gì cả, nhưng thời gian phục vụ lâu dài làm cho thính giác của Filimore đã trở nên tinh nhạy đến mức ông có thể nhận biết bất kì một giọng nào, dù là yếu ớt nhất, của Pháo đài mình.

Những bước đi tới gần, không còn nghi ngờ gì nữa, thêm nữa lại vội vã khác thường. Chúng chứa đựng gì đó xa lạ và báo điềm gở, có điều gì đó từ cấp trên, chắc chắn chúng có liên quan trực tiếp tới mọi chuyện đang diễn ra trên bình nguyên. Giờ thì các sĩ quan khác cũng đã nghe thấy tiếng bước chân, ngay chính họ cũng không hiểu tại sao, âm thanh này đã làm tổn thương tâm hồn họ một cách tàn nhẫn. Cuối cùng cửa mở và trên ngưỡng cửa

xuất hiện một sĩ quan kỵ binh lạ lẫm, thờ hớn hển, lấm đầy bụi.

Ông ta chào và tự giới thiệu:

- Trung úy Fernandes của đoàn kỵ binh số Bảy. Chuyển đến cho các ngài thư của Đức ông tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu.

Tay trái gấp lại giữ chiếc mũ cứng sĩ quan đầy ấn tượng, anh ta đi lại gần viên đại tá và chìa cho ông bức điện khẩn.

Fillmore bắt tay người đưa tin.

- Cảm ơn ông, trung úy, - ông nói. - Xét mọi nhẽ, ông đã phải đi rất gấp. Giờ sẽ có người đưa ông đi, ông cần được nghỉ ngơi một chút.

Không hề để lộ sự lo lắng của mình, viên đại tá ra hiệu gọi một trung úy đầu tiên tình cờ lọt vào mắt ông, - Santi - và giao người đưa tin cho anh ta săn sóc. Cả hai sĩ quan ra, và cánh cửa đóng lại sau lưng họ.

- Xin phép các vị... - Fillmore nói với nụ cười yếu ớt và vẩy chiếc phong bì, ý nói ông sẽ đọc bức thư ngay lập tức.

Ông thận trọng dùng ngón tay gỡ dấu niêm phong, xé mép cạnh phong bì và lấy từ đó ra một tờ giấy gấp đôi viết kín cả hai mặt. Trong khi ông đọc, các sĩ quan không rời mắt khỏi ông, hi vọng đoán được gì đó qua biểu hiện của nét mặt. Nhưng đâu có chuyện đó, vẻ ngoài của viên đại tá vẫn y như khi ông ngồi đọc báo sau bữa ăn tối những đêm mùa đông dài bên lò sưởi. Chỉ có màu hồng đã không còn trên khuôn mặt xương gầy của ông.

Đọc xong, viên đại tá gấp tờ giấy lại, nhét nó vào phong bì và ngẩng đầu, yêu cầu chú ý. Tất cả cảm thấy rằng mọi sự hào hứng đang tràn ngập tâm hồn họ bỗng tan biến.

- Thưa các ngài sĩ quan, - viên đại tá gượng sức nói, - Sáng sớm hôm nay giữa các binh sĩ, nếu tôi không nhầm, đã thấy rõ có một vài sự xáo động, mà cả giữa các ngài, nếu tôi không nhầm, cũng thế - liên quan tới sự xuất hiện của những người ở cái nơi được gọi là hoang mạc Tácta.

Những lời của ông khó lắm mới xuyên qua nổi bức tường im lặng. Nghe rõ cả tiếng con ruồi bay qua gian phòng.

- Vấn đề nói... - viên đại tá tiếp tục, - vấn đề nói đến những phân đội binh sĩ của quốc gia phía Bắc, những người được trao nhiệm vụ vạch mốc biên giới, như chúng ta đã làm điều đó từ nhiều năm trước. Vì thế họ sẽ không tiếp cận Pháo đài, họ sẽ xé lẻ ra thành từng toán nhỏ, và đi lên núi. Về điều đó Đức ông Tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu đã thông báo với tôi trong bức

thư.

Nói điều đó, Filimore buông những tiếng thở dài, nó không phải minh chứng về sự thiếu kiên nhẫn hay nổi đau đớn, mà đơn thuần là về tuổi già; giọng của ông cũng bỗng già đi, nó trở nên trầm khàn và run rẩy, còn hai mắt kéo xuống một lớp màng vàng vàng mờ đục.

Phải, đại tá Filimore ngay từ đầu đã cảm thấy rằng nó phải là thế. Rằng đó không phải là kẻ thù - ông đã quá rõ: hiển nhiên rồi, ông được sinh ra đầu dành cho sự vinh hiển, điều ông đã có nhiều dịp để tự khẳng định mỗi lần khi bị cuốn theo những ảo ảnh ngớ ngẩn. Nhưng tại sao, ông điên cuồng hỏi bản thân, tại sao ông lại vẫn cho phép bị đánh lừa? Ngay từ đầu ông đã cảm thấy rằng mọi sự sẽ kết thúc thế rồi cơ mà!

- Các vị rõ rồi, - ông tiếp tục với một giọng hờ hững cố tình, cố không để lộ toàn bộ nổi đau đớn ê chề dồn ứ trong lòng, - các cột mốc biên giới và những dấu hiệu giới tuyến được chúng ta dựng lên nhiều năm về trước. Nhưng, như Đức ông thông báo, còn lại một khu vực chưa được hoạch giới. Để kết thúc công việc này sẽ có một phân đội được cử đến đó dưới sự chỉ huy của một viên đại úy và một trong số những sĩ quan cấp thấp. Khu vực này nằm trên núi, nơi có hai hay ba dãy núi song song kéo dài. Không phải bàn cãi, hẳn sẽ tốt biết bao nếu chúng ta có thể vượt vào sâu hơn và giành được cho mình sườn núi phía Bắc. Vấn đề không phải ở chỗ nó quá quan trọng trong phương diện chiến lược, tôi hi vọng các ngài hiểu rằng ở đó, phía trên kia, các hành động quân sự là không thể, mà thêm nữa, để triển khai thì đây cũng không phải là chỗ thích hợp. - Viên đại tá im lặng một chốc, trầm ngâm về điều gì đó, rồi tiếp lời: - Phải, để triển khai... tôi đã dừng lại chỗ nào nhỉ?

- Ngài nói rằng cần phải vượt vào sao cho có thể tiến sâu hơn ạ, - thiếu tá Matti mách với sự hấp tấp đáng ngờ.

- Ái chà, phải, tôi đã nói là ta cần vượt sao cho có thể vào sâu hơn. Thật tiếc, việc không dễ gì: người phương Bắc đã vượt trước chúng ta. Và dấu sao... ồ thôi, nói về chuyện đó sau, - ông nói, mắt nhìn sang viên trung tá Nicolozì.

Viên đại tá ngưng lại, dường như bài diễn từ làm ông mệt. Không thể giấu nổi sự chú ý của ông rằng, trong khi ông nói, trên mặt các sĩ quan phủ bóng nổi thất vọng, cứ như ngay lập tức họ từ những anh hùng khao khát lao vào chiến trận đã biến thành những kẻ phục vụ trong doanh trại chẳng có gì đáng để ý tới. Nhưng không sao, viên đại tá nghĩ, họ còn trẻ, mọi thứ của họ còn ở phía trước.

- Thế đấy, - viên đại tá tiếp tục, - còn giờ đây, thật buồn, tôi phải phê bình nhiều người trong các ngài. Không phải một lần tôi đã thấy trong thời gian đối ca trực một số tiểu đội có mặt ở chỗ tập trung mà vẫn thiếu chỉ huy. Chắc lẽ, các sĩ quan ấy cho rằng họ được phép chậm trễ...

Con ruồi bay ngang trong phòng, lá cờ trên mái đồn rủ xuống như một tấm giẻ, đại tá nói về kỉ luật và điều lệnh, trên bình nguyên phương Bắc đang chuyển dịch những con người được vũ trang, nhưng đó không phải là kẻ thù đang khao khát trận đánh, mà chỉ là những người lính vô hại như chính họ, và những người kia không phải đi tới trận thư hùng quyết tử, mà để thực thi một thao tác đo ướm tầm thường; những khẩu súng trường của họ không được lắp đạn, những lưỡi gươm chẳng được mài sắc. Một thứ vô hại kiểu quân đội chuyển dịch trên hoang mạc từ phía Bắc về phía Nam, còn cuộc sống cũ rích thường nhật lại bao trùm trong Pháo đài.

XV

Toán quân nhận được lệnh vạch mốc biên giới trên khu vực còn để ngỏ đã rời Pháo đài vào lúc rạng đông ngày hôm sau. Chỉ huy toán là đại úy Monti to cao, lực lưỡng, còn trung úy Angustina và một thượng sĩ được cử làm trợ lí cho ông ta. Mỗi người được thông báo mật khẩu của ngày hôm ấy và bốn ngày tiếp theo. Lẽ thường tất cả họ khó có thể hi sinh cùng một lúc, nhưng đề phòng bất trắc, một trong số binh sĩ già được chỉ thị cởi quân phục của người chỉ huy hi sinh hoặc ngắt, lấy từ túi bên trong chiếc phong bì có gắn xi trong đó đựng tờ giấy với mật khẩu dùng để vào Pháo đài.

Toán quân vũ trang gồm bốn chục người ra khỏi Pháo đài hướng về phía Bắc khi phía chân trời vừa ló rạng ánh bình minh. Đại úy Monti, cũng như binh lính, dận đôi boots đế nặng đóng đinh. Chỉ một Angustina đi ủng, và viên đại úy trước khi rời Pháo đài đã nhìn chúng với sự hiếu kì cường điệu, nhưng không hề nói gì.

Đi xuống phía dưới chừng trăm mét theo một hành lang nhỏ bé, họ rẽ sang phải, và, không còn đi xuống nữa, mà tiến về miệng khe đá hẹp dẫn sâu vào trong núi.

Áng chừng sau nửa giờ viên đại úy nhận xét:

- Đi cái này... - ông ta chỉ vào đôi ủng của Angustina, - ông sẽ gay go đấy.

Angustina lặng thinh.

- Tôi thật không muốn bị chậm trễ, - sau một thời gian viên đại úy lại lên

tiếng. - Còn ông đi chúng sẽ khổ sở đau đớn đấy, rồi ông sẽ thấy thôi mà.

Angustina phản ứng lại điều đó:

- Giờ thì muộn rồi, thưa ngài đại úy, nếu sự thế là vậy, hân ngài đã có thể nói với tôi trước đấy chứ.

- Nói hay không nói, - Monti bác lại, - dù sao thì ông vẫn cứ dận nó, tôi thì tôi biết ông lắm.

Monti không chịu nổi chàng trung úy. Hãy nói xem, mới kiêu hãnh làm sao! Ồ không sao, sắp sửa cậu sẽ nếm đó mùi tân khổ với tớ, ông ta nghĩ và thúc nhanh toán quân kể cả ở những khu vực khó nhất, dù ông ta quá rõ Angustina không có sức khỏe tốt. Trong lúc đó họ cũng đã đến được chân vách núi dựng đứng. Đá dăm ở đây nhỏ hơn, chân ngập dính vào trong nó, và nhấc chân lên mỗi lúc trở nên một khó hơn.

Viên đại úy nói:

- Thông thường từ khe đá này gió kinh khủng thổi lên... Nhưng hôm nay, ờn trời, ở đây im lặng.

Trung úy Angustina không hề đáp lại.

- Còn may nữa là chưa có mặt trời, - Monti lại lên tiếng. - Phải, hôm nay, có thể nói là chúng ta gặp may.

- Thế ngài đã từng đến vùng này ư? - Angustina hỏi.

- Một lần, khi chúng tôi đi bắt lính đào ng...

Ông ta chưa kịp nói hết câu, bởi vì từ đỉnh bức tường màu xám lơ lửng trên đầu họ vọng đến tiếng động của núi lở. Nhung tảng đá, đập mạnh vào vách núi, nay trở lại, làm tung đám mây bụi, lao xuống dưới, xuống vực thẳm, với tốc độ khủng khiếp. Tiếng ầm ầm như sấm vang xa từ bức tường núi này đến bức tường núi nọ. Đợt núi lở bất thần kéo dài trong mấy phút, nhưng chả mấy chốc cơn mưa đá không đến nổi đáy thung sâu đã chấm dứt: chỉ vài ba viên đá trượt xuống được khe hẹp nơi họ dừng lại.

Tất cả im bật: trong tiếng ầm ầm núi lở họ cảm thấy sự hiện diện của thế lực thù địch nào đó. Monti ném sang Angustina một cái nhìn chứa đầy thách thức. Ông ta chắc mẩm là chàng trung úy đang hoảng hốt, nhưng đã lầm. Thế nhưng rõ ràng chỉ mới qua một đoạn đường ngắn thế mà Angustina đã ướn hết. Bộ quân phục trang nhã của chàng đã nhàu nhĩ.

Hãy nói xem, mới kiêu hãnh làm sao, Monti lại thầm nghĩ. Để rồi xem cậu ta sẽ hát lên cái gì sau này. Ông ta lập tức dẫn nhóm đi tiếp, buộc binh lính đi

càng nhanh hơn và thi thoảng lại ngoái ra sau nhìn Angustina. Phải, như ông ta giả định và hi vọng, đôi ủng bắt đầu cứa vào chân chàng trung úy. Không có gì làm Angustina giảm bớt nhịp độ hay làm mặt chàng hằn dấu đau đớn. Không, thấy rõ điều đó qua cách chàng đặt bước chân và qua biểu hiện kiên quyết khắc nghiệt trên mặt chàng.

- Có lẽ, tôi có thể đi không ngừng nghỉ cả sáu giờ đồng hồ. Nếu không có binh lính... Hôm nay chúng ta thật gặp may, - với vẻ khoái trá độc địa lộ rõ, viên đại úy tiếp tục giữ ý mình. - Ông thế nào, ông Angustina?

- Xin lỗi, thưa đại úy, - chàng kia đáp lại, - ngài có nói gì đó phải không?

- Không gì cả, - Monti đáp với nụ cười không lạnh. - Tôi hỏi công việc của ông ra sao thôi.

- À, vâng, cảm ơn, - Angustina trả lời tránh né và sau khoảng ngừng ngắn, cố che giấu khi lên dốc hơi thở của chàng bị đứt quãng, nói thêm: - Chỉ tiếc...

- Tiếc gì?... - Monti hỏi, hi vọng nghe thấy từ chàng trung úy lời rên rỉ về sự mệt nhọc.

- Tiếc là không thể tới đây thường xuyên hơn, cảnh nơi này rất đẹp, - chàng nói và cười vẻ xa vắng như thường lệ.

Monti tăng bước hơn. Nhưng Angustina không tụt lại; bộ mặt chàng bệch ra vì mệt, từ phía dưới mũi cát kết những dòng mồ hôi chảy xuống mặt, cả trên lưng vải bộ quân phục cũng ngả màu sẫm, nhưng chàng không than vãn, và khoảng cách giữa chàng và viên đại úy không tăng lên.

Toán quân đang đi qua giữa những vách đá. Từ mọi phía dựng lên sừng sững những bức tường xám ghê sợ, dường như, khe đá kéo dài đi đâu đó lên cao bất tận.

Những biểu hiện của phong cảnh quen thuộc đã biến mất, nhường chỗ cho sự rầu rĩ không sinh khí của núi non. Bị quyến rũ bởi cảnh tượng này, Angustina chốc chốc lại phóng ánh mắt lên cao, lên những đỉnh núi lô nhô lơ lửng phía trên họ.

- Chúng ta sẽ nghỉ chân muộn hơn, - Monti nói, không rời mắt khỏi chàng. - Lúc này tôi chưa nhìn thấy chỗ thích hợp. Hãy thú nhận thẳng thắn đi, ông mệt rồi, đúng không? Một số người ở đây cũng cảm thấy không chịu nổi. Lẽ thường, những sự chậm trễ không lường trước đối với chúng ta chẳng ảnh hưởng gì, nhưng tốt nhất là phải nói thật ngay đi.

- Đi, đi thôi, - Angustina đáp bằng giọng điệu cứ như chàng là người cao cấp

nhất ở đây.

- Sao tôi lại nói nhỉ? Bởi vì mỗi người đều có thể mệt. Chỉ vì vậy mà...

Angustina nhột nhạt, từ dưới mũ cát kết mồ hôi tuôn thành dòng, quần phục thì - vắt thành nước. Nhưng chàng trung úy nghiêng chặt răng và trụ vững: thà chàng chết còn hơn xin chịu thua. Một điều viên đại úy không nhận thấy là, chàng thực sự hay ngó lên trên, cố đoán, bao giờ thì kết thúc việc leo dốc đầy nhọc nhằn này.

Mặt trời đã lên cao, chiếu rõ cả những đỉnh xa nhất, nhưng ánh sáng ấy không thanh khiết và rực rỡ như thông thường vào những sáng mùa thu êm ả. Trên bầu trời những đám khói lạ lùng, báo điềm dữ lan tỏa chậm chạp và đều đặn.

Mà còn thêm đôi ủng bắt đầu gây nên cái đau đớn khủng khiếp, đặc biệt khi lên dốc; sự rát bỏng đau đớn này có lẽ do da đã bị chà rớm máu.

Bất ngờ phần đá lở kết thúc, và khe núi áp vào một bãi phẳng nhỏ, ở đó mọc lên thứ cỏ căn cỗi cạnh mép khoảng tròn được tạo nên bởi những vách đá thẳng đứng. Từ mọi hướng của nó, những bức tường cao vút, nham nhở bởi các họa tiết rối rắm của những chỗ lồi và vết nứt quây bọc.

Đại úy Monti, thật ra miễn cưỡng, nhưng vẫn ra lệnh dừng quân để ăn lót dạ. Angustina ngồi vẻ quan cách trên một tảng đá lớn, dù toàn thân run rẩy vì gió lạnh thấm cơ thể đầm mồ hôi của chàng. Họ chia sẻ với viên đại úy mẫu bánh mì, một ít thịt muối và phomát, một chai rượu vang.

Angustina cảm thấy lạnh, chàng nhìn viên đại úy và binh lính với hi vọng rằng có ai đó trong số họ mở áo ca pốt đang cuộn lại, và lúc ấy chàng có thể làm theo anh ta. Những người lính, nghe chừng, hoàn toàn không cảm thấy lạnh và vẫn cười đùa trêu chọc nhau; đại úy ăn vẻ thèm khát, với sự thích thú, thỉnh thoảng lại hướng nhìn lên ngọn núi dốc đứng ngạo nghễ phía trên họ.

- Bây giờ, - ông ta tuyên bố, - tôi biết nơi nào chúng ta trèo lên là tốt nhất, - và chỉ lên bức tường thẳng đứng mà ngay đằng sau nó bắt đầu khu vực tranh chấp, cần phải tiến thẳng đến đó. Đành phải rướn lên thôi, trung úy nhỉ?

Angustina nhìn lên bức tường. Để tiến đến rặng núi biên giới, thực sự là phải trèo theo bức tường núi này hoặc phải tránh ngọn núi qua một cái đèo nào đó. Nhưng để làm việc ấy đòi hỏi mất nhiều thì giờ hơn nhiều, mà họ lại cần gấp rút: người phương Bắc ở trong những điều kiện thuận lợi hơn nhiều, bởi vì họ đã vượt lên trước, và thêm vào đó, bên họ đường đi dễ hơn nhiều. Và không còn cách nào khác buộc phải trèo thẳng qua bức tường này.

- Trèo lên đó à? Angustina hỏi, nhìn lên sườn núi dựng đứng, chàng nhận thấy trèo chênh vênh bên trái khoảng một trăm mét sẽ dễ hơn.

- Trèo lên đó, nhắm thẳng, - viên đại úy khẳng định. - Còn ông nghĩ thế nào?

- Điều chủ yếu - đến đó trước, - Angustina nói.

Viên đại úy nhìn chàng với vẻ khó chịu.

- Tốt, - ông ta nói. - Còn bây giờ ta chơi mấy ván bài đã.

Ông ta lôi trong túi ra một cỗ bài, trải chiếc áo của mình lên mặt đá phẳng, và mời Angustina, nói:

- Ờ, mấy cái đám mây này. Ông cứ nhìn chúng mãi. nhưng chớ lo, chúng không làm thời tiết xấu đi đâu... - Và cười to, dường như thốt ra được câu gì đó rất hóm hỉnh.

Họ bắt đầu chơi bài. Angustina cảm thấy người lạnh cóng trước gió. Viên đại úy ngồi giữa hai tảng đá lớn che chở cho ông ta, còn Angustina cứ bị gió thốc thẳng vào lưng. Giờ đây chính xác là ta sẽ bị ốm, chàng nghĩ.

- Ông sao thế, sao lại sai lầm đến như vậy! - thậm chí Monti không phải kêu mà là gào lên. - Quỷ tha ma bắt, tự dừng đi cho tôi con át thế! Đầu của ông để đi đâu rồi, trung úy thân mến? Ông cứ mãi nhìn lên trên cao, còn chẳng nhìn gì vào bài cả.

- Không, không, - Angustina đáp, - đơn giản là tôi nhầm thôi! - Và cố nặn ra một tiếng cười nhỏ.

- Nay thú nhận đi, - Monti nói với vẻ đắc thắng, - hãy thú nhận đi, những vật đó làm tội ông quá đủ. Tôi thề rằng tôi đoán chắc là thế.

- Những vật nào?

- Thì những cái ủng tuyết vời của ông đấy thôi. Chúng không dành cho những chuyến đi thế này, trung úy thân mến ạ. Hãy nói thật đi - đúng là ông đau chứ?

- Ờ, chúng gây cho tôi bất tiện phần nào, - Angustina đáp lại vẻ khinh khỉnh, tỏ thái độ rằng chàng khó chịu với câu chuyện này. - Đúng là chúng đem lại cho tôi phần nào lo lắng.

- Ha, ha, ha! - viên đại úy thỏa mãn cười vang. - Tôi đã nói mà! Với những đôi ủng thế này ta chẳng đi được trong vùng đá lở nơi đâu!

- K bích, - Angustina lạnh lùng cắt ngang ông ta. - Mời ngài.

- Ái chà, phải, đợi một chút, - viên đại úy vui vẻ đáp lại. - Ôi ủng, thật đúng là ủng!

Đôi ủng của Angustina thật đúng là không phải giày thích hợp để trèo trên các vách đá dựng đứng. Các vách khía luôn luôn bị trượt, trong khi các mũi đinh dưới đế boots nặng của đại úy Monti và binh lính bám chắc vào những gờ lồi ra. Nhưng dù thế Angustina cũng không chịu tụt hậu: với sự gan góc tăng đôi, bất chấp mệt nhọc và mồ hôi đóng băng trong gió lạnh, chàng khéo léo bám sát viên đại úy, mỗi lúc một lên cao, cao mãi.

Ngọn núi hóa ra không đến nỗi khó trèo lắm như thoát nhìn từ phía dưới, thêm vào đó trên sườn lại có vô số hốc, vết nứt, những bãi đá lở nhỏ và những hòn đá tảng đầy rêu tách biệt, mà rất tiện lợi để bám vào chúng. Viên đại úy ục ịch trèo và nhảy một cách khó khăn, thỉnh thoảng lại ngó xuống hi vọng là Angustina hoàn toàn kiệt sức. Nhưng chàng vẫn trụ được: với sự khéo léo đáng kinh ngạc chàng tìm ra điểm tựa vững và thuận lợi và bản thân chàng cũng không hiểu mình lấy đâu ra sức mạnh để leo lên nhanh như thế.

Vượt thẳm phía dưới họ trở nên càng sâu hơn, đỉnh núi thì dường như bị đẩy cao xa hơn: trên những con đường dẫn đến đỉnh núi mọc lên một bức tường hoàn toàn thẳng đứng màu vàng. Còn buổi tối đến càng mỗi lúc một nhanh hơn, dù cái lớp mây xám dày phía trên đầu không cho phép xác định mặt trời sẽ sắp sửa xuống núi. Thêm vào đó trời bắt đầu lạnh. Từ thung lũng bật ra luồng gió giận dữ, và nghe rõ nó rền rĩ như thế nào trong các vết nứt.

- Thưa ngài đại úy! - viên trung sĩ đi chặn hậu phía dưới bỗng kêu lên.

Monti dừng lại. Sau ông ta là Angustina, còn sau nữa là tất cả binh lính cho đến người cuối cùng.

- Có gì nữa đấy? - viên đại úy hỏi, như thể người ta dứt ông ta ra khỏi những công việc có trời mới biết là quan trọng đến mức nào.

- Bọn người phương Bắc đã trên đỉnh núi rồi! - viên trung sĩ kêu lên.

- Cậu sao đấy, điên rồi hả? Cậu trông thấy chúng ở đâu? - Monti đáp lại.

- Bên trái, chỗ vòng yên ngựa kia kìa, hơi xích qua bên trái, chỗ bậc sườn nhỏ như cái mũi ấy!

Anh ta đứng. Ba thân hình tí xíu màu đen in rõ trên nền trời xám, và thấy rất rõ chúng di động. Không cần phải nghi ngờ về việc họ đã chiếm được khu vực ngay dưới đỉnh núi và, xét mọi nhẽ, họ sẽ là những người đầu tiên lên đến đỉnh núi.

- Quỷ tha ma bắt! - viên đại úy kêu lên, tức tối nhìn xuống phía dưới, nhìn chuỗi người, cứ như binh lính có lỗi trong vụ thất bại này vậy. Sau đó quay

lại Angustina: - Chúng ta phải chiếm được đỉnh núi, không thể nào khác được. Không được thế - tốt nhất chớ chường mặt ra trước ngài đại tá!

- Cần có cách nào đó kìm chân họ lại, - Angustina nói. - Từ kia lên đỉnh không quá một giờ đi bộ. Nếu không giữ họ lại, chúng ta sẽ chẳng vượt qua nổi họ đâu.

- Có lẽ vậy, tốt nhất tôi sẽ đi trước với bốn người lính, - viên đại úy đáp. - Một nhóm nhỏ sẽ cơ động nhanh hơn. Còn ông hãy bình tĩnh tiến theo sau hoặc chờ tại đây, nếu đã mệt.

Cái đồ đều này tính tới nước gì đây, Angustina thầm nghĩ, tự mình muốn chơi trội, còn bỏ ta lại đây.

Nhưng lại nói thành tiếng:

- Xin tuân lệnh, thưa ngài đại úy. Sẽ như ngài ra lệnh. Nhưng dù sao tôi vẫn thích đi tiếp hơn. Và lại, nếu ngồi không động đậy, có thể chết cóng mất.

Viên đại úy chọn bốn binh sĩ nhanh nhẹn nhất, tạo thành một tổ xung kích, và tiến lên trước. Còn Angustina nhận về mình việc chỉ huy những người còn lại, hi vọng không bị tụt hậu so với Monti. Nhưng vô vọng: chuỗi xích, bất chấp việc họ đã cố tăng bước, vẫn mỗi lúc giãn dài đến nỗi phần cuối của nó không trông rõ nữa.

Trước mắt Angustina nhóm quân nhỏ của đại úy đã khuất sau những mỏm vách đá màu xám nhô ra. Thêm một lúc nữa vẫn nghe thấy tiếng đá rơi lạo xạo dưới những bước chân, còn sau đó nó cũng lặng đi, cũng như những giọng nói tan h lẫn ở phía xa.

Bầu trời vào lúc đó tối sầm hẳn. Những vách đá bao vây họ, những bức tường nhòa đi bên kia khe núi, đáy vực thẳm - tất cả có một màu tím tím gì đó đầy đe dọa. Những con quạ nhỏ với tiếng quạ quạ gay gắt bay dọc theo mép vĩa núi lồi ra: dường như chúng báo trước cho nhau về một hiểm họa đang đến gần.

- Thưa ngài trung úy, - người lính đi sau Angustina nói với chàng, - bây giờ sẽ mưa đấy ạ.

Angustina dừng lại, nhìn anh ta nhưng không nói gì. Đôi ủng không còn hành hạ chân chàng nữa, thế nhưng cái mệt vô hạn đã bắt đầu lên tiếng. Chàng trung úy vượt mỗi mét lên dốc với nỗi khó khăn tột bậc. Cũng may, các vách núi ở khu vực này không đến nỗi dốc quá và bị cắt xẻ nhiều hơn so

với những vách họ đã vượt qua. Không biết đại úy đi xa đến mức nào rồi, Angustina thầm nghĩ. Có thể, ông ta đã kịp lên đến đỉnh núi, cầm lá cờ ở đấy, đặt cột mốc biên giới và giờ đang quay lại rồi.

Nhìn lên trên, chàng tự khẳng định rằng đỉnh núi không còn quá xa nữa. Chỉ có điều không rõ là tiếp cận nó từ hướng nào nữa - bức tường chống đỡ nó quá ư là thẳng đứng và trơn nhẵn.

Cuối cùng, khi bước ra một thành gờ hẹp phủ đầy đá dăm, Angustina chỉ ở cách đại úy Monti có mấy mét. Ông ta, trèo lên vai một người lính, cố vượt qua bức tường cao không quá mười mét nhưng có vẻ là hoàn toàn không thể vượt qua. Thấy rõ rằng Monti cố thẳng được cản trở đó đã lâu, nhưng vô vọng.

Vừa mới lấy lại hơi vì mệt, viên đại úy đón Angustina bằng ánh mắt tức giận.

- Có thể chờ ở dưới kia cơ mà, trung úy, - ông ta nói, - tất cả chúng ta chẳng đi qua nổi chỗ này, thật may, nếu tôi và thêm hai người lính tìm cách lên được trên kia. Hẳn tốt hơn nếu ông chờ chúng tôi phía dưới, sắp tối rồi, mà xuống núi trong bóng tối - không phải việc đùa đâu.

- Nhưng chính ngài đã nói, - Angustina đáp hoàn toàn lãnh đạm, - để tôi hành động theo sự xét đoán của tôi: hoặc ở lại hoặc theo sau ngài cơ mà.

- Thôi được, - viên đại úy nói, - bây giờ cần phải tìm đường: chỉ có vài mét nữa là chúng ta với tới đỉnh núi thôi.

- Sao? Kia đã là đỉnh đấy à? - chàng trung úy hỏi về châm biếm ẩn giấu mà tất nhiên viên đại úy không nhận thấy.

- Chẳng đầy mười mét, - viên đại úy nổi nóng. - Quỷ tha ma bắt, ta mà lại không vượt qua được chúng chắc! Mà tôi...

Giọng nói xấc xược của ai đó phía trên cắt ngang ông ta; phía trên mép của bức tường không cao lắm xuất hiện hai cái đầu.

- Xin chào! - một trong số kẻ lạ, có lẽ là sĩ quan, mỉm cười kêu lên. - Tôi muốn báo trước: các ngài không lên được ở chỗ này đâu, cần phải đi theo dãy núi cơ!

Cả hai biến mất; chỉ còn lời nói không phân biệt nổi của những kẻ lạ vọng xuống chỗ những người đứng phía dưới.

Monti xanh mặt vì cơn giận. Nghĩa là, mọi thứ đã hết: bọn phương Bắc đã chiếm mất đỉnh núi rồi. Viên đại úy hạ người xuống mồm đá gậy nằm trên

thành gờ, không để ý đến những người lính phía dưới đang tiếp tục đến gần.

Bất thần tuyết rơi - dày và nặng, cứ hết như mùa đông. Và ai có thể nghĩ - qua mấy phút lớp đá dăm phủ thành gờ đã trở nên trắng xóa, trong khi đó mọi thứ còn lại chìm trong bóng đen. Không ai có thể tưởng tượng nổi đêm ập xuống đột ngột như vậy.

Binh lính như không có chuyện gì xảy ra, giở tung áo capôt đang cuộn của mình ra che kín người.

- Các người làm gì thế, quỷ tha ma bắt các người đi! - viên đại úy nổi đóa lên.

- Lập tức cuộn capôt lại! Các người định chôn chân ở đây cả đêm chắc? Chúng ta sẽ xuống núi không chậm trễ.

- Xin phép ngài, thưa đại úy, - Angustina phản đối, - trong lúc bọn người kia còn trên đỉnh...

- Cái gì, cái gì? Nói thế là ông có ý gì? - viên đại úy hét lên.

- Theo tôi, không thể quay lui, trong khi bọn người phương Bắc ở kia, trên đỉnh núi. Vâng, họ đến đó đầu tiên, và chúng ta chả còn gì mà làm ở đây nữa, nhưng điều đó có thể lí giải thế nào đây?!

Viên đại úy không nói gì, đi đi lại lại một hai phút trên thành gờ. Sau đó nói:

- Giờ chắc chúng sẽ rút khỏi đây thôi, trên đỉnh trong thời tiết này còn tồi tệ hơn so với ở đây.

- Các ngài! - vang lên giọng nói ở trên cao, và phía trên mép bức tường đã xuất hiện bốn hoặc năm cái đầu. - Tất cả sự khách sáo ấy chả để làm gì, hãy tóm lấy dây thừng và trèo lên đây đi, dù sao trong tối mù thế này các ngài cũng không xuống nổi sườn dốc đứng đâu!

Cùng với những lời này họ ném xuống hai dây thừng to, để giúp toán quân từ Pháo đài có thể vượt qua bức tường ngăn.

- Cám ơn, - đại úy Monti đáp bằng giọng cay độc. - Cám ơn vì sự quan tâm, nhưng chúng tôi sẽ tự tìm cách nào đó để chăm sóc bản thân mình!

- Ồ, tùy các ngài thôi! - phía trên bọn người nọ kêu lên. - Nhưng chúng tôi vẫn để lại dây thừng ở đây, biết đâu, các ngài vẫn phải cần đến chúng.

Bao trùm một sự im lặng kéo dài. Chỉ có tiếng sột soạt nhẹ tuyết rơi, rồi thỉnh thoảng có ai đó ho khan. Hầu như không trông thấy gì cả: khó lắm mới thấy được mép bức tường dựng lên trước họ được chiếu bằng ánh sáng đèn lồng đỏ đỏ.

Binh lính của Pháo đài, sau khi mặc capốt, cũng bắt đầu thắp đèn lên. Người ta đem một chiếc đèn đến chỗ viên đại úy.

- Thưa ngài đại úy, - Angustina nói một mình.

- Còn gì nữa đây?

- Thưa ngài đại úy, ta có nên đánh bài không nhỉ?

- Quý tha ma bắt bài bạc nhà ông! - Monti đáp, hiểu rất rõ, rằng tối nay họ đã không thể rời nổi khỏi đây.

Không nói một lời, Angustina lôi ra cỗ bài từ trong cái xắc của viên đại úy được giao cho một người lính giữ, trải vạt capốt của mình lên phiến đá, đặt chiếc đèn bên cạnh và bắt đầu tráo bài.

- Nào chúng ta chơi thôi, thưa ngài đại úy, kể cả ngài không muốn đi nữa.

Chỉ giờ đây Monti mới hiểu ý trung úy muốn nói gì: bọn người phương Bắc đang nhìn họ và có lẽ còn cười nhạo nữa ấy chứ; như vậy, cần phải chơi. Binh lính thu xếp chỗ ngồi ở sát tường, trong một khoảng lờ mờ, và với tiếng cười vui vẻ bắt tay vào ăn uống, còn hai sĩ quan, ngồi ngoài chỗ trống, dưới trời tuyết, bắt đầu đánh bài.

- Cứ đánh thế với ngài ta, dúi mạnh vào, đừng để cho ngài ta ăn con bài nào cả! - ai đó phía trên hét lên giễu cợt.

Cả Monti, lẫn Angustina đều không ngẩng đầu, làm ra vẻ như rất say sưa. Nhưng viên đại úy chơi miễn cưỡng, hăn học quật những lá bài xuống áo capốt. Angustina vô vọng cố làm cho ông ta hăng hái hơn:

- Thế nữa cơ đấy, hai con át liền... còn con bài ăn này của tôi... Ngài hãy thú nhận đi, ngài đã để hớ con chuồn rồi...

Dần dần thậm chí chàng còn cười to - và điều đó chàng thể hiện hoàn toàn tự nhiên.

Phía trên lại vọng đến họ các giọng nói, sau đó là tiếng thậm thịch: chắc lẽ bọn người phương Bắc rời đi.

- Chúc thành công! - vẫn cái giọng nọ kêu lên. - Chúc các ngài chơi bài gặp may... và đừng quên về những dây thừng!

Cả viên đại úy, cả Angustina đều không đáp lại. Họ tiếp tục say sưa quật bài, cứ như không nghe thấy những tiếng hét nọ.

Vệt đèn sáng trên đỉnh núi đã tắt. Rõ ràng bọn người phương Bắc chuẩn bị bỏ đi thật, cỗ bài phồng ra hoàn toàn vì tuyết, và tráo nó mỗi lúc một khó hơn.

- Thôi đủ, - viên đại úy nói, ném những con bài của mình xuống đá. - Đóng kịch thế đủ rồi!

Ông ta dọn chỗ phía dưới vách đá và quần chặt áo capôt hơn.

- Tony! - ông ta hét. - Hãy đem cái cặp cho tôi và tìm một ít nước - tôi muốn uống.

- Họ vẫn còn nhìn thấy chúng ta, - Angustina nói. - Nhìn thấy từ đỉnh núi!

Nhưng hiểu rằng điều đó chẳng ép buộc nổi Monti, chàng chơi bài một mình, làm ra vẻ ván bài vẫn tiếp diễn.

Với những lời reo lên oang oang cứ như liên quan đến ván bài vậy, chàng trung úy tay trái giữ các quân bài, còn tay phải “đi”, ném chúng ra mép áo capôt, và ăn quân. Qua màn tuyết dày đặc, tất nhiên, những kẻ ngoại bang sẽ không thể ngó thấy từ phía trên là chàng chơi không có đối thủ.

Cái lạnh kinh khủng xuyên thấu chàng. Trung úy cảm thấy rằng chàng đã không còn có thể rời khỏi chỗ, cũng không thể nằm xuống nổi nữa. Chưa bao giờ trong đời chàng lại cảm thấy tồi tệ đến nhường ấy. Trên dãy núi ẩn hiện vết sáng đèn: Bọn người lạ rõ ràng đã cách xa, nhưng vẫn còn có thể thấy chàng được. *(Còn phía sau cửa kính của biệt thự kì diệu xuất hiện một thân hình mảnh mai: chàng, Angustina, hoàn toàn còn là một cậu bé, nhợt nhạt khác thường, trong bộ trang phục đẹp với cổ áo ren trắng. Bằng một cử động mệt mỏi chú mở cửa sổ và nghiêng người tới những ảo hình mờ ảo đang bám vào bề cửa sổ, dường như chú với chúng có quan hệ bằng hữu và chú muốn nói gì đó với chúng.)*

- Không ăn, không ăn được! - Angustina cố hét lên sao cho những người ngoại bang kia nghe thấy tiếng chàng, nhưng giọng của chàng chỉ khô khè và yếu ớt. - Quỷ tha ma bắt, đó đã là lần thứ hai rồi, thưa ngài đại úy!

Quần mình trong capôt, chậm rãi nhai gì đó, Monti chăm chú ngắm nghía Angustina và cảm thấy nỗi hằn học của ông ta đã qua đi.

- Thôi, đủ rồi, đi vào chỗ trú đi, trung úy, bọn người phương Bắc chuồn rồi!

- Ngài chơi tốt hơn tôi nhiều, thưa ngài đại úy, - Angustina vẫn ương ngạnh tiếp tục bắt chước trò chơi, dù giọng chàng gần như đã không nghe ra nữa.

- Hôm nay phong độ của ngài thế nào ấy. Tại sao ngài cứ nhìn đi đằng ấy, lên đỉnh thế? Sao có sự kích động như thế?..

Trong vòng xoáy tuyết những ngón tay của trung úy Angustina xoải ra, và dưới ánh đèn mờ tỏ thấy rõ, cánh tay giữ chúng nằm cứng đờ dọc theo áo

capôit và từ nó rơi ra những lá bài nhão nhoét cuối cùng. Tựa lưng vào tảng đá, chàng trung úy từ từ gục đầu xuống; sự buồn ngủ kì lạ xâm chiếm lấy chàng. *(Còn trong đêm trắng giữa thình không, một hội rước nhỏ của những ảo hình mới khiêng một chiếc kiệu, đang đến gần tòa biệt thự.)*

- Trung úy, hãy lại đây đi, ăn qua loa tí chút, trong cái lạnh thế này cần phải ăn, nào, nhanh lên, hãy cố lên! - viên đại úy hét; trong giọng ông ta nghe rõ những nốt lo lắng. - Hãy lại đây, vào chỗ trú, tuyết đang ngừng rơi đấy.

Quả vậy, gần như ngay lúc đó tấm màn những chùm bông tuyết trở nên bớt đặc và bớt nặng đi, không khí trở nên trong hơn, dưới ánh sáng đèn lồng đã có thể nhìn rõ các vách đá ở khoảng cách vài chục mét.

Và bỗng xuyên qua bão tuyết ở khoảng xa không nhìn thấy chột lóe lên những ánh lửa của Pháo đài. Có cảm giác, chúng nhiều vô kể - cứ như trong một lâu đài cổ bị phù phép, bị chiếm trọn bởi sự cuồng loạn của lễ hội mùa rước đa thần giáo. Angustina trông thấy chúng, và một nụ cười yếu ớt chạm khê lên cặp môi đông cứng vì lạnh.

- Trung úy! - viên đại úy lại gọi, khi bắt đầu hiểu điều gì đang diễn ra. - Trung úy, ông bỏ ngay những con bài ấy đi, đến đây nào, ở đây có thể tránh được gió.

Nhưng Angustina vẫn dăm dăm nhìn những ngọn lửa và, thật sự, đã không còn biết chính xác đó là gì nữa: Pháo đài, hay một thành phố xa xăm, hay ngôi nhà thân thuộc, tòa biệt thự nơi mọi người đã không còn chờ đợi chàng.

Có thể, một người lính gác nào đó trên lũy trong của đồn, hướng cái nhìn tình cờ lên núi, đã phân biệt được những ngọn đèn sáng ở trên cao, rất cao trên dãy núi. Từ khoảng cách như thế bức tường đáng nguyên rửa trông nhỏ bé tới mức không thể nhìn ra nó. Cũng có thể là Drogo đang chỉ huy tuần tra, mà Drogo hẳn lẽ ra có thể đi cùng đại úy Monti và Angustina, nếu chàng muốn. Nhưng chàng cho rằng toàn bộ chiến dịch này là ngu ngốc đến tột độ: giờ đây, khi mối hiểm họa vụ tấn công đã tan đi, chàng cảm thấy lệnh của chỉ huy trưởng là một dự định vô nghĩa, mà nó chả mang lại mấy nổi vinh quang. Nhưng trông thấy những đốm lửa nhấp nháy ở trên núi, Drogo tiếc rằng đã không đi cùng Monti. Thì ra, có thể giành được vinh quang không chỉ trong chiến tranh. Và chàng thật muốn ngay bây giờ cũng được ở kia, phía trên cao, trong bóng tối màn đêm và trong cơn cuồng nộ của bão tuyết. Nhưng đã muộn: chàng đã để lỡ mất một dịp như thế.

Được nghỉ ngơi, mặc áo quần khô ráo, quần trong áo capôit ấm, Giovanni

Drogo nhìn lên những ánh lửa xa xôi, nhận thấy mình đã trải qua gì đó giống giống Sự ghen tị, còn trong khi đó Angustina, toàn thân phủ một lớp vỏ bọc băng tuyết đông dính, thu mọi hơi tàn, vượt bộ ria mép ướt của mình và cố gắng gượng sửa lại các nếp gấp của áo capốt - không phải để quần chặt hơn trong nó và sưởi ấm, không, chàng có một dự định ngầm khác. Đại úy Monti kinh ngạc nhìn chàng từ chỗ ẩn của mình và không sao có thể hiểu Angustina đang làm gì. Đâu đó hình như ông ta đã thấy một cảnh rất giống, nhưng chính là nơi đâu - ông ta không thể nhớ lại nổi.

Tại một gian của Pháo đài có treo một bức chạm khắc cổ trên đó họa lại cái chết của công tước Sebastiano. Ngài công tước bị tử thương nằm trong một cánh rừng, tựa lưng vào một thân cây, đầu ngã hơi nghiêng sang một bên, còn tấm áo choàng của ngài buông từ vai xuống bằng những nếp gấp gây ấn tượng mạnh; toàn bộ cảnh đó không hề toát lên cảnh cái chết đau đớn, trông ghê tởm về thể xác, và không ai ngạc nhiên, làm sao người họa sĩ biết cách truyền đạt được tính cao thượng và vẻ phong nhã của nhân vật ngay cả trong một tình huống như thế.

Phải, Angustina - một cách vô thức, tất nhiên là thế, - cố đạt tới sự giống nhau với công tước Sebastiano, người bị tử thương trong rừng sâu heo hút. Thực ra, Angustina không có những binh giáp sáng rực như công tước, nằm cạnh chân anh không là chiếc mũ trụ đầm máu và thanh gươm gãy. Chàng tựa không phải vào thân cây, mà vào tảng đá cứng; không phải tia nắng cuối cùng rơi xuống khuôn mặt chàng, mà chỉ là ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn; nhưng tư thế tay, chân, các nếp gấp áo capốt, biểu hiện của sự mệt mỏi chết người trên khuôn mặt thì y hệt như thế.

So sánh với Angustina thì cả viên đại úy, cả viên trung sĩ, và tất cả những binh lính còn lại, những người mạnh khỏe và can trường hơn nhiều, nhìn thấy nhau chỉ là những gã đàn ông thô thiển chưa được đẽ gọt. Và trong lòng Monti, dù kì quặc làm sao, vẫn dấy lên một cảm giác ghen tị ngầm ngầm.

Cơn mưa tuyết đã ngừng, gió rền rĩ rít lên giữa các vách núi, làm quay cuồng đám bụi lạnh cóng, làm run rẩy những lưỡi lửa nhỏ bên trong lớp kính đèn lồng. Có vẻ Angustina đã không còn ý thức được gì nữa và nằm bất động, ngã người lên phiến đá và không rời mắt khỏi những đốm lửa xa xăm của Pháo đài.

- Trung úy! - Monti lại lần nữa cố động viên chàng. - Trung úy! Nào, đi lại đây, dưới mái che này, ở đây ông không trụ nổi đâu, ông sẽ chết cóng mất. Đi

đi, Tony đã dựng chỗ này một cái kiểu như mái che rồi.

- Cảm ơn, đại úy, - Angustina thì thảo khó nghe thấy và, bởi chàng nói rất khó khăn, khê giờ tay lên, cho hiểu rằng đối với chàng giờ đây điều đó đã không còn ý nghĩa, rằng mọi thứ đó toàn là điều dó dẩn.

(Cuối cùng, kẻ cầm đầu những ảo hình làm một cử chỉ quyền uy, và Angustina với vẻ mặt buồn chán thường lệ của mình bước qua hậu cửa sổ và tao nhã hạ người vào chiếc kiệu. Đoàn người bị mê hoặc nhẹ nhàng rời chỗ.)

Mấy phút chỉ nghe thấy tiếng hồi thúc khò khè của gió. Những người lính dồn cục lại dưới vách đá nơi ấm hơn, tan biến mọi ham thích đùa giỡn, và họ lặng lẽ chống chọi với cái lạnh.

Khi gió lặng đi một phút, Angustina khê ngẩng đầu, chậm chạp hé môi, để nói gì đó, nhưng chỉ kịp thốt ra: “Mai cần phải...” Tất cả chỉ ba từ, và chúng được nói khê đến mức khó lắm đại úy Monti mới nghe ra nổi.

Ba từ, và mái đầu Angustina gục xuống ngực một cách bất lực. Bàn tay trắng cứng đơ của chàng nằm không động đậy trên nếp gấp áo capốt, miệng khép lại, còn cặp môi tạo thành một nụ cười yếu ớt. *(Khi trôi đi trong chiếc kiệu, chàng dứt ánh mắt khỏi người bạn và với vẻ hiểu kì vui vẻ nhìn nghi ngại về phía trước, về cái hướng mà đoàn rước lễ đi tới. Và thế, với vẻ cao thượng gần như siêu nhiên thế nào ấy, chàng đi vào cõi đêm. Đoàn rước lễ ma quái, lượn ngoằn ngoèo, chậm rãi đi lên trời mỗi lúc một cao hơn và thoạt đầu biến thành một đuôi áo kéo dài, rồi sau thành một tùm mây tí xíu, sau nữa - không gì cả.)*

- Cậu muốn nói gì thế, Angustina? Cái gì - ngày mai? - Viên đại úy lắc vai chàng trung úy, cố làm chàng hồi tỉnh; nhưng chỉ làm nhàu những nếp gấp tao nhã của tấm áo khoác nhà binh. Đáng tiếc làm sao! Chưa có ai trong số binh sĩ kịp hiểu chuyện gì đã diễn ra.

Chỉ có giọng của gió từ hố sâu đen ngòm của vực thăm vang lên lời trách cứ của Monti.

Cậu muốn nói gì đây, Angustina? Cậu bỏ đi, không kịp nói trọn câu. Có thể, đó là một ý nghĩ tầm thường ngốc nghếch, có thể, là biểu hiện niềm hi vọng không thành. Mà có thể, cả điều đó cũng không có nữa.

XVI

Mọi người đã mai táng trung úy Angustina, và thời gian trong Pháo đài lại trôi đi như trước.

Thiếu tá Ortis hỏi Drogo:

- Cậu đã bao nhiêu năm ở đây rồi nhỉ?

- Bốn năm ạ.

Mùa đông bất ngờ ập đến, cái mùa nặng nề nhất trong năm. Giờ đây cần phải chờ đợi tuyết: mới đầu nó xếp thành một lớp bốn, năm centimét, sau đó, sau một đợt ngừng, một lớp dày hơn, còn sau nữa thì cứ rơi và rơi bất tận. Có cảm giác mùa xuân sẽ chẳng bao giờ đến. (Vây mà, vào một ngày đẹp trời, sớm hơn nhiều so với mọi người dự đoán, đã nghe rõ từ những đài quan sát tiếng những suối nhỏ mùa xuân lại chảy, và mùa đông bất ngờ chấm dứt.)

Quan tài với thi hài trung úy Angustina được bọc trong vuông vải cò, nằm yên dưới đất, phía sau một hàng rào không cao, sát cạnh Pháo đài. Phía trên ngôi mộ vườn cao chiếc thập tự đá màu trắng với tên tuổi được khắc lên đó. Người ta đặt một chiếc thập tự nhỏ bằng gỗ cho anh lính Lazzati ở chệch đó cách xa hơn.

- Đôi khi tôi nghĩ... - có lần Ortis nói. - chúng ta cứ mãi khao khát chiến tranh, hi vọng nó sẽ xảy ra, phật ý với số phận vì rằng chỗ chúng ta chẳng có gì xảy ra cả. Thế nhưng chỉ cần lấy gương của Angustina...

- Thì ra, - Giovanni Drogo phụ họa, - thì ra, Angustina không cần đến sự ban ân của số mệnh và dù thế nào đi nữa cũng vẫn có thể nổi bật lên phải không?

- Cậu ấy là người yếu ớt và, có lẽ, không khỏe mạnh, - thiếu tá Ortis nói. - Cậu ấy khổ sở hơn so với tất cả chúng ta. Cậu ấy, cũng như chúng ta, không giao chiến với kẻ thù và, cũng như chúng ta, không biết đến chiến tranh. Vây mà cũng đã hi sinh như một chiến binh. Thế đấy! Trung úy ạ, chính anh cũng rõ cậu ấy hi sinh trong hoàn cảnh nào chứ?

- Vâng, - Drogo đáp, - đại úy Monti đã kể với tôi.

Khi mùa đông đến, những người ngoại bang đã bỏ về nhà. Những lá cờ đuôi nheo tuyết vờ, phấp phới như nhuộm thắm máu của hi vọng dần dần rũ xuống, và trong lòng mọi người lại ngự trị sự tĩnh lặng. Mọi thứ xung quanh trở nên trống rỗng, và những cặp mắt vô vọng kiếm tìm dù chỉ gì đó xa xa, ở tận chân trời.

- Đúng là cậu ấy biết khi nào nên chết, - thiếu tá Ortis nói. - Cứ như nhận một viên đạn vào ngực vậy. Anh hùng, không còn nói gì hơn được. Thế nhưng không có ai bận cả. Đối với tất cả những người cùng đi với cậu ta hôm ấy, các cơ hội là ngang nhau, cậu ấy không có những ưu thế gì hơn, chẳng lẽ cậu

ấy chết dễ dàng hơn so với những người khác hay sao. Còn những người khác... thực chất, họ đã làm gì? Đối với những người khác, ngày hôm đó cũng chỉ gần như là tất cả những ngày còn lại.

- Chỉ lạnh hơn một chút so với thông thường, - Drogo nói.

- Phải, có chút lạnh hơn, - Ortis nhắc lại theo sau chàng. - Vả lại, cả anh, trung úy ạ, đã có thể đi lúc ấy với họ. Chỉ cần có ý muốn thôi.

Họ ngồi trên chiếc ghế băng gỗ trên khoảnh sân cao nhất của đồn lẻ số Bốn. Ortis đến thăm trung úy Drogo đang trực ở đấy. Càng ngày những mối dây tình thân hữu chân chính càng thắt chặt họ hơn.

Họ ngồi trên ghế băng, quần người trong capốt, vô tình ngó ra xa, lên phía Bắc, đến nơi đang tụ lại những đám mây tuyết khổng lồ, không hình thù. Gió Bắc ào đến theo từng đợt chui vào trong áo. Các đỉnh vách đá cao bên phải và bên trái ngọn đồi đen sẫm lại.

Drogo nói:

- Tôi nghĩ ngày mai tuyết sẽ rơi ở chỗ chúng ta.

- Hoàn toàn có thể, - vị thiếu tá đáp lại thờ ơ.

- Phải, sẽ có tuyết, - Drogo lại nói. - Quạ cứ bay và bay hoài.

- Chúng ta cũng có lỗi, - Ortis vẫn chìm trong một ý nghĩ không chịu lùi. - Rốt cuộc mỗi người vẫn nhận được cái gì anh ta xứng đáng. Như Angustina chẳng hạn, cậu ta đã sẵn sàng trả bằng cái giá đắt nhất, còn chúng ta thì không. Có lẽ, mọi sự là chỗ đó. Có thể, ở chúng ta các đòi hỏi là quá lớn chăng? Mà nói chung, mỗi người vẫn nhận được cái mà anh ta xứng đáng. Chắc lẽ...

- Thì sao nào? - Drogo hỏi. - Chúng ta thì có thể làm được gì đây?

- Riêng tôi - không gì cả, - Ortis đáp với nụ cười. - Tôi chờ đã quá lâu, chứ như anh...

- Tôi - sao?

- Hãy đi khỏi đây trong khi còn chưa muộn, hãy quay về thành phố. Anh sẽ quen với cuộc sống doanh trại ở đấy. Theo như tôi có thể đánh giá, anh không phải ở trong số những kẻ coi thường những niềm vui sướng của cuộc đời. Nơi ấy chắc chắn con đường công danh sáng chói đang chờ anh, điều đó hoàn toàn chính xác. Không phải số phận tất cả mọi người đều trở thành anh hùng.

Drogo không đáp lại.

- Anh đã bỏ phí mất bốn năm trời, - Ortis tiếp tục. - Chúng, đúng là, sẽ được

tính thành thời hạn phục vụ tám năm, nhưng hãy suy nghĩ, anh sẽ thấy tốt hơn biết bao nếu ở thành phố. Ở đây anh bị dứt hẳn ra khỏi thế giới, tất cả đã quên lãng anh... hãy quay lại, trong khi còn chưa muộn.

Giovanni nghe, cảm mặt xuống đất và im lặng.

- Tôi thấy, như đã xảy ra với những người khác, - vị thiếu tá nói. - Dần dần họ quen với Pháo đài đến nỗi đã biến thành những tù nhân của nó và đánh mất khả năng xê dịch khỏi vị trí. Những lão già ở tuổi ba mươi! Ôi chao...

- Có thể là ngài đúng, ngài thiếu tá ạ, - Drogo đáp, - nhưng vào cái tuổi của tôi...

- Anh còn trẻ, - Ortis không chịu lùi, - anh còn nhiều thứ ở phía trước, đó là sự thật. Nhưng vào địa vị anh, chắc tôi không nấn ná đâu. Bỏ lỡ thêm khoảng hai năm nữa - chỉ hai năm nữa thôi, - và quay trở lại là đã quá khó khăn.

- Cảm ơn ngài đã khuyên, - Drogo nói, những lời của vị thiếu tá chẳng hề tác động một chút nào đến chàng, - nhưng mà ở đây, ở Pháo đài này, cũng có thể hi vọng đến một điều gì tốt đẹp hơn chứ. Cứ cho rằng nghe ra thật ngu ngốc, nhưng nếu nói thẳng ra, thì ngay ngài cũng buộc phải thú nhận...

- Phải, thật đáng tiếc, - vị thiếu tá đáp. - Tất cả chúng ta thế này hay thế nọ vẫn cứ bướng bỉnh hi vọng điều gì đó. Nhưng chính anh hãy tự xét lấy, đó chỉ là sự phi lý. - Ông phẩy tay về phía Bắc. - Người ta sẽ chẳng bao giờ bắt đầu chiến tranh từ phía ấy. Sau cái chuyện mới đây, đã không còn ai suy nghĩ một cách nghiêm túc về chiến tranh nữa.

Vị thiếu tá đứng dậy, ngó về phía Bắc cũng hệt như vào buổi sáng xa xưa nọ, khi họ gặp nhau ở rìa bình nguyên và Drogo đang say mê, ngắm nghía mãi các bức tường bí ẩn Pháo đài. Bốn năm đã qua từ bấy đến giờ - một quãng đời đáng kể, - nhưng qua thời gian ấy không hề xảy ra điều gì, tuyệt nhiên không gì cả, điều có thể đáp ứng những hi vọng lớn lao của ông. Ngày lại ngày nối đuôi nhau đi biệt tích; một lần vào buổi sáng trên mép bình nguyên xa lạ xuất hiện những người lính mà chúng có thể hóa thành kẻ thù, nhưng sau những công việc thường tình về vạch mốc biên giới, họ đã bỏ về nhà. Trên thế gian hòa bình lại ngự trị, lính canh không thối kèn báo động, không có gì dự báo sẽ có những đổi thay nào đó. Vẫn y như những tháng năm cũ, với những dấu hiệu, như bao giờ cũng thế, mùa đông đã lại gần, và gió Tây khê huyết sáo trên đầu binh sĩ. Và cả ông, thiếu tá Ortis, vẫn ở đây như cũ, đứng trên hàng hiên đồn lẻ số Bốn và bản thân không tin những luận cứ của mình, cứ mãi nhìn sâu vào hoang mạc phía Bắc, dường như chỉ một mình

ông được trao quyền nhìn nó, chỉ mỗi ông được quyền ở lại Pháo đài - không quan trọng, vì mục đích gì, - còn Drogo kia, đầu anh chàng là một thanh niên tốt, đứng ở đây, không đúng chỗ của mình, anh chàng đã tính nhầm, và tốt nhất nên rời đi.

XVII

Và đây, trên các hàng hiên Pháo đài, tuyết tan đã tạo những lớp sóng trâu, và chân bắt đầu thụt vào trong nó như vào trong cháo. Và từ những dãy núi gần bằng vọng tới tiếng nước tuyết tan êm dịu vui tai, trên các đỉnh núi đó đây xuất hiện những sọc dài dài màu trắng sáng lấp lóa dưới mặt trời, những người lính, tự mình không nhận ra, thỉnh thoảng lại ư ử hát giọng mũi - lần đầu tiên sau mấy tháng trời.

Văng dương không vội hướng về phía chân trời như trước, mà dừng lại lâu hơn trên thỉnh không, đốt cháy đám tuyết tích tụ lại: từ phương Bắc các tảng băng trôi vẫn cứ trườn về một cách vô vọng và những đám mây cũng trườn về - chúng mang theo mình không phải là tuyết nữa, mà chỉ là mưa, mãnh liệt gột rửa đi những tàn tuyết sót lại. Mùa xuân lại đến rồi.

Sáng sáng rộn lên tiếng chim ca: tất cả đã kịp quên mất nó. Mà lũ quạ cũng thôi không tụ lại thành bầy trên quần trường của Pháo đài chờ đợi những mẫu thức ăn thừa của nhà bếp nữa, chúng bay tản mát dọc thung lũng tìm kiếm thức ăn tươi sống.

Đêm đêm, trong bóng tối, các giá treo balô, các giá đỡ súng trường hình kim tự tháp trong doanh trại, những cánh cửa và những đồ gỗ nặng nề bằng gỗ dẻ trong phòng ngài đại tá - nói chung, tất cả mọi thứ đồ bằng gỗ, kể cả những thứ cũ kĩ nhất, bắt đầu kêu cọt kẹt. Thỉnh thoảng có tiếng nổ lách tách giống như những phát đạn súng lục, cứ như có gì đó bay ra vỡ tan tành vậy; mọi người ngủ trên giường của mình và lắng nghe, nhưng không nghe thấy gì cả, ngoài những tiếng cọt kẹt ban đêm ấy.

Đã đến thời, trong những đòn kéo cũ kĩ, nỗi buồn nhớ khôn nguôi về sự sống lại lên tiếng. Từ xưa từ xưa đã qua đi những ngày hạnh phúc khi dòng nhựa nóng trẻ trung chảy qua cành lá, rót sức lực cho muôn vạn chồi non. Rồi cái cây bị chặt. Nhưng mỗi mùa xuân đến trong nó lại bừng tỉnh tiếng vang vọng yếu ớt của sự sống. Một thời từng có lá và hoa, giờ đây - chỉ là một hồi ức mờ mờ đủ làm nổ ra tiếng lách tách khô khốc và lại chết lặng đi chờ đợi một năm sau.

Đã đến thời, những ý nghĩ không hề có chút gì thuộc nhà binh đã thường thường đến thăm cư dân Pháo đài. Pháo đài dường như không còn là chỗ trú đáng tin cậy, mà là một nhà tù. Các bức tường màu vàng với những vệt nước rò đen thẫm và các bậc sườn mòn vẹt của thành trì hoàn toàn không đáp ứng nổi tâm trạng mùa xuân mới.

Có một sĩ quan - từ sau lưng ta không phân biệt nổi chính là ai, nhưng hoàn toàn có thể là Giovanni Drogo, - với một vẻ buồn chán đi quanh nhà rửa và phòng giặt rộng rãi và vắng vẻ của binh lính lúc buổi sáng này. Nhưng không phải để kiểm tra, mà chỉ do chàng ta không ngồi yên nổi một chỗ, mọi thứ nơi đây ngăn nắp tuyệt đối, các bồn rửa được đánh sạch, sàn được quét kĩ, còn binh sĩ không có lỗi trong việc một cái vòi nước nào đó bị rò rỉ.

Viên sĩ quan dừng lại và nhìn lên phía trên, lên một trong các cửa sổ. cửa sổ đang đóng, kính của nó rõ ràng đã nhiều năm không được lau rửa và quanh các góc bị mạng nhện đan chằng. Nói chung, nó chẳng có gì có thể làm vui lòng người nổi. Nhưng xuyên qua lớp kính, cho dù khá khó khăn, vẫn có thể nhìn được bầu trời. Phải, vẫn chỉ một bầu trời này, đúng thế, chàng sĩ quan nghĩ, cũng chỉ một mặt trời này giờ đây đang rực rỡ cả trên các bồn rửa, cả trên những cánh đồng tuyệt diệu xa xôi.

Các đồng cỏ xanh tốt lên và mới đây đã được phủ bởi những bông hoa nhỏ bé, mà nếu nhìn từ đây, từ Pháo đài, chúng như có màu trắng. Còn cây cối, tất nhiên, đã xoè ra những lá mới. Có lẽ, sẽ thú vị biết bao được phóng ngựa trên vùng ngoại vi không mục đích! Mà, trên một lối mòn uốn lượn giữa những mảnh vườn, lại gặp một thiếu nữ xinh đẹp, đi qua rất gần bên cạnh con ngựa của ta, mỉm cười niềm nở cùng ta nữa. Ôi có buồn cười không chứ? Có xứng đáng với một sĩ quan pháo đài Bastiani hay chẳng khi thả hồn vào những mộng mơ ngu ngốc như thế này?!

Qua cửa sổ đầy bụi bậm của nhà rửa, thật cũng lạ lùng thấy rõ cả một đám mây trắng đẹp. Cũng những đám mây như thế này bây giờ đang bay trên thành phố xa xôi, đám dân chúng dạo chơi thảnh thơi lại ngược nhìn chúng, vui mừng rằng mùa đông đã qua đi; mọi người hầu như khoác trên mình như quần áo mới hoặc vừa được sửa sang cẩn thận, phụ nữ đội những chiếc mũ rộng vành kết đầy hoa và mặc những váy áo sắc sỡ. Bộ dạng ở tất cả mọi người cứ như sắp sửa sẽ phải diễn ra một điều gì đó tốt đẹp, mừng vui. Chỉ ít thì trước kia mọi thứ chính là như thế; ai biết được, có thể, bây giờ một đã đổi rồi. Cũng hay, nếu khi đi ngang qua, ta nhận thấy trong ô cửa sổ

nào đó có một cô gái đẹp, cô ấy sẽ mỉm cười với ta không nhỉ, chỉ đơn giản thế thôi, vô nguyên cớ. Những ý tưởng, về bản chất là ngây ngô thế nào cơ, cứ lên vào đầu! Những điều ngây ngô may ra có thể tha thứ được cho một tay ấu trĩ mà thôi.

Qua những tấm kính ở bên cạnh trông rõ được một phần bức tường. Nó cũng được mặt trời tươi sáng, nhưng sao điều đó không tạo niềm vui. Gì đi nữa - mặt trời hay mặt trăng. - có chiều bức tường trại lính cũng hoàn toàn chẳng đáng chú ý, chỉ sao quá trình phục vụ không bị vi phạm là được. Vẫn chỉ là bức tường trại lính bình thường vậy thôi. Thế mà đã có lúc, vào một ngày tháng Chín xa xưa, viên sĩ quan như bị bỏ bùa nhìn lên những bức tường ấy: hồi đó chàng cho rằng, đằng sau chúng là một số phận khắc nghiệt, nhưng đáng ước mong đang đợi chàng. Và dù chẳng có gì quyến rũ trong những bức tường đó, nhưng chàng đã mấy phút đứng bất động trước chúng, dường như đứng trước một điều kì diệu nào đấy.

Viên sĩ quan dạo thơ thần trên khu nhà rửa văng ngắt; những người khác trực ban tại các đồn lẻ, phóng ngựa trên các bãi tập lờm khờm đá, ngồi trong các văn phòng làm việc. Không ai trong số họ có thể hiểu, chính xác chuyện gì đang xảy ra, nhưng những khuôn mặt xung quanh không hiểu tại sao cứ tác động tới thần kinh của tất cả mọi người, vẫn là những diện mạo ấy, mỗi người đều bất giác nghĩ, vẫn những câu chuyện ấy, vẫn chỉ công vụ ấy, giấy tờ ấy mà thôi. Thế mà trong lòng sục sôi những mong muốn mơ hồ: nó muốn gì, không thể diễn đạt bằng lời, chỉ thấy rõ rằng điều đó chẳng liên quan gì đến các bức tường trại lính, đến binh sĩ, đến âm thanh của kèn thổi.

Vậy, hãy phi đi, hỡi chú ngựa nhỏ, trên các ngã đường bình nguyên, hãy chạy khỏi đây, trong lúc còn chưa muộn, đừng dừng lại, thậm chí là đã mệt, hãy phi đi, trong khi chưa hiện ra những cánh đồng xanh, những cây cối, những ngôi nhà, nhà thờ và tháp chuông thân thuộc với trái tim.

Và lúc ấy - xin vĩnh biệt, Pháo đài, ở lại đây là nguy hại, điều bí ẩn không đến nỗi khó đoán lắm của người đã bị đoán ra, bình nguyên phương Bắc đã và vẫn sẽ là hoang mạc nguyên như thế, chẳng bao giờ kẻ thù đến từ đó để tấn công những bức tường thảm hại này, nói chung sẽ chẳng có ai đến thêm đâu. Vĩnh biệt, thiếu tá Ortis, người bạn thâm sâu, kẻ đã không thể tách khỏi Pháo đài được nữa, như con ốc sên không thể tách khỏi vỏ của nó. Nơi đây những kẻ như ông là khá nhiều: đã quá lâu các vị nhằn nại trong các mơ ước của mình, thời gian đã vượt qua các vị, và các vị đã không còn có thể bắt đầu

lại từ đầu được nữa.

Giovanni Drogo thì vẫn còn có thể. Chẳng có gì giữ được chàng ở lại thêm trong Pháo đài. Giờ đây chàng xuống núi, trở lại với xã hội bình thường, chắc hẳn chàng sẽ được đề cử một vị trí đáng ghen tị - có khi còn được phái ra nước ngoài, - trong đoàn tùy tùng của một vị tướng nào đó. Những năm sống trong Pháo đài, tất nhiên Giovanni đã bỏ qua mất không ít cơ hội, nhưng không sao, chàng còn trẻ, trước mặt còn đủ thì giờ để làm bù điều đã để lỡ.

Và thế, vĩnh biệt, Pháo đài với những đồn lẻ phi lí, những người lính nhần nhục, viên đại tá của người, người mà mỗi buổi sáng giấu giếm tất cả mọi người, dùng ống nhòm nghiêng ngó hoang mạc phía Bắc. Vô ích! không bao giờ ông ta nhìn thấy cái gì đáng ấy đâu. Vĩnh biệt, nắm mồ của Angustina - có lẽ chỉ một chàng ta là gặp may ở đây: ít nhất chàng cũng đã hi sinh như một chiến binh thật sự, - vẫn tốt hơn so với cái chết trên giường bệnh viện. Vĩnh biệt, căn phòng mà trong đó Drogo đã ngủ một cách trung thực mấy trăm đêm. Vĩnh biệt, khoảng sân, nơi ngay vừa chiều nay, như quân luật đòi hỏi, các binh sĩ đã xếp hàng khi chuẩn bị đi trực gác. Lời chào vĩnh biệt cuối cùng gửi hoang mạc phương Bắc, cái nơi đã không để lại trong lòng một ảo vọng gì.

Hãy vứt bỏ hết những thứ đó ra khỏi đầu đi, Giovanni Drogo, đừng ngoái lại phía sau bây giờ nữa, khi cậu đã ở mép cao nguyên vùng núi và con đường đang mờ mịt cậu xuống thung lũng. Đừng thể hiện sự yếu đuối ngu ngốc như thế. Cậu đã quen từng mẫu đá của pháo đài Bastiani, và có thể khỏi phải nghi ngờ rằng, sẽ không bao giờ cậu quên được nó. Con ngựa phi nước kiệu một cách vui vẻ, thời tiết tuyệt đẹp, bầu không khí ấm áp tươi mới và trong suốt, phía trước còn cả cuộc đời dài, nó, có thể nói, chỉ mới bắt đầu thôi. Ngoái nhìn lại mà làm gì những bức tường này, những căn hầm tránh đạn, những người lính đang đứng gác? Thế đấy, thêm một trang nữa được lật qua chậm chậm, nằm ở mặt khác, bổ sung vào những trang còn lại đã được đọc xong: trong lúc này mới tập hợp được một lớp mỏng. So sánh nó với những trang sẽ còn phải đọc, số đó là vô cùng. Và dẫu sao thì nó vẫn là một trang đã được đọc xong, ngài trung úy ạ, có thể nói, cả một mẫu cuộc đời cậu.

Đến mép cao nguyên đá, thực sự Drogo không hề ngoái lại phía sau: khi bắt đầu xuống dốc, chàng không một chút lưỡng lự, thậm chí không quay đầu lại, thúc ngựa chạy và huýt sáo một giai điệu nào đó khá thoải mái, dù sự thoải mái đó khó khăn lắm chàng mới có được.

XVIII

Cánh cửa ra vào không bị đóng, và Drogo lập tức cảm thấy phảng phất không khí gia đình thân thuộc: chàng nhớ nó từ ấu thơ, lúc quay về nhà sau mùa hè đã sống tại nhà nghỉ ngoại ô. Đó là hương vị thân thuộc đáng yêu đối với trái tim, nhưng sau bấy nhiêu năm trong chàng có cảm giác một cái gì đó thảm hại. Phải, chính xác, nó làm Drogo hồi nhớ những năm tháng xa xôi, những niềm vui ngày chủ nhật, những buổi tối hạnh phúc bên chiếc bàn ăn, tuổi thơ qua đi không quay trở lại, nhưng đồng thời lúc đó có cả sự liên tưởng với những cánh cửa sổ rèm buông kín, sự còng lưng học bài, việc dọn dẹp buổi sáng, bệnh tật, những cuộc cãi vã, những con chuột.

- Ôi, ông chủ trẻ đã về! - bà Giovanna đôn hậu kêu lên sung sướng khi mở cửa cho chàng.

Còn ngay đó mẹ đã bước ra; ơn trời, bà hoàn toàn không thay đổi.

Ngồi trong phòng khách và cố đáp lại vô số các câu hỏi chàng cảm thấy rằng niềm vui bất giác nhường chỗ cho nỗi buồn. So với những thời trước chàng cảm thấy ngôi nhà đã trở nên hoang vắng: một người anh đã ra nước ngoài, người khác lang bạt trời mới biết ở đâu, người thứ ba sống tại vùng quê. Ở nhà chỉ còn một bà mẹ, nhưng cả bà cũng đang vội đến lễ mixa: một bà bạn đang chờ mẹ ở nhà thờ.

Trong phòng của chàng mọi thứ vẫn y nguyên như thời chàng còn ở nhà - thậm chí không ai đụng đến cả những cuốn sách, - nhưng dù thế chàng vẫn cảm thấy nó xa lạ. Chàng ngồi xuống ghế bành, lắng nghe tiếng lộc cộc của các cỗ xe chạy ngoài đường, nghe những giọng nói to trong bếp. Một mình ở trong phòng... mẹ đang cầu nguyện ở nhà thờ, các anh đi tứ tán, hóa ra, chẳng ai trên cõi đời này ngó ngang đến Giovanni Drogo. Chàng mở cửa sổ, trông thấy những ngôi nhà màu xám, những dãy mái nhà dày đặc, bầu trời ảm đạm. Chàng tìm thấy những cuốn vở học sinh cũ, cuốn nhật kí mà chàng viết trong suốt nhiều năm, những lá thư nào đó trong một chiếc hòm. Thật đáng ngạc nhiên, lẽ nào đó là chàng viết: những công việc và sự kiện lạ lùng nào ấy đã quên băng đi trong trí nhớ. Chàng ngồi xuống cạnh chiếc đàn phong cầm, thử vài hợp âm, đóng sập nắp lại. Và thầm nghĩ: gì sẽ tiếp theo đây?

Như một kẻ xa lạ, chàng đi trong thành phố kiếm tìm bè bạn cũ, nhưng hóa ra tất cả bọn họ đều bận bịu đến tận cổ bởi bao việc khác nhau - các cơ sở làm ăn, đường công danh của mình. Bạn hữu nói với chàng về những vấn đề nghiêm túc và quan trọng, về các nhà máy, đường xe lửa, bệnh viện. Ai đó mời chàng dự bữa ăn trưa, ai đó cưới vợ, mỗi người tự lựa chọn con đường riêng của chính mình trong cuộc đời, và qua bốn năm tất cả đã xa cách với chàng một cách dễ nhận thấy. Giovanni có cố gắng đến bao nhiêu (mà có thể, chàng đã đánh mất khả năng ấy rồi cũng nên?), nhưng chàng đã không sao làm sống lại những cuộc trò chuyện, những câu đùa, những từ ngữ của ngày xưa. Chàng lang thang trong thành phố, đi tìm những người bạn cũ - họ nhiều lắm cơ mà, - nhưng cuối cùng, vẫn hoàn toàn một mình trên vỉa hè, còn trước mắt đến tối, còn lại bao nhiêu là thì giờ.

Chàng dạo chơi cho đến tận khuya với ý định cứng rắn giải trí cho thật đã. Và cứ mỗi lần bước ra khỏi nhà vẫn chỉ với một hi vọng trai trẻ mơ hồ là bắt gặp được tình yêu của mình, nhưng rồi lại phải quay về với lòng thất vọng. Chàng cảm thù đường phố mà trên đó chàng trở về nhà, con đường chán ngắt, không người, nó làm chàng cảm thấy sự cô đơn của mình càng nhói buốt hơn.

Chính vào những ngày này trong thành phố người ta tổ chức một dạ hội lớn, và Drogo đi tới đó cùng với Bescovi người bạn duy nhất vừa được nối lại, trong tâm trạng tươi sáng nhất. Dù mùa xuân đã thực sự bắt đầu, bình minh vẫn chưa đến quá sớm, thừa có đủ thời gian, cho đến rạng đông có thể xảy ra bất cứ chuyện gì - chính là gì tự Drogo cũng không biết nữa, nhưng chàng tin rằng cả đồng những trò thoải mái đang chờ đón chàng. Chàng thậm chí đã bắt đầu cuộc chơi với cô gái mặc bộ đồ màu tím nhạt; đồng hồ còn chưa điểm nửa đêm: biết đâu đấy, có thể đến lúc trời bắt đầu sáng giữa họ sẽ nảy sinh tình cảm chàng? Nhưng ngay đấy ông chủ nhà gọi chàng, có ý định chỉ cho chàng xem lãnh địa của mình, kéo chàng đi hết lối này sang ngõ khác và những phòng tranh, lưu lại một lúc lâu trong phòng sách, buộc chàng đánh giá một cách xứng đáng tất cả không trừ một thứ gì trong bộ sưu tập vũ khí của mình, khởi chuyện về chiến lược, về những mưu mô quân sự, kể một số chuyện tiểu lâm từ cuộc sống gia đình nhà vua; còn thời gian cứ trôi, các kim trên đồng hồ chạy về phía trước với tốc độ khủng khiếp. Khi cuối cùng Drogo may mắn thoát được và chàng, cháy bỏng sự nôn nóng, quay lại phòng khánh tiết, thì hầu như các vị khách đã về hết, và cô gái trong trang phục tím nhạt đã

biến mất - rõ ràng, nàng về nhà rồi.

Drogo cố uống cho say, cười ngớ ngẩn - vô ích: thậm chí rượu không giúp nổi chàng. Còn âm thanh của các cây vĩ cầm trở nên mỗi lúc một rời rạc, và đã đến thời điểm âm nhạc không còn cần thiết, bởi vì đã không còn ai nhảy nữa. Drogo phiến muộn ở trong vườn, giữa cây cối, và nghe văng từ xa những âm thanh của một điệu vanx; cảm giác lễ hội dần dần bay đi, còn bầu trời từ từ trắng dần lên - rạng đông đang đến gần.

Các vì sao đã tắt, nhưng Drogo cứ ngồi, thu mình giữa những bóng đen của khu vườn, và dõi theo sự nảy sinh một ngày mới. Trong khi đó những cỗ xe mạ vàng cổ này theo sau cỗ kia rời khỏi cổng. Cuối cùng dàn nhạc đã lặng đi: các dây tở đi khắp các phòng, tắt đèn. Trên cây, ngay trên đầu Drogo, chợt vang lên tiếng chim hót ngân nga và không kìm hãm được. Bầu trời sáng nhanh. Xung quanh đã lặng đi trong sự đợi chờ tin tưởng một ngày đẹp trời. Bây giờ đây, chàng nghĩ, tia nắng đầu tiên sẽ chạm vào thành trì của Pháo đài và những người lính gác bị lạnh cóng. Drogo căng tai một cách vô vọng mong nghe thấy tiếng kèn hiệu.

Thành phố còn đang ngủ; về đến nhà, Giovanni đập cánh cửa ra vào quá mạnh tay. Tia sáng mong manh đã lọt qua các khe hẹp cửa chớp vào các phòng.

- Đó là con, mẹ cứ ngủ đi.

Chàng đi qua hành lang, và, như thường lệ, như những thời xa xôi trước kia, khi chàng trở về sau nửa đêm, từ căn phòng, từ phía sau cánh cửa vọng đến chàng lời gì đó khó hiểu, âu yếm, dù là giọng nói ngái ngủ. Drogo, gần như thanh thản, đi về phía phòng mình, nhưng mẹ hình như còn nói thêm gì đó nữa.

- Gì ạ, thưa mẹ? - chàng hỏi.

Lời của chàng rơi thỏm vào tĩnh lặng. Lúc ấy chàng mới hiểu ra chàng đã lầm nghe tiếng xe ngựa đang xa dần là giọng nói thân thương của mẹ. Bà thực ra không đáp lại gì cả, những bước chân trong đêm của con trai không còn có thể đánh thức bà, như điều từng có trước kia, chúng trở nên xa lạ đối với bà, dường như âm thanh của chúng đã biến đổi theo thời gian.

Có thời, bà xác định không nhầm lẫn tiếng bước chân của chàng, cứ như một tín hiệu quý ước. Tất cả những âm thanh ban đêm khác, to hơn nhiều so với bước chân của chàng - tiếng rầm rầm của cỗ xe ngoài phố, tiếng trẻ khóc, tiếng cú kêu, tiếng đập cửa, tiếng gió réo gào trong các ống dẫn nước, tiếng

động của mưa, tiếng cọt kẹt của đồ gỗ, - không đánh thức giấc ngủ của bà. Chỉ có những bước chân của Giovanni làm bà thức dậy, dù chàng có cố đi nhón chân thế nào chẳng nữa: bà chợt thức không phải vì tiếng thậm thịch, mà đơn giản chỉ vì con trai đã trở về.

Giờ đây, hóa ra cả điều đó cũng không còn nữa. Chàng gọi mẹ dậy, như thường lệ, chỉ có cao giọng hơn chút ít: trước kia bà, vừa nghe âm thanh những bước đi quen thuộc của chàng, là đã tỉnh dậy ngay. Còn giờ đây không có ai đáp lại những lời của chàng, chỉ có cỗ xe nhà ai xa xa kêu lộc cộc. Ngổ ngẩn làm sao, Drogo thầm nghĩ, một sự trùng hợp nhảm nhí. Nhưng, thậm chí đã nằm trên giường, chàng vẫn không thể rời bỏ được cảm giác cay đắng: tình yêu của mẹ trước kia dường như đã nhạt nhòa, thời gian và không gian đã hạ xuống giữa họ tấm màn ghê lạnh.

XIX

Rồi chàng còn đi thăm Maria, em gái của Frantresco Vescovi bạn mình nữa. Trước ngôi nhà của họ có một khu vườn; mùa xuân đến cây cối trong vườn đã phủ những chiếc lá non tơ, và chim chóc đang hót trên cành.

Maria tươi cười đón chàng ở cửa. Nàng biết Giovanni chắc chắn phải đến, nên mặc chiếc váy màu xanh thắt ở eo lưng, giống như chiếc váy xa xưa mà có thời chàng đã thích.

Drogo nghĩ rằng cuộc gặp gỡ này sẽ gợi lên ở chàng một cơn bão tình cảm, buộc trái tim sẽ đập dồn. Nhưng khi chàng lại gần cô gái, trông thấy nụ cười của nàng, nghe thấy giọng nói (“Ô, anh Giovanni, rốt cuộc thì anh cũng đã về!”), hoàn toàn không như chàng tưởng tượng và hiểu rằng bao nhiêu thời gian đã trôi qua.

Chàng cho rằng chàng vẫn nguyên như xưa, có chăng chỉ vai nở rộng hơn và da sạm đen hơn vì mặt trời miền núi mà thôi, vả lại, nàng cũng không hề thay đổi. Nhưng giữa họ lại nảy sinh sự lạnh nhạt nào đó.

Họ đi vào phòng khách rộng lớn, nơi có thể tránh được ánh nắng mặt trời, tiếng đồng hồ tích tắc trong căn phòng chìm vào bóng mờ mềm mại - chỉ có một vệt ánh sáng mảnh nằm trên thảm.

Họ ngồi xuống hai chiếc đôn - xiên chéo, để nhìn nhau cho rõ hơn. Drogo nhìn vào mắt cô gái, không biết nói gì, còn nàng hiểu động quay đầu, khi thì

ngó nhìn chàng, khi lại nhìn đồ gỗ, khi thì nhìn chiếc lắc ngọc lam của mình - rõ ràng, còn mới tinh.

- Frantresco sắp về rồi, - nàng báo vẻ vui mừng. - Còn tạm thời hãy ngồi với em, chắc anh có nhiều chuyện để mà kể phải không!

- Ô, - Drogo đáp lại, - thực ra, chẳng có gì đặc biệt, mọi thứ rất tầm thường...

- Thế tại sao anh nhìn em như vậy? - nàng hỏi. - Em sao, thay đổi lắm à?

Không, Drogo không tìm ra điều ấy, ngược lại, chàng thậm chí còn ngạc nhiên rằng qua bốn năm ở cô gái này không hề xảy ra những thay đổi rõ rệt nào. Thế nhưng vẫn có điều gì đó trong nàng làm chàng thất vọng, ít nhất, chàng chẳng hề cảm thấy có cảm xúc gì. Chàng không sao lấy lại nổi cái giọng điệu trước kia, giọng điệu đùa giỡn không ác ý và gần như là thân tình. Sao nàng lại ngồi trên chiếc đôn một cách trịnh trọng thế và cố gắng nói với chàng sao cho có thể thân ái nhất? Giờ chàng chỉ muốn tóm lấy tay nàng và nói: “Em sao thế, điên rồi à? Lí do gì khiến em tự dưng muốn đóng vai một quý bà kiêu cách vậy?” Và lúc ấy băng giá sẽ tan đi...

Nhưng Drogo cảm thấy không thể làm nổi điều đó. Ngồi trước chàng là một người khác, người xa lạ mà chàng không thể đọc thấu các ý nghĩ của người đó. Mà có thể, chính chàng đã trở thành người khác đi và bắt đầu câu chuyện bằng một nốt giả tạo chẳng?

- Em ấy à? Thay đổi ư? - Drogo hỏi lại. - Không, không, không hề.

- Ai cha, chắc anh nói như thế vì em đã xấu đi nhiều, chỉ có vậy thôi. Hãy thú nhận đi!

Chả lẽ đó là Maria nói ư? Và không nói đùa, mà nghiêm túc? Giovanni nghi hoặc nghe nàng và cứ chờ bao giờ nàng sẽ thôi không mỉm cười điệu bộ thế kia, thôi làm vẻ như một cô á không thể đựng tới và sẽ tự cười chính bản thân nữa.

“Tất nhiên, em xấu đi, còn phải nói nữa”, - hẫng vào những thời tốt đẹp xưa chàng sẽ trả lời như vậy và chắc đã ôm eo nàng, kéo sát lại mình. Nhưng giờ đây?... Nhưng giờ đây điều đó trông có vẻ là một trò đùa ngây ngô, không đúng chỗ.

-Ồ không đâu, anh cam đoan với em đó, - chàng nói. - Em chẳng thay đổi mấy may, anh thề đấy.

Nàng nhìn chàng với nụ cười nghi ngại và chuyển câu chuyện sang hướng khác.

- Anh về hẳn chứ?

Giovanni đã chờ câu hỏi này. (Lẽ ra cần phải nói: “Mọi chuyện phụ thuộc vào em” - hoặc gì đó đại loại thế.) Nhưng chàng tính nghe được nó trước nữa, ngay từ ngưỡng cửa, nếu như đích thực nàng không thờ ơ với điều đó. Còn giờ đây câu hỏi vang lên bất chợt và được đặt ra dường như chỉ là từ sự tế nhị, thiếu đi nguyên nhân thâm kín trữ tình, - mà đó thì đã là điều hoàn toàn khác.

Trong cảnh tranh tối tranh sáng của phòng khách sự im lặng đến trong chốc lát: từ vườn vọng vào giọng chim hót, còn từ một căn phòng xa xa - những âm thanh đàn phong cầm chậm chậm thiếu biểu cảm: chắc hẳn ấy người ta đang học điệu gì đó.

- Không biết, tạm thời anh chưa biết. Tạm thời anh chỉ nghỉ phép, - Drogo nói.

- Chỉ là nghỉ phép ư? - ngay đó Maria hỏi lại, giọng nàng hơi run lên, hoặc là vô tình, hoặc thể hiện sự thất vọng và cũng có thể là nỗi phiền muộn.

Không, thực sự có gì đó đã ngăn tách họ, một bức màn lạnh nhạt vô hình, khó hiểu nào đó không thể tan đi: có lẽ, nó xuất hiện trong thời gian cách biệt, đã lớn dần chậm chậm, ngày tiếp ngày, ngoài ý nguyện của họ.

- Anh có hai tháng nghỉ phép. Sau đó anh có thể quay lại đó, có thể chuyển công tác - về đây. về thành phố, - Drogo giải thích.

Duy trì câu chuyện mỗi lúc một khó hơn: thực chất, chàng đã thờ ơ với nó.

Cả hai im lặng. Sự đê mê ban trưa hình như xâm chiếm lấy thành phố; chim chóc lặng đi, từ xa chỉ còn vọng tới những hợp âm của đàn phong cầm - buồn bã và đơn điệu; những âm thanh này trở nên mỗi lúc một cao hơn, cao mãi, tràn ngập ngôi nhà, và trong chúng có sự kiên gan đáng kinh ngạc của việc vượt mọi trở ngại, niềm khát vọng nói ra điều gì đó mà không sao nói lên nổi.

- Đó là cô con gái nhà Mikelli ở tầng trên, - Maria nói khi nhận thấy rằng Giovanni lắng nghe.

- Em có thời cũng đã chơi khúc nhạc này đấy nhỉ?

Maria cúi đầu vẻ yêu kiều khi lắng nghe.

- Không, không, đó là vở kịch quá khó, có lẽ, anh đã nghe nó ở đâu đó nơi khác.

- Thế mà anh có cảm giác... - Drogo nhận xét.

Những âm thanh của chiếc phong cầm vẫn kể về những đòn đau của ai đó. Giovanni nhìn chăm chăm vào vết sáng trên tấm thảm và nghĩ về Pháo đài, hình dung tuyết đang tan, giọt nước rơi trên hàng hiên, và mùa xuân trên núi không rực rỡ mà mùa xuân đến chỉ được ghi nhận bởi sự xuất hiện của những bông hoa nhỏ trên bãi cỏ và bởi cả mùi vị cỏ bị cắt bốc tỏa giữa không trung.

- Bây giờ anh có đầy đủ quyền chạy xin chuyển đơn vị, - cô gái lại lên tiếng. - Bấy nhiêu năm rồi... Nơi ấy, trong núi, hẳn là buồn chán lắm!

Những lời cuối cùng nàng thốt ra với vẻ hơi bức tức, cứ như Pháo đài trở nên thù địch đối với nàng.

“Có lẽ, thực sự là buồn chán, tất nhiên rồi, anh thích được ở lại đây hơn, ở lại với em”. Cái câu thảm hại này lướt qua như tia chớp trong óc chàng, nhưng thậm chí chàng không dám thốt lên. Những lời tâm thường, dù chắc lẽ chỉ cần có chúng là đủ. Thế nhưng Giovanni với vẻ tởm lợm nghĩ rằng chúng sẽ vang lên một cách đần độn như thế nào từ miệng chàng, và mong muốn thốt ra chúng đã lập tức tắt ngấm.

- Đúng là vậy, - chàng đáp, - nhưng ngày tháng bay qua nhanh không nhận thấy!

Các âm thanh đàn phong cầm vẫn không lặng đi. Và tại sao những hợp âm ấy cứ lên cao, lên cao mãi như không kết thúc vậy? Chúng rụt rè kiểu học trò, với sự xa vắng cam chịu đang kể về một câu chuyện cũ nào đó có thời yêu dấu đối với chàng. Lập tức nó gợi nhớ lại một buổi tối đầy mây, ánh sáng mù mờ của các đèn lồng đường phố mà dưới nó hai người họ dạo chơi dưới những cây cối trụi trên con đường nhỏ trống vắng; họ đi, nắm tay nhau, y như trẻ con, và không hiểu từ đâu ra một cảm giác hạnh phúc bất ngờ bỗng trào dâng. Vào tối ấy, vẫn nhớ rằng từ những cửa sổ chiếu sáng cũng vọng ra các âm thanh đàn phong cầm, và, đúng hơn cả, chỉ là những bài tập nhạc buồn chán vậy mà Giovanni và Maria có cảm giác rằng chưa bao giờ họ được nghe thấy gì đó êm dịu và du dương hơn.

- Tất nhiên, - Drogo nói thêm vẻ hài hước, - ở đây, ở trên cao, chẳng có trò giải trí gì đặc biệt, nhưng bọn anh cũng đã quen đi...

Cuộc trò chuyện này trong phòng khách nơi lãng đãng mùi hoa, dần dần bắt đầu có nét buồn thơ mộng đặc trưng cho những lời thú nhận về tình yêu. Rõ ràng, Giovanni nghĩ, cuộc gặp gỡ sau ngần ấy thời gian chia li là không thể là khác được... có thể, chúng ta còn làm phục sinh được như xưa, bởi ta còn có những hai tháng phía trước, không thể có kết luận cuối cùng ngay...

nếu nàng còn yêu ta, ta sẽ không quay lại Pháo đài thêm nữa. Nhưng Maria bỗng tuyên bố:

- Thật tiếc quá! Sau ba ngày nữa em với mẹ và Giorgina sẽ ra đi. Có lẽ, đi mấy tháng. - Đến đây nàng bỗng linh hoạt lên. - Chúng em đi Hà Lan!

- Đi Hà Lan ư?

Cô gái với sự hoan hỉ nói về chuyến du lịch sắp tới, về các cô bạn, về những con ngựa của mình, về những lễ hội hóa trang vui vẻ - nói chung, về cuộc sống của nàng, mà đã quên hẳn về Drogo.

Nàng đã không còn vẻ bó buộc và dường như xinh hẳn ra.

- Một ý tưởng tuyệt vời, Drogo nói, và cảm thấy một cục cay đắng dâng lên chẹn lấy cô. - Anh nghe nói ở Hà Lan, đây là mùa đẹp nhất trong năm, rằng ở đây có nguyên những cánh đồng nở hoa tulíp.

- Vâng, bây giờ bên đó chắc hẳn tuyệt vời lắm, - Maria đồng tình.

- Thay vào lúa mì người Hà Lan trồng hoa hồng, - Giovanni tiếp tục bằng giọng hơi thay đổi, - khắp nơi toàn hoa hồng, còn phía trên chúng là những cối xay gió rất rực rỡ, vừa mới sơn màu lại...

- Vừa mới sơn màu lại ư? - Maria hỏi lại, đã nghe ra vẻ mỉa mai trong giọng chàng. - Thế là thế nào?

- Người ta nói thế mà, - Giovanni nói. - Mà chính anh đã được đọc ở đâu đó.

Vệt mặt trời trườn qua cả tấm thảm và đã vươn lên theo cái bệ chạm trổ cửa chiếc bàn viết. Ngày nghiêng sang buổi chiều, âm thanh phong cầm nghe kém rõ hơn, có con chim nào đó phía sau vườn cất tiếng hót bản độc tấu của mình. Drogo nhìn vào những tấm lưới chắn lò sưởi - trong Pháo đài cũng có tấm chắn y hệt như thế. Sự giống nhau đó phần nào an ủi chàng, dường như chàng tự khẳng định rằng cả thành phố, cả Pháo đài rồi cuộc vẫn chỉ là một thế giới ấy với mỗi một lối sống như vậy mà thôi. Thế nhưng, ngoài tấm chắn, Drogo không tìm ra thêm có gì chung nữa.

- Vâng, phải vậy, những thứ đó đẹp thật, - Maria nói, mắt sụp xuống. - Nhưng giờ đây, khi đã cần phải đi, em bỗng thấy hết cả hào hứng.

- Điều vớ vẩn, vẫn thường như thế vào thời điểm chót: chuẩn bị đồ đạc lên đường là công việc buồn chán, - Drogo nói, vờ như chàng không hiểu ẩn ý của nàng về những xúc cảm mạnh trong lòng.

- Ồ không, em đâu vì sự thu xếp, tuyệt nhiên không...

Ở đây chỉ cần một lời, một câu bình thường nhất, cho thấy rằng chuyến ra

đi của cô gái làm chàng buồn, rằng chàng xin nàng lưu lại. Nhưng Drogo không muốn cầu xin nàng về điều gì hết, bây giờ đúng là chàng không có khả năng làm chuyện ấy, bởi nhẽ chàng cảm thấy rằng hẳn là chàng sẽ nói không đúng sự thật. Và vì thế chàng lặng thinh, với một nụ cười chẳng có nghĩa gì cả trên gương mặt.

- Chúng ta ra vườn đi? - cuối cùng Maria đề nghị, khi không biết nói gì thêm.

- Có lẽ trời đã xế tà rồi.

Họ đứng lên. Maria im lặng dường như chờ Drogo sẽ lên tiếng, và qua ánh mắt của nàng, nếu muốn là có thể đoán ra rằng tình yêu chưa hoàn toàn tắt hẳn. Nhưng trước phong cảnh khu vườn các ý nghĩ của Giovanni đã bay về những đồng cỏ nghèo nàn quây bọc Pháo đài: nơi ấy cũng sắp ấm rồi và ngọn cỏ sẽ bắt đầu can đảm lách lên giữa các khe đá. Có lẽ, chính vào thời gian này cách đây hàng trăm năm các đạo quân Tácta đã vây hãm Pháo đài.

- Trời ấm quá, - Drogo nói, - mà bây giờ mới tháng Tư thôi đấy. Rồi em sẽ thấy, chả mấy chốc nữa trời lại sẽ đổ mưa.

Chàng nói thế đấy, còn Maria bối rối mỉm cười và đáp lại bằng một giọng không âm sắc:

- Vâng, thật sự rất nóng.

Và cả hai hiểu rằng mọi sự đã kết thúc. Giờ đây họ lại cách xa nhau, và giữa họ - sự trống rỗng, họ chia tay ra cho nhau một cách vô vọng: vực thăm này cứ tăng lên theo từng phút.

Drogo hiểu rằng vẫn còn yêu Maria, yêu thế giới của nàng, nhưng tất cả những gì tràn ngập cuộc sống trước đây của chàng, giờ đã lùi xa. Thế giới ấy thuộc về những người khác, vị trí của chàng ở đấy đã bị chiếm mất. Giờ đây chàng theo dõi nó từ bên ngoài, dù là không ít sự nuối tiếc, nhưng chàng cảm thấy khó quay lại: những khuôn mặt mới, những thói quen, trò đùa, cách nói mới mà chàng không quen. Đó đã không còn là cuộc sống của chàng, chàng đã đi theo con đường khác, quay ngược lại là ngớ ngẩn và vô nghĩa.

Bởi Frantresco mãi không về, Drogo và Maria chia tay nhau với sự chân tình cường điệu, trong khi mỗi người cố để không làm lộ các ý nghĩ của mình. Maria bắt chặt tay chàng, nhìn thẳng vào mắt. Có thể, cái nhìn này kêu gọi chàng đừng bỏ đi như thế, đừng trách cứ nàng, hãy cố cứu vãn điều dường như đã bị đánh mất?

Chàng cũng nhìn nàng đắm đắm và nói:

- Tạm biệt. Anh nghĩ, đến lúc em ra đi chúng ta còn gặp lại nhau.

Và chàng bỏ đi, không ngoái lại, nện bước theo kiểu nhà binh trên con đường nhỏ dẫn ra cổng, - chỉ có đá sỏi cót két dưới chân chàng.

XX

Bốn năm phục vụ ở Pháo đài thường là đủ để thuyền chuyển sang địa điểm khác, nhưng Drogo, e ngại sự cất nhắc tới một doanh trại xa xôi nào đó và hi vọng được ở lại trong thành phố của mình, quyết định xin gặp cho được vị chỉ huy sư đoàn. Mà cái chính - bà mẹ cứ năn nỉ điều đó. Cần phải tự mình hành động, bà nói, nếu con không muốn để người ta quên mất con, không ai sẽ tự đứng đi lo cho Giovanni, nếu anh ta không tự tiến hành điều gì cả, chắc là người ta lại phái anh ta đi đâu đó ra biên giới, đến một nơi heo hút. Và mẹ tung vào cuộc tất cả các mối quan hệ của mình, để vị tướng tiếp Giovanni một cách khoan hậu.

Vị tướng ngồi trong văn phòng rộng lớn của mình sau chiếc bàn làm việc lớn và hút xì gà. Đó là một ngày bình thường, hình như có mưa, mà có thể đơn giản là trời chỉ âm u. Vị tướng nhỏ bé hờn hậu ngắm trung úy Drogo qua mắt kính một tròng.

- Tôi muốn gặp anh, - ngài bắt đầu trước, dường như tự mình là người có sáng kiến cho buổi gặp gỡ này vậy, - để biết công việc trên đó, trên núi ấy, như thế nào. Mọi việc chỗ Filimore ổn cả chứ?

- Khi tôi rời đi, với ngài đại tá mọi sự vẫn tuyệt vời, thưa tướng quân, - Drogo đáp.

Vị tướng im lặng. Sau đó lắc đầu theo kiểu một ông bố, nhận xét:

- Các anh đem lại cho chúng tôi bao nhiêu là lo toan với cái Pháo đài của mình! Chà... tôi có ý nói việc

đánh mốc biên giới ấy. Câu chuyện với viên trung úy ấy. ...thế nào nhỉ... nó đã gây nên sự không hài lòng của Chúa thượng.

Drogo không biết trả lời thế nào.

- Phải, chính câu chuyện với viên trung úy ấy... - vị tướng tiếp tục màn độc thoại của mình. - tên cậu ta là gì nhỉ? Arduino, hình như thế?

- Angustina ạ. Thưa tướng quân.

- Phải, phải. Angustina, đúng là một cái đầu liều lĩnh! Vì sự ngang ngạnh

ngốc nghếch đã suýt làm hỏng việc đánh mốc biên giới. Không biết ở đó họ ra sao rồi... thôi được, mặc kệ vậy!.. - ngài kết thúc quyết đoán, thể hiện lòng vị tha của mình.

- Nhưng xin phép, thưa tướng quân. - Drogo đánh liều nhận xét, - Angustina đã hi sinh cơ mà!

- Có thể. Rất có thể. Rõ ràng là anh đúng, tôi thì đã không nhớ trên đó mọi sự thế nào nữa. - vị tướng phẩy tay. Dường như nói về một điều vớ vẩn nào đó. - Nhưng Chúa thượng khá rất không hài lòng, rất không!

Vị tướng im lặng và nhìn Drogo vẻ lục vẩn.

- Anh đến... - ngài nói theo kiểu ngoại giao và nhiều ý nghĩa. - Nói chung, anh ở đây là để xin chuyển về thành phố, đúng thế không? Tất cả các anh không hiểu sao cứ bị hút về thành phố, phải, phải, và các anh không thể nào chịu hiểu cho rằng, chỉ ở các doanh trại xa mới trở thành những chiến binh chân chính.

- Chính thế, thưa tướng quân, - Giovanni Drogo đáp. Cân nhắc từng lời và cố kiềm chế bản thân.

- Chính vì thế tôi mới phục vụ ở đây bốn năm trời ạ.

- Bốn năm! Vào lứa tuổi của anh ấy à! Lẽ nào đó đã là một thời hạn?! - cười to, vị tướng kêu lên. - Tôi nói với anh không để trách cứ. Dĩ nhiên... tôi chỉ có ý rằng, đó là xu thế phổ biến hiện thời, đáng tiếc nó không tăng cường củng cố tinh thần của thành phần chỉ huy... - Ngài lặng đi để lặc đầu mỗi câu chuyện. Sau đó tập trung lại, tiếp tục: - Thôi đành, anh bạn, chúng ta cố thỏa mãn đề nghị của anh. Bây giờ ta sẽ ngó qua hồ sơ cá nhân của anh.

Trong khi chờ tài liệu, vị tướng lại lên tiếng:

- Pháo đài... Pháo đài Bastiani... chúng ta sẽ xem. Trung úy, anh biết điểm gì là yếu nhất trong Pháo đài không hả?

- Thật ra, tôi không biết, thưa tướng quân, - Drogo đáp. - Có thể là nó đứng quá tách biệt ạ.

Trên mặt vị tướng xuất hiện một nụ cười dễ dãi về hạ cố.

- Một ý nghĩ gì thế! Dù sao cánh trẻ các anh cũng thật lạ lùng, - ngài nói. - Ở tách biệt! Cam đoan với anh là tôi chưa nghĩ đến điều đó đâu. Anh muốn tôi sẽ nói với anh, ở đâu là điểm yếu của Pháo đài không? Ở chỗ đó là một doanh trại quá lớn. Phải, quá lớn!

- Quá lớn ư?

- Chính thế đó, - vị tướng tiếp tục, không nhận thấy vẻ sững sốt của chàng trung úy, - chính vì thế đã có quyết định thay đổi điều lệnh của nó. Tiện thể,

cho hỏi trong Pháo đài mọi người nghĩ thế nào về điều này?

- Về gì ạ, thưa tướng quân? Xin ngài thứ lỗi...

- Về gì là thế nào? Về điều lệnh mới, về những gì tôi với anh đang bàn luận ở đây nữa? - vị tướng hỏi về bức dọc.

- Lần đầu tiên tôi được nghe về điều này. Xin cam đoan với ngài... - Drogo lắp bắp về bối rối.

- Tôi cho rằng, thông báo chính thức đúng là chưa đến. - vị tướng có phần dịu xuống. - Nhưng tôi nghĩ là anh đã biết, các quân nhân luôn luôn láu cá tìm cách biết đầu tiên mà.

- Ngài nói - điều lệnh mới ạ, thưa tướng quân? - Drogo quan tâm hỏi.

- Giảm biên chế, doanh trại bớt đi một nửa, - vị tướng đáp xẵng. - Quá nhiều người, tôi luôn luôn nói rằng cần phải lay chuyển cái Pháo đài này mạnh vào!

Vừa lúc viên sĩ quan tùy tùng trưởng bước vào với chiếc cặp giấy dày. Mở nó ra trên một cái bàn, ông ta lôi hồ sơ cá nhân của Drogo ra và trao nó cho vị tướng, người đã liếc qua các trang bằng con mắt giàu kinh nghiệm.

- Mọi thứ đều ổn, - ngài nói, - nhưng ở đây, theo tôi, thiếu đơn xin chuyển chuyển.

- Đơn xin chuyển chuyển ạ? - Drogo hỏi. - Tôi cứ nghĩ, sau bốn năm phục vụ, điều đó là không nhất thiết.

- Nói chung, không, - vị tướng nói, và trong giọng ngài lộ rõ vẻ không bằng lòng việc phải giải thích gì đó cho kẻ dưới cấp. - Nhưng, bởi nhẽ hiện thời chúng ta đang tiến hành giảm quân số doanh trại một cách nghiêm túc và tất cả đều muốn chuyển đi khỏi Pháo đài. Cần phải tuân thủ tính trình tự.

- Nhưng, thưa tướng quân, trong Pháo đài không ai biết về điều đó, và chưa có ai nộp một cái đơn như thế...

Vị tướng hướng về viên sĩ quan tùy tùng trưởng hỏi:

- Đại úy, chỗ chúng ta đã có các đơn xin chuyển chuyển từ Pháo đài Bastiani chưa nhỉ?

- Cũng đến hai chục cái, thưa tướng quân, - viên đại úy đáp.

Thế đấy, Drogo hết sức ngạc nhiên thầm nghĩ. Rõ ràng các đồng nghiệp cùng phục vụ đã giấu tin mới trong vòng bí mật để qua mặt chàng. Chả lẽ thậm chí Ortis cũng lừa chàng một cách trơ tráo như thế ư?

- Xin lỗi vì sự dai dẳng, thưa tướng quân, - Drogo liều nhận xét, khi hiểu rằng bây giờ số phận chàng sẽ bị định đoạt, - nhưng tôi có cảm giác rằng, nếu một người đã phục vụ trọn bốn năm liền, điều đó có ý nghĩa lớn hơn, so với tính trình tự hình thức nào đó chứ ạ?

- Bốn năm của anh - một sự vất vả hoàn toàn, - vị tướng bác lại vẻ lạnh lùng và có phần phật ý. - Phải, trung úy ạ, vất vả so với cả cuộc đời mà những người khác đã trải qua trong Pháo đài. Tôi, tất nhiên, có thể ưu ái xem xét báo cáo của anh, cũng có thể ủng hộ trong mong muốn hợp pháp của anh, nhưng chỉ không phải bằng cái giá chà đạp lên lẽ công bằng. Thêm vào đó ở đây còn lưu ý đến công lao...

Giovanni trắng bệch mặt.

- Thành ra... thừa tướng quân, - chàng hỏi, chỉ hơi động dậy lưỡi vì hồi hộp. - thành ra... tôi có cơ nguy sống hết cả đời ở nơi ấy ư?

- ...Phải, còn cần xem anh có những công lao gì, - vị tướng tiếp tục một cách điềm tĩnh, không ngừng giở các trang hồ sơ cá nhân của Drogo. - Và chúng ta có gì nào? Ở đây: “Khiển trách”. Thật ra, “Khiển trách” - đó không phải là nghiêm trọng lắm... A chà, còn ở đây thêm một chuyện thật rất không dễ chịu: ở chỗ các anh, hình như vì lầm lẫn người ta đã giết một người lính...

- Rất tiếc, thừa tướng quân, tôi không...

- Tôi chẳng có thì giờ nghe những lời thanh minh của anh. trung úy ạ, - vị tướng cắt ngang. - Hãy hiểu cho, tôi đọc điều được viết trong báo cáo của anh, và thậm chí còn cho rằng, đó thực sự là một trường hợp rủi ro, điều như thế... Than ôi... vẫn thường xảy ra... nhưng những đồng nghiệp còn lại của anh đã biết cách tránh được những trường hợp như thế... Tôi sẵn sàng làm cho anh tất cả những gì tôi có thể, tôi đồng ý tiếp riêng anh, tự anh thấy đấy, nhưng giờ đây... Ví thử anh nộp đơn một tháng trước... Thật lạ là anh không rõ sự việc... Điều đó, tất nhiên, là một sơ suất nghiêm trọng.

Giọng điệu đôn hậu trước đây dường như chưa hề có. Lúc này vị tướng nói vẻ khô khan và răn dạy, với những nốt mĩa mai trơn tuột trong giọng nói. Drogo hiểu rằng mình đã xử sự một cách ngốc nghếch, rằng bạn bè đã lừa chàng, rằng ở vị tướng hình thành một ấn tượng khá bất lợi về chàng và giờ đây thì sẽ chẳng làm gì được nữa. Do sự bất công như thế chàng cảm thấy co thắt trong vùng ngực, đâu đó gần trái tim. Hay là ta vứt bỏ tuốt, xin giải ngũ, chàng thầm nghĩ. Ta sẽ không chết đói đâu. Rốt cục, những năm tháng của ta là thế nào?..

Vị tướng vẫy tay về thân tình với chàng.

- Biết sao được, trung úy, tạm biệt. Và hãy vui vẻ lên.

Drogo đứng bất động trong tư thế “nghiêm”, dập gót giày, lùi ra và trên ngưỡng cửa đã giơ tay chào.

XXI

Tiếng gõ của móng ngựa lại khua lên trên trũng sâu hoang vắng, làm nảy sinh tiếng vọng âm vang giữa cái im lặng của khe núi, các bụi cây trên đỉnh những vách đá sừng im, có màu vàng không động đậy và cả những đám mây trên trời cũng trôi với sự chậm chạp rất đặc biệt. Con ngựa không vội vã đi lên núi theo con đường trắng: Giovanni quay trở lại.

Vâng, đó là Drogo: giờ đây khi chàng đã đến gần, có thể dễ dàng nhận ra chàng, nhưng không hiểu sao không hiện rõ trên mặt chàng dấu ấn những xúc cảm mạnh mẽ sâu sắc. Và thế, chàng không nổi loạn, không xin phục viên, lặng lẽ nuốt tủi hờn, cam chịu với sự bất công và quay lại đúng vị trí của mình. Trong đáy sâu tâm hồn thậm chí chàng cảm thấy một sự thỏa mãn về việc mọi thứ diễn ra trong đời chàng không có những xáo động đột ngột, rằng giờ đây có thể yên tâm trở lại với các thói quen trước đây. Drogo an ủi bản thân bằng những hi vọng rằng đến lúc nào đó chàng sẽ phục thù, chàng nghĩ rằng phía trước, chàng còn vô số thì giờ, nói chung, chàng khước từ sự đấu tranh nhỏ nhoi vì chỗ đứng dưới bầu trời. Không sao, chàng nghĩ, rồi sẽ đến cái ngày mà cuộc đời sẽ hào phóng trả lại đền bù cho chàng tất cả. Còn trong khi đó các địch thủ, chèn ép nhau một cách dữ dội nhằm bật lên trước, trên đường chạy họ bỏ qua Drogo và cũng không ngoái nhìn, đã bỏ chàng lại phía sau. Drogo nhìn theo họ vẻ khó hiểu, và những mối ngờ vực không quen thuộc chiếm lấy chàng: Thế bỗng chàng thực sự nhằm thì sao? Nhờ chàng đúng chỉ là một con người tầm thường và không nên trông mong bất cứ điều gì, trừ cái số phận xoàng xĩnh?

Giovanni Drogo đang đi lên tòa Pháo đài đơn độc cũng y như vào cái ngày tháng Chín xa xưa kia. Chỉ có điều bây giờ bên kia lưng sâu chàng không trông thấy viên sĩ quan lạ lẫm và trên cầu, nơi hai con đường hòa nhập vào nhau, không gặp đại úy Ortis mà thôi.

Lần này Drogo đi trong cô đơn, chìm vào những suy ngẫm về cuộc đời mình. Chàng trở về Pháo đài chỉ có trời mới rõ với thời hạn bao lâu, chính vào lúc nhiều bạn bè của chàng rời bỏ vĩnh viễn các bức tường này. Phải, bạn bè hóa ra tháo vát hơn chàng, Drogo nghĩ, không loại trừ rằng đúng là họ xứng đáng hơn chàng: điều xảy ra chỉ có thể lí giải là vậy mà thôi.

Thời gian trôi qua càng nhiều, Pháo đài càng đánh mất đi nhiều hơn ý nghĩa của mình. Đã có thời, lâu rồi nó là một quân doanh quan trọng, ít ra thì cũng đã được xem là thế. Còn giờ đây, khi người ta cắt đi một nửa quân số của Pháo đài, nó trở thành chỉ là một vật cản phụ, không hề có ý nghĩa chiến lược gì cả. Người ta giữ lại nó chỉ với một mục đích duy nhất - không để khu vực biên giới này trống trơn. Chả ai có cái ý nghĩ về mối đe dọa tấn công từ phía hoang mạc phương Bắc. Có thể chờ cái gì phía ấy cơ chứ? Họa chăng là sự xuất hiện một đoàn du mục nào đó trên đèo. Và đó là cuộc sống chẳng?

Chìm đắm vào những suy tư như thế, đến chiều Drogo đi tới mép cao nguyên cuối cùng và trông thấy Pháo đài ở phía trước. Nó đã không còn mang trong mình, một bí ẩn nào đó làm xao xuyến như vào lần đầu tiên kia. Thực chất, đó chỉ là một đồn biên phòng thông thường, một cái pháo đài nhỏ thảm hại mà những bức tường của nó chắc không chịu nổi mấy giờ hỏa lực pháo binh loại mới. Với thời gian, nó đã sụp đổ hoàn toàn: hiện giờ một số thành lũy đã vỡ vụn, còn một lũy đất đã vệt hoàn toàn, nhưng không ai có ý định sửa sang gì cả.

Drogo nghĩ vậy, khi đứng ở cuối cao nguyên và nhìn những lính gác đi đi lại lại theo mép tường. Lá cờ trên mái rủ xuống bất lực, các ống khói không bốc khói, không trông thấy một linh hồn sống nào ở trên bãi tập.

Cuộc sống phía trước của chàng mới buồn chán làm sao vì Morel tươi vui, chắc chắn sẽ ra đi trong số những người đầu tiên, và Drogo thật sự sẽ không còn lại một người bạn nào. Vẫn chỉ là công việc tuần tra kia, vẫn là việc chơi bài kia và thỉnh thoảng lăm lăm mới có chuyện trốn đến cái làng gần nhất, nơi có thể uống gì đó và tìm một cô bạn gái dễ tính cho một tiếng đồng hồ. Sự bần cùng hàm sao, Drogo nghĩ. Và dù thế, vẫn có sự mê say không thể diễn tả trong những khung viền này của các đồn lẻ màu vàng, một bí ẩn nào đó ẩn

nấu trong bóng tối của các dãy hào phòng vệ, trong những hầm trú ẩn mịt mờ. Và tất cả mọi thứ đó tạo nên cái dự cảm về các sự kiện tương lai mà không thể truyền đạt bằng lời.

Nhiều thay đổi khác nhau đã chờ chàng trong Pháo đài. Liên quan đến việc ra đi sắp tới của nhiều sĩ quan và binh lính, khắp nơi bao trùm một sự nhộn nhịp khác thường, vẫn chưa ai biết một cách chính xác, đơn xin của chính những ai sẽ được thỏa mãn, còn các sĩ quan - họ gần hết đều viết báo cáo yêu cầu xin chuyển - sống chỉ bằng một niềm hi vọng nặng nề, quên cả lòng nhiệt thành phục vụ trước đây. Thậm chí Fillmore (về ngài ấy thì chắc chắn đã rõ ràng) chuẩn bị rời bỏ Pháo đài, và chỉ mỗi điều đó cũng đã phá vỡ dòng chảy bình thường của mọi việc rồi. Sự lo âu truyền sang cả binh lính, bởi nhẽ phần lớn các đại đội - người ta còn chưa thông báo số lượng chính xác - sẽ được chuyển đến căn cứ mới ở đồng bằng. Người đi ra phiên trực với vẻ miễn cưỡng, không hiếm khi đến thời điểm đổi gác các toán quân vẫn chưa sẵn sàng, tất cả bỗng quyết định rằng tuân thủ vô số những biện pháp phòng ngừa thế kia là ngốc nghếch và vô nghĩa.

Có vẻ là hiển nhiên rằng, những hi vọng trước kia, những ước mơ trông rỗng về vinh quang binh nghiệp, sự chờ đợi kẻ thù chắc sẽ phải bất thần xuất hiện từ phía Bắc, - tất cả, tất cả chỉ là ảo tưởng, là sự cố gắng đem đến cho cuộc sống của mình một ý nghĩa nào đó mà thôi. Còn giờ đây, khi đã xuất hiện khả năng quay về với xã hội văn minh; thì những ý nghĩ đã từng có trước kia xem ra chỉ là trò trẻ nít, không ai muốn thú nhận rằng anh ta hi vọng đến một điều gì đó, thêm nữa - bất cứ ai cũng sẵn sàng cười nhạo những hi vọng ngây ngô của chính mình. Điều chủ yếu giờ đây là đi khỏi. Các sĩ quan lợi dụng sự bảo hộ để đạt được việc chuyển, và trong lòng mỗi người đều tự tin rằng, gì chứ anh ta thì sẽ không bị bỏ qua.

- Thế còn cậu? - chính những bạn bè đã giấu chàng một cái tin quan trọng dường ấy để loại bỏ thêm một kẻ cạnh tranh, họ đã đặt cho Giovanni cái câu hỏi không bắt buộc gì cả. - Thế còn cậu? - họ hỏi chàng.

- Vâng, tôi buộc phải ở lại đây thêm mấy tháng nữa, - Drogo đáp.

Và lúc ấy tất cả bắt đầu an ủi chàng: không sao, quý tha ma bắt, sắp sửa rồi người ta sẽ chuyển cả cậu nữa, điều đó sẽ là hơn cả sự công bằng, chớ nên buồn - và cứ kiểu như thế.

Trong số họ chỉ một Ortis có vẻ không thay đổi gì. Ortis không xin chuyển, đã nhiều năm điều đó không còn làm ông quan tâm; ông là người

cuối cùng biết về việc doanh trại Pháo đài giảm quân số và vì thế đã không kịp báo trước cho Drogo. Ortis thờ ơ quan sát sự rối loạn tâm trí chung và với sự nhẫn nại thông thường thực thi các công việc của Pháo đài.

Nhưng rồi rốt cuộc mọi người thực sự bắt đầu ra đi. Trên sân nổi nhau xuất hiện những chiếc xe kéo mà người ta chất lên đó tài sản công cộng, và các đại đội nối đuôi nhau xếp hàng làm lễ tiễn biệt. Ngài đại tá mỗi lần lại đi xuống từ văn phòng của mình để tiến hành kiểm tra, và nói mấy lời từ biệt trước hàng quân: giọng của ngài thiếu biểu cảm và tắt lụi.

Nhiều người trong số sĩ quan đã sống ở đây, trên cao, không chỉ một năm và trong suốt hàng trăm và hàng trăm ngày đó, từ độ cao của các đồn lẻ đã ngấm sâu vào hoang mạc phía Bắc hiu quạnh, nhiều người trong số họ luôn luôn tranh cãi về khả năng hoặc không có khả năng xuất hiện cuộc tấn công bất ngờ của kẻ thù, giờ đây rời đi với vẻ mặt trang trọng, nháy mắt lần cuối cho các bạn ở lại, và dẫn đầu những toán quân của mình xuất phát về phía thung lũng, nghiêng người về hào hoa trên yên ngựa, và thậm chí không ngoái lại lần cuối cùng nhìn lên Pháo đài của mình.

Chỉ có Morel, vào một buổi sáng trời nắng, đã tập trung tiểu đội của mình trên sân để chia tay với chỉ huy trưởng, khi anh ta ra lệnh, trong mắt loáng ánh lệ và giọng run lên. Giovanni, tựa vào bức tường, theo dõi cái cảnh ấy và mỉm cười thân thiện, khi Morel đi qua chàng ra phía cổng. Có thể, họ trông thấy nhau lần cuối, và Giovanni giơ tay lên vành mũ lưỡi trai chào theo như quân lệnh.

Sau đó chàng quay về những hành lang Pháo đài lạnh lẽo kể cả vào mùa hè và mỗi ngày càng trống vắng.

Với ý nghĩ rằng cả Morel cũng đi rồi, vết thương lòng vì sự bất công chàng phải chịu bất chợt lại hoác ra và đau âm ỉ. Giovanni đi tìm Ortis và trông thấy ông vừa bước ra khỏi văn phòng với một cặp giấy tờ.

- Xin chào ngài thiếu tá, - chàng nói và đi bên cạnh.

- Chào anh, Drogo, - Ortis đáp khi dừng lại. - Có gì mới không? Tôi có thể giúp gì cho anh không?

Drogo thực sự muốn hỏi Ortis về một việc. Việc đó đơn giản thôi, hoàn toàn chẳng vội gì, nhưng đã mấy ngày nay nó không để chàng yên.

- Xin lỗi, thưa ngài thiếu tá, - chàng nói, - ngài nhớ chứ, khi tôi đến Pháo đài, đó là bốn năm rưỡi về trước, thiếu tá Matti nói với tôi rằng chỉ những người tình nguyện là ở lại phục vụ ở đây? Sao, nếu ai đó muốn rời đi, anh ta có thể

làm điều đó hoàn toàn tự do chứ ạ? Theo lời của Matti tôi hiểu rằng, tôi chỉ cần qua kiểm tra y tế - đơn giản vậy thôi, để có lí do về mặt hình thức, trừ phi điều đó có thể gây nên phần nào sự không bằng lòng của ngài đại tá.

- Phải, phải, tôi còn nhớ một cách mơ hồ gì đó đại loại như thế, - Ortis đáp với một chút bức bối thấy rõ. - Nhưng xin lỗi, Drogo thân mến, bây giờ tôi...

- Một phút thôi, thưa ngài thiếu tá... Ngài nhớ không, để không gây phiền toái cho ai cả, tôi đã đồng ý ở lại đây bốn tháng? Nhưng nếu nhất định tôi vẫn muốn, thì chắc có thể rời đi được, phải không?

- Tôi hiểu anh, anh bạn Drogo ạ, - Ortis nói, - nhưng anh đâu phải là người duy nhất phải chịu như thế...

- Hóa ra, - Giovanni cắt ngang ông vẻ nóng nảy, - hóa ra, đó chỉ đơn thuần là cái cớ thoái thác? Hóa ra, không phải sự thật, rằng nếu tôi chỉ cần muốn, là có thể đi khỏi đây ư? Và người ta thuyết phục tôi điều đó chỉ là để tôi xử sự nhẫn nhục?

-Ồ, không đâu! - viên thiếu tá kêu lên. - Tôi không nghĩ... Hãy vứt điều đó ra khỏi đầu đi!

- Xin đừng phật ý, thưa ngài thiếu tá, chả lẽ ngài cũng tin Matti lúc đó đã nói sự thật?

- Thì với tôi cũng đã từng gần như thế... - cảm mặt xuống sàn, Ortis nói bối rối. - Tôi cũng đã mơ về đường công danh xán lạn...

Họ đứng trong một hành lang dài, và giọng họ dội lại âm vang và buồn thảm từ các bức tường trống trụi.

- Tức là, không đúng là người ta cử tất cả các sĩ quan đến đây chỉ theo đề nghị cá nhân của họ? Tất cả, cũng như tôi, bị bắt buộc ở lại đây, đúng thế chứ?

Ortis im lặng, vạch đầu mũi gươm vào vết nứt của nền đá.

- Còn những ai làm bộ như ở lại theo nguyện vọng chính mình, hóa ra, đã lừa dối tôi? - Drogo cố lục vân. - Tại sao không một ai đủ can đảm nói lên sự thật?

-Ồ không, tôi nghĩ, mọi thứ không hoàn toàn như thế, - Ortis đáp. - Có người thực sự ở lại theo ý nguyện của mình. Không nhiều lắm, tôi đồng ý, nhưng dù thế...

- Ai? xin hãy nói, đó chính là ai nào?! - Drogo buột miệng nói ra, nhưng ngay thoáng lát sức tỉnh: - Ôi, xin lỗi, thưa ngài thiếu tá, tôi hoàn toàn không có ý nói về ngài, đôi khi lời cứ tự buột ra...

Ortis mỉm cười.

- Tôi cũng có nói về bản thân đâu. Nếu đã đến nước này, thì tôi cũng ở lại đây vì nghĩa vụ!

Họ đi sát bên nhau trên hành lang qua các cửa sổ hẹp chẳng lưới sắt mà qua đó thấy rõ bãi tập hoang vắng phía trước Pháo đài, những dãy núi từ hướng nam và đám hơi nước bốc lên như mây - hơi thở ấm của thung lũng.

- Vậy có nghĩa là, - Drogo lên tiếng sau một quãng im lặng ngắn, - tất cả những khát vọng này, những lời đồn đại về đội quân Tácta này... nghĩa là, không ai tin chúng?

- Còn hơn cả tin ấy chứ! - Ortis nói. - Đã tin. Thực sự...

Drogo lắc đầu.

- Tôi không hiểu gì cả, nói thực...

- Ồ tôi có thể nói gì với anh? - viên thiếu tá cắt lời chàng. - Mọi điều không đơn giản chút nào... Ở đây, trên cao, mọi người sống gần như bị lưu đày. Cần phải có niềm an ủi nào đó, mọi người cần phải hi vọng vào một điều gì. Có ai là người đầu tiên nảy ra trong đầu ý nghĩa này, sau đó bắt đầu những chuyện về bọn Tácta, phải chăng giờ đây ta biết được chính ai là người đã tung tin?..

- Có thể, nguyên nhân là chính ở địa hình? - Drogo ngẫm nghĩ. - Bởi chỉ cần nhìn ra cái hoang mạc này...

- Ồ, địa hình, đúng vậy... Hoang mạc, đám khói mây mù phía xa xa... Địa hình gây nên. - Suy nghĩ một chốc, ông lại lên tiếng, dường như trả lời cho chính mình: - Người Tácta... Ồ phải, người Tácta... Thoạt đầu, tất nhiên, điều đó có vẻ là ngớ ngẩn, còn sau tất cả đều tin, ít ra, cũng nhiều người tin.

- Nhưng ngài, thưa ngài thiếu tá, xin lỗi, ngài thì...

- Tôi là chuyện khác, - Ortis nói. - Tôi thuộc thế hệ già, tôi chẳng có những ý tưởng háo danh gì về sự nghiệp, một chỗ yên bình thế này là hợp với tôi... Chứ còn anh, trung úy ạ, toàn bộ cuộc đời của anh còn ở phía trước. Sau một năm - cho tối đa là năm rưỡi - người ta sẽ chuyển anh đi...

- Như Morel kia, anh chàng thật may mắn! - Drogo kêu lên khi dừng lại trước một cửa sổ.

Trên bình nguyên trơ trụi bị mặt trời thiêu đốt, những thân hình nhỏ bé của binh lính đang lùi xa dần trên cao nguyên được vẽ lên rất rõ. Bất chấp những balô nặng, họ bước đi sảng khoái và tự tin.

XXII

Đại đội cuối cùng sắp rời Pháo đài đang xếp hàng trên sân, và những người còn lại nghĩ rằng từ ngày mai, sẽ bắt đầu một cuộc sống mới của một doanh trại giờ đây hoàn toàn bé nhỏ. Tất cả, rốt cuộc, đều nôn nóng muốn kết thúc với những cuộc đưa tiễn kéo dài này, họ đã chán giận dữ khi ngó những kẻ khác rời đi. Và thế, đại đội đã tập trung, chỉ còn chờ trung tá Nicolozì: lần này ông ta phải duyệt đội ngũ. Nhưng ở đó trung úy Simeoni, chính xác hơn, cái biểu hiện kì lạ của khuôn mặt anh ta đã cuốn hút Drogo.

Trung úy Simeoni đã phục vụ ba năm trong Pháo đài, và tất cả đều thấy gã ta là một kẻ hiền lành, thiện cận, thật ra, hơi thô lỗ nhưng thực hiện các mệnh lệnh của cấp trên một cách cố gắng và là kẻ đặt việc rèn luyện thể lực lên trên hết. Bước ra sân, Simeoni bắt đầu bồn chồn nghiêng ngó mọi phía, dường như tìm kiếm ai đó để báo một tin tức quan trọng. Với chính ai, điều đó đối với gã rõ ràng là không có ý nghĩa, bởi vì gã chẳng gần gũi đặc biệt với một ai.

Nhận thấy là Drogo đang quan sát anh ta, Simeoni đến gần và nói khẽ:

- Hãy đi và xem. Nhanh lên. Hãy đi mà xem.

- Cái gì vậy?

- Tớ trực ở đồn lẻ số Ba, chỉ cần nhót ra đây một phút thôi. Hể được tự do, hãy đến nhé. Đẳng ấy có gì đó không hiểu nổi. - Gã hơi thở dốc, như vừa sau một cuộc chạy dài.

- Ở đâu? Cậu thấy gì? – Bị khêu gợi trí tò mò, Drogo hỏi.

Vào lúc ấy kèn báo hiệu ba lần, và binh lính rướn người đứng theo lệnh “ng nghiêm”, bởi vị chỉ huy trưởng của Pháo đài đang lụn bại đã bước đón phía họ.

- Đợi một chút, khi họ rời khỏi đã, - Simeoni nói với Drogo đang bị nổi nôn nóng xâm chiếm, dù xúc động ở đây rõ ràng, chả vì cái gì cả. - Họ đi mau lên cho! Đã năm ngày nay tớ cứ định nói, nhưng trước tiên, hãy cứ để những người này biến khỏi đây đã.

Cuối cùng sau lời đưa tiễn ngắn của Nicolozì và hiệu kèn tiễn biệt, các binh sĩ được trang bị cho một chuyến hành quân dài, nặng nề giẫm chân, bước ra khỏi cổng Pháo đài và hướng về phía thung lũng. Đang là tháng Chín; mặt trời màu xám và ảm đạm.

Simeoni kéo Drogo theo mình qua các hành lang dài vắng ngắt đến đồn lẻ

số Ba. Đi qua trạm gác, họ lọt vào mảnh sân quan sát.

Trung úy Simeoni lấy ống nhòm ra và chỉ cho Drogo một khoảnh bình nguyên nhỏ hình tam giác không bị núi che khuất.

- Có gì đặc biệt? - Drogo hỏi.

- Trước hết hãy tự xem đi đã. Bỗng đâu tới nhằm thì sao. Hãy xem và nói, có gì đó khác biệt không.

Chống tay lên lan can, Drogo chăm chú nhìn hoang mạc và trong thấu kính ống nhòm của riêng Simeoni, chàng thấy rõ nét các tảng đá, khe xói, bụi cây thưa, dù chúng ở rất xa.

Hết khu vực này tiếp khu vực khác Drogo xem cả khung tam giác ấy và đã muốn nói rằng không, chàng không nhận ra được gì thú vị, thì bỗng ngay từ nơi sâu nhất, (đằng kia, nói mọi thứ quện vào màng mây mù bất biến, chàng có cảm giác thay một điểm chấm màu đen nào đó đang di động.

Chàng vẫn dung, tựa vào lan can, và nhìn vào ống nhòm, còn trái tim chàng thì đập cuồng loạn. Hoàn toàn y như hai năm về trước, chàng thầm nghĩ, khi tất cả cả quyết rằng kẻ thù đang tiến lại.

- Cậu có ý nói cái chấm đen nhỏ đằng kia ấy hả? - Drogo hỏi.

- Tôi đã năm ngày theo dõi nó, nhưng không muốn nói với ai.

- Tại sao? - Drogo ngạc nhiên. - Cậu sợ gì chứ?

- Nếu tới nói, người ta có thể kìm giữ việc chuyển mọi người. Và lúc đó Morel và tất cả những kẻ còn lại, những kẻ vẫn nghĩ rằng đã giẫm đạp lên chúng ta, chắc sẽ ở lại đây và không bỏ qua cơ hội thế này. Ôi không, càng ít người bao nhiêu, càng tốt hơn bấy nhiêu cho chúng ta.

- Cơ hội nào? Theo cậu. cái gì đặc biệt được? Hoặc cũng hết như lần trước, hoặc một toán trinh sát, mà cũng có thể, là các mục đồng hoặc thậm chí là một con vật gì đó thôi.

- Những năm ngày ấy à! - Simeoni phản bác. - Mục đồng thì hẳn đã đi khỏi rồi, và con vật cũng thế. Đằng ấy có gì đó chuyển động, nhưng không hiệu tại sao lại cứ ở nguyên một chỗ.

- Nào thử nói ở đây có “cơ hội” gì nào?

Simeoni với nụ cười nhìn Drogo, dường như không biết có nên hé lộ điều bí mật với chàng hay không. Sau đó nói:

- Tôi nghĩ, họ đang san đường. Đường quân sự. Bây giờ chính vừa đúng lúc. Hai năm trước họ đến đó trinh sát, nghiên cứu địa hình, còn giờ đây bày ra điều gì đó nghiêm trọng.

Drogo cười to khoái trá.

- Lại còn đường với sá gì nữa chứ? Có ai nghĩ đến chuyện họ sẽ xuất hiện ở đây một lần nữa đâu?! Chuyện lần trước với cậu còn là ít sao?

- Cậu sao đấy, mù à? - Simeoni hỏi. - Mà thật cậu, đúng là mắt chả ra gì, chứ tớ nhìn thấy một cách tuyệt vời: họ đã bắt đầu đổ nèn. Hôm qua ngày nắng, tớ đã xem kĩ hết mọi thứ.

Drogo lắc đầu, ngạc nhiên trước sự ngoan cố như thế. Thì ra, Simeoni còn chưa chán đợi chờ? Và gã sợ hé lộ bí mật của mình, giữ gìn nó, như báu vật, cứ e ngại nhờ ra bị người ta đánh xoáy mất?

- Đã có thời, - Drogo nói, - khi cả tớ cũng tin vào điều đó. Nhưng giờ đây, theo tớ, cậu đang bịa ra mọi chuyện, ở vào địa vị của cậu, chắc tớ sẽ im lặng để không biến thành trò cười.

- Chúng đang làm đường, - Simeoni ngang ngạnh cãi và nhìn bạn vẻ hạ cố. - Đã quá rõ - phải mất nhiều tháng cho việc làm đó. Nhưng giờ đây mọi sự sẽ như cần thiết, tớ tin chắc.

- Ừ nếu mà mọi thứ đúng là thế đi nữa, chả lẽ, theo cậu, cấp trên chúng ta lại đi vật trụi Pháo đài trong khi biết rằng bọn phương Bắc đang làm đường để kéo pháo của mình trên đó? Điều đó hẳn lập tức Bộ Tổng tham mưu rõ ngay. Hẳn ở đây tất cả đã biết từ lâu, từ mấy năm về trước ấy chứ.

- Bộ Tổng tham mưu chưa bao giờ coi Pháo đài Bastiani một cách nghiêm túc. Trong khi chúng ta chưa bị pháo kích, chẳng có ai tin đâu... Còn khi ở đây họ tin chắc rằng mọi điều là sự thật, sẽ đã là quá muộn.

- Cậu có thể nói bất cứ gì cũng được, nhưng nếu chúng thực sự đang xây dựng đường, Bộ Tổng tham mưu chắc phải nắm được, trong chuyện đó thì không cần phải nghi ngờ.

- Bộ Tổng tham mưu bị chất đầy các báo cáo, nhưng trong số hàng nghìn báo cáo, cầu trời, chỉ một có giá trị, vì thế nói chung họ không tin gì cả. Mà tớ tranh cãi với cậu làm gì nhỉ? Tự cậu sẽ thấy, mọi sự sẽ như tớ nói.

Chỉ hai người họ đứng cạnh lan can khoanh sân quan sát. Các lính gác tạo thành chuỗi xích bị thừa thớt nhiều, đi đi lại lại trên khu vực được phân định nghiêm khắc. Giovanni lại nhìn lên phía Bắc: các vách đá, hoang mạc, màn mây mù ở xa xa và chẳng có dấu hiệu gì của sự sống.

Muộn hơn qua cuộc trò chuyện với Ortis, Drogo rõ rằng điều bí mật lừng danh của trung úy Simeoni thực tế tất cả đều đã biết. Nhưng không ai cho nó có ý nghĩa gì. Nhiều người còn ngạc nhiên, do đâu một chàng trẻ tuổi nghiêm túc như Simeoni lại đi tuyên truyền đủ thứ tin đồn vớ vẩn như thế.

Vào những ngày này tất cả mọi người có những mối quan tâm khác. Vì sự

cắt giảm quân số buộc phải bố trí thừa các điểm canh phòng, và tất cả những gì có thể đã được làm, nhằm bằng lực lượng nhỏ đảm bảo được gần như sự bố phòng vững chắc trước kia. Nói chung buộc phải giải tán một số toán gác, nhưng những toán còn lại được trang bị tốt hơn, bố trí lại các đại đội và phân bổ các vị trí trong doanh trại theo cách mới.

Lần đầu tiên kể từ thời Pháo đài được xây dựng, một phần các buồng của nó bị đóng cửa và chèn chốt lại. Ông thợ may Prosdotsimo đành phải chia tay với ba người phụ việc, bởi nhẽ giờ đây không đủ việc cho tất cả. Đây đó trên đường đi bắt gặp những gian nhà, những phòng làm việc trống rỗng, nơi trên các bức tường in hình những khung hình chữ nhật màu sáng - trước kia chỗ ấy dựng tủ hoặc treo tranh.

Chấm đen nhỏ tiếp tục di động ở điểm xa nhất của hoang mạc, vẫn được mọi người cho là sự vớ vẩn như cũ. Chỉ có một ít người thỉnh thoảng mượn ống nhòm của Simeoni, để cùng ngó về hướng đó. nhưng cả họ cũng khẳng định rằng chẳng có gì đáng ấy cả. Chính Simeoni, bởi không ai tiếp nhận gã một cách nghiêm túc, nên gã cố né tránh những chuyện về phát hiện của mình, không phật ý vì những lời đùa chọc và trong bất cứ trường hợp nào cũng chỉ cười mỉa.

Nhưng một lần vào buổi tối, Simeoni bất thần ghé vào chỗ Drogo và kéo chàng theo mình. Trời đã tối, và đã tới ca trực. Toán tuần tra ít người của Đồn Mới đã trở về, và Pháo đài đã chuẩn bị cho phiên trực ban thường lệ - cho thêm một đêm nữa qua đi không mục đích.

- Hãy đi ra xem này. Cậu thì cậu không tin. vậy hãy đi mà xem nhé, - Simeoni nói. - Hoặc tớ bị hoa mắt, hoặc đằng ấy có gì đó chiếu sáng.

Và họ đã đi. Trèo lên bức tường cạnh đồn lẻ số Bốn. Trong bóng tối, Simeoni chuyển ống nhòm của mình cho Drogo: và để chàng tự xem.

- Nhưng tối lắm, - Giovanni nói. - Lẽ nào thấy được gì đó trong đêm đen thế này?

- Thế nhưng tớ bảo - xem đi, - Simeoni khẳng khẳng. - Tất nhiên, tớ cũng có thể lầm. Nhưng dù sao thì cậu cũng hãy nhìn ra đó, nơi tớ đã chỉ lần trước ấy, và hãy nói cậu có thấy gì hay không.

Drogo nâng ống nhòm lên mắt phải, hướng nó thẳng về phía Bắc và nhìn ra trong màn đêm một đốm lửa nhỏ, một chấm vô cùng nhỏ đang tỏa ra ánh sáng nhấp nháy ở ngay tận ranh giới dải mây mờ.

- Có ánh sáng! - Drogo kêu lên. - Tớ trông thấy một điểm sáng bé tí... hợm

nào... - Chàng bắt đầu chỉnh thấu kính. - Tôi không hiểu, đằng ấy một đốm lửa hay nhiều hơn, đôi khi có cảm giác là đằng ấy có hai đốm.

- Vậy đấy! - Simeoni kêu lên đắc thắng. - Theo cậu, tôi là thằng ngố?

- Thì sao nào? - Drogo bác lại, thật ra lần này không tự tin lắm. - Cứ giả sử đằng ấy thực sự có gì đó chiếu sáng đi. Mà có thể, đó là một đoàn Digan hay các mục đồng bên đống lửa.

- Đó là công trình xây dựng, - Simeoni tuyên bố.

- Đằng ấy đang xây một con đường mới, rồi cậu sẽ thấy là tôi đúng.

Thật lạ, nhưng không thể nào nhìn ra nổi chấm sáng bằng mắt thường. Thậm chí các lính canh (mà trong số họ có những người dày kinh nghiệm, nhưng thợ săn lọc lõi) đều không hề trông thấy gì cả.

Drogo lại chỉnh ống nhòm, tìm kiếm đốm lửa xa xôi, nhìn nó trong mấy giây, còn sau nâng ống nhòm và với sự hiếu kì băng quơ nhìn lên những vì sao. Chúng rải khắp bầu trời, và không sao rời nổi mắt khỏi cái vẻ đẹp ấy. Nhưng ở phía Đông chúng ít hơn hẳn, bởi đằng ấy, mặt trăng đang lên, và lan tỏa ánh sáng yếu ớt.

- Simeoni! - Drogo gọi, và nhận ra không có người bạn ở bên cạnh.

Gã kia không đáp lại. Có lẽ, gã đã theo thang đi xuống dưới để kiểm tra những điểm gác trên các bức tường.

Drogo nhìn quanh. Trong bóng tối chàng chỉ có thể phân biệt nổi bãi quan sát trống rỗng, mép viền của các công sự, những bóng đen của núi. Tiếng chuông đồng hồ vọng đến tai chàng. Người lính gác cuối cùng bên phải giờ đây phải phát ra lời kêu gọi ban đêm của mình mà sau sẽ vang từ người lính này tới người lính khác qua khắp các bức tường. “Nghe này! Nghe này!” Sau đó lời kêu gọi ấy lan về theo hướng ngược lại và cuối cùng sẽ lặn đi dưới chân những vách núi cao. Giờ đây, khi lính canh trên tường đã ít đi hai lần, Drogo thầm nghĩ, các giọng gọi nhau đi trên con đường của mình từ đầu này sang đầu kia sẽ nhanh chóng hơn nhiều. Nhưng không hiểu sao đó vẫn hoàn toàn im lặng.

Và ngay đó bỗng những hồi ức về thế giới xa xôi đây mong ước đã trào lên Drogo. Đây, ví dụ, tòa lâu đài đẹp đẽ bên bờ biển vào một đêm hè ấm áp, những tạo vật yêu kiều để thương ngồi bên cạnh nhau, vọng đến tiếng nhạc... Những bức tranh hạnh phúc mà một chàng trai trẻ hoàn toàn được phép vẽ nên... Một dải phía Đông, ngay sát đường chân trời, trở nên rõ nét hơn và đen hơn bởi nhẽ bầu trời trước bình minh đang bắt đầu nhạt dần. Hạnh phúc làm

sao được sống cuộc đời như thế, không phải tính giờ phút, không cần tìm sự quên lãng trong giấc ngủ, không sợ bị muộn đi đâu, có thể bình thản chờ mặt trời mọc, khoan khoái bởi ý nghĩ rằng phía trước thời gian còn nhiều vô tận, rằng có thể chẳng phải lo lắng về một điều gì. Trong số những vẻ mỹ miều của thế gian, đối với Giovanni (ước mơ hảo huyền) - lâu đài cổ tích cạnh biển, âm nhạc, sự nhàn rỗi, sự chờ đợi rạng đông là những điều khao khát nhất. Cứ cho đó là sự ngây ngô, nhưng sự thanh thản tâm hồn từng bị mất đi, lấy lại được từ các hình ảnh này cái biểu hiện rục rờ hơn, chính là do nó đã được vẽ ra như thế đối với chàng. Vấn đề là ở chỗ, từ lúc nào đó một nỗi khắc khoải khó hiểu trở thành bạn đồng hành cố định của chàng: chàng có cảm giác, chàng sẽ không kịp làm gì đó hoặc sẽ diễn ra gì đó quan trọng, còn chàng lại chưa kịp chuẩn bị đón chờ nó.

Sau cuộc trò chuyện với vị tướng ở thành phố, trong chàng chỉ còn lại ít hi vọng tới sự chuyển sang địa điểm khác và tới một sự nghiệp rục rờ, nhưng Giovanni hiểu rằng, không thể nào chàng cứ ở lại suốt đời trong Pháo đài được. Sớm hay muộn rồi cũng phải có một quyết định nào đó. Sau đó môi trường thủ cựu quen thuộc lại kìm giữ chàng, và Drogo thôi suy nghĩ về những người bạn đã biết cách bỏ chạy đúng lúc, về những bạn cũ trở nên giàu có và danh giá; chàng tự an ủi bằng những ý nghĩ về những người đang cùng chia sẻ với chàng sự đầy ải; và không ý thức được rằng đó chỉ có thể là những con người yếu đuối hoặc bị bẻ gãy gục - hoàn toàn không là khuôn mẫu xứng đáng để bắt chước.

Drogo gác quyết định của mình lại hết ngày này qua ngày khác; chàng còn trẻ lắm, mới hai mươi tuổi thôi mà... Thế nhưng nỗi day dứt mơ hồ này đã không cho chàng thanh thản, mà đây lại thêm đốm lửa xuất hiện trên bình nguyên phía Bắc nữa chứ; biết thế nào, có thể, Simeoni lại đúng.

Trong Pháo đài mọi người ít nói về điều đó, mà nếu có nói, thì cũng chỉ như về một điều không đáng kể, chẳng liên quan gì tới họ. Sự thất vọng do cuộc chiến tranh đã không thành còn quá mới, dù ngay cả lúc ấy cũng không ai dám nói lên thành tiếng những hi vọng của mình. Và cả nỗi xúc phạm sự lãng nhệch còn quá mới; nhìn bạn bè rời đi như thế nào, còn chính mình thì ở lại đây với một dúm những kẻ hẩm hiu như bản thân mình, canh giữ các bức tường chẳng ai cần đến. Việc giảm lính đồn binh chỉ ra rành rành rằng, Bộ Tổng tham mưu không còn xem pháo đài Bastiani có một chút ý nghĩa gì. Những ước mơ quyến rũ và, hoàn toàn có thể thực hiện được trước đây bây

giờ bị chê trách giận dữ. E ngại những lời nhạo báng, Simeoni cho rằng im lặng là hơn.

Nhưng vào những đêm tiếp theo những đốm lửa hư ảo nói chung đã không thể nhận ra, và cả ban ngày cũng chẳng nhận thấy sự di chuyển nào trên rìa xa của bình nguyên. Thiếu tá Matti đi lên tường thành đơn giản do hiếu kì, hỏi nhờ chiếc ống nhòm của Simeoni và chăm chú nhìn ra hoang mạc. Vô ích.

- Hãy giữ lấy ống nhòm của mình, trung úy, - ông ta nói với Simeoni bằng giọng điệu thờ ơ. - Thay vào chỗ để làm hỏng mắt một cách vô ích, có lẽ anh nên quan tâm hơn đến người của mình. Tôi nhìn thấy một lính gác thiếu đai đeo kiếm. Hãy đi xem xem, theo tôi, đó là cậu kia kìa, ngoài cùng ấy.

Cùng đi với Matti có trung úy Maderna, kể sau đó truyền lại câu chuyện này trong nhà ăn gây nên cơn cười nhạo của tất cả mọi người. Giờ đây tất cả chỉ quan tâm có mỗi một điều: sao để thời gian qua đi không có những lo toan và xáo động, và cố không nhớ lại về câu chuyện với bọn người phương Bắc.

Simeoni tiếp tục bàn về hiện tượng khó hiểu chỉ với mỗi mình Drogo. Trong suốt bốn ngày trời thực sự chẳng trông rõ cả những đốm lửa, cả những chấm di động, nhưng sang ngày thứ năm chúng lại xuất hiện. Những đám mây mù phương Bắc - Simeoni cố lí giải điều bí ẩn - khi thì tràn ra, khi thì lùi lại phụ thuộc vào thời gian mỗi mùa, hướng gió và nhiệt độ: và bốn ngày vua rồi chúng sà xuống phía Nam, che khuất mất khu vực nơi được phỏng đoán có bãi xây dựng.

Những ngọn lửa không chỉ xuất hiện: áng chừng sau một tuần Simeoni tuyên bố rằng chúng đã xê dịch khỏi vị trí và tiến gần về phía Pháo đài. Lần này Drogo kiên quyết không đồng ý với gã: sao có thể trong bóng đêm, khi chẳng có lấy một mốc định hướng nào, xác định nổi chúng xê dịch hay không chứ, kể cả là chúng thật sự xê dịch đi chẳng nữa?

- Nhưng nếu cậu giả sử, - Simeoni ương ngạnh khẳng định, - rằng không thể chứng minh điều đó trong bất cứ trường hợp nào, nghĩa là, tôi cũng có rất nhiều cơ sở để khẳng định rằng chúng đã dịch đi, cũng như cậu khẳng định - rằng chúng ở nguyên tại chỗ. Thôi được, còn sống - rồi sẽ thấy. Hàng ngày tớ sẽ theo dõi các chấm ấy, và chẳng mấy chốc - cậu sẽ tự khẳng định là chúng đang đến gần.

Sang ngày hôm sau cả hai cứ lần lượt nhìn vào ống nhòm. Thực chất, có thể phân biệt được ba hay bốn chấm nhỏ đang chuyển dịch cực kì chậm chạp.

Chậm đến mức sự tiến lên của chúng hầu như không nhận thấy. Đành phải chọn những mốc định hướng - một tảng đá lớn, một ngọn đồi nào đó - và bằng mắt áng chừng khoảng cách giữa mốc định hướng và điểm chấm. Qua một thời gian nào đó có thể khẳng định được rằng nó đã thay đổi. Nghĩa là, cái chấm chuyển dịch thật.

Trước Simeoni chưa có ai quan sát một hiện tượng đáng kinh ngạc là vậy, nhưng mà không loại trừ, rằng từ lâu lắm rồi, trong suốt nhiều năm trời hoặc thậm chí nhiều thế kỉ; có thể nói, nơi ấy có thể có một thôn quê hay một cái giếng mà các đoàn súc vật vận chuyển vẫn kéo đến đó, - đơn giản là trong Pháo đài cho đến giờ chưa có ai được sử dụng một ống nhòm nhìn xa như chiếc của Simeoni.

Sự chuyển động của các chấm diễn ra hầu như bao giờ cũng theo một tuyến: lên trước hoặc lùi lại. Simeoni cho rằng đó là những chiếc xe kéo chất đầy đá hoặc sỏi; với khoảng cách thế này, gã nói, không thể thấy được con người.

Như thường lệ, đồng thời có thể nhìn thấy chỉ ba hoặc bốn điểm di động. Nếu giả sử rằng, đó là các xe kéo, Simeoni lập luận, với ba xe chuyển động phải có ít nhất là sáu xe đứng yên - để chất hàng và dỡ hàng, nhưng không có khả năng nhìn thấy chúng được, bởi vì chúng hòa lẫn vào vô số chi tiết phong cảnh bất động. Nghĩa là, trên đoạn này hoạt động chừng mười xe được thẳng bốn ngựa, - chính người ta vẫn thường vận chuyển các mặt hàng nặng như thế. Số người tương ứng thì phải là mấy trăm.

Những quan sát này, thoạt đầu là đối tượng của những cuộc cãi vã đũa bôn, trở thành món giải trí duy nhất trong cuộc sống của Drogo. Dù Simeoni - không phải là người cùng đàm thoại thú vị và là một kẻ thủ cựu lớn - chàng không có cảm tình lắm, nhưng hầu như suốt thời gian rồi Drogo ở cạnh gã, và thậm chí tối tối trong nhà ăn sĩ quan, hai người ngồi lâu đến tận khuya, tiếp tục dựng lên các phỏng đoán khác nhau.

Simeoni đã dự tính hết tất cả. Thậm chí nếu cho rằng công việc được tiến hành rất chậm, và làm những chỉnh lí tất yếu về khoảng cách, thì bọn phương Bắc cũng chỉ cần không quá nửa năm để đến gần Pháo đài cách một tầm đại bác. Gã cho rằng chắc chắn nhất kẻ thù sẽ dừng lại dưới sự che chở của những dãy núi kéo dài qua hoang mạc theo hướng kinh tuyến.

Cái dãy núi này thường hòa lẫn vào cảnh quan, nhưng thỉnh thoảng các bóng của vận vật lúc trời chiều hay các lớp tuyết cho phép ta nhận ra nó. Nó

kéo dài lên hướng Bắc, và khó có thể xác định các sườn của chúng cao và dốc đến mức nào. Còn cái phần hoang mạc mà không thể nhìn rõ nổi nó cả từ Đồn Mới (từ các bức tường Pháo đài nói chung không nhìn thấy được), từ lâu vẫn giữ nguyên chưa được nghiên cứu.

Giữa phần trên của dãy núi này và chân núi, tức là chính cái chỗ mà chóp vách đá của Đồn Mới vươn cao, trải dài một hoang mạc phẳng đơn điệu, đây đó phủ các vết nứt, đá dăm chất thành đồi, đồi chỗ lau sậy mọc lên.

Khi con đường được rải xong đến tận dãy núi, Simeoni dự đoán, kẻ thù sẽ lợi dụng, ví dụ, một đêm không trăng, có thể hoàn toàn ung dung bằng một cú nhảy vượt qua cái khoảng cách còn lại. Nền đất ở đây khá chắc và bằng phẳng, vậy nên kéo pháo đến vị trí ắt là không khó khăn gì đặc biệt.

- Nhưng thời hạn được tính toán - nửa năm, - gã trung úy nói thêm, có thể phụ thuộc vào hoàn cảnh, biến thành bảy, tám tháng hoặc biết đâu đấy, còn hơn nữa. Và ở đây Simeoni bắt đầu liệt kê các nguyên nhân có thể của sự chậm trễ: sai lầm trong việc xác định khoảng cách mà kẻ thù sẽ phải vượt qua, sự hiện diện của các trở ngại trung gian không nhìn thấy nổi từ Đồn Mới (các công việc ở đây có thể tốn nhiều công sức hơn và chiếm mất nhiều thì giờ hơn): nhịp độ chậm dần của việc xây dựng bởi lẽ bọn ngoại quốc bị tách xa khỏi nguồn cung ứng của mình: những phức tạp có tính chất chính trị mà vì chúng, có thể việc xây dựng bị đình lại một thời gian nào đó; tuyết, thường làm tê liệt công việc trong vài, ba tháng; mưa biến bình nguyên thành một đầm lầy hoàn toàn. Đó chỉ mới là những trở ngại cơ bản. Simeoni liệt kê chúng rất cố gắng và đầy đủ, để thuyết phục rằng mình không phải là kẻ điên đang chịu áp lực của ý tưởng mê sảng.

Sẽ ra sao, nếu những người xây dựng con đường không có những ý đồ xâm lược nào cả? Sao, nếu người ta làm đường, chẳng qua với mục đích khai khẩn những vùng đất mới bao la, cho đến tận giờ chưa được khai khẩn, không người và không sự sống? Mà có thể, công việc sẽ ngừng lại sau khi người phương Bắc đi được thêm vài kilômét nữa thôi? Drogo đã bác lại gã như thế.

Simeoni lắc đầu. Hoang mạc quá nhiều đá để có thể khai khẩn nó, gã đáp. Thêm nữa vương triều phương Bắc có vô số những đồng cỏ bỏ hoang được sử dụng làm bãi chăn nuôi, - để cho công việc nhà nông thì chỗ ở đấy thuận lợi hơn nhiều.

Nhưng ở đâu nghe nói rằng bọn ngoại bang đang xây dựng chính là con đường?.. Simeoni đoán chắc rằng, vào những ngày rất trong sáng, lúc hoàng

hôn, khi những cái bóng nắng ngả dài ra trông thấy, y may mắn đã thấy rõ một nét thẳng nền đắp. Drogo, dù có cố gắng thế nào đi nữa, vẫn không sao nhìn ra nó. Ai có thể đoán chắc rằng cái nét thẳng này - không đơn giản chỉ là điểm đặc biệt của địa hình! Những chấm đen di động bí ẩn và những đốm lửa đêm đêm vẫn chưa có nghĩa gì cả: có thể, chúng bao giờ cũng đã ở đấy, đơn giản là những năm trước đây không thể nhìn nổi chúng vì mây mù (đó là chưa nói về sự hoàn hảo của các ống nhòm cũ mà cho đến thời gian cuối này Pháo đài vẫn sử dụng).

Họ vẫn cãi nhau như thế cho đến đợt tuyết đầu mùa. Mùa hè còn chưa kịp hết, Giovanni thăm nghĩ, và cái lạnh đã tới. Đúng là chàng có cảm giác, như chàng mới từ thành phố quay về và thậm chí chưa kịp thu xếp ổn thỏa tại nơi cũ. Còn trên lịch đã ngày 25 tháng Mười Một, hóa ra, mấy tháng trời đã bay qua.

Tuyết dày đổ xuống, và những hàng hiên bị phủ đầy trở nên trắng toát. Nhìn lớp tuyết phủ, Drogo cảm thấy nỗi lo âu quen thuộc bỗng tăng lên; chàng vô vọng cố đẩy lùi nó bằng những ý nghĩ về tuổi trẻ của mình, về chuyện chàng còn nhiều biết bao những năm tháng ở phía trước. Thời gian với sự khó hiểu cứ thúc nhanh bước chạy của mình, nuốt đi hết ngày này sang ngày khác. Ta chẳng kịp ngoái nhìn - đêm đã đến, mặt trời đi vòng trái đất từ hướng khác lại mọc lên để chiếu sáng thế gian phủ đầy tuyết.

Tất cả những bạn bè còn lại của chàng, hình như đã không nhận thấy điều đó. Như thông lệ, họ thực thi công vụ của mình không có sự hăng say nào cả và thậm chí còn vui mừng khi trên bản nhật lệnh xuất hiện tên gọi của tháng tiếp theo. Nó như hứa hẹn cho họ điều gì đó. Thế là đã bớt được một tháng phát phơ trong pháo đài Bastiani, họ tính vậy. Mỗi người có giới hạn của mình - ở ai đó giới hạn là khiêm tốn, ở ai đó giới hạn là vinh quang, và nói chung, họ hoàn toàn thỏa mãn với chúng.

Thậm chí thiếu tá Ortis, người đã gần tuổi năm mươi, thờ ơ đếm những tuần và những tháng trôi qua. Từ lâu ông đã từ chối mơ ước vĩ đại của mình để giờ đây nói: “Còn chừng mười năm - và ta có thể về hưu”. Viên thiếu tá dự định quay về quê nhà, về một thành phố cổ tĩnh lặng, nơi theo lời ông, ông có những người họ hàng nào đó. Drogo nhìn Ortis vài vẻ đồng cảm, nhưng không thể hiểu nổi ông. Ortis sẽ làm gì ở đấy, dưới kia, giữa những con người phạm tục, một mình, không có bất cứ mục đích gì trong cuộc sống?

- Tôi đã học được cách thỏa mãn với những điều nhỏ, - viên thiếu tá nói, dường như đọc được ý nghĩ của Giovanni. - Cứ mỗi năm, tôi càng cần ít hơn và ít hơn từ cuộc đời. Nếu không có gì thay đổi, tôi sẽ quay về nhà với quân hàm đại tá.

- Còn sau đó? - Drogo hỏi.

Còn sau đó - hết - Ortis đáp, mỉm cười trầm tĩnh. - Sau đó lại sẽ chờ... Với ý thức nghĩa vụ được thực hiện, - Ông kết thúc vẻ đùa bỡn.

- Nhưng qua mười năm ở đây, trong Pháo đài, có thể...

- Chiến tranh ư? Anh vẫn cứ nghĩ về chiến tranh? Điều đã xảy ra là còn ít đối với anh ư?

Trên bình nguyên phương Bắc, trên biên giới của mây mù vĩnh cửu, không còn xuất hiện thêm gì đó đáng ngờ: thậm chí những đốm lửa đêm cũng đã tắt. Và Simeoni vô cùng mừng rỡ với điều đó. Mọi sự nói lên rằng gã đúng: đằng ấy chẳng là thôn quê và chẳng là đoàn Digan gì, mà là công trường buộc phải ngừng lại vì tuyết.

XXIII

Mùa đông đã làm chủ không chỉ một ngày trong Pháo đài, khi trên bảng chỉ lệnh treo trên một bức tường trong sân, xuất hiện một mệnh lệnh kì quặc. Nó được đặt tên thế này: “Chặn đứng những tin đồn nhảm và gây rối”. “Theo chỉ thị rõ ràng của bộ chỉ huy tối cao, tôi kêu gọi thành phần hạ sĩ quan và binh lính không tin, không rêu rao lại và không phổ biến những tin đồn bất an không hề có cơ sở về mối hiểm nguy hư ảo của sự tấn công biên giới chúng ta. Những lời đồn đại trên không chỉ là không cho phép đối với trật tự kỉ luật theo nhiều nguyên nhân đã biết, mà còn có thể phá vỡ các quan hệ láng giềng thân thiện bình thường với quốc gia chung biên giới và đẩy lên trong các đơn vị sự rối loạn không đáng có, cản trở việc thực hiện bình thường công vụ. Tôi đòi hỏi để việc trực ban của lính gác được thi hành bằng các biện pháp truyền thống, loại trừ trước tiên việc sử dụng các thiết bị quang học không được quân luật phê chuẩn. Không hiếm khi sử dụng thiếu sự cần thiết, chúng có thể trở thành nguyên nhân dẫn đến các sai lầm và sự lí giải không đúng các sự kiện. Với mỗi chủ nhân của thiết bị như thế tôi đề nghị tự báo cáo cho chỉ

huy phân đội mình, người được trao trách nhiệm tịch thu thiết bị đó và bảo quản ở chỗ mình”.

Tiếp theo là những mệnh lệnh thông thường liên quan đến công việc tuần tra và chữ kí của chỉ huy trưởng Pháo đài trung tá Nicolozi.

Rõ ràng cái lệnh chỉ hình thức kêu gọi binh lính, trong thực tế lại được gửi cho các sĩ quan. Bằng cách đó Nicolozi đạt được mục đích kép: không khiến trách một riêng ai, ông ta đã cảnh cáo về sự vi phạm trong toàn Pháo đài. Dĩ nhiên, khi có mặt lính gác đã không có ai trong số sĩ quan dám nhìn ra hoang mạc bằng ống nhòm có độ quang học mạnh hơn so với của nhà nước. Còn các thiết bị của nhà nước được phát cho các đồn lẻ đã lỗi thời và về thực tế đã thành vô dụng, thêm vào đó nhiều chiếc đã bị mất từ lâu.

Kẻ nào đi tố giác về các sĩ quan nhỉ? Kẻ nào đã báo về điều này cho Bộ Tổng tham mưu? Tất cả bất giác đều nghĩ về thiếu tá Matti - làm điều đó chỉ có thể là ông ta. Ông ta, kẻ suốt đời vung vẩy điều lệnh và sẵn sàng đầu độc cả niềm vui nhỏ nhất, chặn đứng bất kì ý đồ hít thở và suy nghĩ tự do nào.

Phần lớn các sĩ quan cười nhạo câu chuyện ấy. Ban chỉ huy, họ nói, trung thành với chính mình, bao giờ cũng vậy, phản ứng lại sự kiện với sự chậm trễ đến hai năm. Thực sự, giờ đây có ai nghĩ đến chuyện lo sợ một cuộc xâm lăng nào đó từ phía Bắc cơ chứ? A chà, phải, vẫn còn Drogo và Simeoni (mà sao họ lại quên về hai người nhỉ?). Nhưng chẳng lẽ mệnh lệnh ra chỉ tính dành cho hai người ấy? Drogo, một tay đáng yêu như thế, tất cả nghĩ, vậy thì anh ta có thể có sự khó chịu nào cơ chứ, kể cả nếu anh ta suốt ngày không buông ống nhòm khỏi tay đi nữa? Mọi người cũng xem Simeoni là người vô hại.

Chính Drogo trong đáy lòng tin chắc rằng mệnh lệnh của viên trung tá chính là có quan hệ tới chàng. Đã lần thứ bao nhiêu các hoàn cảnh cuộc đời cứ chống lại chàng. Việc chàng mấy giờ trong một ngày quan sát hoang mạc thì làm phiền ai cơ chứ? Sao lại tước đi của chàng cái thú vui vô hại như thế? Có điều nó làm chàng phát điên lên mất. Bởi chàng đã trông đợi mùa xuân đến làm sao: tuyết chỉ vừa tan một chút thôi, trên đỉnh cuối hoang mạc phía Bắc xa xôi lại sẽ xuất hiện những đốm lửa, những chấm đen lại di động tiến và lùi, đánh thức trong lòng chàng những hi vọng đã tắt. Chàng gán cả cuộc đời mình với những hi vọng này, chỉ có điều giờ đây mỗi một Simeoni chia sẻ chúng với chàng, còn những kẻ khác chẳng quan tâm gì về điều ấy. Thậm chí cả Ortis, và ngay cả ông thợ may già Prosdotsimo. Phải, điều đó là tuyệt vời - và thế chỉ hai người, bảo vệ bí mật của mình; đâu có như thời gian

trước, còn trước cả cái chết của Angustína. khi tất cả đều thấy mình như là những kẻ âm mưu và thậm chí cảm thấy gì đó gần như là ghen tị đối với nhau.

Nhưng giờ đây ông nhòm bị cấm đoán. Simeoni với tính kỉ luật của gã, tất nhiên rồi, không dám liều sử dụng nó nữa. Thậm chí nếu trên ranh giới của mây mù vĩnh cửu lại cháy lên các ngọn lửa, thậm chí nếu đằng ấy những chấm đen lại nhốn nháo, trong Pháo đài đã không ai có thể biết về điều đó, bởi vì với mắt thường thì ngay cả những người lính gác tốt nhất, những xạ thủ lòng danh có khả năng nhìn rõ một con quạ bình thường cách xa một dặm, cũng sẽ không nhìn ra chúng.

Vào hôm ấy Drogo nôn nóng được nghe ý kiến của Simeoni, nhưng chàng quyết định chờ đến tối để khỏi gây sự chú ý tới mình, chứ không, ai đó lại lập tức chạy đi báo cáo với chỉ huy. Mà Simeoni ban trưa cũng không xuất hiện trong nhà ăn, và không hiểu sao cũng chẳng thấy gã ở đâu cả.

Simeoni đến ăn tối, nhưng muộn hơn thông thường, khi Drogo đã bắt đầu ăn. Nuốt vội thức ăn, gã ăn xong trước Giovanni và ngay đó đã ngồi vào bàn đánh bài. Chẳng lẽ gã sợ ở lại mặt đối mặt với Drogo ư?

Cả hai người hôm ấy được tự do không phải trực. Giovanni ngồi vào chiếc ghế bành cạnh cửa, để tóm được Simeoni khi gã bước ra, và chàng lập tức nhận ra rằng, trong thời gian chơi bài, Simeoni hình như cứ nhìn trộm về phía chàng.

Gã chơi đến tận khuya, lâu hơn nhiều so với thường lệ - điều trước đây không hề có ở gã, - và tiếp tục liếc nhìn Drogo với hi vọng chàng sẽ mệt công chờ đợi. Đến cuối, khi tất cả đã tản đi, gã cũng buộc phải đứng lên và đi ra cửa. Drogo đứng dậy và đi bên cạnh gã.

- Chào, Drogo, - Simeoni nói, mỉm cười lúng túng. - Sao mà chẳng thấy cậu nhỉ? Cậu ở đâu thế?

Họ đi như thế đến một hành lang ảm đạm, kéo dài dọc cả Pháo đài.

- Thì tớ ngồi cùng với tất cả đó thôi, - Drogo đáp. - Đọc say sưa quá nên không nhận thấy là đã muộn thế này.

Họ đi im lặng một lúc trong ánh phản chiếu của những chiếc đèn lồng thừa thớt bố trí đều đặn trên hai bên tường. Các sĩ quan khác đã ở xa: chỉ còn các giọng nói không phân biệt rõ của họ vọng tới từ trong hành lang sâu tối. Đã đêm khuya lắm, trời lạnh.

- Cậu đọc mệnh lệnh chưa? - Bất ngờ Drogo hỏi. - Cậu có thích không câu chuyện với nỗi lo lắng giả tạo này? Tự dừng sao lại thế? Và ai có thể tổ giác

nhỉ?

- Làm sao tớ biết được? - Simeoni đáp gần như thô lỗ, khi dừng lại cạnh chỗ rẽ sang cầu thang dẫn lên tầng trên. - Cậu rẽ ở đây à?

- Thế làm sao với ống nhòm đây? - Drogo quan tâm. - Chả lẽ không thể dùng ống nhòm của cậu dù chỉ là...

- Tớ đã nộp cho ban chỉ huy rồi, - Simeoni cắt ngang chàng vẻ khô khan. - Tớ nghĩ thế sẽ tốt hơn. Hơn nữa người ta lại đang theo dõi bọn mình.

- Theo tớ, cậu quá vội đấy. Qua đi ba tháng, khi tuyết tan, tớ nghĩ, không ai còn nhớ về nó nữa. Và lúc ấy chắc chúng ta lại có thể xem... Lẽ nào thiếu cái ống nhòm đó, cậu có thể thấy nổi con đường mà cậu đã nói?

- A, cậu vẫn cứ nói mãi về con đường ấy, - Simeoni nói vẻ bao dung. - Cậu biết đấy, dù sao tớ cũng đã tự khẳng định rằng cậu nói đúng!

- Tớ? Đúng gì?

- Đẳng ấy chẳng có đường sá gì cả, nói đúng hơn, đó thực sự chỉ là một làng hay đoàn người Digan, như cậu đã nói.

Chả nhẽ Simeoni đã sợ đến nỗi quyết định phủ nhận trắng trợn tất thảy, lo sợ những điều khó chịu và không còn tin cậy cả chàng, Drogo nữa? Giovanni ngó vào mắt gã. Trên hành lang, ngoài họ, không còn ai cả, những tiếng nói đã lặng đi, hai cái bóng bị kéo ra một cách quái dị nhảy nhót trên các bức tường.

- Nghĩa là cậu không còn tin một chút nào nữa vào điều ấy? - Drogo hỏi. - Và thực sự cậu nghĩ là mình đã nhầm? Thế các tính toán của cậu thì sao đây?

- Ồ, mình làm chúng để giết thì giờ thôi mà, - Simeoni đáp, cố biến mọi thứ thành trò đùa. - Tớ hi vọng là cậu không xem điều đó là nghiêm túc đấy chứ?

- Thú nhận đi, chỉ là do cậu sợ, - Drogo nói vẻ khinh thị. - Sau cái lệnh ấy giờ đây cậu không còn tin ai nữa.

- Ôi có gì với cậu hôm nay thế? - Simeoni kinh ngạc. - Tớ không còn hiểu cậu nói về điều gì nữa. Hóa ra, không thể giỡn đùa với cậu được, ôi dào, cậu cứ như một đứa trẻ con vậy.

Drogo tiếp tục nhìn Simeoni. Một vài thoáng giây cả hai đứng im lặng trong hành lang u tối, nhưng cái im lặng thật nặng nề khó chịu.

- Thôi được, tớ đi ngủ đây, chúc ngủ ngon! - không chịu nổi, Simeoni nói và bước lên cầu thang mà mỗi chiếu nghỉ của nó được rọi chiếu bằng một ngọn đèn yếu ớt. Lên hết một lượt cầu thang, gã khuất đi sau chỗ ngoặt; chỉ còn thấy bóng của gã in trên tường, sau đó cả nó cũng biến mất.

Ôi đồ ốc sên, Drogo thầm nghĩ.

XXIV

Trong khi đó, thời gian vụt qua mau. Không nghe thấy, nhưng nó vẫn ngày càng đo ướm nhanh hơn dòng chảy của cuộc đời chúng ta, và không thể nào kìm hãm nổi dù là một khoảnh khắc - dù chỉ để ngó lại đằng sau. Thực muốn hét lên “Hãy dừng! Hãy dừng lại!” Vô vọng. Tất thấy, tất thấy đều chạy vào ngược lại: những con người, những mùa xuân và mùa đông, những đám mây, - và chúng ta bám vào những tảng đá, vào đỉnh của một vách đá nào đó là vô ích: những ngón tay mệt mỏi tự rời ra, những cánh tay buông thông xuống, và dòng sông thời gian cuốn chúng ta đi tiếp, thoát nhìn có vẻ chậm rãi, nhưng không ngừng nghỉ.

Với mỗi ngày Drogo càng cảm thấy rõ rệt hơn sức tàn phá bí ẩn của thời gian và cố gắng trì néo nó một cách vô vọng. Trong cuộc sống đơn điệu của Pháo đài chàng không có đủ định hướng, và giờ phút tuột qua đi trước khi chàng kịp đếm chúng.

Nhưng có một hi vọng bí ẩn mà vì nó Drogo đã phung phí những năm tháng đẹp nhất của đời mình. Nâng niu nó trong lòng, chàng hiến tế nhiều năm tháng mà không nhận biết, nhưng cả những năm tháng đó cũng không đủ. Mùa đông, cái mùa đông lê thê dường nào trong Pháo đài, là một dạng bảo đảm cho những may mắn tương lai. Nhưng cả nó cũng chấm hết, còn Drogo thì cứ vẫn đợi chờ.

Trời đã ấm lên, chàng nghĩ, và bọn ngoại bang lại sẽ bắt tay vào công việc làm đường của mình. Nhưng giờ đây chàng không còn ống nhòm của Simeoni để theo dõi được chúng. Nhưng dẫu sao, nếu công việc vẫn tiếp tục - ai mà biết cần bao nhiêu thời gian cho điều đó? - sớm hay muộn, bọn người phương Bắc sẽ phải đến gần, và vào một ngày tuyệt vời nào đó thì cả những cái ống nhòm xưa cũ, còn giữ lại được trong một số trạm quan sát, cũng sẽ trông thấy chúng.

Và vì thế Drogo quyết tâm chờ sự xuất hiện của bọn ngoại bang không phải vào mùa xuân, mà sau đó mấy tháng, tất nhiên nếu dự đoán của chàng về việc một con đường đang được xây đắp biến thành hiện thực. Chàng phải nâng niu những ý tưởng này trong bí mật, bởi Simeoni, vốn sợ những điều

khó chịu, đã không còn muốn nghe gì thêm vì các bạn bè khác thì hẳn sẽ đưa chàng ra làm trò cười, thêm nữa cấp chỉ huy lại không tán thành đối với những tưởng tượng hảo huyền như vậy.

Vào đầu tháng Năm, dù có ngấm bao nhiêu đi nữa vào cái ống nhòm tốt nhất của công, Drogo vẫn không sao phát hiện ra những dấu hiệu hoạt động nào của con người trên bình nguyên. Và đêm đêm đặng ấy cũng không ánh lên tia lửa, dù lửa thì dễ dàng nhận ra dù cả từ khoảng cách xa.

Những hi vọng của Drogo yếu dần đi một chút. Khó mà tin nổi điều gì đó khi ta chỉ có một mình và không thể chia sẻ với ai các ý nghĩ của mình. Chính vào thời gian đó chàng hiểu rằng, mọi người, các quan hệ của họ dù có là gần gũi đến thế nào chăng nữa, về bản chất, bao giờ cũng là những người xa lạ đối với nhau: nếu một người không được khoẻ, cái đau vẫn chỉ là cái đau của anh ta, không ai khác có thể nhận về mình dù chỉ là một chút nhỏ cái đau ấy; nếu một người đau khổ, những người khác không cảm thấy những nỗi khổ này, dù đã có một tình yêu chân chính nối kết họ với anh ta. Chính điều đó đẻ ra sự cô đơn trong cuộc sống.

Niềm tin bắt đầu yếu đi, còn sự nôn nóng tăng lên, và Drogo cảm thấy, dường như đồng hồ điểm chuông nhanh hơn. Đã từng có, suốt cả ngày dài chàng không một lần hướng ánh mắt về phía Bắc (chàng tự đánh lừa bản thân, giải thích việc đó thuần túy là sự lơ đãng, còn trong thực tế, đó là chàng cố tình không nhìn ra phía ấy để lần sau tăng thêm, dẫu chỉ là một chút, các cơ may rằng những hi vọng của chàng rốt cuộc sẽ hóa thành sự thật).

Nhưng một lần vào buổi tối - ôi cần đến bao nhiêu là thời gian! - trong thấu kính ống nhòm xuất hiện một lưỡi lửa nhỏ chập chờn, một đốm lửa yếu ớt đến nỗi có cảm tưởng nó sắp tắt đến nơi, nhưng nếu tính đến khoảng cách, đó có thể là một nguồn ánh sáng khá lớn.

Sự việc xảy ra đêm mùng bảy tháng Sáu. Bao nhiêu năm sau, Drogo vẫn còn hồi nhớ lại cái sự sửng sốt sướng vui tràn ngập lòng chàng, cái khao khát chạy đi đâu đó, gào hét tuyên bố tin mới cho tất cả không loại trừ ai, và niềm tự hào từ nhận thức là chàng đã biết cách chiến thắng bản thân nhưng chàng không hề nói gì với ai - vì nỗi khiếp hãi mê tín, nhờ ngọn lửa này tắt mất thì sao.

Mỗi tối, đi lên tường thành pháo đài, Drogo bắt đầu chờ; và thêm với mỗi tối ngọn lửa dường như tiến lại gần chút đỉnh, trở nên to hơn. Đôi khi đó chỉ là sự dối lừa của thị giác được lí giải bởi sự nôn nóng của chàng, còn đôi khi

ngọn lửa thực sự đã gần hơn, vậy nên cuối cùng, một lính gác đã trông thấy nó bằng mắt thường.

Sau đó, thậm chí giữa ban ngày, trên nền hoang mạc trắng nhờ đã có thể trông thấy những chấm đen di động - mọi thứ giống in năm ngoái, chỉ khác mỗi ống nhòm giờ đây yếu hơn. Điều đó cho thấy, bọn ngoại bang tiến về phía trước nhiều hơn. Vào những đêm tháng Chín lạnh lẽ, thậm chí những người có thị giác không mấy sắc sảo cũng nhìn thấy rõ nét các đốm lửa của công trình xây dựng được giả định. Dần dần giữa các chiến binh đã lập lại những cuộc trò chuyện về bình nguyên phía Bắc, về bọn ngoại bang, về những sự chuyển dịch lạ lùng và những đốm lửa ban đêm ấy. Nhiều người cho rằng, ngoài kia đích thực có một con đường đang được làm, dầu họ không lí giải nổi - với mục đích gì; các giả thiết về một công trình quân sự có vẻ như là phi lí. Mà các công việc được tiến hành lại quá chậm, và khoảng cách còn lại vẫn còn vô cùng lớn.

Thế nhưng, một lần vào buổi tối, có ai đó đã lên tiếng nói về chiến tranh dù chỉ là những diễn đạt mù mờ, và cái hi vọng có vẻ hão huyền lại phả hơi thở trong những bức tường của Pháo đài.

XXV

Trên rìa dãy núi kéo dài theo hướng kinh tuyến qua bình nguyên phía Bắc, cách Pháo đài chừng một dặm có một cột mốc được dựng lên. Từ nó đến chóp núi đá Đồn Mới trải dài một vùng bằng phẳng với mặt đất rắn chắc mà pháo binh có thể tự do đi qua. Trên mép lòng chảo vút lên một khối cột - cái sáng tạo đáng kinh ngạc của bàn tay con người đối với vùng này - trông thấy rõ thậm chí chỉ bằng mắt thường từ sân trên của Đồn Mới.

Đó là hướng bọn ngoại bang kéo con đường của mình đến. Công việc khổng lồ cuối cùng đã hoàn thành, nhưng bằng cái giá khó tưởng tượng đến chừng nào! Trung úy Simeoni trong những tính toán của mình dành sáu tháng cho việc xây dựng. Nhưng sáu tháng không đủ, cũng như cả tám, cả mười tháng cùng không đủ. Và dầu vậy, con đường đã được làm, từ phía Bắc kị binh của kẻ thù có thể phóng nước đại trên nó, còn đến Pháo đài thì chẳng là bao. Chúng chỉ còn phải hoàn tất một khu vực cuối - mấy trăm mét - trên bề

mặt bằng phẳng và trơn tru mà thôi. Nhưng điều đó chúng phải trả giá đắt lắm: mất những mười lăm năm, mười lăm năm trường bất tận, dù chúng bay qua nhanh như một giấc mơ.

Thoạt nhìn thì dường như chẳng có gì thay đổi, vẫn những dãy núi kia vây quanh, trên các bức tường đồn vẫn những cái vết bắn ấy - cũng có thể đã xuất hiện thêm những vết mới, nhưng chúng gần như không phân biệt nổi. Vẫn bầu trời ấy, vẫn hoang mạc Tácta ấy, nếu không tính đến cái cột hiện ra đen thẫm trên rìa dãy núi và một vạch thẳng mà khi thì tỏ khi thì mờ - phụ thuộc vào ánh sáng. Đó chính là con đường nổi tiếng.

Mười lăm năm đối với núi rừng là vô cùng nhỏ nhoi, và thậm chí chúng chẳng để lại cả là bao dấu ấn rõ rệt trên các tường thành Pháo đài. Nhưng đối với con người, hành trình ấy là dài, dù chính họ cũng cảm giác rằng tháng năm vụt qua hầu như không nhận thấy. Những người trong Pháo đài hầu như vẫn là những con người ấy; vẫn nguyên quy chế ấy, vẫn những lần đổi ca trực gác ấy, đêm đêm các sĩ quan vẫn nói với nhau những câu chuyện ấy. Nhưng, nếu ngẫm kĩ hơn, có thể nhận ra rằng thời gian vẫn đã đặt dấu ấn lên những khuôn mặt. Thêm vào đó đồn binh một lần nữa lại giảm quân số. Những bức tường không được bảo vệ trên một khoảng lớn, và có thể đi qua đấy chẳng cần mặt khẩu gì; những toán lính gác chỉ được bố trí tại những điểm chủ chốt nhất; thậm chí Đồn Mới bị quyết định đóng cửa và chỉ mười ngày một lần cử một toán quân đến kiểm tra mà thôi. Bộ Tổng tham mưu giờ đây cho pháo đài Bastiani có ít ý nghĩa thế đấy.

Nó cũng không xem xét với vẻ nghiêm túc việc con đường được làm trên bình nguyên phía Bắc. Có người nói đó là tính rù rờ thông thường của bộ chỉ huy, có người nói rằng tại thủ đô, dĩ nhiên họ rõ hơn. Rõ rằng một điều: con đường được xây dựng không hề có một ý đồ gây hấn nào cả. Những giải thích như thế có vẻ ít sức thuyết phục, nhưng làm gì có những cách giải thích nào khác.

Cuộc sống trong Pháo đài càng trở nên đơn điệu và biệt lập hơn. Đại tá Nicolozzi, thiếu tá Monti và trung tá Matti đã nghỉ hưu. Giờ đây trung tá Ortis chỉ huy đồn binh, còn những người khác đều được thăng cấp bậc cao hơn, ngoại trừ ông thợ may Prosdotsimo vẫn cứ giữ nguyên vị chức trung sĩ.

Vào một sáng thúng Chín đẹp trời Drogo, giờ đã là đại úy Giovanni Drogo, lại cưỡi ngựa đi trên con đường dốc dần từ thung lũng đến pháo đài Bastiani. Chàng có một tháng nghỉ phép, nhưng mới qua hai mươi ngày chàng đã vội vã quay trở lại: thành phố trở nên lạ lẫm hoàn toàn đối với chàng, các bạn bè

cũ đã thành đạt, chiếm giữ những địa vị khá giả trong xã hội và chào đón chàng một cách khinh thị như với một sĩ quan tầm thường. Mà ngay cả ngôi nhà thân thuộc, vẫn được yêu dấu như xưa, gọi lên trong Drogo chỉ một tình cảm tiếc nuối nhói lòng. Mỗi lần, khi trở về, chàng bắt gặp nó gần như là hoang vắng - phòng của người mẹ đã trống không vĩnh viễn, các anh em luôn luôn trong những chuyến đi, một trong số họ lấy vợ và chuyển sang sống ở một thành phố khác, người thứ hai tiếp tục lang bạt khắp thế gian, các căn phòng có vẻ không người sống - những giọng nói trong chúng vọng lại bằng tiếng vọng vang ngân, thậm chí cả các cửa sổ mở toang và ánh mặt trời cũng chẳng giúp nổi.

Và thế, Drogo lại từ thung lũng đi lên Pháo đài, chỉ cuộc đời chàng là rút ngắn đi những mười lăm năm tròn. Thế nhưng chàng không cảm thấy trong lòng những đổi thay gì đặc biệt: thời gian bay qua nhanh đến độ tâm hồn chàng không kịp già đi. Và dù nỗi âu lo thấp thỏm mơ hồ về thời gian trôi đi không trở lại ngày càng thể hiện mạnh hơn, Drogo cứ kiên trì không chịu giã từ cái ảo ảnh, rằng điều chủ chốt nhất của chàng vẫn còn ở phía trước. Giovanni nhẫn nại chờ đợi cái giờ của mình, cái giờ mà mãi vẫn chưa đến, chàng không hề nghĩ về việc tương lai bị rút ngắn đi nhiều một cách đáng sợ, rằng nó đâu còn như trước kia, khi được coi tưởng như là kho báu bất tận - thật không thể nào với cạn, ta có thể vung tiêu không đếm xỉa.

Có lần Drogo nhớ lại rằng đã lâu lắm chàng không cưỡi ngựa trên sân tập phía trước Pháo đài. Chàng thậm chí nhận thấy mình chẳng còn chút thiết tha gì với điều đó, còn những tháng gần đây (trời mới biết là bao nhiêu tháng) chàng đã không còn chạy cầu thang nhảy cách hai bậc một nữa. Thật ngốc nghếch, Giovanni nghĩ, thể lực chàng mạnh khỏe như trước đây; không nghi ngờ rằng mọi thứ có thể bắt đầu lại từ đầu, và chẳng cần phải chứng minh gì với bản thân cả - điều ấy hẳn chỉ là nực cười thôi.

Phải, thể lực của Drogo hiện giờ không hề thua kém trước kia, và chỉ cần chàng giờ đây bỗng nghĩ chuyện phi ngựa hoặc chạy lên cầu thang, hẳn chàng sẽ làm được việc đó một cách tuyệt vời, nhưng cái chính là ở chỗ khác, cái chủ yếu là chàng không còn cảm thấy lôi cuốn tới việc đó, là sau bữa trưa chàng thích ngủ mơ màng dưới ánh mặt trời hơn, chứ không phải là phóng ngựa tối lui trên bãi tập lờ mờ chớm đá. Đó mới là vấn đề, đó mới là minh chứng về những tháng năm đã mất.

Ôi, nếu những ý nghĩ như thế len vào đầu chàng vào cái buổi chiều kia, khi

lần đầu tiên chàng bắt đầu đi lên cầu thang theo từng bậc một! Chàng cảm thấy mình có phần mệt mỏi, quy luật vẫn là quy luật, đầu chàng dường như bị một cái đai xiết lại, thậm chí chàng khước từ chơi bài như thói quen (tuy nhiên, trước đây cũng có những trường hợp khi chàng không phóng nhanh trên cầu thang vì một sự mệt mỏi nhẹ nào đó). Nhưng chàng không thể tự hình dung rằng buổi chiều ấy là một điểm mốc rất buồn thảm trên hành trình của chàng, rằng trên các bậc thang đó, vào chính những thoáng giây ấy đã kết thúc thời trai trẻ của chàng, rằng sang sáng ngày hôm sau lối sống của chàng sẽ trở nên hoàn toàn khác và thời oanh liệt sẽ không quay lại cả vào ngày mai lẫn ngày kia. Không bao giờ nữa.

Và bây giờ đây khi Drogo trầm ngâm đang cưỡi ngựa đi lên theo sườn thung lũng dốc chan hòa ánh nắng và con ngựa đã mệt chuyển sang bước kiệu, từ phía đối diện vọng đến giọng nói của ai đó.

“Chào ngài đại úy!” - chàng nghe thấy và quay lại, nhận ra một sĩ quan trẻ cưỡi ngựa trên con đường uốn lượn theo sườn dốc khác. Khuôn mặt hình như không quen, nhưng xét qua dấu hiệu cấp bậc thì đó là một trung úy. Có lẽ, chàng thầm nghĩ, thêm một sĩ quan nữa tại đồn binh của chàng đã nghỉ phép xong giờ cũng đang quay lại Pháo đài.

- Chuyện gì thế? - Giovanni hỏi, ghìm ngựa và đáp lại lời chào theo điều lệnh của viên trung úy.

Nguyên nhân nào có thể làm cậu sĩ quan trẻ gọi chàng, mà thêm nữa, lại với vẻ thoải mái vậy nhỉ?

Bởi cậu kia không đáp lại, Drogo hét to hơn và đã có phần bức bối:

- Chuyện gì thế hả?

Vươn thẳng người trên yên ngựa, viên trung úy xa lạ xếp hai bàn tay thành loa kèn và kêu:

- Không gì cả, đơn giản là tôi muốn chào ngài thôi ạ!

Giovanni cảm thấy lời giải thích đó thật là ngờ nghệch, thậm chí gần như là lảng mạp, nó thật quá giống với sự mĩa mai. Thêm nữa giờ đi ngựa, sẽ đến chiếc cầu nơi hai con đường nhập vào nhau. Vậy thì cần quái gì những lễ nghi dân sự không đúng chỗ thế này?

- Anh là ai? - Drogo hét đáp lại.

- Trung úy Moro ạ!

Trung úy Moro? Ít ra đại úy cũng nghe thấy như thế. Trong Pháo đài không có ai có họ tên thế cả. Có thể, đó là một sĩ quan cấp thấp đang đi tới nơi bổ nhiệm chăng?

Chỉ bấy giờ chàng mới thấy đau đớn trong lòng với cái hồi ức về một ngày xa xăm, khi lần đầu tiên chàng theo con đường đi lên Pháo đài, về cuộc gặp gỡ với đại úy Ortis chính cũng ở chỗ này của vách núi, về khát khao nồng nóng của mình trao đổi lời nói với một người sống, về cố gắng ngây ngô bắt chuyện qua vực thẳm.

Mọi điều đều y như vào cái ngày ấy, chỉ với một khác biệt là việc đổi vai và giờ đây chàng, Drogo, một đại úy già, lần thứ hàng trăm đi tới Pháo đài Bastiani, còn người mới là cậu trung úy với cái tên Moro xa lạ đối với chàng. Chỉ ở đây nhận thức Drogo mới sáng rõ ràng qua thời gian này cả một thế hệ đã đổi thay, rằng giờ đây chàng đã bước sang bên kia cái vách khốc hại, vào hàng ngũ những lão già mà như hồi ấy chàng cảm giác là Ortis thuộc về nó. Và đây, xé nhỏ tuổi năm mươi, chẳng làm được điều gì to tát trong đời, lại còn không con cái, không một sinh thể gần gũi trên cả thế gian. Giovanni bối rối ngược nhìn tứ phía và cảm thấy rằng cuộc đời chàng đã trượt xuống sườn dốc.

Chàng trông thấy những bức tường lởm chởm cây bụi, những khe núi ẩm ướt, những dãy núi lô nhô răng cửa trần trụi áp sát nhau trên nền bầu trời, bộ mặt dừng đứng của núi non; còn phía bên kia vực - cậu trung úy trẻ măng, rụt rè và bối rối, kẻ tất nhiên đang tự an ủi bằng hi vọng rằng cậu ta phục vụ trong Pháo đài tất thảy chỉ mấy tháng, và mơ ước về con đường danh vọng ngời chói, những chiến công trận mạc hiển hách, mối tình thơ mộng.

Drogo vỗ vỗ vào cổ con ngựa của mình, còn nó thân tình quay đầu lại phía chàng, nhưng nó không thể hiểu được gì. Trái tim Drogo co thắt lại: vĩnh biệt, những ước mộng xưa cũ, vĩnh biệt, những niềm vui cuộc sống! Mặt trời rõ ràng chiếu sáng mọi người một cách âu yếm, bầu không khí tươi sống uốn cuộn lên từ thung lũng, những bãi cỏ trên núi ngát hương, tiếng ca của chim chóc họa lại tiếng của thác nước. Trong một ngày tuyệt diệu thế này mọi người phải hạnh phúc, Drogo nghĩ và sửng sốt nhận ra rằng mọi thứ xung quanh dường như vẫn giữ nguyên y như vào cái buổi sáng diệu kì thời thanh xuân của chàng. Chàng chạm vào dây cương. Sau nửa giờ Drogo nhìn thấy chiếc cầu, nơi hai con đường hòa nhập vào nhau, suy nghĩ về điều sắp sửa trò chuyện với viên trung úy, và trái tim chàng lại co thắt xót xa.

XXVI

Tại sao giờ đây, khi con đường đã đắp xong, những người hàng xóm phương Bắc lại biến đi? Tại sao người, các xe kéo, ngựa nghèo rời đi qua bình nguyên lên phía trên và khuất vào trong sương mù miền Bắc? Toàn bộ công việc này được thực hiện vì mục đích gì?

Trông rất rõ những toán thợ đào đất rút lui hết toán này đến toán kia và dần dần biến thành những chấm đen nhỏ xíu chỉ phân biệt được qua ống nhòm, - hoàn toàn giống như mười lăm năm về trước. Họ đã mở đường cho những người lính: giờ đây quân đội người phương Bắc đã có thể hành tiến theo nó đến tấn công Pháo đài Bastiani.

Nhưng chả hiểu sao không có đội quân nào cả. Trong hoang mạc Tácta còn lại mỗi tuyến đường, dấu vết một hoạt động trí tuệ của loài người trên nền sự xác xơ vĩnh cửu. Quân đội kẻ thù không vội vã tấn công, mọi thứ có vẻ đã bị xếp lại, nào ai biết, thêm bao nhiêu năm nữa.

Và bình nguyên lại câm lặng trong sự chờ đợi. Vẫn bất động như trước những đám mây mù phương Bắc, cuộc sống của Pháo đài tuân thủ nội quy vẫn nguyên không thay đổi, những người lính gác, như bao giờ cũng vậy, vẫn đo bước chân trên bức tường Pháo đài từ đầu đến cuối, sinh hoạt lính tráng vẫn nguyên như cũ; ngày ngày trôi đi, giống hệt như nhau, lặp lại đến bất tận, như những người lính in dấu những bước chân. Và dù vậy thời gian không đứng yên một chỗ, chẳng quan tâm đến mọi người, nó bay trên trần gian, giết chết tất cả những gì có thời đã từng là tuyệt diệu; và không ai có thể trốn tránh khỏi nó, thậm chí đến cả những trẻ sơ sinh còn chưa có tên gọi.

Trên mặt Giovanni xuất hiện những nếp nhăn, tóc ông (giờ đã có thể gọi chàng bằng ông) đã nhuộm bạc, bước đi không còn nhẹ nhõm như thuở trước; dòng đời đã hất ông sang một bên về phía mép những lòng phễu khoan sâu, - mà thực ra ông đã đến năm chục tuổi đâu. Tất nhiên, không còn phải đi tuần tra nữa, giờ đây ông đã có phòng làm việc riêng trong ban chỉ huy - bên cạnh văn phòng của trung tá Ortis.

Khi tối đến, đồn binh thưa vắng đã không thể cản trở bóng tối bao trùm Pháo đài. Những khoảng tường lớn thiếu sự bảo vệ, và dường như, những ý nghĩ về bóng đêm và nỗi cô đơn cay đắng đã thấm thấu vào Pháo đài chính qua đây. Phải, đồn lũy cũ nên giống như một đảo nhỏ bị lẫn khuất giữa vùng đất chết: bên phải và bên trái nổi cao những ngọn núi, một thung lũng không

sự sống kéo dài về phía Nam, còn về phía Bắc là hoang mạc Tácta. Những âm thanh khác thường kì lạ nào đó ngân vang giữa đêm khuya trong mê cung thành lũy, buộc trái tim những người lính gác đập dồn hơn, vẫn cứ âm vang từ đầu đến cuối phía trên bức tường: “Hãy nghe! Hãy nghe!”, nhưng binh sĩ gọi nhau đã thành ra khó khăn hơn - khoảng cách quá lớn tách người này khỏi người kia.

Vào thời kì này Drogo trở thành nhân chứng những thất vọng đầu tiên của trung úy Moro - những thất vọng y như của chính ông ở thời trai trẻ. Thoạt đầu Moro cũng hoảng sợ, vội vã đến gặp thiếu tá Simeoni người giờ đây thực hiện trách nhiệm của Matti: nhưng người ta thuyết phục cậu ở lại dấu ít ra là bốn tháng, và kết cục là cậu ta đã bị sa lầy và cũng bắt đầu chăm chú quá mức ngó sâu vào hoang mạc phía Bắc với con đường mới dường như chẳng cần cho ai cả, đánh thức trong cậu những hi vọng về vinh quang binh nghiệp. Drogo rất muốn trò chuyện với Moro, cảnh báo, khuyên nhủ cậu rời khỏi Pháo đài trong khi còn chưa muộn; thêm nữa Moro là một chàng trai đáng yêu và chịu khó. Nhưng sự vớ vẩn xuân ngốc nào đó cứ cản trở cuộc trò chuyện của họ, vả lại điều đó đâu chắc sẽ có kết quả gì.

Cùng với những chiếc lá xám của ngày và lá đen của tối cứ rời cành và rụng xuống, ở Drogo, Ortis (mà có thể, còn ở một số sĩ quan già khác) cũng lớn dậy nổi e dè rằng giờ đây họ chẳng còn kịp làm gì nữa. Bọn ngoại bang thờ ơ với bước chạy thời gian, không chịu động dậy rời chỗ, dường như cho mình là bất tử và chúng chẳng tiếc nuối gì việc những mùa đông và mùa xuân qua nhanh. Mà trong Pháo đài lại cư ngụ những kẻ đáng thương, bất lực trước sự công phá của thời gian và ý thức được rằng giới hạn cuộc đời họ đã gần lắm. Những cái mốc mà một thời có vẻ gần như huyền hoặc, bởi chúng quá xa vời, bỗng nhấp nhô khá gần khi gợi nhớ về dòng chảy nhanh của sự sống. Mỗi lần, để tìm trong bản thân sức lực để nai lưng làm việc khó nhọc và tiếp nữa, buộc phải nghĩ ra một hệ thống mới, những điểm tính toán mới nào đó và tự an ủi bằng việc những kẻ khác còn khốn khổ hơn.

Nhưng rồi Ortis đã đến lúc rút lui về nghỉ ngơi (còn trên bình nguyên phương Bắc vẫn chẳng nhận thấy dấu hiệu nhỏ nhất của sự sống, thậm chí không có một đốm lửa nhỏ bé). Trung tá Ortis bàn giao công việc cho chỉ huy mới của Pháo đài - Simeoni, tập trung trên sân toàn bộ số nhân viên - dĩ nhiên ngoại trừ những toán đang canh gác, với vẻ khó khăn ông phát biểu trước họ, nhờ sự giúp đỡ của cận vệ ông trèo lên yên ngựa và ra khỏi cổng Pháo đài với đội hộ tống gồm một trung úy và hai người lính.

Drogo tiễn ông đến tận rìa cao nguyên. Chỉ ở đấy họ mới chia tay nhau. Đã bắt đầu một ngày hè dài dặc, những đám mây trôi trên bầu trời mà bóng chúng in lên mặt đất những vệt kì quặc. Xuống ngựa, trung tá Ortis đi tách Drogo sang một bên; cả hai im lặng, không biết nói gì với nhau khi tiễn biệt. Sau đó họ trao đổi với nhau bằng những lời tế nhị và đau đớn, những lời thực thâm hại và hoàn toàn không giống điều mà lòng họ đón đau.

- Toàn bộ cuộc đời tôi giờ đây sẽ thay đổi, - Drogo nói. - Có lẽ, tôi cũng nên rời khỏi đây. Thực là tôi muốn đâm đơn xin giải ngũ!

- Anh còn trẻ mà! - Ortis nói. - Xin giải nghệ là ngốc nghếch, có thể vẫn còn kịp...

- Kịp ư? Cái gì cơ?

- Chiến đấu. Rồi anh sẽ thấy, chưa quá hai năm đâu...

(Ông nói mà trong lòng hi vọng rằng điều đó đừng xảy ra, bởi ông muốn để Drogo quay về nhà cũng như ông, không chờ nổi cho đến khi Số Phận mỉm cười với Drogo, - ấy hẳn là sự bất công quá lớn. Dù là Ortis có cảm tình khá thân ái với Drogo và chỉ mong điều tốt đẹp cho ông).

Nhưng Giovanni không nói năng gì cả.

- Phải mà, chưa quá hai năm..., - Ortis nhắc lại, hi vọng nghe thấy lời phản đối.

- Ôi dào gì đấy ấy được - hai năm, - cuối cùng Giovanni lên tiếng, - những thế kỉ qua đi, mà có thể còn nhiều hơn thế nữa. Ông cứ xem như con đường đã bị vứt bỏ: từ phía Bắc sẽ không có ai xuất hiện đâu.

Và dù nói to chính những lời ấy, giọng nói trái tim vẫn nói với ông một điều khác. Trong đáy sâu tâm hồn ông từ những năm trai trẻ vẫn giữ lại một linh cảm, dù phi lí nhưng không thể cưỡng lại nổi về những sự kiện định mệnh, niềm tự tin mơ hồ rằng điều tốt nhất trong cuộc đời ông vẫn còn chưa bắt đầu.

Cả hai lặng đi, nhận thấy là cuộc trò chuyện này đẩy họ xa nhau thêm. Nhưng họ, cùng sống dưới một mái nhà và cùng mơ ước chỉ mỗi một điều hầu như suốt ba chục năm, còn có thể nói thêm về điều gì nữa chẳng? Giờ đây, sau cuộc hành trình cùng nhau lâu đến thế, hai con đường của họ tách ra, dẫn về hai hướng khác nhau, nhưng cả hai con đường đều dẫn về nơi bất định.

- Mặt trời tuyệt làm sao! - Ortis nói, khẽ nhìn bằng cặp mắt hơi mờ vì tuổi tác lên bức tường của Pháo đài của mình mà ông sắp rời bỏ vĩnh viễn.

Còn những bức tường vẫn y nguyên như thế - vàng bệch và hứa hẹn những cuộc phiêu lưu khác thường. Ortis chăm chăm nhìn chúng, và không ai, ngoài Drogo, có thể đoán nổi là ông đau đớn biết đường nào.

- Quả thực là nóng, - Giovanni đáp, khi hồi nhớ về Maria Vescovi, về câu chuyện đã lâu trong phòng khách nơi vọng tới những hợp âm phong cầm đẩy lên nỗi buồn.

- Phải, thời tiết đúng là tuyệt vời, - Ortis khẳng định.

Cả hai mỉm cười ra dấu là quá hiểu nhau và hiểu nghĩa đích thực của những lời tưởng như trống rỗng ấy. Có bóng một đám mây che họ, và trong mấy phút mọi thứ xung quanh sầm tối, thế nhưng theo sự tương phản, các bức tường Pháo đài bùng lên dưới mặt trời bởi ánh sáng chói lòa báo điềm dữ. Hai con chim lớn chao liệng phía trên đồn lẻ. Từ xa vang lại kèn hiệu khó mới phân biệt được.

- Anh nghe thấy không? Kèn hiệu, - viên sĩ quan già nói.

- Không, tôi chẳng nghe thấy gì cả, - Drogo nói dối, cảm thấy rằng câu trả lời như thế sẽ thỏa lòng người bạn hơn.

- Có lẽ, tôi nhầm. Mà từ đây không thể nghe nổi nó thực. Đích thị là quá xa, - Ortis thốt ra bằng một giọng run lên. Sau đó chế ngự được nỗi xúc động, nói thêm: - Thế anh nhớ cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta, khi anh đến đây và đã hoảng sợ không? Lúc ấy anh còn không muốn ở lại nữa cơ, nhớ không?

Drogo chỉ có thể đáp:

- Điều đó thực đã lâu rồi... - Và một cục nghẹn lạ lùng trào chẹn lên cổ ông.

Tiếp tục dòng ý nghĩ ngoằn ngoèo của mình, Ortis nói:

- Ai biết, có thể, tôi vẫn còn có ích trong chiến tranh. Chắc còn đem lại cái lợi gì đó. Nhưng chỉ trong chiến tranh... chứ trong những gì còn lại, như anh thấy đây, tôi chỉ là một chỗ trống.

Đám mây bay qua. Nó đã khuất ra phía sau Pháo đài và giờ đây đang trườn về hướng hoang mạc Tácta buồn thảm, chậm chậm trôi xa lên phía Bắc. Chỉ có thể thôi... Mặt trời lại chiếu sáng rực rỡ, và trên mặt đất lại xuất hiện bóng của hai thân hình đàn ông. Những con ngựa của Ortis và của những người tháp tùng ông, nôn nóng gõ móng trên đá cách họ chừng hai chục mét.

Các trang sách được giở qua, nhưng tháng và năm cứ trôi đi. Các bạn bè cũ thời phổ thông của Drogo đã, có thể nói, mỗi một vì công việc, họ đã có hàm râu đáng nể với mái đầu tóc hoa râm, họ thong thả bách bộ trên đường phố, và tất cả kính cẩn chào họ, con cái họ đã lớn, còn đôi người đã có cháu. Bè bạn cũ của Drogo thỏa mãn với đường công danh của mình, giờ đây thích dõi theo dòng chảy thời gian từ ngưỡng cửa tòa lâu đài họ dựng lên; trong cơn xoáy cuồng của đám đông họ với vẻ thỏa mãn đưa mắt kiểm tìm con cái của chính mình, động viên, thúc giục, khuyến khích chúng vượt qua những kẻ khác, trở thành những người đầu tiên đạt được mọi thứ. Còn Giovanni Drogo vẫn cứ chờ gì đó, dẫu những hi vọng của ông với mỗi phút giây càng yếu dần đi.

Giờ đây ông thực sự đã đổi thay. Ông đã năm mươi tư tuổi, ông đã là thiếu tá và trợ thủ của chỉ huy trưởng đồn binh ít quân số của Pháo đài. Chưa lâu lắm những đổi thay của ông hình như không lộ rõ và không thể nào gọi ông là một lão già. Thi thoảng, dù không dễ dàng gì, để khởi động ông vẫn làm một vài vòng phi ngựa trên bãi tập.

Sau đó Drogo bắt đầu gầy đi, khuôn mặt ông có một sắc thái vàng ệch không tốt, các cơ bắp thành ra nhẽo nhuột.

- Gan đang suy sụp, - bác sĩ Rovina là một ông lão rất già, kiên quyết kết thúc những ngày của mình tại Pháo đài, nói. Nhưng thứ thuốc bột do bác sĩ kê đơn đã không giúp được gì, sáng sáng Drogo tỉnh giấc uể oải, với cái đau nhức nhối sau gáy. Ngồi trong phòng làm việc của mình, ông chỉ chờ cho đến khi trời tối để có thể ném mình xuống giường hoặc lên giường.

- Bệnh gan bị biến chứng bởi sự suy kiệt chung của cơ thể, - bác sĩ nói.

Nhưng sự suy kiệt cơ thể nào có thể với lối sống của ông cơ chứ?

- Mọi sự sẽ qua đi, những thứ này đâu phải là của hiếm vào lứa tuổi của ông. - Rovina đoán chắc. - Không thể nhanh như mong muốn đâu, nhưng sẽ qua thôi, ít nhất, tôi không tìm thấy có gì đáng nguy hiểm cả.

Vậy là trong cuộc sống của Drogo có thêm một sự đợi chờ bổ sung, còn thêm một hi vọng - hi vọng khỏe lại. Vả lại, ông không biểu lộ sự nôn nóng của mình. Trong hoang mạc phương Bắc vẫn bình lặng như cũ, không có gì báo hiệu sự xâm lấn có thể của kẻ thù.

- Hôm nay trông ông đã khá lên - những đồng ngũ hàng ngày an ủi ông.

Nhưng chính Drogo không cảm thấy tốt lên. Những cơn đau đầu và sự rệu rã dày vò của dạ dày mà ông trải qua vào thời gian đầu đúng là đã qua đi; ông

không bị dẫn dắt đặc biệt thêm về thể xác. Nhưng không hiểu sao sức lực cứ yếu dần đi.

Chỉ huy trưởng Pháo đài Simeoni nói với ông:

- Anh hãy lấy phép và đi nghỉ đi, hẳn là tốt nếu anh sống một thời gian cạnh biển.

Còn khi Drogo từ chối, cam đoan rằng cảm thấy sức khỏe mình tốt hơn và thích ở lại, Simeoni lắc đầu về trách móc, dường như Drogo bác bỏ lời khuyên có lợi của gã, lời khuyên hoàn toàn phù hợp với tinh thần và thực tế của điều lệnh, cũng như các quyền lợi của Pháo đài và sự tốt đẹp của bản thân, đó chính là thể hiện sự vô ơn. Simeoni quá đê nén mọi người bằng sự đúng đắn không thể chê trách của mình làm cho nhiều người không phải một lần ca ngợi ban chỉ huy cũ, thậm chí ca ngợi cả Matti, sĩ quan tùy tùng trưởng bằng lời tốt lành.

Dẫu gã có nói gì đi nữa, trong những lời của gã, dù là những lời hảo tâm, bao giờ cũng nghe thấy sự chỉ trích ngầm ngấm những người còn lại, dường như chỉ mỗi một gã thực hiện nghĩa vụ của mình đến tận cùng, một mình gã - chỗ dựa của Pháo đài, một mình gã dàn xếp ổn những điều khó chịu nhiều bất tận mà vì chúng mọi thứ có thể lộn nhào. Vị chỉ huy trưởng cũ vào những năm đẹp nhất của mình cũng tương tự như thế, chỉ có điều ít giả dối hơn, ông ấy không cho là cần phải che giấu tính vô tình của mình, còn sự thô lỗ và khắc nghiệt của ông ấy đôi khi thậm chí còn làm binh lính thích thú.

Thật may, Drogo kết thân với bác sĩ Rovina và nhờ sự giúp đỡ của ông ta đã được ở lại trong Pháo đài. Vì một sự mê tín khó hiểu nào đó ông sợ phải rời khỏi Pháo đài do bệnh tật, sợ rằng sau đó ông sẽ không còn đường quay lại. Đối với ông ý tưởng đó là không thể chịu đựng nổi. Gần hai mươi năm về trước chắc ông đã bám vào một cơ hội như thế: đắm mình vào cuộc sống thời thượng của một doanh trại thành phố với những bài luyện tập mùa hè, với những công việc trên bãi tập bắn, những cuộc đua ngựa, nhà hát, xã hội xán lạn, những quý bà. Thế nhưng giờ đây là gì? Thêm mấy năm nữa, thì phải về hưu, đường công danh đã hết, trong trường hợp tốt nhất người ta sẽ tìm cho ông một vị trí nào đó trong Bộ tham mưu – chỉ để phục vụ nốt. Còn lại mấy năm thôi, cơ may cuối cùng của ông; biết sao được, thế nhờ đâu trong thời gian ấy sẽ diễn ra cái sự kiện chờ đợi từ lâu? Ông đã trao cho Pháo đài những tháng năm đẹp nhất của cuộc đời mình và cho rằng ông có quyền ít ra là chờ cho đến phút chót.

Để đẩy nhanh sự phục hồi sức khỏe, Rovina khuyên Drogo bớt nghĩ về công việc và nằm dài trên giường suốt ngày; cứ để người ta đem vào phòng cho ông những giấy tờ và tài liệu cần thiết. Đang là tháng Ba giá lạnh và lắm mưa, do những cơn mưa đã có những lần núi lở đáng sợ; bất chợt chẳng hiểu nguyên do gì những vách núi khổng lồ đổ sụp và, tơi vụn, bay xuống vực thẳm với tiếng rầm rầm đầy đe dọa, không chịu lắng đi trong đêm suốt mấy giờ liền.

Cuối cùng, mùa xuân vất vả lắm mới bắt đầu tỉnh giấc. Tuyết trên đèo đã tan, nhưng các đám mây đậm đặc còn bám lấy Pháo đài. Không khí ẩm trong thung lũng qua một mùa đông đã bị nén chặt đến mức chỉ mặt trời nóng bỏng mới có thể làm chúng tan đi. Thế nhưng vào một buổi sáng, tỉnh dậy, Drogo trông thấy trên sàn gỗ lại xuất hiện một dải ánh sáng mặt trời, và hiểu rằng, dấu sao mùa xuân cũng đã về.

Và trong lòng ông lại ấm lên niềm hi vọng, rằng mùa xuân đến sẽ cho ông sức mạnh mới. Thậm chí trong các vì kèo gỗ cũ cũng xuất hiện tiếng vọng của sự sống bởi mùa xuân; đêm đêm đầy những tiếng cọt kẹt, lách tách gì đó. Mọi thứ hình như bắt đầu sống lại, làn sóng sức khỏe và niềm vui ập tràn xuống thế gian.

Drogo nghĩ chính về điều đó, khi phục hồi trong trí những phát biểu thích hợp của các nhà văn vĩ đại, để tự củng cố những hi vọng của mình. Ông nhòe lên khỏi giường, lập cập đi lại gần cửa sổ. Đầu hơi quay cuồng, nhưng ý nghĩ rằng chuyện như thế vẫn xảy ra với tất cả những ai nằm lâu trên giường, đã phần nào trấn an ông. Và đúng thế, sự chóng mặt qua đi nhanh, và Drogo đã có thể ngắm ánh mặt trời rực rỡ.

Dường như khắp cả trần gian thấm đẫm niềm vui bất tận. Tự Drogo không thể nhìn thấy được gì, bởi vì một bức tường cao vọi ngay trước cửa sổ của ông, nhưng ông dễ dàng đoán ra niềm vui đó. Thậm chí những bức tường Pháo đài cổ lỗ, mặt đất đỏ đục ngoài sân, những ghế băng bằng gỗ đã ngả màu xám, chiếc xe kéo trống rỗng, người lính chậm chậm lê chân đi - mọi thứ đúng là đều toát lên niềm vui. Mà chắc lẽ, ngoài kia, phía bên kia bức tường cũng vui thế!

Drogo muốn mặc quần áo, ngồi một lát trên ghế bành giữa không gian, sưởi nắng, nhưng một sự ớn lạnh bên trong kìm ông lại và buộc ông quay về giường. Và dù sao thì hôm nay ta vẫn cảm thấy mình khỏe hơn, khỏe hơn nhiều, ông thầm nghĩ, tin hẳn nó phải là thế.

Một buổi sáng mùa xuân mê li tỏa ngời một vẻ thanh bình; dải nắng chậm chậm di chuyển trên sàn. Thỉnh thoảng Drogo ngó nó và không thấy có một chút hứng thú làm việc với những giấy tờ đã dồn đống lại trên tủ comốt của ông. Thêm nữa lại có một sự lặng im khác thường mà chẳng hiểu vì sao không có cả tiếng kèn thỉnh thoảng vọng lại, không có tiếng động của nước trong bể chứa làm khuấy động. Và cả khi trở thành thiếu tá, Drogo vẫn không muốn chia tay với căn phòng của mình, cũng lại bởi sự mê tín thuần túy, còn ông đã quen với tiếng sục sùi của bể nước đến nỗi chúng không hề làm ông bức mình.

Drogo theo dõi con ruồi đậu ngay trên dải ánh sáng mặt trời. Ấy là một vị khách bất ngờ không hiểu cách nào sống sót qua mùa đông. Ông chăm chú theo dõi sự chuyển dịch của nó, nhưng ngay đó có người gõ cửa.

Giovanni thăm nhận thấy tiếng gõ là lạ. Tất nhiên, đó không thể là người hầu, và không phải là đại úy Corradi từ văn phòng quân sự (Corradi nhất thiết kèm theo tiếng gõ của mình những lời nhã nhặn “xin phép”), và đây không phải là ai trong số khách thông thường.

- Mời vào! - Drogo nói.

Cửa mở, và xuất hiện người thợ may già Prosdotsimo, lưng còng hoàn toàn, trong bộ quần áo kì cục có thời từng là quân phục trung sĩ. Ông cụ hơi hỗn hển, đi vào phòng và dùng ngón trỏ bàn tay phải chỉ vào khoảng không ý nói có gì đó nằm ở phía bên kia bức tường Pháo đài.

- Đang đi! Chúng đang đi! - ông cụ thông báo đầy âm mưu, bằng cái giọng kìm nén, cứ như đó là một bí mật lớn lao vậy.

- Ai đi? - Drogo hỏi, ngạc nhiên nhìn ông cụ thợ may đang bị kích động. Và thầm nghĩ: ôi lại dính vào! Chỉ cần lão này lên tiếng ba hoa, hẳn sau cả giờ vẫn không thoát khỏi lão.

- Chúng đi trên đường. Trời đất thánh thần ơi, trên đường phía Bắc ấy! Tất cả đã lên hàng hiên hết rồi: đang nhìn.

- Trên đường phía Bắc ư? Bọn lính hay sao?

- Hàng tiểu đoàn! Hàng tiểu đoàn. - Cụ già hét lên, - nắm chặt bàn tay. - Lần này thì chẳng còn lằm đờ, thêm nữa lại có công văn hỏa tốc đến từ Bộ Tổng tham mưu: người ta thông báo là đã phải tăng viện cho chúng ta! Đó là chiến tranh! Chiến tranh! - Prosdotsimo hét lên, và không hiểu hoặc do sợ hãi hoặc do sung sướng mà ông cụ hét vỡ họng thế.

- Đã trông rõ chúng hả? Không cần ống nhòm? - Drogo ngồi lên, tràn ngập nỗi xáo động khủng khiếp.

- Không thể rõ hơn thế, quỷ tha ma bắt! Chúng có cả đại bác, quân ta đã đếm được mười tám khẩu!

- Và bao giờ chúng có thể tấn công chúng ta? Chúng mất khoảng bao lâu thì đến được đây?

- Ôi có gì mà nói! Với con đường thế kia!.. Tôi nghĩ sau hai ngày chúng sẽ ở đây rồi. Tối đa là sau hai ngày!

Cái giường đáng nguyên rủa, Drogo thầm nghĩ. Cứ nằm đây như bị đóng gông. Lại cần phải ốm nữa cơ đấy! Trong đầu ông không hề nảy ra ý nghĩ rằng Prosdotsimo có thể nói dối. Ông lập tức tin ngay: mọi sự phải là thế, chính ông đã nhận thấy là thậm chí không khí cũng thay đổi, và đâu chỉ không khí mà cả ánh mặt trời cũng trở nên khác.

Ông Prosdotsimo, - ông nói, khó nhọc lấy hơi. - hãy đi gọi giúp Luca, người hầu của tôi... không, gọi vô ích, hẳn là cậu ta đang ở phía dưới, trong văn phòng - cậu ta chờ khi nào người ta chuyển giấy tờ cho tôi, hãy đi nhanh lên, xin ông đấy!

- Tôi đi ngay đây, ngài thiếu tá ạ! - Prosdotsimo đáp lại khi đã cất bước. - Đừng nghĩ thêm nữa về bệnh tật của mình, hãy ra tường thành, tự ngài sẽ thấy tất cả.

Cụ già chạy ra quên cả đóng cửa: nghe thấy tiếng bước chân của ông cụ xa dần trong hành lang, sau đó sự im lặng lại phủ xuống.

- Chúa ôi, hãy làm sao để con cảm thấy khỏe hơn, con cầu xin Người, dù chỉ cho một tuần. - Drogo thầm thì, nhưng không đủ sức dẹp nổi cơn xúc động.

Ông muốn dậy ngay lập tức, dậy bằng bất cứ giá nào và ngay đó đi lên tường thành, cho Simeoni thấy, cho tất cả hiểu rằng ông không chệnh mảng, rằng ông ở trên vị trí chỉ huy của mình và, như mọi lần, thực thi những nghĩa vụ được giao phó cho ông, bởi nhẽ ông đã hoàn toàn mạnh khỏe.

Sầm! Gió lùa luôn từ hành lang làm cánh cửa đập lại với tiếng động mạnh. Trong sự im lặng sâu thẳm cú đập to và báo điềm dữ này vang lên đáp lời cầu nguyện của Drogo. Tại sao Luca mãi không về? Bao nhiêu thời gian cần cho thẳng ngốc ấy để vượt qua hai nhịp cầu thang?

Không chờ nổi người hầu, Drogo đứng lên khỏi giường, và đầu ông lập tức quay cuồng. Nhưng dần dần sự chóng mặt qua đi. Giờ đây ông đứng trước gương và nhìn khuôn mặt mình với vẻ hoảng sợ - khuôn mặt vàng ệch, suy nhược. Đó tất cả là do bộ râu. Giovanni cố thử an ủi bản thân và mặc mỗi chiếc áo ngủ, bằng những bước đi không vững, dò dẫm trong phòng tìm bàn cạo râu. Nhưng sao Luca không về thế nhỉ?

Sầm! - cánh cửa lại sập vào bị gió lùa xô đẩy.

- Quý tha ma bắt! - Drogo lầu bầu khi đi ra phía cửa để đóng nó, và ngay đó nghe thấy tiếng chân của người hầu đến gần.

Cạo râu và vận áo quần kĩ lưỡng - thật ra, quân phục giờ đây treo lủng lẳng trên người ông như trên mắc áo, - thiếu tá Giovanni Drogo bước ra khỏi phòng và đi theo hành lang, ông cảm tưởng nó dài hơn nhiều so với bình thường. Luca đi bên cạnh, chỉ lùi lại một bước để vào bất cứ phút nào cũng kịp đỡ ông, bởi cậu thấy rằng viên chỉ huy khó lắm mới đứng nổi trên đôi chân. Giờ đây sự chóng mặt trào lên từng đợt sóng, và mỗi lần Drogo buộc phải dừng lại tựa người vào tường và chờ cho qua. Ta quá hồi hộp, thần kinh rệu rạo, ông thầm nghĩ. Nhưng nói chung, dù sao thì ta vẫn đã khá hơn.

Mà đúng là sự chóng mặt đã qua đi thật, và Drogo đi lên hàng hiên trên của thành lũy nơi có nhóm sĩ quan đang ngắm qua ống nhòm cái khu vực bình nguyên hình tam giác không bị các vách núi che khuất. Giovanni nheo mắt vì mặt trời chói khác thường, bâng quơ đáp lại những lời chào hỏi. Ông có cảm giác - mà có thể, giờ đây ông có thiên hướng nhìn mọi thứ qua cặp kính màu đen, - rằng các sĩ quan cấp dưới chào ông có phần khinh thị, cứ như ông đã không còn là chỉ huy trực tiếp của họ, là người trong chừng mực nhất định quyết định số phận của họ nữa. Chả nhẽ họ xem ông là kẻ hết thời rồi chăng?

Những ý nghĩ khác, ý nghĩ về chiến tranh đã nhanh chóng xua đuổi đi ý nghĩ khó chịu đó. Trước tiên Drogo nhận thấy rằng phía trên lũy Đồn Mới có một luồng khói mỏng cuộn lên: nghĩa là đằng ấy người ta lại đặt sự canh phòng, những biện pháp khẩn cấp đã được tiến hành, toàn đồn binh đã chuyển sang tư thế sẵn sàng chiến đấu, vậy mà người ta không thèm báo cho ông, trợ lí chỉ huy trưởng. Nếu Prosdotsimo không đến theo sáng kiến cá nhân của ông ta và không gọi ông, hẳn ông cho đến giờ vẫn nằm trên giường, thậm chí không ngờ vực gì về mối hiểm họa.

Cơn giận dữ cháy bỏng và bất lực chiếm lấy Drogo, mắt ông mờ đi, nên đành phải dựa lên thành lan can; thế nhưng giờ đây ông phải cân nhắc từng cử chỉ của mình để những người khác không biết được sự thể của ông đã tụt tụt đến mức nào. Ông cảm thấy mình cô đơn một cách khủng khiếp, bị vây bọc bởi kẻ thù. Thật ra, ở đây có một số sĩ quan cấp dưới gắn bó với ông - ví dụ như Moro. Nhưng sự hậu thuẫn của các sĩ quan cấp dưới thì có nghĩa gì nhiều?

Vào lúc đó ông nghe thấy phía sau lưng mình khẩu lệnh “ng nghiêm”. Drogo ngoái lại và trông thấy trung tá Simeoni đang đi nhanh đến. Mặt gã ta đỏ bừng.

- Tôi đã nửa giờ tìm cậu khắp nơi! - gã kêu lên, hướng về Drogo. - Phải làm gì đó chứ! Phải có quyết định gì đó!

Lại gần, gã biểu lộ sự cảm thông trên mặt và nhíu mày về tập trung, dường như lúc này gã cần nhất trên đời là những lời khuyên của Drogo vậy. Những lời này đã tước đi khí giới của Giovanni, cơn giận như bị gạt phắt đi, dù ông hiểu quá rõ là người ta đang đánh lừa ông. Simeoni đã lầm, cho rằng Drogo không còn có thể rời khỏi giường, và đã quên nghĩ về ông. Gã tự mình đưa ra tất cả các quyết định, tính chuyện chỉ cho Drogo biết tin về điều đang diễn ra khi công việc đã được làm xong. Nhưng có ai đó đã nói với gã là Drogo đi lại trên Pháo đài, và gã chạy đi tìm ông để cam đoan về những ý định tốt đẹp nhất của mình.

- Tôi có công văn hỏa tốc của tướng Stazzi đây, - Simeoni nói, chặn trước các câu hỏi có thể của Drogo và dẫn ông sang một bên để những người khác không nghe thấy. - Cậu hiểu không, chả bao lâu nữa sẽ có hai trung đoàn đến, nhưng thử hỏi bố trí họ vào đâu?

- Hai trung đoàn tăng viện ư? - Drogo sững sốt hỏi lại.

Simeoni cho ông xem tờ công văn. Vị tướng báo rằng, nhằm đảm bảo an ninh và ngăn chặn mọi sự khiêu khích có thể từ phía kẻ thù, hai trung đoàn - trung đoàn bộ binh số 17 và một trung đoàn pháo binh nhẹ tăng cường, được bổ sung để giúp đội phòng vệ Pháo đài. Với mọi khả năng cần phục hồi đồn binh ở tầm cỡ trước kia và bố trí nhà ở cho binh lính và sĩ quan vừa mới đến. Dĩ nhiên, một phần họ đành phải xếp tạm ở trong các lều vải. Còn lúc này tôi đã phái một tiểu đội lên Đồn Mới. Cậu xem thế có đúng không? - Simeoni nói thêm, và không chờ lời đáp, lại hỏi: - Cậu đã trông thấy họ chưa?

- Có, có, mọi chuyện đúng cả, - khó lắm Giovanni mới thốt ra được.

Những lời của Simeoni vọng đến tai ông là những âm thanh rời rạc và vô nghĩa, mọi thứ xung quanh chao đảo một cách khó chịu. Drogo cảm thấy tồi tệ, sự ngột thở bất thần chẹn lên cổ, và ông tập trung mọi sức lực vào việc để trụ vững trên hai chân. Trời ôi, ôi Trời, ông thầm cầu khẩn, hãy giúp con dù là một chút thôi!

Để che giấu tình trạng của mình, ông cầm lên tay chiếc ống nhòm (chiếc ống nhòm lừng danh của Simeoni) và hướng nó về phía Bắc, chống khuỷu

tay vào lan can - nếu khác, chắc lẽ ông không đứng nổi. Chao, nếu kẻ thù chờ cho dù chỉ là một chút, ông chỉ cần một tuần thôi để hồi phục sức lực. Chúng đã chờ bấy nhiêu năm, vậy sao chúng không lưu lại thêm cho mấy ngày, tất thấy chỉ mấy ngày thôi?

Ông chiếu ống nhòm vào tam giác hoang mạc, hi vọng rằng không thấy gì ở đấy - không dấu hiệu sự sống nào cả. Ấy là điều mong ước lúc này của Drogo, người đã dành suốt đời chờ đợi kẻ thù.

Ông hi vọng là sẽ không thấy gì đằng ấy, nhưng một dải đen đặc gì đó nằm dài chếch qua hoang mạc trắng nhờ nhờ, và thêm vào đó lại còn chuyển động nữa: một đám đông lúc nhúc những người và xe kéo từ phía Bắc xuống hướng về Pháo đài. Đó không còn là mấy toán quân thảm hại có vũ trang làm công việc phân định biên giới nữa. Rốt cục, quân đội của bọn người phương Bắc đã đến, và sao mà biết...

Bống hình ảnh trong thấu kính ống nhòm quay cuồng như nước ở chỗ xoáy, trở nên cứ tối dần tối dần đi cho đến lúc đen kịt lại. Drogo bị ngất, như một con búp bê bằng giẻ, nằm vắt nhu nhược lên lan can. Simeoni kịp thời đỡ được ông. Giữ Drogo mềm nhũn không sức sống, qua lần vải gã cảm thấy những chiếc xương sườn của ông nhô lên.

XXVIII

Đã qua một ngày, đã qua một đêm, thiếu tá Giovanni Drogo nằm bẹp trên giường, thỉnh thoảng vọng đến tai ông tiếng lụp bụp đều đặn trong bể nước - và không gì hơn, dù với mỗi phút sự kích động bồn chồn trên khắp Pháo đài càng tăng thêm. Bị cách li khỏi thế giới, Drogo nằm và nghe ngóng cái cơ thể mình, hi vọng rằng những sức lực bị mất đi bỗng sẽ bắt đầu trở lại với ông. Bác sĩ Rovina nói rằng đó là vấn đề của mấy ngày thôi. Cứ cho là thế đi, nhưng là mấy ngày? Khi kẻ thù ập đến, ông có thể, dù chỉ là đứng dậy, mặc quần áo, lết lên được sân thượng hay không? Đôi khi Drogo đi ra khỏi giường - ông có cảm giác rằng ông thấy khỏe hơn một chút, - tự mình đi tới cạnh gương, nhưng bộ mặt đáng sợ màu đất với hai má hóp từ đó nhìn ông, đã không để lại những ảo tưởng gì. Mắt mờ đi vì đầu quay cuồng, ông đi xiêu vẹo quay về giường và nguyên rủa bác sĩ đã không thể chữa khỏi cho ông.

Dải ánh sáng mặt trời trên sàn đã đi qua một khoảng khá lớn trong hành trình thường ngày của mình - nghĩa là, đã không ít hơn mười một giờ; từ sân vọng vào những âm thanh và giọng nói không quen, mà Drogo vẫn cứ nằm bất động, mắt nhắm lên trần nhà. Bỗng chỉ huy trưởng Pháo đài, trung tá Simeoni bước vào phòng.

- Công việc thế nào? - gã hỏi bằng giọng tươi tỉnh. - Tốt hơn chứ? Sao mà cậu, tôi thấy, rất nhợt nhạt.

- Tôi biết, - Drogo lạnh lùng đáp. - Bọn phương Bắc tiến lên nhiều không?

- Còn nhiều đến đâu nữa, - Simeoni nói, - Pháo binh của chúng đã kéo lên dãy núi. Lúc này chúng đang sắp xếp nó... Cậu tha lỗi cho là tôi đã không ghé qua sớm hơn được... Chỗ chúng ta đứng là địa ngục thật sự... Sau bữa trưa quân tăng viện sẽ tới, chỉ đến giờ tôi mới cắt ra nổi năm phút...

- Ngày mai, - Drogo nói và tự kinh ngạc, khi nghe thấy giọng mình run như thế nào, - tôi hi vọng ngày mai sẽ dậy được - sẽ giúp anh dù chỉ chút ít.

- Ô, không, không, hãy vứt điều đó ra khỏi đầu đi, cái chính, hãy chóng khỏe lên và đừng nghĩ là tôi đã quên về anh. Thậm chí tôi còn có tin mừng cho anh đây: hôm nay sẽ có một cỗ xe rất tuyệt đến đón anh. Chiến tranh mặc chiến tranh, tình bạn là trên hết... - lấy hết tinh thần, gã nói.

- Cỗ xe? Đón tôi? Tại sao đón tôi?

- Thì tất nhiên, đón anh để chở anh rời khỏi đây. Anh không thể cứ dật dờ vĩnh viễn trong cái hốc này. Tại thành phố người ta chữa chạy cho anh tốt hơn, ở đây sau một tháng anh sẽ đứng lên được. Còn anh chớ có lo công việc ở đây, những khó khăn chính đã qua rồi.

Người Drogo cứ thế rung lên. Người ta xua đuổi ông khỏi Pháo đài chính vào lúc này, khi rút cục kẻ thù đã cạnh cổng, xua đuổi ông, người đã hi sinh tất cả chỉ để đón gặp kẻ thù, xua đuổi ông, người hơn ba chục năm trường sống bằng mỗi một hi vọng duy nhất đó!

- Anh lẽ ra nên hỏi sự đồng ý của tôi, - ông đáp bằng giọng run lên vì phần nộ. - Tôi sẽ không rời khỏi nơi này, tôi muốn ở đây, và tôi không đến nỗi quá ốm như anh nghĩ, cứ xem ngày mai rồi tôi sẽ dậy...

- Anh đừng lo lắng, vì Chúa, không ai ép buộc anh, vì lo lắng sẽ làm anh sẽ tồi tệ hơn thôi. - Simeoni nói với nụ cười cảm thông đau đớn. - Tôi chỉ cảm thấy rằng thế sẽ tốt hơn cho anh nhiều, mà Rovina cũng nói...

- Rovina của anh thì có thể nói được gì? Chính là lão ta khuyên anh gọi xe đến?

- Không, không, chúng tôi chẳng nói gì về cỗ xe. Nhưng ông ấy cho rằng anh

thay đổi môi trường sẽ có lợi hơn.

Và lúc ấy Drogo quyết định nói với Simeoni như với người bạn, giải bày tâm can với gã, như trước đây đã làm chỉ với mỗi một Ortis. Cuối cùng thì Simeoni cũng là con người mà.

- Nghe này, Simeoni. - ông bắt đầu bằng giọng điệu khác. - Cậu cũng biết là ở đây, trong Pháo đài... tất cả ở lại phục vụ chỉ vì hi vọng... Khó giải thích điều đó, nhưng cậu chắc phải hiểu mình. - (Không, ông không thể giải thích được gì với gã. Vẫn có những điều mà chúng không giải thích được với những người như thế.) - Nếu mà chúng ta... nếu không có hi vọng này...

- Tôi không hiểu. - Simeoni đáp với sự bức tức không che giấu. (Sự thống thiết này dẫn đến đâu, gã nghĩ. Chẳng lẽ vì bệnh tật Drogo bắt đầu rơi vào tuổi trẻ con?)

- Nhưng mà cậu phải hiểu được, - Giovanni khẳng định ý của mình. - Hơn ba mươi năm tôi ngồi đây và chờ... Tôi đã bỏ qua biết bao là cơ hội. Ba mươi năm - không phải chuyện đùa, và suốt cả ba mươi năm tôi đã chờ khi nào thì kẻ thù tới. Cậu không thể đòi hỏi để chính lúc này... Để chính lúc này tôi phải ra đi... Cậu không thể, tôi có quyền ở lại, nếu đã đến nước này...

- Được thôi, - Simeoni nói gay gắt. - Tôi nghĩ là tôi giúp anh, mà anh đáp lại bằng sự vô ơn như thế đấy. Hóa ra, không đáng nhọc sức... Tôi đã chủ tâm phái hai lính hầu đi, chủ tâm đình chỉ di chuyển một khẩu pháo để có thể có xe cho anh.

- Nhưng tôi có trách cậu đâu, - Drogo đáp lại.

- Thậm chí tôi còn cảm ơn cậu, cậu làm điều đó với những động cơ tốt nhất, tôi hiểu chứ. - (Ôi, phải cố lấy lòng kẻ đố kỵ này mới đau đớn làm sao! ông nghĩ.) - Nhưng cỗ xe vẫn có thể dề lại đây cơ mà. Thêm nữa, giờ đây, có lẽ, tôi sẽ không chịu nổi một cuộc du hành như thế, - ông nói thêm một cách sơ suất.

- Anh vừa nói là ngày mai sẽ dậy được, thế mà, giờ đây - lại là anh không thể thậm chí ngồi trong xe đấy, xin lỗi, nhưng theo tôi, anh tự mình không biết anh đang muốn gì nữa...

Drogo cố sửa lại sơ suất của mình:

- Nhưng đó là những việc khác nhau lắm, một đằng - trải qua một cuộc du hành như thế, đằng khác

- chỉ đi đến trạm quan sát... mọi người thậm chí có thể đem đến đấy cho tôi... cái ghế băng, và tôi sẽ ngồi, nếu cảm thấy mệt. (Thoạt đầu ông định nói “chiếc ghế tựa”, nhưng thoáng nghĩ rằng, điều đó nói chung là lỗ bịch.) - Nơi

ấy tôi có thể giám sát việc canh phòng... có thể ít ra là thấy được tất cả.

- Vậy thì hãy ở lại. Hãy ở lại! - Simeoni nói như để kết thúc. - Nhưng tôi không biết bố trí các sĩ quan sắp đến vào đâu, tôi không thể nào cho họ ở ngoài hành lang hay dưới tầng hầm được! Còn ở trong phòng của anh chắc có thể đặt được ba cái giường...

Drogo ớn lạnh. Thế đấy gã Simeoni đã đến nước này sao? Quyết định đấy ông, Drogo khỏi đây nhằm giải phóng căn phòng ư? Chỉ vì mỗi điều đó sao? Những quan tâm, tình bạn hóa ra ở đây chả là gì sất? Lẽ ra ngay từ đầu ta phải đoán ra, Drogo thầm nghĩ, còn chờ đợi được gì nữa từ một thằng đểu giả thế kia chứ?

Được khích lệ bởi sự im lặng của Drogo. Simeoni lại tiếp tục ý của mình:

- Bố trí ba giường ở đây rất hợp lí. Hai - dọc theo bức tường này, còn cái thứ ba trong góc kia kìa. Anh thấy chứ? Drogo, nếu anh nghe tôi. - gã nói đã hoàn toàn xác xược, - nếu anh nghe tôi, thì anh giảm nhẹ rất nhiều cho nhiệm vụ của tôi, xin lỗi vì sự thẳng thắn, vì anh có lợi ích gì ở đây trong tình trạng này cơ chứ?

- Được rồi. - Giovanni cắt lời gã. - Tôi đã hiểu hết, còn giờ thì cậu đi đi, tôi xin cậu. Đầu tôi đã đau buốt rồi.

- Xin lỗi, - Simeoni nói. - Tha lỗi cho tôi vì sự dai dẳng, nhưng tôi thật muốn cho xong chuyện đó ngay lúc này, cỗ xe đang đến, Rovina ủng hộ việc anh rời đi, căn phòng được giải phóng, mà anh ở thành phố thì sẽ chóng khỏe hơn. Mà hơn nữa, giữ anh lại đây, bệnh tật thế này, tôi cũng phải chịu không ít trách nhiệm: thế nhờ xảy ra điều bất hạnh thì sao? Một trách nhiệm nghiêm trọng - tôi nói với anh với toàn bộ sự thẳng thắn đấy.

- Nghe này, - Drogo nói, khi hiểu rằng mọi sự chống cự đều vô ích. Ông không rời mắt khỏi vạch nắng đang nâng lên dần trên bức tường, vừa giãn ra vừa cắt tường xiên chéo. - Xin lỗi là tôi từ chối, nhưng tôi thực muốn được ở lại. Tôi sẽ không gây cho anh bất cứ sự khó chịu nào, tôi hứa, thậm chí tôi có thể viết giấy cam kết. Hãy đi đi, Simeoni, hãy để tôi yên. Có lẽ tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa, hãy cho phép tôi ở lại đây, tôi đã ngủ hơn ba chục năm trong căn phòng này rồi mà...

Simeoni im lặng, nhìn người bạn đau ốm vẻ khinh miệt, sau đó mỉm cười không thiện ý và nói:

- Thế nếu tôi đòi hỏi anh điều đó như một người cấp bậc cao hơn? Nếu mệnh lệnh của tôi là thế - Gã dừng lại, hưởng khoái trá ẩn tượng gây ra. - Ai cha, Drogo thân mến của tôi, tôi chẳng thú gì nói điều đó với anh, nhưng lòng

dững cảm người lính của anh biến đi đâu rồi?.. Rốt cuộc, anh đi về nơi an toàn, hiện giờ chắc nhiều người muốn được ở vào chỗ của anh đấy. Tôi cho rằng anh có buồn rầu, nhưng không thể đòi hỏi ở cuộc đời mọi thứ, cần phải suy nghĩ sáng suốt... Tôi sẽ phái lính hầu của anh đến, và anh hãy thu dọn đi. Vào hai giờ cỗ xe phải đến đây rồi. Và thế, ta sẽ gặp lại sau...

Với những lời ấy gã bước nhanh ra khỏi phòng để không cho Drogo có thì giờ cãi lại, đập mạnh cửa và bằng bước đi quyết đoán tiến xa dần trong hành lang, như một người hoàn toàn bằng lòng với bản thân và rằng đã biết cách đòi hỏi được theo ý mình.

Sự im lặng ức chế trùm xuống. Bục! - tiếng sùng sục trong bể nước phía ngoài tường. Sau đó trong phòng chỉ còn nghe thấy tiếng thở đứt quãng của Drogo - đúng hơn thì không phải tiếng thở mà là tiếng sụt sịt. Ngày đẹp trời đang vào lúc giữa trưa, thậm chí những hòn đá cũng bắt đầu được sưởi ấm lên; xa xa vọng lại âm thanh đơn điệu của dòng nước rơi xuống từ những sườn núi dốc đứng; dưới sự che chở của dãy núi, kẻ thù đang kéo binh lực của mình tiếp cận Pháo đài. Trên con đường được đắp qua hoang mạc, các đội quân và xe cộ cứ tiến đôn và tiến đến gần. Trên thành lũy đồn mọi thứ đã được chuẩn bị xong: trang bị đã ổn thoà, binh lính được phân bố vào các vị trí, vũ khí đã được kiểm tra. Ánh mắt tất cả mọi người đều hướng về phía Bắc, nhưng vì núi nên không nhìn được gì rõ rệt (toàn bộ hoang mạc được thấy rõ chỉ từ Đồn Mới). Cũng y như những ngày xa xưa khi những kẻ ngoại bang đến đây để vạch mốc biên giới, trong Pháo đài ngự trị sự rối loạn tình cảm toàn thể: niềm vui tiếp giáp, với nỗi sợ. Chín ít, chẳng có ai nghĩ đến Drogo, người nhờ Luca, đã mặc xong quần áo và chuẩn bị rời đi.

XXIX

Cỗ xe đích thực là khá lịch sự, thậm chí quá sang trọng đối với những đường mòn nơi đây. Hoàn toàn có thể nhìn nhận nó như cỗ xe của một ngài giàu có nào đó, nếu trên cánh cửa không có huy hiệu trung đoàn. Hai người lính - xà ích và người hầu Luca - ngồi trên cang xe.

Do sự hỗn độn trùm lên Pháo đài nơi những đạo quân tăng viện đầu tiên đã đến, không ai chú ý đặc biệt đến một sĩ quan gầy gò với khuôn mặt vàng ệch

suy nhược, đang chậm chạp đi xuống theo các bậc cầu thang, cắt qua gian sảnh và bước ra cổng nơi cỗ xe đang chờ ông.

Vào lúc ấy trên cao nguyên rực ánh mặt trời, xuất hiện một hàng dài những binh lính, ngựa và lừa đã kịp đến từ thung lũng. Thấy rõ ràng, bất chấp sự mệt mỏi, mọi người đi trong thế quân hành, khi vừa thấy Pháo đài, liền tăng bước, còn các đội quân nhạc dẫn đầu hàng quân, đã cởi các vỏ bọc vải màu xám khỏi nhạc cụ, dường như sắp sửa chuẩn bị biểu diễn.

Trong khi đó các sĩ quan từ biệt với Drogo - thật ra, không nhiều người và không thân tình như trước kia. Có vẻ như tất cả đều hiểu rằng ông ra đi vĩnh viễn và giờ đây đã không còn là gì nữa trong đẳng cấp của Pháo đài. Trung úy Moro và cùng với cậu còn mấy người nữa đến gần Drogo để chúc ông lên đường may mắn, nhưng sự chia tay rất ngắn ngủi, với vẻ ân cần không ràng buộc tới điều gì, vốn đặc trưng cho lớp trẻ trong thái độ đối với những người trên. Một trong số họ báo với Drogo rằng chỉ huy trưởng Simeoni đề nghị ông đợi cho một lát: ông ta giờ đây đang rất bận. Và thiếu tá Drogo cứ lưu lại chốc lát, ngài chỉ huy trưởng nhất định sẽ đến.

Nhưng lên xe, Drogo ra lệnh lập tức khởi hành ngay. Theo yêu cầu của ông mui xe được hất ra để dễ thở hơn, hai chân ông được quấn bởi hai hay ba dải màu đen mà trên nền của chúng thanh kiếm của ông càng đặc biệt lóa sáng.

Và cỗ xe, chồm lên, chạy trên cao nguyên lởm chởm đá; giờ đây hành trình của Drogo hướng về chỗ trú ngụ cuối cùng của ông. Đầu khật khưỡng theo từng cú xóc, ông xoay người trên chỗ ngồi và không rời mắt khỏi các bức tường pháo đài màu vàng mà càng lúc càng trở nên thấp hơn.

Nơi ấy, trên cao kia, xa hẳn thế giới còn lại, ông đã sống cả cuộc đời mình: nơi ấy, trong sự ngóng đợi kẻ thù, ông đã khổ đau hơn ba chục năm, thế mà giờ đây, khi kẻ thù cạnh cổng, người ta đã xua đuổi ông đi. Còn những kẻ ngồi lì trong thành phố, hưởng thụ cuộc sống nhẹ nhàng và vui vẻ, thì đấy, họ đã xuất hiện trên đèo với những nụ cười cao ngạo và khinh thị - đi giành vinh quang của người khác.

Drogo không thể rời mắt khỏi những bức tường màu vàng ệch của Pháo đài, bóng dáng rõ nét như hình học của các trại lính và kho thuốc súng, và những giọt nước mắt dè sẻn cay đắng trôi trên hai má nhăn nheo của ông. Kết cục thảm hại biết bao, và đã không còn làm gì được nữa.

Không gì, hoàn toàn số không còn lại ở Drogo, ông một mình giữa cả thế gian, hoàn toàn đau ốm. Người ta đuổi ông khỏi Pháo đài như một thằng hủi. “Ôi chà, chúng mày, đáng nguyên rủa, đáng nguyên rủa”, - ông lắp bắp. Còn

sau, ông quyết định: gì thì gì, chẳng thềm nghĩ thêm gì nữa, nếu khác đi, trái tim sẽ vỡ tung vì sự uất ức và căm hận.

Mặt trời dần lặn, mà còn phải đi khá xa, hai người lính trên cang xe ba hoa vẻ thản nhiên, họ thế nào cũng xong - đi hay ở. Họ chấp nhận cuộc đời như nó có, không làm mình bị khổ sở bởi những trở trăn không đâu. Cỗ xe có cấu trúc tuyệt vời - một cỗ xe “cấp cứu” thực sự, nhưng như mũi kim nhạy cảm của chiếc cân, nó phản ứng lại từng chỗ lồi lõm trên đường. Còn Pháo đài in hình trên cảnh quan rừng núi cứ trở nên nhỏ dần, thấp hơn, và các bức tường của nó trong cái ngày mùa xuân này có thêm sắc thái lạ kì nào đó.

Chắc hẳn, ta trông thấy nó lần này là lần cuối, Drogo thầm nghĩ khi cỗ xe ra đến rìa cao nguyên, nơi bắt đầu đi xuống thung lũng. Vĩnh biệt, Pháo đài! Nhưng ý thức của ông đã phần nào bị mù đi, và ông không dám đề nghị để người ta dừng ngựa và cho ông lần cuối cùng nhìn lên thành trì cổ mà chỉ giờ đây, sau bấy nhiêu là thế kỉ, cuối cùng mới bắt đầu thực hiện chức năng của mình.

Mắt Drogo lưu lại lần chót trên các bức tường xám ệch, thành lũy thoai thoái, đồn lẻ đây những bí ẩn, trên các vách núi đen sẫm vươn cao, bên sườn sau thời tiết ẩm. Trong thoáng giây nào đó Giovanni có cảm giác là các bức tường Pháo đài bỗng vươn cao, hướng lên trời, và lóe sáng dưới ánh mặt trời, nhưng ngay đó đột ngột bị đứt gãy: Pháo đài đã khuất sau cây cỏ và núi non mọc lên và con đường ngụp xuống thung lũng.

Đến khoảng năm giờ họ tới một quán trọ nằm ven con đường kéo dài dọc khe núi. Phía trên, như ảo ảnh, ngھều ngھện núi non buồn thẳm chồng đống lộn xộn - cả những đỉnh phủ màu xanh, cả những đỉnh trơ trụi, với những sườn dốc đồ quạch nơi có thể chưa bao giờ có bàn chân người đặt tới. Phía dưới là dòng chảy cuộn réo.

Cỗ xe dừng lại trên cái sân nhỏ trước nhà trọ đúng vừa lúc một tiểu đoàn ngựa lâm quân đi qua. Drogo trông thấy những bộ mặt trẻ trung nhể nhại mồ hôi và đỏ bừng vì sự mỗi mệt lành mạnh, những cặp mắt với vẻ ngạc nhiên nhìn ông. Chỉ có các sĩ quan chào ông. Trong nhiều giọng nói xa dần ông nghe rõ những lời của ai đó: “Mà lão già đi với đầy đủ tiện nghi ghê!” Nhưng không có ai cười lên trước câu đùa. Những người này đi ra chiến trường, còn ông thì hèn nhát chạy vào thung lũng. Một sĩ quan kì cục, binh lính chắc đã nghĩ vậy, nếu chỉ nhìn mặt ông họ không hiểu rằng ông cũng đi đón gặp cái chết.

Drogo không sao chống chọi nổi trạng thái đờ đẫn lạ lùng đang bao bọc lấy

ông như một lớp mây mù: không hẳn là ông bị lắc xóc, không hẳn là bệnh tật đã đến hồi kết, không hẳn là ý thức giãy vò, rằng cuộc sống kết thúc ô nhục thế đấy. Giờ đây ông đã thờ ơ với tất cả, với tuyệt đối tất cả. Cái ý nghĩ, ông sẽ trở về thành phố thân thuộc, sẽ dạo thơ thẩn, lật xệch bàn chân trong ngôi nhà trống rỗng cũ kĩ của mình hoặc những tháng dài nằm ở trên giường, bị day dứt vì buồn chán và cô độc, đã gây nên nỗi khiếp đảm đối với ông. Chả đi đâu mà vội, và ông quyết định dừng nghỉ qua đêm trong quán trọ.

Trong lúc chờ toàn tiêu đoàn qua hết, đám bụi cuốn lên bởi những đôi ủng lại lắng xuống và tiếng réo của dòng suối núi át đi tiếng lọc xọc của các xe kéo, tựa vào vai Luca, ông chậm chạp ra khỏi cỗ xe.

Một phụ nữ ngồi trên ngưỡng cửa ngôi nhà và đang chăm chú đan, còn cạnh chân bà một đứa bé đang ngủ trong chiếc nôi được làm một cách sơ sài.

Drogo nhìn như bị mê hoặc, nó ngủ mới tuyệt diệu làm sao, không giống những người lớn, nó ngủ say và thanh thản. Cái sinh thể nhỏ bé này còn chưa biết tới những giấc mơ xáo động, cái linh hồn nhỏ xíu của nó bay lượn vô tư không khát khao và hối tiếc giữa bầu không khí trong lành và êm ả nhất. Drogo đứng ngẩn ngía đứa bé ngủ, và trái tim ông co thắt vì nỗi đau buồn cháy bỏng. Ông cố tưởng tượng chính bản thân mình đang ngủ - một Drogo xa lạ mà ông không thể biết và nhìn thấy. Trí tưởng tượng vẽ lên cơ thể của chính ông chìm trong giấc ngủ động vật và giật mình thon thót bất an, cái miệng hé mở, hơi thở nặng nề, quai hàm trễ xuống. Nhưng mà có thời cả ông cũng đã ngủ như đứa bé này, ông cũng đã từng là đứa trẻ đáng yêu và vô tội, và cũng một lão sĩ quan già nuaa bệnh tật nào đó, có thể, đứng bên và nhìn ông với sự sững sốt cay đắng. Drogo đáng thương, ông thầm nghĩ, khi nhận thức, sự xác định này lạ lùng xiết bao, nhưng rốt cuộc, đích thực ông chỉ có một mình trên cõi trần gian, ai còn thương ông nữa, nếu không là chính ông?

XXX

Ông tỉnh dậy trong chiếc ghê bành sâu ở một buồng ngủ nào đó; một buổi chiều tuyệt diệu, làn gió mát mẽ tuôn qua cửa sổ vào phòng. Drogo thờ ơ nhìn lên bầu trời - nó trở nên thăm xanh hơn, - nhìn lên bóng thung lũng màu tím, lên những đỉnh núi còn được mặt trời chiếu sáng. Pháo đài đã ở rất xa, từ đây không trông rõ quăng đèo nơi nó đứng.

Một chiều như thế phải đem lại cảm giác hạnh phúc kể cả cho những người

không được hạnh phúc lắm. Giovanni tưởng tượng cảnh thành phố được bao phủ ánh hoàng hôn, sự thờ thần mùa xuân của tâm hồn, những cặp tình nhân bên bờ sông, những âm thanh đàn phong cầm tuôn ra từ những khung cửa sổ đã sáng đèn, tiếng còi tàu từ xa vọng lại. Và ngay đó ông chuyển trí tưởng tượng tới những đồng lửa của trại lính tạm thời cắm trên hoang mạc phía Bắc, tới những ngọn đèn lồng đang đung đưa trước gió của Pháo đài trong cái đêm tuyết vời mắt ngủ này trước ngưỡng trận đánh. Ở tất cả mọi người đều có cơ sở nào đó, dù là nhỏ nhoi nhất, để mà hi vọng, ở tất cả, chỉ không ở ông thôi.

Phía dưới, trong phòng chung, một giọng đàn ông cất tiếng hát, sau đó còn thêm một giọng nữa hòa với nó: họ hát bài dân ca gì đó về tình yêu. Cao trên bầu trời, trên ấy, nơi màu xanh hoàn toàn bất tận, lấp láy mấy vì sao. Drogo một mình trong phòng, người hầu đi xuống phía dưới làm cốc rượu; ở các góc và dưới đồ gỗ dày đặc những cái bóng đáng ngờ. Trong thoáng giây Drogo có cảm giác rằng ông không chịu đựng nổi thêm (rốt cuộc, không ai trông thấy ông, và sẽ chẳng có ai trên thế gian biết về điều đó), phải, trong thoáng giây nào đó thiếu tá Drogo có cảm giác rằng Ông sắp sửa bật lên thốn thức vì gánh nặng những giây vò đang ép chặt ngực ông.

Chính lúc ấy trong những ngõ ngách sâu thẳm nhất của ý thức ông lần đầu tiên lóe lên một ý tưởng mới đáng sợ và khúc triết. Ý tưởng về cái chết.

Ông có cảm giác rằng bước chạy thời gian đã dừng lại như theo phép màu phù thủy. Thoạt tiên là dòng xoáy hút ông xuống mỗi lúc càng sâu hơn vào thời gian cuối, còn sau đó bất chợt mọi thứ biến đi, thế giới phẳng dẹt đã ngưng kết bất động và các mũi kim đồng hồ bắt đầu chạy không biết về hướng nào nữa. Con đường đối với ông đã hết; giờ đây ông thấy mình trên bờ hoang vắng của biển đơn điệu xám xịt, không có cả nhà cửa, cả cây cối lẫn con người, và như thế - từ xưa từ xưa.

Ông cảm thấy rằng một cái bóng, chậm chậm lớn lên và đậm đặc lại, đang ập tới ông từ những giới hạn xa xăm; có thể, đó đã không còn là vấn đề của những giờ, những tuần hay những tháng, nhưng mà cả tuần lẫn tháng đều là không gì cả, khi chúng tách ta ra khỏi cái chết. Hóa ra, toàn bộ cuộc đời ông quay chuyển kết lại bằng một sự nức cười làm sao: vì một niềm kiêu ngạo lỗ bịch, vì hiếu thắng trong cuộc tranh cãi, ông đã đánh mất tất cả.

Nền trời xanh ngoài cửa sổ đã hoàn toàn đậm đặc, nhưng ở phía Tây, bên trên những dáng núi màu tím, vẫn còn hiện rõ một dải màu sáng. Còn trong

phòng bóng tối đã tràn vào, chỉ còn có thể phân biệt những đường nét kinh sợ do đồ gỗ gây nên, cái giường trắng, thanh gươm lấp loáng. Phải, một điều đã rõ - ông sẽ chẳng thoát ra khỏi đây được nữa.

Ngồi trong bóng tối và nghe tiếng hát du dương trong tiếng ghi ta từ phía dưới lọt vào, Giovanni Drogo cảm thấy một niềm hi vọng mới, hi vọng cuối cùng đang nảy sinh trong ông như thế nào. Một mình trong toàn cõi thế gian, bệnh tật, bị vứt bỏ khỏi Pháo đài vì không còn cần đến, như một gánh nặng, bị mọi người né tránh, mất tự tin và yếu ớt, ông bỗng mơ rằng chưa phải tất cả đã mất hết, và chính giờ đây ông đang có một cơ hội chưa từng có để đi vào trận chiến cuối cùng mà nó có thể biện minh cho toàn bộ cuộc đời ông.

Phải, kẻ thù cuối cùng của Drogo đang tấn công ông. Không phải những con người, giống như ông, bị xâu xé bởi những khát vọng và đau đớn, không phải những con người bằng máu thịt để có thể làm cho bị thương, không phải những con người với những khuôn mặt mà có thể nhìn thẳng vào, mà là gì đó toàn năng và thâm hiểm. Có thể chiến đấu không chỉ trên các bức tường Pháo đài, giữa tiếng ầm ầm của trận đánh và của những tiếng hò hét điên cuồng dưới bầu trời mùa xuân xanh thắm; không chỉ vai kề vai với đồng đội mà sự hiện diện của họ tăng thêm sức mạnh cho con người: không nhất thiết trong mùi bụi và hơi thuốc súng hăng nồng và không chỉ với mỗi những toan tính về vinh quang. Mọi thứ diễn ra trong phòng của quán trọ tồi tàn dưới ánh sáng ngọn nến, trong sự cô đơn trọn vẹn nhất.

Đó không phải là cuộc chiến mà sau đó ta trở về trong buổi sáng rực rỡ mặt trời, được khoác những vòng hoa và những phụ nữ trẻ tặng ta nụ cười của mình. Nơi đây không khán giả, chẳng ai hô: hoan hô.

Phải, đó là trận đánh khắc nghiệt hơn nhiều so với trận đánh được vẽ nên cho ông trong những mơ ước. Thậm chí những chiến binh già dặn dày kinh nghiệm chắc hẳn sẽ thích không phải tham gia vào nó hơn cả. Bởi vì thật tuyệt vời khi hi sinh dưới bầu trời rộng, trong trận xung đột dữ dội, khi ta còn trẻ và thể lực sẵn chắc, trong âm thanh kèn lệnh chiến thắng; phật lòng hơn, dĩ nhiên, chết vì vết thương sau những đòn đau kéo dài, trong lều quân y viện; còn cay đắng hơn - kết thúc những ngày tàn trên giường của mình, trong sự rên rỉ cảm thông của người thân, dưới những ngọn đèn bị che mờ đi và giữa những lọ thuốc. Nhưng thật hoàn toàn không chịu đựng nổi - chết già và tàn tật trong một làng quê xa lạ không ai biết tới, trên chiếc giường nhà trọ thông thường, không để lại một ai ở trên thế gian này.

Vậy hãy can đảm lên, Drogo, cậu chỉ còn lá bài cuối, cậu phải đón cái chết như một người lính, cứ để cuộc đời không may của cậu ít ra cũng được kết thúc tốt đẹp. Rốt cuộc cậu phải trả thù số phận; sẽ không ai cất lời ngợi ca cậu, sẽ không ai gọi cậu là anh hùng, nhưng chỉ vì mỗi một điều đó cũng đã đáng nhận lời thách đấu. Hãy vững vàng vượt qua giới hạn cái bóng, kiêu hãnh như trên cuộc duyệt binh, ưỡn căng lồng ngực, và thậm chí hãy mỉm cười, nếu cậu cười nổi. Cuối cùng, lương tâm cậu không quá bị trĩu nặng, và thượng đế sẽ biết cách tha thứ cho cậu.

Những lời như thế - kiểu như lời cầu nguyện - Giovanni nói với bản thân, khi cảm thấy vòng đời sau rốt cứ co thắt chặt hơn xung quanh ông. Và thế đã nâng lên một sức mạnh mà hẳn chưa bao giờ ông dám tính đến từ của lòng ông, nơi chôn vùi tất cả quá khứ, tất cả những ước mơ không thành và những sự lãng mạ từng phải chịu đựng. Với niềm vui khôn tả Giovanni Drogo chợt nhận thấy rằng ông hoàn toàn thanh thản và gần như tự mình khao khát được nhanh chóng vượt thử thách này. Nghĩa là, không thể đòi hỏi mọi thứ từ cuộc đời ư? Cậu cho là thế hả, Simeoni? Bây giờ Drogo sẽ cho cậu thấy.

Can đảm lên nào, Drogo. Và ông cố chống chọi, không chịu đầu hàng, cười to nhạo cái ý tưởng khủng khiếp. Ông đặt tất cả các sức mạnh của tâm hồn mình vào cơn tuyệt vọng này, dường như một mình đang chiến đấu với cả một đạo quân. Và lập tức những nỗi kinh sợ thời dĩ vãng đã tan đi, các ảo hình rũ xuống, cái chết mất đi diện mạo khủng khiếp của nó, biến thành gì đó đơn giản và phù hợp với tự nhiên. Thiếu tá Giovanni Drogo, một người yếu đuối kiệt quệ vì bệnh tật và tuổi tác, ưỡn ngực hướng đến cổng chính khổng lồ đen kịt và trông thấy rằng các cánh cửa của nó sụp xuống, mở ra lộ trình đến với ánh sáng.

Giờ đây ông có cảm giác những, cơ cực của cuộc sống trên các thành lũy Pháo đài, việc theo dõi cái hoang mạc phương Bắc sâu thẳm, sự tuyệt vọng vì đường công danh không toại, những năm tháng dài chờ đợi là điều thật vụn vặt. Giờ đây có thể không phải ghen tị thậm chí với cả Angustina. Phải, Angustina chết trên đỉnh núi, trong cơn cuồng phong bão tuyết, từ già cuộc đời đúng là rất đẹp. Nhưng còn quyến rũ hơn biết bao được kết thúc cuộc đời một cách anh hùng trong những điều kiện nghiệt ngã đổ xuống số phận Drogo, kiệt sức, bị ruồng rẫy, nằm giữa những người xa lạ.

Chỉ có một điều làm ông buồn - rằng ông sẽ rời khỏi thế gian này trong dạng vẻ thảm hại thế kia: thân hình khô quắt, xương xấu nhô ra, làn da nhăn

nheo bệch bạc. Angustina gặp may, Giovanni thầm nghĩ, anh ta chết trong độ sung sức và, bất chấp những năm tháng qua đi, vẫn giữ nguyên trong kí ức mọi người là một người trẻ trung, cao thanh thoát với khuôn mặt cao quý rất hấp dẫn phụ nữ, - đó là ưu thế của anh ta. Nhưng biết đâu, có thể, bên kia ngưỡng cửa định mệnh cả ông cũng sẽ trở thành như xưa, dẫu cho không đẹp mã (Drogo chưa bao giờ đẹp mã), nhưng tràn trề sức trẻ. Thật là tuyệt vời, ông nghĩ như đứa trẻ, khi tự an ủi bằng ý nghĩ đó, bởi nhẽ cảm thấy giờ đây ông hoàn toàn tự do và hạnh phúc.

Nhưng sau đó một điều khác chợt lóe trong đầu ông: thế nhỡ tất cả mọi thứ đó là sự dối lừa? Nhỡ đâu lòng can trường của ông - đó chỉ là một cơn say thoáng lát? Sao, nếu mọi điều được lí giải đơn giản bởi hoàng hôn tuyệt diệu, bởi làn gió thơm hương, bởi sự xả hơi tạm thời khỏi những đôn đau thể xác, bởi những bài ca vọng từ phía dưới lên? Và rồi sáu mấy phút hoặc sau một giờ ông lại trở thành Drogo cũ - yếu đuối và tan nát?

Không, đừng nghĩ về điều đó, Drogo, giày vò thế đủ rồi, điều khủng khiếp nhất đã qua rồi. Thậm chí nếu cơn đau lại thẳng được cậu, thậm chí nếu âm nhạc cũng không thể là sự an ủi thêm nữa và thay vào buổi đêm tuyệt vời này là mây mù thối hoặc ập tới, cậu vẫn sẽ có sự biện minh. Cái chủ yếu đã ở lại phía sau, và điều đó thì chẳng ai cướp nổi của cậu.

Trong phòng đã tối hẳn, chỉ gắng gượng lắm mới phân biệt nổi cái giường trắng nhờ nhờ, nhưng mọi thứ còn lại biến ra đen ngòm. Trăng sắp sửa lên.

Drogo có kịp nhìn thấy nó không hay đã rời đi sớm hơn? Cánh cửa phòng, kêu cọt két, hơi hé ra. Có thể, vì gió, vì một luồng gió lùa bình thường dạo trong ngôi nhà vào những đêm mùa xuân xao xuyến thế này. Mà có thể, đó là *Mụ* đã vào bằng bước đi không tiếng động và giờ đây đang lại gần chiếc ghế tựa của Drogo. Thu hết hơi tàn, Giovanni hơi thẳng người lên trong ghế bành, lấy tay sửa lại ve áo quân phục, thêm một lần ném ánh mắt ra cửa sổ, một ánh mắt ngăn ngủ nhìn mầu bầu trời đầy sao cuối cùng của mình, và mỉm cười trong bóng đêm, dù chẳng ai trông thấy được ông.

THẢO NGUYỄN *dịch*

Notes

[[←1](#)]

Thần Số Mệnh: theo thần thoại Hi Lạp, La Mã.

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[VI](#)

[VII](#)

[VIII](#)

[IX](#)

[X](#)

[XI](#)

[XII](#)

[XIII](#)

[XIV](#)

[XV](#)

[XVII](#)

[XVIII](#)

[XIX](#)

[XX](#)

[XXI](#)

[XXII](#)

[XXIII](#)

[XXIV](#)

[XXV](#)

[XXVI](#)

[XXVII](#)

[XXVIII](#)

[XXIX](#)

[XXX](#)